

CHARLES MESSENGER

Người dịch: TRỊNH HUY HÓA

# ERWIN ROMMEL

DANH TƯỚNG ĐỨC

VỚI BIỆT HIỆU  
“CÁO SA MẠC”

TRONG THẾ CHIẾN II



NHÀ XUẤT BẢN  
HỒNG ĐỨC

# ERWIN ROMMEL - DANH TƯỚNG ĐỨC



Tác giả: Charles Messenger

Người dịch: Trịnh Huy Hóa

Công ty phát hành Văn Lang

Nhà xuất bản Hồng Đức (tái bản 5/2017)

---

ebook©vctvegroup

25-10-2018

## LỜI TỰA CỦA TƯỚNG WESLEY K. CLARK

Chưa từng có vị tướng lãnh nước ngoài nào gây được nhiều đam mê, tò mò và tôn trọng với người Mỹ nhiều như Thống chế Đức Erwin Rommel. Những kinh nghiệm từ Chiến tranh Thế giới I của ông là chủ đề nghiên cứu nghiêm túc, sự lãnh đạo của ông trong các chiến dịch của phe Trục tại Bắc Phi gần như là huyền thoại, và cái chết tự sát bằng chất độc cyanide của ông sau một âm mưu bất thành chống Hitler được xem như bản chất của bi kịch con người. Nhiều thập kỷ sau khi ông chết, con trai ông, sau này là thị trưởng thành phố Stuttgart nước Đức, đã nhận được sự ngưỡng mộ và tôn trọng tối đa từ quân đội Mỹ và các nhà lãnh đạo cấp cao tại Đức.

Cuốn tiểu sử đầy cảm xúc với nhịp độ nhanh của Charles Messenger xem xét tính cách, sự phục vụ và những thành tựu quân sự suốt đời của Rommel. Nhưng cho dù đã bóc lột vỏ huyền thoại khỏi những ghi chép thời chiến về ông, tầm vóc của Rommel vẫn phủ một cái bóng khổng lồ lên các nghiên cứu quân sự hiện đại.

Sinh năm 1891 trong một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu bình thường ở nơi mà ngày nay thuộc miền nam nước Đức, Rommel đã sớm thể hiện năng khiếu toán học và sự quan tâm tới những hoạt động dã ngoại. Với tình cảm dân tộc chủ nghĩa mạnh mẽ vào thời đó, việc gia nhập quân đội và trở thành một sĩ quan giống như cha mình, người đã khuyến khích ông đi theo con đường này là chuyện rất tự nhiên. Là một sĩ quan trẻ vào đêm trước của Thế chiến I, ông phấn đấu để phục vụ quân đội và sớm đạt được nguyện vọng. Thăng tiến nhanh chóng qua các cấp bậc từ trung đội trưởng đến tiểu đoàn trưởng, ông chiến đấu chống người Pháp, và sau này với liên quân Đức - Áo chiến đấu chống người Romania và sau đó là người Ý.

Rommel đã nhanh chóng chứng tỏ là một chỉ huy có uy tín và hiệu quả cao. Ông thiết lập mối quan hệ với đội quân của mình, giành được sự tôn trọng của binh sĩ bằng cách chia sẻ khó khăn với họ, nỗ lực nghiên cứu các chiến thuật và kỹ thuật mới xuất hiện nhờ việc sử dụng súng máy và pháo

bản nhanh trong trận chiến. Vào những năm cuối cuộc chiến, ông đã chứng tỏ mình là một chuyên gia tấn công, bắn định vị chính xác hàng loạt, vượt qua các cứ điểm mạnh của đối phương, và chỉ huy trên tiền tuyến để có được các thông tin và đánh giá được cập nhật mới nhất. Lúc đó, ông là một chàng trai trẻ, thể chất tốt, táo bạo, và may mắn. Đến Giáng sinh năm 1917, ông đã giành được huân chương cao nhất của nước Phổ, *Huân chương Công trạng (Pour Le Mérite)*.

Chính những kinh nghiệm này là nền tảng cho việc giảng dạy chuyên nghiệp và cho cuốn sách của ông, *Tấn công Bộ binh (Infantry Attacks)*, viết năm 1930, nó đóng góp nhiều vào việc định hình hoạt động huấn luyện quân sự của nước Đức trước Chiến tranh Thế giới thứ 2, và thậm chí cả tư tưởng quân sự của Mỹ vào thập niên 1990. Chính sự kết hợp hỏa lực cấp tập và hỏa lực chính xác để ngăn chặn và đánh lạc hướng lực lượng địch và sự cơ động táo bạo để giành lợi thế từ hiệu ứng hỏa lực đó của Rommel đã cung cấp cơ sở cho sự phục hưng của tư tưởng quân sự Mỹ trong thời kỳ hậu Việt Nam. Nhiều kinh nghiệm quân sự của các sĩ quan Đức cũng như Đồng minh dựa vào việc vượt qua những rủi ro và khó khăn trong cuộc chiến trên các chiến hào dày đặc ở mặt trận phía Tây, thì chính những bài học từ Rommel đã mang lại cho họ bản chất của sự cơ động.

Thật vậy, nhiều thập kỷ sau, khi các sử gia bình luận về việc các đơn vị Đức trong Chiến tranh Thế giới thứ 2 có hiệu quả hơn nhiều so với hầu hết các đối thủ Mỹ của họ, quân đội Mỹ đã trở lại nghiên cứu nghiêm túc bài học Rommel. Và các nguyên tắc như chỉ huy nơi tiền tuyến, khi ở ngay tuyến đầu và đích thân chỉ đạo trận chiến đã được các sĩ quan Mỹ thấm nhuần thông qua việc thực hành lặp đi lặp lại tại Trung tâm Huấn luyện Quốc gia của quân đội Mỹ trong sa mạc Mojave ở miền nam California.

Nếu Rommel nghỉ hưu như một cựu chỉ huy tiểu đoàn ở độ tuổi trung niên trong những năm 1930, có thể chúng ta không bao giờ chú ý đến những bài học vô giá của ông. Nhưng thực tế, nhờ sự kết hợp kỹ năng, cá tính và tự quảng bá, ông đã giành được sự chú ý của nhà lãnh đạo mới của nước Đức, Adolf Hitler. Và, mặc dù không phải là một thành viên của tầng lớp sĩ quan Phổ và không phải là “người nhà” của Bộ Tổng tham mưu, ông

đã vượt qua những mối quan hệ cá nhân để tự tiến cử mình và giành được những vị trí với trách nhiệm ngày càng cao.

Ông bỏ lỡ *Blitzkrieg* (Chiến tranh chớp nhoáng) của nước Đức vào Ba Lan năm 1939, nhưng đã thấy hiệu quả của nó. Với kinh nghiệm cá nhân sâu sắc và hiểu biết thấu đáo về chiến trận, nhiệm vụ khó khăn nhất của ông là làm sao để được chấp nhận vào hàng ngũ chỉ huy cấp cao của quân đội Đức. Những liên hệ của ông với Hitler đã khiến ông nhận được vị trí chỉ huy Sư đoàn Panzer số 7 sẽ trở nên nổi tiếng và dẫn dắt nó trong cuộc đột phá năm 1940 vào nước Pháp. Tại đây, ông nhanh chóng hiểu rõ lợi thế của máy bay ném bom Đức (Stuka) trong việc ngăn chặn hỗ trợ từ trên không, ngay trước mặt các đơn vị do ông chỉ huy, và thúc giục binh sĩ tiến đến điểm đột phá. Trong cuộc chiến tranh thứ hai của mình, ông đã giành được một danh tiếng vững chắc, thậm chí được ca ngợi như một chuyên gia về tấn công.

Được tưởng thưởng vai trò chỉ huy một đội quân lớn hơn ở Bắc Phi, ông thấy mình rơi vào một môi trường khó khăn khi phải làm việc với những người Ý và cả một chặng đường dài ngăn cách với đại bản doanh ở Đức. Và chính ở đây, ông đã tạo nên danh tiếng lớn nhất với biệt hiệu “Cáo sa mạc” đáng sợ, đồng thời cũng tìm thấy không gian cho phong cách chỉ huy mạnh mẽ, tiến thẳng về phía trước của mình.

Bị ngăn trở vì hỗ trợ hậu cần hạn chế, phải đối phó với những thượng cấp ghen tị, nghi ngờ, bị mất ưu thế trên không và thường thiếu sự yểm trợ của không quân, nhưng Rommel một lần nữa đã chứng tỏ mình là một tướng lĩnh cực kỳ táo bạo trong tấn công, nhưng ở tuổi trung niên, phong cách làm việc nỗ lực, vắt kiệt sức đã ảnh hưởng đến sức khỏe và tính cách của ông. Và, như nhiều người đã nhận thấy, ông cũng phát hiện ra rằng những nghịch cảnh trong chiến tranh là một phép thử hoàn toàn khác về nghệ thuật lãnh đạo hơn là chỉ cố gắng tấn công.

Tại Bắc Phi, ông đã thành công trong việc đẩy quân Anh đến tận sông Nile, tiếp tục tô đậm danh tiếng lẫy lừng trong quân đội và ngoài công chúng của mình, nhưng cuối cùng đội quân của ông đã phải thực hiện cuộc

rút lui hai ngàn dặm và Quân đoàn châu Phi cũng bị đánh bại bởi lực lượng kết hợp của Anh và Mỹ ở Tunisia năm 1943.

Trong nhiệm vụ lớn cuối cùng, Rommel, lúc ấy là một Thống chế, Phó Tổng tư lệnh mặt trận phía Tây, giám sát việc xây dựng “Bức tường Đại Tây Dương” của nước Đức chạy dọc theo Eo biển Anh và vùng duyên hải nước Pháp, đã bị thương nặng trong cuộc đổ bộ Normandy của quân Đồng minh. Ông được xác nhận có những liên hệ gần gũi với Đảng Quốc xã, và cùng với những sĩ quan khác của *Wehrmacht* (*Quân đội Đức*), đã tuyên thệ trung thành với Hitler. Vậy mà sau đó, ông lại liên quan đến âm mưu ám sát Hitler, và phải lựa chọn giữa bị xét xử hoặc tự sát, ông đã tránh cho gia đình mình phải chịu thảm họa của việc bị xét xử công khai bằng cách tự sát.

Dù vậy, danh tiếng của Rommel vẫn tiếp tục tồn tại, và tài năng quân sự của ông đã thành tiêu chuẩn cho một phong cách chỉ huy táo bạo, lôi cuốn mà hầu hết các sĩ quan đều ngưỡng mộ, ngay cả các nhà lãnh đạo những quốc gia cựu thù của ông.

**Wesley K. Clark**

## LỜI NÓI ĐẦU

Trung úy Heinz Wernher Schmidt, một cựu binh từ chiến dịch Ba Lan năm 1939, đến trình diện sở chỉ huy Quân đoàn châu Phi (Deutsches Afrika Korps) của Thống chế Erwin Rommel tại Tripoli vào đầu tháng Ba năm 1941. Ấn tượng đầu tiên của ông về người đàn ông đã hai lần là huyền thoại, khi là chỉ huy trong Alpenkorps, hay đạo quân miền núi ưu tú trong Chiến tranh Thế giới thứ 1 và khi là tư lệnh một sư đoàn xe tăng tại Pháp trong chiến dịch năm 1940 như sau:

“Thống chế đứng trước mặt tôi. Thân hình ông rắn chắc và thấp. Tôi có được một chút tự tin khi nhận ra rằng, mặc dù tôi chỉ có chiều cao trung bình, nhưng thống chế còn thấp hơn cả tôi. Ông bắt tay tôi nhanh gọn và mạnh mẽ. Đôi mắt xanh xám nhìn chăm chú vào mắt tôi. Tôi nhận thấy ông có những nếp nhăn hài hước lạ thường chạy xiên từ khóe mắt xuống cạnh ngoài gò má xương xẩu. Miệng và cằm ông cân đối, mạnh mẽ, củng cố ấn tượng của tôi về một tính cách đầy nghị lực và sống động”.

Schmidt chỉ vừa rời Eritrea đến đây, và Rommel hỏi ông ta về tình hình ở đó. Khi được biết tình hình ở đó là vô vọng, Rommel vắn lại: “Thế anh biết gì về nó nào, trung úy? Chúng ta sẽ tới Nile, tạo ra một bước ngoặt, và giành lại mọi thứ”. Đây là Rommel đang ở đỉnh cao phong độ: năng động, tích cực, hoàn toàn rõ ràng và ngắn gọn về những gì ông muốn đạt được. Schmidt cũng đã phát hiện một chút thiếu kiên nhẫn. Đây không phải là người đàn ông sẵn sàng đứng yên để chờ đợi những người khác. Trong một vài ngày, ông sẽ tiếp tục hành động chống lại quân đội Anh tại Cyrenaica, miền đông Libya, và có những hoạt động mà ông khao khát.

Tất nhiên, chính Bắc Phi là nơi Rommel thực sự làm nên tên tuổi của mình. Cuộc chiến giáp lá cà ở sa mạc cung cấp môi trường lý tưởng để thực hành những phẩm chất chỉ huy của ông. Nó biến ông thành cái tên quen thuộc, không chỉ ở Đức, mà còn trong các đối thủ của ông nữa. Tuy nhiên, phải chỉ ra rằng, theo những quan tâm của người Đức, thì Bắc Phi chỉ là

một sự kiện phụ, một chiến dịch nhỏ so với Mặt trận phía Đông, nơi phần lớn quân đội Đức đang tham chiến từ tháng Sáu năm 1941 trở đi. Điều đó nói rằng, phong cách chỉ huy của Rommel trong sa mạc minh họa cách làm thế nào để tiến hành một cuộc vận động chiến nhanh chóng, và những bài học của nó có âm hưởng trong các cuộc chiến tranh vùng Vịnh 1991 và 2003. Tương tự như vậy, kinh nghiệm của ông ở vùng núi Romania và miền bắc nước Ý trong Chiến tranh Thế giới thứ 1, trong đó ông đã mài giũa các kỹ năng của một người lính chiến, cung cấp những bài học cho cuộc xung đột sau này ở Afghanistan.

Ông cũng là một nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn. Ông tin vào việc chỉ huy từ tiền tuyến, và truyền sự tự tin cho các sĩ quan cũng như binh lính. Thật vậy, ông sẽ không mong đợi binh sĩ của mình làm bất cứ điều gì mà ông không thể tự mình làm được. Nhưng có cuộc tranh luận về việc liệu một sĩ quan chỉ huy từ tuyến đầu có nhất thiết là phương cách đúng đắn khi chỉ huy một sư đoàn hay những đơn vị lớn hơn không. Ngoài ra, không nghi ngờ gì rằng ông tự thúc ép mình quá nhiều, gây hại cho sức khỏe. Điều này chắc chắn đã xảy ra trong chiến dịch năm 1942 ở Libya và Ai Cập.

Cũng có những câu hỏi nảy sinh về quan hệ của Rommel với các chỉ huy khác. Có bằng chứng trong thời kỳ đầu sự nghiệp của ông cho thấy ông đã làm ngơ các chỉ thị của cấp trên, khá giống với Đô đốc Horatio Nelson và không nhìn thấy các tín hiệu từ kỳ hạm của Hạm đội Anh trong trận Hải chiến Copenhagen năm 1801. Giống như Nelson, ông có một ý tưởng rõ ràng hơn nhiều về tình huống, vì ông gần gũi hơn với nó và có thể nhìn thấy những cơ hội mà các cấp trên của ông không thể thấy. Thái độ này khiến cho các tướng lĩnh cao cấp khác của Đức bức bối, và hình thành nhận xét rằng ông là một kẻ mới nổi không có kinh nghiệm của cuộc chiến tranh thực sự trên Mặt trận phía Đông và được thăng lên cấp bậc cao nhất chỉ đơn giản vì là người theo Quốc xã. Tại Bắc Phi, ông cũng trải qua những vấn đề về chiến tranh liên quân khi xử lý với các đồng minh Ý. Tài ngoại giao và xử lý khéo léo thường là cần thiết để khuyến khích người Ý đồng ý với kế hoạch của mình tương tự như Tướng Norman Schwarzkopf đã phải kết hợp



các đơn vị khác nhau để tạo thành liên quân Đồng minh trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991.

Câu chuyện của Rommel cũng phản ánh một tình thế tiến thoái lưỡng nan mà những người lính luôn phải đối mặt trong lịch sử. Điều này xảy ra khi ngày càng rõ ràng rằng chế độ mà ông phục vụ đang dẫn đất nước đến thảm họa. Rommel, giống như tất cả các chỉ huy Đức đồng nghiệp, đã thề trung thành với Hitler, một lời thề mà không một sĩ quan Đức tự trọng nào có thể hủy bỏ. Đúng là Rommel trở nên thân thiết với Hitler trong thời gian cuối những năm 1930, nhưng đến giữa cuộc chiến tranh, sự vỡ mộng đã hình thành đối với việc chỉ đạo chiến tranh của Hitler. Tình trạng nguy hiểm tăng lên sau khi quân Đồng minh đổ bộ vào Normandy vào tháng Sáu năm 1944 và thất bại dường như không tránh khỏi. Ông có nên tham gia với những người ông biết đang âm mưu loại bỏ Hitler và cố gắng kết thúc chiến tranh hay không? Ngoài ra, làm thế nào ông có thể bỏ mặc quân đội của mình khi họ đang tham gia vào một cuộc chiến tuyệt vọng nhằm ngăn chặn quân Đồng minh đột phá ra khỏi vùng Normandy? Như đã xảy ra, nỗ lực ám sát Hitler vào tháng tiếp theo thất bại và cuối cùng đã đóng dấu cho số phận của Rommel.

Thống chế Erwin Rommel là một nhân vật luôn gây mê hoặc và chắc chắn vẫn sẽ là như vậy. Nhìn lại cuộc Chiến tranh Thế giới thứ 2 sẽ là thích hợp để đem lại bức chân dung sáng tỏ về con người có sức lôi cuốn này và xác định xem chúng ta có thể học được những gì cho tương lai từ sự nghiệp phi thường của ông.

**Charles Messenger**

*London, tháng Mười năm 2008*

# CHƯƠNG 1

## NHỮNG NĂM HÌNH THÀNH

Con người sẽ trở thành vị tướng được kính trọng nhất ở nước Đức, ít nhất là trong con mắt của các nước phương Tây, sinh ngày 12 tháng Mười một năm 1891, tại Heidenheim, gần Ulm, thuộc bang Wurttemberg ở miền nam nước Đức. Cha của Erwin Rommel là một giáo viên, và gia cảnh khá khiêm nhường. Nước Đức vào cuối thế kỷ XIX đã được thống nhất thành một quốc gia dưới quyền vua Phổ trong hai mươi năm, mặc dù các bang của nó vẫn tiếp tục được hưởng những mức độ tự chủ khác nhau. Trên trường quốc tế, Đức là một cường quốc, đặc biệt sau khi đánh bại nước Pháp vào năm 1870 và tự liên minh với Đế quốc Áo-Hung.

Erwin Rommel là một cậu bé không có gì nổi bật và không được coi là ham học hành, mặc dù ở tuổi thiếu niên cậu đã có sự quan tâm sâu sắc đến toán học, một lĩnh vực mà cả cha và ông nội của cậu đều có khả năng. Cậu còn quan tâm đến những thú vui dã ngoại, đặc biệt là chạy xe đạp và trượt tuyết. Giống như nhiều người khác cùng thế hệ, cậu đã say mê với ý tưởng bay lượn và nghiêm túc xem xét xin việc ở các xưởng chế tạo khinh khí cầu của Bá tước Ferdinand von Zeppelin tại Friedrichshafen, trên hồ Constance, trong công quốc Wurttemberg. Tuy nhiên, cha của Rommel lại có kế hoạch khác. Từng là một sĩ quan pháo binh, ông mong muốn con trai trở thành một người lính chuyên nghiệp.

\*\*\*

Vào thời gian Rommel mười bảy tuổi và đến tuổi nghĩa vụ quân sự, cách thường được chấp nhận để trở thành sĩ quan trong quân đội Đức là phục vụ trong quân ngũ, và nếu được các chỉ huy đề nghị, anh sẽ tham dự một trường đào tạo sĩ quan. Rommel muốn noi theo cha trở thành một pháo thủ, nhưng pháo binh chỉ đứng thứ hai sau kỵ binh về mặt uy tín xã hội, và gia

đình Rommel cũng thiếu các mối quan hệ cần thiết để anh có thể gia nhập binh chủng này. Sau đó, anh thử vào binh chủng công binh, lại không thành công, và vì thế xin vào bộ binh. Rommel được chấp nhận vào một trung đoàn địa phương, Trung đoàn Bộ binh 124 (Württemberg số 6) tháng Bảy năm 1910. Rommel sớm gây ấn tượng cho các cấp trên, và chưa hết năm đã được thăng chức trung sĩ. Với các thư tiến cử cần thiết, anh vào Học viện Quân sự Hoàng gia tại Danzig (ngày nay là Gdansk ở Ba Lan) vào tháng Ba năm sau. Khóa học kéo dài tám tháng, và đến tháng Giêng năm 1912, trung úy Erwin Rommel tái gia nhập Trung đoàn Bộ binh 124.

Khi đám mây chiến tranh đang tụ tập trên khắp trời Âu, Rommel đã cố gắng chăm chỉ để trở thành một sĩ quan trẻ có năng lực. Việc phục vụ của anh bao gồm biệt phái đến đơn vị pháo binh để mở rộng kiến thức quân sự. Rommel vẫn còn biệt phái khi chiến tranh nổ ra vào tháng Tám năm 1914 nhưng đã được gửi trở lại Trung đoàn 124, được huy động như một đơn vị thuộc Tập đoàn quân số Năm của Đức, một trong bảy đạo quân dành cho các cuộc xâm chiếm Pháp và Bỉ. Kế hoạch là cho các đạo quân miền Bắc tiến qua Bỉ và Luxembourg. Cánh phải sau đó được cho là sẽ vòng phía tây Paris để bao vây nó, đánh vào sườn quân Đồng minh.

Tập đoàn quân số Năm và người láng giềng phía nam của nó, Tập đoàn quân số Sáu, được dự định ở lại để phòng thủ và sẵn sàng chống lại một cuộc phản công dự kiến của quân Pháp để giành lại Alsace và Lorraine, vùng lãnh thổ đã bị mất vào tay nước Đức vào năm 1870. Quân Pháp tấn công đúng như vậy và bị đẩy lui trong trận chiến đẫm máu nổi tiếng với tên gọi Trận chiến các biên giới (The Battle of the Frontiers). Helmuth von Moltke, trong vai trò Tổng tư lệnh Mặt trận phía Tây, đã bị thuyết phục để cho phép các Tập đoàn quân số Năm và số Sáu bám theo chiến thắng này và tấn công. Tuy nhiên, điều đó có nghĩa là bây giờ ông sẽ không thể củng cố cánh phải có vai trò quyết định trong việc bao vây Paris.

Trung đoàn của Rommel đã dành thời gian chuyển tiếp để huấn luyện gần biên giới, trong khoảng thời gian đó anh bị một cơn đau dạ dày khó chịu. Anh đổ lỗi cho thức ăn nhiều dầu mỡ và bánh mì tươi nướng mà họ đã ăn, nhưng đôi lúc nó đã hành hạ anh trong một vài tuần tiếp theo. Tuy

nhiên, anh không để cho cái dạ dày khó chịu can thiệp vào công việc của mình. Ngày 18 tháng Tám, các đạo quân bắt đầu vượt qua biên giới vào Luxembourg. Ngày tiếp theo, Rommel lần đầu tiên nghe tiếng súng nổ khi trung đoàn của anh đi ngang qua gần pháo đài Longwy của quân Pháp. Sau đó, anh chủ yếu làm công việc trinh sát và như một người truyền thông điệp, nó khiến anh có rất ít thời gian để ngủ. Cuối cùng, vào ngày 22 tháng Tám, Rommel bước vào trận chiến đầu tiên khi chỉ huy trung đội trong cuộc tấn công làng Bleid ở góc đông nam nước Bỉ. Trận chiến diễn ra trong sương mù, và trung đội sớm bị tách ra khỏi phần còn lại của tiểu đoàn. Không nao núng, Rommel đã dồn ép và chiếm được làng. Lòng dũng cảm cá nhân và sự khao khát nắm thế chủ động của anh được chứng minh đầy đủ. Anh biết nhiệm vụ của mình là gì và đã không cho phép mình bị chệch hướng ngay cả khi anh thấy chỉ có một mình.

Sư đoàn 27, mà trung đoàn của Rommel là một bộ phận, lúc này đã vượt sông Meuse và bắt đầu ép quân Pháp trở lại về phía tây. Trong những cuộc đụng độ tiếp theo, Rommel đã có sự tôn trọng đối với pháo binh Pháp, đặc biệt là pháo dã chiến 75mm với tốc độ bắn rất nhanh, đồng thời nhanh chóng nhận ra tầm quan trọng của việc đào công sự mỗi khi binh lính của anh dừng lại gần kẻ địch. Vào đầu tháng Chín, anh được bổ nhiệm làm sĩ quan phụ tá tiểu đoàn, trở thành cánh tay phải của sĩ quan chỉ huy. Chức vụ này đã cho Rommel thêm phạm vi để vận dụng sáng kiến. Khi không thực hiện các cuộc trinh sát hoặc hoạt động như một sĩ quan liên lạc, người ta thường thấy anh ở những đại đội tiền tuyến. Nhiều trận chiến trong vài tuần tiếp theo là trong các cánh rừng, và Rommel nhanh chóng hiểu rõ việc chỉ huy và kiểm soát trong môi trường đó là khó khăn như thế nào. Thật vậy, chính ở một trong những trận chiến gần Varennes, cách Verdun khoảng mười lăm dặm về phía tây bắc, vào ngày 24 tháng Chín, vận may của Rommel cuối cùng cũng hết. Anh nắm quyền chỉ huy hai phân đội với tổng số chừng hai mươi người - đơn vị lớn nhất mà anh tin là có thể kiểm soát được trong kiểu chiến đấu như thế - và đang cố tiến lên phía trước dưới hỏa lực dữ dội của quân Pháp. Tại một giai đoạn, anh thấy mình đơn độc đối mặt với năm lính Pháp cách khoảng hai mươi mét. Anh dùng khẩu súng

trường hạ được hai lính Pháp, nhưng sau đó phát hiện ra ổ đạn trống rỗng. Không có thời gian để nạp lại đạn, anh tấn công bằng lưỡi lê, và trúng một viên đạn vào đùi. Anh tìm được cách lăn mình nấp sau một gốc sồi, và một thời gian ngắn sau, đồng đội đã kịp đến giải cứu.

Rommel được đưa trở về Đức và được trao tặng Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhì. Anh xuất viện ngay trước Giáng sinh năm 1914 với vết thương vẫn chưa lành. Lẽ ra anh đã được bổ nhiệm đến một tiểu đoàn thay thế, chịu trách nhiệm huấn luyện tân binh và chăm sóc các binh sĩ đang hồi phục thương tích và bệnh tật trước khi được đưa trở lại mặt trận. Triển vọng này không hấp dẫn với Rommel, một con người hành động, và do đó tháng Giêng năm 1915, anh trở lại với trung đoàn, bây giờ đang ở khu vực đồi núi và rừng cây Argonne của nước Pháp.

Các điều kiện lúc này đã rất khác với cuộc chiến mở màn mà Rommel đã trải nghiệm. Cả hai bên giờ đây đều ẩn náu dưới chiến hào, và chiến tranh đã trở nên tĩnh tại. Rommel được giao chỉ huy một đại đội ở tiểu đoàn cũ khiến anh rất vui. Sau này, anh nhận xét: ‘Đối với một sĩ quan hai mươi ba tuổi thì không có công việc nào tốt hơn công việc của một đại đội trưởng. Việc có được sự tin tưởng của những người lính đòi hỏi rất nhiều ở người chỉ huy. Anh ta phải thực sự quan tâm chú ý và cẩn trọng, chăm sóc lính của mình, chia sẻ khó khăn với họ, và trên hết phải áp dụng kỷ luật tự giác. Nhưng một khi đã giành được sự tin tưởng của họ, những người lính sẽ theo anh ta qua địa ngục và sóng gió’.

Nhiệm vụ đầu tiên là cải thiện các chiến hào, một số bị ngập nước, và làm cho các hầm trú ẩn trở nên an toàn hơn chống lại đạn pháo bắn thường xuyên. Tác động của các khẩu đại bác của quân Pháp thậm chí còn nghiêm trọng hơn vì pháo binh hỗ trợ của Đức đã lâm vào tình trạng thiếu đạn dược ở thời điểm đó. Cơ hội cho hành động tấn công đến vào ngày 29 tháng Giêng, khi Sư đoàn 27 được lệnh thực hiện một cuộc đột kích lớn trên phòng tuyến quân Pháp. Rommel dẫn dắt đại đội với sự hăng hái, vượt lên trước các đại đội khác và thấy mình có nguy cơ bị cắt rời. Nó đã phải chiến đấu mở đường lui, nhưng vùng đất mới chiếm được đã mang lại một số lợi thế. Các chiến hào mà Rommel chiếm được nằm cao hơn so với chiến

tuyến quân Đức trước đây và vì vậy ít bị ngập nước. Vì hành động dũng cảm trong cuộc tấn công, anh được trao tặng Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhất.

Ba tháng tiếp theo, trung đoàn của Rommel đến gần hơn với chiến tuyến quân Pháp. Thương vong ít nhưng đều đều, đặc biệt là do đạn súng cối của quân Pháp. Rommel cảm nhận sự mất mát của binh lính dưới quyền, đặc biệt là những người bị thương nặng. Vào tháng Năm năm 1915, một sĩ quan cao cấp hơn nhưng không có kinh nghiệm chỉ huy, tiếp quản đại đội của anh. Tiểu đoàn trưởng muốn cử Rommel chỉ huy một đại đội khác, nhưng anh nài nỉ để ở lại với những người lính mà anh đã trở nên rất gần gũi với họ. Tuy nhiên, khó khăn đối với người chỉ huy đại đội mới là khi có một sĩ quan dưới quyền được tặng thưởng huân chương và đã trải nghiệm chiến đấu, nhưng Rommel không cho thấy bất kỳ dấu hiệu va chạm nào giữa họ. Thật vậy, vào ngày 30 tháng Sáu, đại đội đã tham gia một cuộc tấn công vào khu vực quân Pháp mà Rommel từng tấn công và sau đó rút lui hồi tháng Giêng. Trung đội của Rommel là lực lượng dự trữ của đại đội, nhưng khi thấy các trung đội tấn công đã nao núng, anh chủ động nắm quyền chỉ huy và cuộc tấn công đã thành công. Nhớ rằng mình suýt chết trong cuộc tấn công tháng Giêng, anh chống lại sự cám dỗ để vượt lên quá xa và tập trung vào việc củng cố các đơn vị ở hai bên sườn để có thể kháng cự thành công bất kỳ cuộc phản công nào của quân Pháp.

Sau đó, Rommel trở thành sĩ quan ủy quyền cho các chỉ huy đại đội khác, những người vắng mặt vì đau ốm hoặc nghỉ phép, vì vậy anh đã tham gia một cuộc tấn công thành công vào đầu tháng Chín. Đại đội của Rommel mở cuộc tấn công vào một mục tiêu nằm sâu khoảng hai trăm thước bên trong chiến tuyến quân Pháp. Anh quy thành công của nó cho việc chuẩn bị cẩn thận, bao gồm một số buổi diễn tập để đảm bảo rằng những người lính hoàn toàn biết rõ về những gì họ được yêu cầu.

Hoàn cảnh của anh đã thay đổi đáng kể. Cuối tháng đó, anh được thăng cấp đại úy và rời khỏi Trung đoàn 124. Nhiệm vụ mới của anh là chỉ huy một đại đội trong Tiểu đoàn Sơn cước Wurttemberg, được thành lập ở Munsingen, một thị trấn nhỏ cách ba mươi dặm về phía đông nam Stuttgart,

để chiến đấu ở dãy núi Vosges. Sĩ quan chỉ huy mới của anh, theo lời Rommel là ‘một người tuân thủ kỷ luật nghiêm khắc.’ Mặc dù vậy, thậm chí những người lính cũng đến từ nhiều đơn vị khác nhau, nhưng đó là một tiểu đoàn tràn đầy hạnh phúc ngay từ đầu. Chương trình huấn luyện rất khắc nghiệt, nhưng Rommel trưởng thành rất nhiều nhờ nó. Thậm chí mọi chuyện còn tốt hơn khi tiểu đoàn di chuyển đến Áo vào đầu tháng Mười hai năm 1915 để huấn luyện trượt tuyết. Trượt tuyết gian khổ cả ngày, tiếp theo là ca hát vào buổi tối, giúp đơn vị thêm gắn bó. Những người lính được ăn khẩu phần Áo, trong đó có cả rượu và thuốc lá và rõ ràng là tốt hơn so với khẩu phần Đức. Mọi người trong tiểu đoàn chờ đợi sẽ được cử đến mặt trận Ý khi đã hoàn thành chương trình huấn luyện. Ý đã tham gia cuộc chiến vào tháng Năm năm 1915 và hiện đang chiến đấu với quân Áo trên vùng núi Tirol, nơi đường biên giới chung giữa hai nước chạy qua. Có vẻ như đây là nơi tiểu đoàn Wurttemberg sẽ được sử dụng. Nhưng bốn ngày sau lễ Giáng sinh, tiểu đoàn đã ở trên một chuyến tàu hướng về Mặt trận phía Tây. Đích đến là dãy núi Vosges ở phía đông nam của mặt trận, nơi ít có xung đột kể từ khi chiến tranh bùng nổ, nhờ tính chất của địa hình, rất thuận lợi cho việc phòng thủ. Tiểu đoàn chiếm đóng một khu vực dài 10.000 yard, và bởi không đủ binh lính để tạo thành tuyến phòng thủ liên tục, nên tiểu đoàn phải dựa vào một loạt các cứ điểm mạnh. Chiến tuyến tiền phương của quân Pháp không gần đó, và khu vực này vẫn còn yên tĩnh, khác hẳn với những gì Rommel đã trải nghiệm ở Argonne. Tuy vậy, anh đã tiến hành thắng lợi một cuộc tấn công vào đầu tháng Mười. Mục tiêu là bắt tù binh để có được thông tin tình báo về quân Pháp ở đối diện các đơn vị Wurttemberg. Rommel làm một cuộc trinh sát rất cẩn thận trước khi lên kế hoạch hành động, sau đó quyết định thực hiện ý đồ tấn công vào khoảng giữa hai cứ điểm của quân Pháp. Nhóm đột kích sẽ thâm nhập giao thông hào của quân Pháp và tách ra, một nửa đi về bên trái và nửa còn lại về bên phải. Hai đội khác sẽ cắt đường dây liên lạc với hai cứ điểm đối diện để cho các nhóm đột kích có thể trở lại chiến tuyến của mình. Rommel, như thường lệ, đi với nhóm đột kích. Cuộc tấn công đã thành công rực rỡ, làm cho quân Pháp hoàn toàn bất ngờ và bắt được mười một tù binh. Tuy nhiên,

có ít thời gian để ăn mừng, vì tiểu đoàn được lệnh di chuyển đến một nơi khác, một chiến trường mới.

Ngày 27 tháng Tám năm 1916, Romania đã tham gia cuộc chiến theo phe Đồng minh. Nước này được khích lệ bởi thất bại của quân Đức để chiếm Verdun và các cuộc tấn công của phe Đồng minh sau đó diễn ra trên các mặt trận phía Tây, phía Đông, và mặt trận Ý, hy vọng sẽ được tưởng thưởng khi kết thúc chiến tranh với lãnh thổ Transylvania của Đế chế Áo-Hung. Đó là một quyết định mà Romania sẽ nhanh chóng phải hối tiếc. Chẳng bao lâu, nó bị tấn công từ quân Đức và Áo ở phía tây và quân Bulgaria ở phía nam. Tiểu đoàn của Rommel được lệnh đến Romania vào cuối tháng Mười và được đặt dưới sự chỉ huy của Quân đoàn Kỵ binh Schmettow ở cực tây dãy Alps ở Transylvania, nơi canh giữ các hướng tiếp cận phía tây bắc tới Romania. Vậy là anh sẽ phải đối mặt với thách thức khó khăn nhất.

Tiểu đoàn Sơn cước Wurttemberg được lệnh thiết lập vị trí đóng quân trên một ngọn đồi cao khoảng 6.000 foot. Vài ngày trước đó, một sư đoàn Bavaria đã cố gắng để mở đường tiến qua hai con đèo quan trọng, đèo Vulcan và đèo Skurduk, nhưng đã bị đánh lui. Tiểu đoàn ra lệnh mỗi người lính mang theo khẩu phần ăn bốn ngày cùng tất cả đạn dược và trang thiết bị, nhưng họ thiếu quần áo mùa đông. Họ gặp một số binh lính của sư đoàn Bavaria bị lạc đơn vị và có thể kể cho họ một chút tình hình. Đêm đến với cơn mưa, nhưng Tiểu đoàn Wurttemberg vẫn tiếp tục leo lên. Cuối cùng, khi không thể đi xa hơn được nữa trên sườn núi dốc đứng và đầy đá, họ dừng lại. Họ cố gây một đống lửa bằng những cành thông ẩm ướt, nhưng nó chỉ tạo ra khói mà không có sức nóng. Đến rạng sáng, họ lại tiếp tục leo lên cao, vượt qua đường phân thủy và cuối cùng lên đến đỉnh đồi 1794, nơi chỉ có vài chỗ trú ẩn nhỏ. Đại úy chỉ huy trưởng khuyến cáo họ nên rút khỏi đỉnh núi, sĩ quan quân y của tiểu đoàn cũng cảnh báo rằng điều kiện thời tiết sẽ nhanh chóng làm cho hầu hết binh lính trở nên bất lực. Chỉ huy khu vực từ chối đề nghị, với lời cảnh báo bất kỳ binh lính nào bỏ vị trí sẽ phải ra trước tòa án binh. Họ phải chịu đựng thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa, trong thời gian ấy, khoảng 90% binh lính bị tê cóng và những chấn



thương khác liên quan đến cái lạnh. Sau đó, họ đã được cứu thoát nhờ những đội quân có trang bị thích hợp để đối phó với tình trạng lạnh giá như vậy. Binh lính Tiểu đoàn Wurttemberg lúc này được cung cấp các thiết bị cần thiết, bao gồm cả thịt hộp, và đại đội của Rommel chiếm một quả đồi khác trong bối cảnh thời tiết tốt hơn. Anh đã trải qua một kinh nghiệm cay đắng mà không nao núng, một lần nữa chứng minh sự dẻo dai thể chất và tinh thần của mình.

Những công việc chuẩn bị lúc này đang tiến triển tốt cho một cuộc tấn công mới, và tiểu đoàn của Rommel đóng vai trò mở đột phá khẩu qua tuyến phòng thủ của quân Romania ở vùng núi. Trong một cuộc tấn công, đại đội của anh chiếm được mục tiêu, nhưng chẳng bao lâu sau khi chiếm được mục tiêu, quân Romania đã phản công giữa lúc sương mù dày đặc. Một trong các trung đội của Rommel, vì tấn công quá xa về phía trước, nên bị cô lập và phải chiến đấu để mở đường quay về. May mắn thay, mặt trời bắt đầu xua tan màn sương mù, và Rommel có thể giữ không cho quân Romania đến gần bằng hỏa lực súng trường và súng máy cho đến khi đại đội được tăng viện. Quyết tâm của Rommel đã chặn đứng điều lẽ ra đã là một thảm họa.

Vào cuối tháng Mười một năm 1916, Rommel trở về Đức nghỉ phép vì một mục đích rất đặc biệt. Khi còn là học viên sĩ quan tại Danzig, Rommel đã yêu Lucie Mollin, cô con gái da ngăm xinh đẹp của một gia đình địa chủ Phổ đang học ngôn ngữ ở đó. Sự hấp dẫn đến từ cả hai bên, và họ đã sớm hứa hôn, ít nhất là không chính thức. Giống như nhiều quân đội khác thời ấy, quân đội Đức không tán thành việc các sĩ quan kết hôn khi còn quá trẻ. Thay vào đó, họ được dự kiến sẽ tập trung vào binh nghiệp. Bây giờ, với Rommel, một sĩ quan có kinh nghiệm và đã kinh qua chiến đấu, hôn lễ cuối cùng đã có thể diễn ra. Lucie đã trở thành người đồng hành gần gũi nhất trong suốt phần đời còn lại của Rommel. Anh có được sức mạnh tinh thần lớn lao từ cô, và khi xa nhau, anh viết cho cô thường xuyên, thường là hàng ngày, đôi khi bày tỏ những suy nghĩ sâu xa nhất mà anh không bao giờ chia sẻ với người khác.

Tuần trắng mặt của Rommel quá ngắn ngủi, anh trở lại Romania vào giữa tháng Mười hai. Bucharest đã thất thủ. Tiểu đoàn Sơn cước Wurttemberg gia nhập Quân đoàn Alpine, được giao nhiệm vụ quét sạch vùng núi phía đông bắc của thành phố. Rommel, đại đội của anh được tăng cường một trung đội súng máy hạng nặng, đã có được quyền tự do sử dụng sáng kiến riêng. Sự chú trọng đến công tác trinh sát thấu đáo đã mang lại nhiều lợi ích, cho phép anh gây bất ngờ cho các nhóm quân Romania bằng cách tấn công và phục kích. Anh cũng sử dụng những mẹo lừa để thuyết phục các nhóm quân Romania đầu hàng. Đến cuối giai đoạn này của chiến dịch, Rommel thường chỉ huy hai đại đội, với các trung đội trang bị vũ khí nặng hỗ trợ. Khái niệm liên kết các nhóm phi thể thức giữa bộ binh và súng máy phù hợp với yêu cầu của một hoạt động cụ thể giờ đây là chuyện phổ biến ở các tiểu đoàn. Đó là nguyên mẫu đầu tiên của *Kampfgruppen* (nhóm chiến đấu) mà Rommel đã sử dụng rất thành công ở Bắc Phi hai mươi lăm năm sau.

Đầu năm 1917, tiểu đoàn của Rommel rút khỏi Romania. Nó được dự định đến Mặt trận phía Tây, nhưng đã ở lại vài tuần trong lực lượng dự trữ của quân đội. Sau đó đội quân của Rommel, bao gồm hai đại đội súng trường và một đại đội súng máy, được biên chế thành lực lượng dự trữ của quân đoàn. Điều này cho phép anh tiến hành một số hoạt động huấn luyện bồi dưỡng nghiêm ngặt. Nó rõ ràng rất hiệu quả và gây ấn tượng mạnh với vị chỉ huy tiểu đoàn đến mức ông đã sắp xếp cho mỗi đại đội trong tiểu đoàn xoay vòng qua thứ mà sau đó trở thành, trên thực tế, trường huấn luyện của Rommel. Sau đó, đơn vị trở lại Vosges với các chiến hào trên sườn núi Hilsen.

Cuối tháng Bảy năm 1917, tiểu đoàn một lần nữa lại di chuyển. Cuộc hành trình dài một tuần bằng tàu hỏa trở lại Romania. Mặc dù hầu hết đất nước này đã bị chiếm đóng, nhưng vào cuối năm 1916, quân đội Romania với sự hỗ trợ của Nga vẫn tiếp tục chiến đấu. Thật vậy, trong tháng Bảy năm 1917, quân đội Romania đã tham gia vào cuộc tấn công cuối cùng của quân Nga và có được một số thành công. Khi Rommel và đơn vị đến nơi, một cuộc phản công của liên quân Áo-Đức đang được chuẩn bị, và họ triển

khai tại chính khu vực mà họ đã từng ở đó vào hồi đầu năm. Lính sơn cước Wurttemberg được đặt dưới sự chỉ huy của Lữ đoàn Bộ binh Bavaria. Nhiệm vụ của họ là chiếm ngọn núi Cosna cao nhất, nơi nắm giữ chìa khóa đèo Ojtoz, con đường dẫn đến các vùng đồng bằng màu mỡ của miền nam Romania. Lần này, Rommel còn được quyền chỉ huy sáu đại đội súng trường và ba đại đội súng máy, chiếm gần như toàn bộ quân số của tiểu đoàn. Có rất ít thông tin về quân địch, nhưng việc chú trọng vào công tác trinh sát một lần nữa được đền đáp. Anh đã xác minh được rằng quân Romania mới đây đã rút khỏi một số cứ điểm tiền tiêu và ngay lập tức anh chiếm những cứ điểm ấy. Những đội tuần tra của anh sau đó bất ngờ đột kích một nhóm quân Romania đang nghỉ ngơi và bắt sống tất cả cùng với năm khẩu súng máy. Cuộc tấn công chính được dự kiến diễn ra vào chiều ngày 9 tháng Tám, nhưng không bỏ qua yếu tố bất ngờ ban đầu vừa giành được, Rommel ngay lập tức tấn công với hai đại đội và xâm nhập vào chiến tuyến của quân Romania sâu tới 1.100 yard, mặc dù trong quá trình tấn công, anh bị thương ở cánh tay. Ngày hôm sau, lính của Rommel chiếm đỉnh núi Cosna sau một trận đánh khó khăn.

Tuy nhiên, quân Romania vẫn giữ được các vị trí ở phía đông và đông bắc ngọn núi, điều này có nghĩa là quân Đức vẫn không thể vượt qua con đèo. Mặc dù binh lính đã kiệt sức, Rommel vẫn sẵn sàng để tấn công các vị trí này, nhưng thay vào đó anh nhận được lệnh rút trở về sườn núi mà từ đó anh đã phát động cuộc tấn công. Quân Nga tìm cách đột phá qua phía bắc và hiện đang đe dọa sườn trái của quân Đức. Ngày 13 tháng Tám, quân Romania phát động một cuộc tấn công. Lính sơn cước Wurttemberg cố thủ một cách tuyệt vọng, thương vong rất nhiều. May mắn là quân tiếp viện đến vào sáng hôm sau và cuộc khủng hoảng đã qua. Sáu ngày sau, Rommel chỉ huy cuộc tấn công thứ hai và đột kích thành công đỉnh núi Cosna. Sau khi đẩy lui một cuộc phản công, tiểu đoàn được rút về làm lực lượng dự bị.

Một lần nữa, Rommel lại thắm đẫm vinh quang. Tuy nhiên, trận chiến hai tuần lễ đã khiến tiểu đoàn thương vong khoảng 500 người, còn tình trạng sức khỏe của anh thì rất xấu. Những nỗ lực quá sức, cả về thể chất và tinh thần, đã khiến anh kiệt quệ và còn bị thương ở tay. Anh được đưa trở

về Đức và cùng với vợ đi hồi phục sức khỏe trên bờ biển Baltic. Vào đầu tháng Mười, anh trở lại tiểu đoàn. Nó đã được nghỉ ngơi và tái tổ chức ở bang Carinthia cực nam nước Áo và một lần nữa đang chuẩn bị cho trận chiến, lần này là trên mặt trận Ý.

Trong gần ba năm rưỡi, quân Ý đã liên tục tấn công vào Alps, nơi biên giới của họ với nước Áo chạy qua. Mục tiêu là cửa khẩu chính của Áo-Hung, cửa khẩu Trieste ở đầu vịnh Adriatic. Mãi đến tháng Tám năm 1917, họ vẫn chưa có được bất kỳ tiến bộ đáng kể nào, trong cái được gọi là trận chiến thứ mười một trên sông Isonzo, họ đã tìm được cách tiến đủ xa để đe dọa Trieste. Người Áo yêu cầu Đức giúp đỡ để củng cố hệ thống phòng thủ và Tập đoàn quân số 14 của Đức, trong đó Quân đoàn Alpine là một bộ phận, được phái đi. Kế hoạch là tiến hành một cuộc phản công được thiết kế để đánh chiếm Isonzo và đuổi quân Ý ra khỏi dãy núi về phía tây. Lực lượng phòng thủ rất mạnh, bao gồm một phòng tuyến tiền tiêu ngay trên con sông, một phòng tuyến thứ hai ở phía sau và một phòng tuyến thứ ba chạy qua dãy núi. Quân đoàn Alpine được giao nhiệm vụ đánh chiếm phòng tuyến cuối cùng này, tiểu đoàn sơn cước Wurttemberg chịu trách nhiệm đối phó với các khẩu đội pháo binh đã được xác định chắc chắn và sau đó đánh chiếm đỉnh núi Matajur.

Như thường lệ, Rommel được giao chỉ huy một số đơn vị - ba đại đội súng trường và một đại đội súng máy. Cuộc tấn công mở màn ngày 24 tháng Mười với một cuộc oanh tạc chính xác kéo dài năm giờ rưỡi nghiền nát hệ thống phòng thủ của quân Ý. Vào lúc 7:30 sáng, lực lượng tấn công bước vào cuộc chiến. Phân đội của Rommel thoát đầu làm nhiệm vụ hỗ trợ, nhưng khi phòng tuyến thứ nhất của quân Ý đã bị đánh chiếm thì nó trở thành tiểu đoàn tiên phong. Tiểu đoàn bắt đầu leo lên những sườn núi dốc dẫn đến phòng tuyến thứ hai. Trời đổ mưa, nhưng ít nhất cây cối và bụi rậm cũng che giấu họ khỏi các vị trí quân Ý bên trên. Trong khi một trung đoàn Bavaria ở bên cánh trái tấn công trực diện, thì Rommel và đơn vị di chuyển chéo, lợi dụng các tán cây che chắn để tràn vào các vị trí quân Ý lúc này đã bị cô lập, những vị trí mà họ thường đánh chiếm từ phía sau. Đích thân Rommel dẫn đầu cuộc tấn công giống như những gì anh đã làm ở núi

Cosna vào tháng Tám. Cuối cùng, họ đã đến bên dưới một ngọn đồi được củng cố rất mạnh trên dãy núi có phòng tuyến thứ ba của quân Ý. Phòng tuyến này chặn con đường đến núi Matajur, nằm ở bên kia đỉnh núi. Binh lính Bavaria đã lên sườn núi và đang đối mặt với ngọn đồi, viên chỉ huy của họ cố đặt Rommel dưới sự lãnh đạo của ông ta. Rommel phản đối, nói rằng quyết định này là có vấn đề với chỉ huy trực tiếp của anh. Hoàng hôn đã xuống và anh hình thành một kế hoạch đi vòng qua ngọn đồi, để lại cho lính Bavaria đối phó với nó. Chỉ huy tiểu đoàn đến vị trí của Rommel lúc 5:00 sáng hôm sau, ngay trước bình minh. Ông chấp thuận kế hoạch của Rommel.

Trèo xuống khoảng 150 foot từ đỉnh núi, dù bị đạn súng máy của quân Ý gây nhiều thương vong, nhưng Rommel và binh sĩ đã tới được một lùm cây rậm, ở đó anh liên lạc với một đại đội khác. Lính Bavaria bắt đầu cuộc tấn công của họ lên đồi 1114, và tiếng ồn của trận chiến đã giúp che giấu đội quân Wurttemberg di chuyển về phía tây, tách xa khỏi đỉnh núi một chút và lợi dụng những bụi cây thấp để ẩn náu. Điều quan trọng là quân Ý không được nhìn thấy họ. Các trinh sát sau đó tình cờ gặp một vị trí pháo binh hạng nặng của quân Ý, họ chiếm được nó mà không tốn một viên đạn, và còn bắt được tù binh. Khi di chuyển chùng một dặm rưỡi cách đồi 1114, họ bắt đầu trèo lên và lao vào lực lượng phòng thủ bị bất ngờ của quân Ý. Nhưng lúc này, Rommel thấy mình rơi vào một tình thế khó xử. Đây là phía sườn núi không có thảm thực vật che chắn, và đối mặt với anh là một ngọn núi khác, núi Kuk, nhưng anh không đủ quân để tấn công, trong khi binh lính nằm dưới làn đạn và quân Ý đang đe dọa một cuộc phản công. Để đại đội anh đang chỉ huy lại nơi ấy, Rommel rút lực lượng còn lại đến một vị trí yên ngựa trên sườn núi, nơi có một số vật che chắn. Lúc này, đại đội đi đầu bị vấp vào cuộc chiến giáp lá cà chống lại đối thủ có quân số vượt trội. Tình thế nguy ngập, nhưng Rommel vẫn bình tĩnh xử lý. Anh nhanh chóng dẫn một đại đội khác tấn công bọc sườn quân Ý. Đại đội do anh chỉ huy bây giờ cũng tấn công. Hoàn toàn bất ngờ, quân Ý, tổng cộng hơn năm trăm người, đã buông súng đầu hàng.

Khi tình thế nguy hiểm đã qua, Rommel có thể tiếp tục tiến về phía núi Matajur. Con đường mòn đi dọc theo sườn phía nam của ngọn núi có một số chỗ ẩn nấp. Anh quyết định sử dụng đường mòn để đi vòng qua quân Ý trên núi Kuk và dẫn lính của mình chạy dọc theo nó. Phân đội của Rommel đến được phía sau hàng phòng ngự quân Ý trên các sườn núi và sớm đụng độ với các nhóm lính đối phương hoàn toàn bất ngờ với sự xuất hiện của lính Đức. Anh gặp một con đường chạy xuống thung lũng rõ ràng được sử dụng để tiếp tế, và lập chốt chặn ngang nó. Các xe tải của địch bị tịch thu, có cả một số thực phẩm rất cần thiết cho quân Đức. Sau đó, một đội quân đông đúc tiến đến. Rommel chỉ có 150 quân và anh cố gắng thuyết phục quân Ý đầu hàng bằng cách vẫy một chiếc khăn tay trắng và cử một sĩ quan đeo băng trắng đi đàm phán với họ. Anh ta bị bắt giữ ngay lập tức, và người Ý bắt đầu khai hỏa. Tuy nhiên, sau khoảng mười phút, họ buông vũ khí và một lữ đoàn *bersaglieri* (khinh binh), gồm 2.000 lính, rơi vào tay Rommel. Ngày lúc này đã sáng rõ, vì thế phân đội di chuyển xuống một ngôi làng và gặp phần còn lại của tiểu đoàn.

Hai ngọn núi - Cragonza và Mrzli - vẫn chặn ngang con đường đến núi Matajur và cần phải chiếm để đạt được mục tiêu cuối cùng. Rommel không có ý định trì hoãn. Được tăng cường các đại đội bổ sung, anh tiến đến núi Cragonza khi bóng tối đã buông xuống. Trên đường có ngôi làng Jevszek mà anh biết đã bị quân Ý chiếm giữ. Vì thế, anh đi vòng quanh nó và sau đó tạm dừng. Ngay trước bình minh, anh bắt đầu hướng tới đỉnh núi Cragonza, để lại một đại đội lo xử lý ngôi làng, và đại đội này đã vây bắt thêm một ngàn tù binh nữa. Rommel và phần còn lại của phân đội nhanh chóng bị đặt dưới hỏa lực từ Cragonza khi bình minh lên. Anh thấy không có lựa chọn nào khác ngoài việc thực hiện một cuộc tấn công trực diện, mặc dù không có che chắn. Nỗ lực và quyết tâm thúc đẩy họ, và đến 7:15 sáng, ngọn núi đã nằm trong tay họ. Tạm dừng một chút, Rommel bố trí pháo binh hỗ trợ khai hỏa vào núi Mrzli. Lần này, anh quyết định sử dụng mẹo chiêu hàng của mình một lần nữa, và nó có hiệu quả. Thêm 1.500 tù binh được thêm vào thành tích của anh.

Bây giờ, núi Matajur nằm trong tầm ngắm của Rommel, nhưng khi chuẩn bị tấn công, anh nhận được mệnh lệnh rút lui. Thiếu tá Theodor Sprosser chỉ huy tiểu đoàn cho rằng số tù binh mà Rommel bắt trên đỉnh núi đã được giam giữ an toàn và cuộc chiến đã qua. Một số đại đội của Rommel bắt đầu rút lui theo lệnh của Sprosser, nhưng Rommel không định từ chối giải thưởng tối hậu. Mặc dù chỉ còn một trăm người và sáu súng máy, nhưng anh quyết định bỏ qua lệnh của Sprosser. Súng máy bắn yểm trợ, và anh bắt đầu tiến lên. Nhưng không thấy tiếng súng bắn trả, và chẳng bao lâu quân Ý hạ vũ khí. Tiếp tục đà tiến, binh sĩ của Rommel lên đến đỉnh núi Matajur lúc 11:40 sáng ngày 26 tháng Mười năm 1917, và anh bắn pháo hiệu báo hiệu thành công. Phân đội của Rommel đã hoạt động liên tục trong hơn năm mươi tiếng đồng hồ, bắt được khoảng 9.000 tù binh trong khi chỉ bị thương vong 36 người. Binh sĩ của Rommel được nhắc đến trong một nhật lệnh của Quân đoàn Alpine, nhưng bản thân Rommel không nhận được phần thưởng cá nhân nào cho kỳ công vượt trội của mình.

Vào lúc này, tuyến phòng thủ của quân Ý đã bị phá vỡ và binh lính đang tháo chạy về phía sau. Tiểu đoàn của Rommel theo sát họ, vượt sông Tagliamento và hướng đến Piave. Rommel được lệnh chiếm một con đèo. Màn đêm buông xuống trước khi đội quân của anh đến được vị trí sau một ngày leo núi mệt mỏi. Thành công phụ thuộc vào sự phối hợp đồng bộ của đơn vị súng máy hỗ trợ và sự vận động của các binh sĩ tấn công, nhưng các binh sĩ tấn công thất bại trong việc tấn công đúng thời điểm bởi họ đã chờ đợi Rommel sẽ có mặt cùng với họ vào giờ H, trong khi anh thừa nhận đã nán lại quá lâu với các khẩu đội súng máy. Kết quả là cuộc tấn công đã bị đẩy lùi. Rommel cảm nhận thất bại đầu tiên của mình rất sâu sắc, nhưng ánh sáng ban ngày cho thấy người Ý đã rút khỏi con đèo. Việc tiến quân có thể tiếp tục. Cuối cùng, ngày 9 tháng Mười một, họ đến được Piave đối diện Longarone. Rommel chỉ huy đơn vị tiên phong nhưng anh chỉ có mười người trên những chiếc xe đạp chiếm được. Anh có thể nhìn thấy quân Ý đang rút lui trên con đường chạy xuống phía nam Longarone song song với dòng sông. Anh giao chiến bằng súng trường tầm xa. Anh và nhóm nhỏ của mình sau đó tìm cách vượt sông ở phía nam Longarone và thiết lập một nút

chặn. Rommel cũng bắt được một số tù binh. Phần còn lại của đội quân, hai đại đội súng trường và một đại đội súng máy, đến gia nhập đơn vị.

Rommel biết rằng Longarone đầy lính Ý và quyết định sẽ chiếm nó. Vì ánh sáng ban ngày đang nhanh chóng tắt dần, sẽ lại có một cuộc tấn công ban đêm khác, với sự yểm trợ là súng máy từ bên kia sông. Ngay khi anh đến được ngoại vi thị trấn, quân Ý bắt đầu bắn. Cùng lúc, các khẩu súng máy Đức khai hỏa từ cánh phải, nhưng đạn lại rơi ở phía sau người của anh - một thất bại nữa trong việc phối hợp tác chiến. Khi anh cố giải thoát đội quân của mình, một đám đông lính Ý lao xuống con đường về phía nam, đánh bật lính Đức sang một bên và suýt nữa bắt được Rommel. Anh chạy băng đồng tới một phân đội nhỏ mà anh đã bố trí dọc đường để ngăn chặn bất kỳ sự di chuyển nào lên phía bắc của quân tiếp viện Ý. Anh mau chóng bảo họ quay mặt lại, chỉ vừa kịp gặp quân Ý. Quân tiếp viện Đức lúc này cũng đã đến, và quân Ý rút vào thị trấn. Khi bình minh lên, Rommel một lần nữa tiến vào Longarone và được chào đón bởi một sĩ quan Đức, người mới đây đã rơi vào tay quân Ý. Ông ta được tháp tùng bởi một đám đông người Ý vẫy khăn trắng và mang theo một lá thư đầu hàng tới các chỉ huy ở Longarone. Sau đó, Rommel và cả đơn vị tiến vào thị trấn trong sự chào đón nồng nhiệt của cư dân địa phương.

Lính sơn cước Wurttemberg tiếp tục tiến về phía nam dọc theo chiến tuyến Thượng Piave, nhưng các cuộc tấn công bắt đầu mất đà và bị cầm chân ở Hạ Piave. Quân Anh và Pháp cũng bắt đầu đến để giúp vực dậy hệ thống phòng thủ của quân Ý. Tiểu đoàn của Rommel nghỉ lễ Giáng sinh gần Feltre, và món quà chào đón là huân chương cao nhất của Phổ, Huân chương Công trạng, cho thiếu tá Sprosser và Rommel. Sau đó, tiểu đoàn trở lại mặt trận. Do kết quả của cuộc tấn công của đội quân sơn cước Pháp, chiến tuyến trong khu vực của Lữ đoàn Wurttemberg bị lùi về phía bắc một dặm rưỡi. Họ là hậu đội và phải đối phó với một cuộc tấn công cân não trước khi rút lui vào đêm 1 tháng Giêng năm 1918. Một tuần sau, Rommel và Sprosser rời tiểu đoàn đi nghỉ phép.

Số phận sắp đặt khiến Rommel không trở về với Tiểu đoàn Sơn cước Wurttemberg. Thay vào đó, anh được bổ nhiệm vào Ban tham mưu Quân



đoàn LXIV tại Mặt trận phía Tây. Anh là sĩ quan tham mưu suốt phần còn lại của cuộc chiến, nhưng, với một con người hành động như lúc này anh đã chứng tỏ, đó không phải là một vị trí thích thú. Thật vậy, anh khao khát được ở với tiểu đoàn cũ của mình cũng được triển khai tới Mặt trận phía Tây và thường xuyên theo dõi vận mệnh của nó, nhưng với một “trái tim nặng trĩu” khi thương vong của nó chông chát trong các trận chiến khắc nghiệt của mùa hè và mùa thu năm 1918.

Tháng 11 năm 1918, hiệp định đình chiến ký kết và hậu quả là khoảng thời gian buồn cho lực lượng sĩ quan Đức. Họ thấy *kaiser* (hoàng đế) buộc phải lưu vong ở Hà Lan và một số đơn vị được các hội đồng quân nhân tiếp quản, âm hưởng của những gì đã xảy ra với quân đội Nga năm trước trong cuộc cách mạng Bolshevik. Bản thân nước Đức rõ ràng đang trong nguy cơ cận kề, và chính phủ cộng hòa mới tỏ ra không thể đối phó với tình trạng bất ổn ngày càng tăng. Trong khi đó, theo các điều khoản của hiệp định đình chiến, quân đội Đức ở Pháp rút lui trong trật tự trở lại bên kia sông Rhine. Các đội quân Đồng minh theo sau và thiết lập những đầu cầu trên sông.

Vấn đề đã đi từ xấu đến tồi tệ. Đầu năm 1919, cuộc nội chiến nổ ra ở Berlin và các khu vực khác của đất nước. Đại úy Rommel sớm bị đưa ra khỏi vị trí sĩ quan tham mưu, có lẽ với sự nhẹ nhõm thích thú, và trở về trung đoàn cũ, Trung đoàn Bộ binh 124, vào cuối năm 1918. Tháng Ba năm 1919, anh chỉ huy một đại đội an ninh nội bộ tại Friedrichshafen. Quân lính của anh là các thủy thủ, giống như nhiều người trong lực lượng vũ trang, đang đùa giỡn với ý tưởng về cuộc cách mạng, nhưng Rommel vẫn thăm nhuần kỷ luật. Địa phương vẫn yên tĩnh, nhưng tháng Ba năm 1920, Rommel và cả đơn vị bắt đầu bị cuốn vào tình trạng bất ổn.

Hiệp ước Versailles, hiệp ước chính thức kết thúc cuộc chiến tranh của nước Đức, có các điều khoản rất khắc nghiệt. Khoản đền bù tài chính mà nước này buộc phải trả cho những thiệt hại vật chất mà nó đã gây ra sẽ sớm mang lại một cuộc khủng hoảng kinh tế. Những mất mát tài sản ở nước ngoài của nó cũng đau đớn, nhưng thậm chí còn nhiều hơn thế là việc cắt Đông Phổ ra khỏi đất nước để tạo lối ra biển cho nhà nước mới độc lập của

Ba Lan. Ngoài ra còn có những hạn chế khắc nghiệt đối với lực lượng vũ trang, và quân đội đã bị giảm xuống còn khoảng 100.000 người, không đủ để bảo vệ biên giới nước Đức. Các phần tử cánh hữu trong nước giận dữ và đổ lỗi cho chính phủ. Một nhóm các sĩ quan và Freikorps (cựu chiến binh) quyết tâm lật đổ chính phủ và tổ chức cuộc bầu cử mới. Họ được dẫn dắt bởi Wolfgang Kapp, một chính trị gia cánh hữu, và viên chỉ huy quân đồn trú Berlin. Vấn đề đã lên đến đỉnh điểm khi Ủy ban Kiểm soát Quân sự Đồng minh, chịu trách nhiệm giám sát việc thi hành các điều khoản Hiệp ước Versailles của lực lượng vũ trang Đức, đã ra lệnh giải tán hai nhóm Freikorps. Tướng Walther von Luttwitz, chỉ huy đơn vị đồn trú Berlin, đã từ chối và, mặc dù chính phủ ra lệnh bắt giữ ông, đã dẫn quân tiến vào Berlin ngày 13 tháng Ba năm 1920. Họ được chào đón bởi một đám đông ủng hộ. Người đứng đầu lực lượng vũ trang, Tướng Hans von Seeckt, không muốn thấy cảnh lính Đức bắn lính Đức nên ra lệnh cho quân đội không can thiệp. Chính phủ rút về Dresden, và Kapp đã cố nắm lấy dây cương quyền lực. Các công đoàn kêu gọi tổng đình công để phản đối, Kapp và Luttwitz buộc phải chạy khỏi Berlin. Lợi dụng khoảng trống chính trị rõ ràng, những người cộng sản tổ chức cuộc nổi dậy ở vùng Ruhr, khu vực công nghiệp phía tây nước Đức, và các khu vực khác. Những cuộc nổi dậy này nhanh chóng bị quân đội dập tắt, bao gồm cả đại đội của Rommel đã được cử đến Westphalia. Không có ghi chép nào về những gì Rommel đã nghĩ về nó, nhưng chắc chắn lúc đó anh tin rằng người lính là kẻ phục vụ trung thành của nhà nước và không nên tham gia vào chính trị.

\*\*\*

Việc cắt giảm nghiêm trọng quy mô của quân đội Đức có nghĩa là chỉ có lớp tinh hoa của lực lượng sĩ quan được giữ lại. Không ngạc nhiên, nếu nhìn từ quan điểm về thành tích chiến đấu xuất sắc, Rommel là một trong số những người may mắn đó. Ngày 1 tháng Mười năm 1920, ông được bổ nhiệm đến Stuttgart để chỉ huy một đại đội súng trường thuộc Trung đoàn Bộ binh số 13. Đây sẽ là ngôi nhà của ông trong suốt chín năm tiếp theo.

Đối với ông, đó là giai đoạn, trong đó nước Đức đã trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng. Rommel tập trung vào việc huấn luyện binh sĩ. Sự mạnh khỏe thể chất xếp vị trí đặc biệt cao trong các ưu tiên của ông. Ông đủ tư cách như một huấn luyện viên trượt tuyết, không chỉ dạy những binh sĩ trong trung đoàn, mà còn cả các đơn vị khác. Ông cũng đưa vợ đi trượt tuyết, đi xe đạp, và thực hiện các chuyến đi bộ đường dài, trong một dịp đến Ý để thăm khung cảnh những chiến tích của mình vào năm 1917. Ông được tất cả các cấp chỉ huy đánh giá cao. Báo cáo về ông vào năm 1929, viên chỉ huy tiểu đoàn đã mô tả Rommel là “một nhân vật có chân giá trị, kín đáo, luôn lịch thiệp theo cách của mình”, nhưng có “năng khiếu quân sự tuyệt vời”, đặc biệt là nhân quan về địa hình địa vật. Báo cáo cũng giới thiệu Rommel cho nhiệm vụ giảng dạy, và đây sẽ là bổ nhiệm tiếp theo của ông.

Tháng 9 năm 1929, Rommel trở thành giảng viên tại Trường Bộ binh ở Dresden, nhiệm vụ chính là đào tạo các ứng viên sĩ quan, và ông sớm trở thành người hùng của họ. Các bài giảng thường bao gồm những mô tả về các trận đánh của chính ông như là một cách để rút ra những bài học chiến thuật. Đặc biệt, ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tránh thương vong không cần thiết, nhấn mạnh sự cần thiết phải đào hào ngay khi đơn vị tạm dừng. Ông trở thành, theo lời của giảng viên cao cấp tại trường, “một nhân cách cao chót vót”. Được thăng cấp thiếu tá năm 1932, những nỗ lực của Rommel đã được tưởng thưởng vào năm sau khi ông nhận quyền chỉ huy một tiểu đoàn. Vào thời gian đó, nước Đức đang trải qua một sự chuyển đổi mạnh mẽ.

Sự phục hồi kinh tế trong nửa cuối thập niên 1920 đã làm giảm những căng thẳng chính trị, nhưng nước Đức, cũng giống như nhiều nước khác, bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Wall Street năm 1929. Có một sự bộc phát tình trạng bất ổn chính trị khi những người Quốc xã của Adolf Hitler đụng độ với những người Cộng sản. Tuy nhiên, Hitler đã quyết định giành chính quyền thông qua các thùng phiếu, và liên tục giành được phiếu bầu. Trong cuộc bầu cử tổng thống tháng Ba năm 1932, ông ta đứng thứ hai, sau vị thống chế đáng kính Paul von

Hindenburg, đạt 30% số phiếu bầu. Vì Hindenburg đã thất bại trong gang tấc để đảm bảo 50% số phiếu, nên đã có một cuộc chạy đua vào tháng tiếp theo, và Hitler tăng phần của mình lên 37% số phiếu sau khi một trong những ứng cử viên khác bỏ cuộc. Cuộc tổng tuyển cử tổ chức vào cuối mùa hè năm đó đã cho thấy những người Quốc xã có số ghế nhiều nhất trong Reichstag (Quốc hội), nhưng không đủ để thành lập chính phủ riêng. Hitler sẽ không chia sẻ quyền lực với người khác, và vì vậy một cuộc bầu cử khác phải được tổ chức vào tháng Mười một. Số ghế của Quốc xã giảm nhẹ, chủ yếu là do những cải thiện trong tình hình kinh tế. Mặc dù vậy, họ vẫn là đảng có nhiều ghế nhất, và sau một số lượng đáng kể các mảnh khóc chính trị, Hindenburg bổ nhiệm Hitler làm thủ tướng vào tháng Năm năm 1933. Trong nội các ban đầu của ông ta chỉ có hai đảng viên Quốc xã khác, và những người ôn hòa trong nội các hy vọng rằng họ có thể cô lập ông ta. Tuy nhiên, Hitler kêu gọi tổ chức cuộc bầu cử mới vào đầu tháng Ba. Vào đêm trước của cuộc bỏ phiếu trưng cầu dân ý đã xảy ra một đám cháy tại tòa nhà Quốc hội (Reichstag). Hitler đổ lỗi cho những người Cộng sản, tuyên bố rằng họ đang chuẩn bị một cuộc nổi dậy. Ông ta đã thuyết phục Hindenburg ban hành một sắc lệnh hạn chế các quyền tự do dân sự và chính trị. Cuộc bầu cử tiếp theo sau vẫn không đem lại đa số cho những người Quốc xã, nhưng sau đó Hitler lèo lái để thông qua đạo luật cho phép ông ta làm những gì mình muốn để củng cố quyền lực. Chỉ trong vòng vài tháng, đối lập chính trị với đảng Quốc xã đã trở thành bất hợp pháp, và nước Đức trở thành một chế độ độc tài.

Sự xáo trộn chính trị mà nước Đức đang phải gánh chịu hầu như không ảnh hưởng gì đến một Rommel phi chính trị. Giống như hầu hết các sĩ quan trong lực lượng vũ trang, ông chắc chắn hoan nghênh kế hoạch mở rộng quân đội của Hitler, nhưng sự chú ý của ông lúc này tập trung vào đội quân mới của mình. Tiểu đoàn thứ ba (Jäger) của Trung đoàn Bộ binh số 17 là một tiểu đoàn khinh binh đóng quân tại Goslar ở dãy núi Harz. Với tình yêu các hoạt động dã ngoại, nơi này phù hợp một cách hoàn hảo với Rommel. Đúng như bản chất của mình, ông luôn dẫn dắt và tự xác định chỗ đứng ngay từ ngày đầu tiên đảm trách vị trí chỉ huy. Để kiểm tra dũng khí của

Rommel, các sĩ quan rủ ông leo lên một ngọn núi tại địa phương và sau đó trượt tuyết xuống. Tất cả làm việc này ba lần, và khi Rommel đề nghị họ cùng ông leo lên lần thứ tư, họ hiểu rằng đã gặp phải đối thủ cứng cựa.

Chính Goslar là nơi Rommel gặp Hitler lần đầu tiên. Lãnh tụ Đức đến thăm thị trấn vào tháng Chín năm 1934, và tiểu đoàn của Rommel cung cấp đội bảo vệ danh dự. Vào thời điểm này, quân đội đang ở tâm trạng biết ơn Hitler. Đội quân xung kích chính trị của ông ta, *Sturmabteilung* (Sư đoàn Bão táp - SA) trong bộ đồng phục màu nâu đã trở thành một phần của bối cảnh mà Ernst Rohm, thủ lĩnh của họ, tin rằng chính họ, chứ không phải là quân đội, có trách nhiệm bảo vệ nước Đức. Tướng Werner von Blomberg, bộ trưởng Quốc phòng, đã lưu ý Hitler đến thách thức này. Đồng thời, và để chứng minh lòng trung thành của quân đội, ông ta ra lệnh cho tất cả các cấp bậc sĩ quan phải đeo *Hoheitsabzeichen*, biểu tượng mới hình đại bàng và chữ vạn, trên túi áo ngực bên phải đồng phục. Ông ta cũng bắt đầu thực hiện các biện pháp bài Do Thái của Hitler, loại bỏ những sĩ quan không có gốc Aryan, mặc dù các cựu chiến binh được miễn trừ ở giai đoạn này. Ấn tượng với hành động của Blomberg, Hitler tổ chức một cuộc họp với các thủ lĩnh SA và chỉ huy quân đội vào cuối tháng Hai năm 1934. Ông ta khẳng định địa vị hàng đầu của quân đội, mặc dù SA sẽ được phép tiến hành một số huấn luyện quân sự và sẽ giúp bảo vệ biên giới phía đông của nước Đức, và ông ta đã bắt Blomberg và Rohm ký một thỏa thuận để điều này có hiệu lực. Nhưng chẳng bao lâu đã lộ ra rằng Rohm không có ý định tôn trọng thỏa thuận. Khi đó, Hitler nhận ra các thủ lĩnh SA đã vượt mặt ông ta. Kết quả là vào đêm 30 tháng 6 năm 1934, Hitler cử người của mình đi giết Rohm và các thủ lĩnh SA cao cấp khác. Cái sau này được gọi là *Đêm của những con dao dài* cũng được các bộ hạ của Hitler lợi dụng để giải quyết ân oán cũ. Cái chết của hai vị tướng, cả hai người, thật ra là bị lôi kéo vào chính trị, đã gây ra một số bất ổn trong quân đội. Tuy nhiên, Blomberg rất biết ơn Hitler đã loại bỏ mối đe dọa SA mà không để quân đội phải nhúng tay vào. Dù vậy vẫn có cái giá phải trả. Hindenburg chết vào đầu tháng Tám năm 1934, và Hitler lúc này khẳng định đòi tất cả các thành

viên của lực lượng vũ trang phải tuyên thệ trung thành với cá nhân ông ta chứ không phải với nhà nước, và điều đó đã xảy ra.

Tất cả mọi chuyện ở trong tâm trí Rommel khi ông gặp Hitler tại Goslar, nhưng cũng giống như các sĩ quan đàn anh, ông chấp nhận lời tuyên thệ mới. Nhưng thời gian của ông với đơn vị chỉ giới hạn trong vòng hai năm. Tháng Chín năm 1935, ông được bổ nhiệm vị trí giảng viên Học viện Chiến tranh tại Potsdam. Một lần nữa ông tỏ ra xuất sắc, và bây giờ ông đã có mối liên hệ gần gũi với Hitler. Tháng Chín 1936, ông tham gia đoàn hộ tống Hitler đi dự cuộc biểu tình Nuremberg hàng năm và nhận được lời cảm ơn từ đích thân Quốc trưởng. Trong khi tại Potsdam, ông vẫn biên soạn những bài giảng về kinh nghiệm chiến đấu của mình trong Chiến tranh Thế giới thứ Nhất thành một cuốn sách. Cuốn *Tấn công Bộ binh* (Infantry Attacks) xuất bản vào năm 1937, và Rommel rất ngạc nhiên khi thấy nó trở thành một cuốn sách bestseller. Hitler chắc chắn đã đọc nó. Tuy nhiên, tác giả cuốn sách rất khôn ngoan khi nói đến tiền bản quyền. Ông yêu cầu nhà xuất bản chỉ trả cho ông một khoản cố định mỗi năm từ tiền bản quyền để tránh phải trả thuế thu nhập rất nặng.

Rommel cũng đã ghi dấu ấn đối với thanh niên Đức, vào tháng Hai năm 1937, ông được chỉ định làm sĩ quan liên lạc của quân đội với Baldur von Shirach, thủ lĩnh Đoàn Thanh niên Hitler. Vào thời điểm đó, tổ chức này tập trung chủ yếu vào thể thao, văn hóa, và truyền bá tư tưởng Quốc xã, nhưng Bộ Chiến tranh muốn đưa vào chương trình huấn luyện bán quân sự cũng như chuẩn bị cho thanh niên để phục vụ quân đội. Rõ ràng là Rommel và Shirach có những quan điểm rất khác nhau và không hòa thuận được với nhau. Shirach chưa từng qua một khóa huấn luyện quân sự nào và trẻ hơn Rommel mười một tuổi. Shirach thấy những câu chuyện về các chiến công của Rommel rất tẻ nhạt và phẫn nộ vì ông sử dụng chúng để tạo ra sự sùng bái trong đám thanh niên Hitler. Đồng thời, Shirach cáo buộc Rommel muốn đặt ưu tiên huấn luyện quân sự lên trên giáo dục tư tưởng của đám thanh niên. Tuy nhiên, những người ủng hộ Rommel khẳng định ông nghĩ hoàn toàn ngược lại và tin rằng Shirach đặt quá nhiều trọng tâm vào các hoạt động bán quân sự và thể dục thể thao với cái giá là học phí mà các học

viên phải đóng khi vào trường. Bất kể sự thật là thế nào thì việc gắn một phần thời gian của Rommel với Đoàn Thanh niên Hitler cũng chấm dứt, để ông tập trung hoàn toàn vào việc giảng dạy tại Học viện Chiến tranh. Nhưng thậm chí dù ông không còn là một trong những nhân vật được yêu thích của Hitler thì Hitler vẫn cần đến sự phục vụ của ông.

Ngoài việc mở rộng nhanh chóng các lực lượng vũ trang Đức, những năm 1936-1938, đất nước này tỏ ra ngày càng phô trương cơ bắp. Điều đó bắt đầu vào tháng Ba năm 1936, khi Hitler phá vỡ cái còng tay cuối cùng của Hiệp ước Versailles bằng cách dẫn quân tiến vào vùng Rhineland phi quân sự. Đây là một canh bạc. Quân đội vẫn đang trải qua quá trình mở rộng nhanh chóng, và chỉ một phần nhỏ của nó đã sẵn sàng hoạt động, nên lẽ ra người Pháp và người Anh phải chọn cách phản đối động thái này, điều mà họ đã không làm. Mục tiêu tiếp theo của Hitler là nước Áo. Ông ta hành động vào tháng Ba năm 1938 và một lần nữa có được một cuộc đảo chính không đổ máu đưa đất nước này nhập vào Đế chế thứ Ba. Không nghi ngờ gì là Rommel, giống như nhiều người đồng hương khác, rất ấn tượng với sự táo bạo của Hitler. Trong khi bản thân không phải là người theo chủ nghĩa Quốc xã, Rommel đã tham dự các khóa học tuyên truyền và rõ ràng ủng hộ nhiều mục tiêu của Quốc xã. Là một người yêu nước, ông hoàn toàn ủng hộ mục đích của Hitler làm cho Đức vĩ đại trở lại, đặc biệt là bằng cách khôi phục đường biên giới trước năm 1914 của nó. Các cải cách xã hội được thiết kế để khôi phục đầy đủ việc làm cũng được ông tán thành. Tất cả những điều này lẫn át các hành vi thường là côn đồ của SS và SA. Còn với người Do Thái, Rommel không có sự thù hằn cá nhân nào với họ, nhưng ông hiểu rằng họ có vấn đề về lòng trung thành bị chia rẽ. Ông cũng ủng hộ đòi hỏi của Hitler rằng các binh sĩ phải có lập trường chính trị và phải sẵn sàng chiến đấu cho chính sách Quốc xã. Tuy nhiên, Rommel nhìn nhận những điều này trong bối cảnh động cơ thúc đẩy binh lính của mình chứ không phải là làm cho họ thành những người theo chủ nghĩa Quốc xã. Giống như các đồng nghiệp khác, ông đã thề trung thành cá nhân với Hitler, và trong đạo lý quân sự Đức, một lời thề như vậy không thể bị phá vỡ. Đó chính là tinh thần “đất nước của tôi, dù đúng hay sai”, và nổi lên

một câu hỏi về mức độ mà những người lính của bất cứ nước nào, như công bộc của nhà nước, phải ủng hộ một chế độ mà rõ ràng có tính chất độc ác.

Lúc này, Hitler đang để mắt đến Tiệp Khắc, hàng xóm phía đông nam và là một sáng tạo của Hiệp ước Versailles mà ông ta coi là một sai lầm. Mục tiêu ban đầu của ông ta là tỉnh cực tây Sudetenland, nơi có một thiểu số đáng kể người Đức. Các chỉ huy cao cấp của quân đội Đức nói chung là kinh hoàng, vì người Séc có hệ thống phòng thủ mạnh mẽ và bất kỳ động thái quân sự nào chống lại họ cũng có thể đưa nước Pháp và nước Anh vào cuộc. Ngoài điều đó ra, họ còn chưa xem xét đến việc Wehrmacht (lực lượng vũ trang Đức) vẫn còn chưa sẵn sàng cho chiến tranh. Trong khi Hitler giữ khoảng cách trong suốt mùa hè năm 1938, ông ta tuyên bố người Séc phải trao lại Sudetenland vào ngày 1 tháng Mười nếu không ông ta sẽ sử dụng vũ lực. Các nền dân chủ phương Tây vẫn hy vọng rằng nhượng bộ Hitler sẽ tránh được một cuộc xung đột lớn ở châu Âu, và khi Hitler tuyên bố vào tháng Chín rằng, một khi ông ta chiếm lại được Sudetenland, việc mở rộng lãnh thổ của nước Đức sẽ kết thúc, họ đã tin ông ta. Người Séc suy sụp khi nhận ra là không thể trông chờ sự hỗ trợ quân sự từ phương Tây, và ngày 1 tháng Mười, quân Đức tiến vào tỉnh này. Phần tham gia của Rommel trong hành động đó là chỉ huy tiểu đoàn hộ tống Hitler, một lần nữa đưa ông đến với sự chú ý của Quốc trưởng.

Tháng Mười một năm 1938, Rommel rời Potsdam cho một chức vụ mới. Ông được bổ nhiệm chỉ huy Học viện Chiến tranh ở Wiener Neustadt, phía nam Vienna. Việc phân công có nghĩa là quân đội Áo không còn tồn tại nữa và bây giờ nó là một phần của quân đội Đức. Nhưng Hitler vẫn chưa xong với việc mở rộng lãnh thổ của ông ta cũng như với Rommel. Tháng Ba năm 1939 chứng kiến việc cắt phần lõi ra của Tiệp Khắc. Hitler một lần nữa triệu tập Rommel chỉ huy đội hộ tống của ông ta. Hai người gặp nhau ở biên giới Séc trong một trận bão tuyết. Đội hộ tống SS đã không đến, và Hitler tự hỏi phải làm gì. Rommel giục ông ta đi xe thẳng đến Prague và nói rằng, đích thân ông sẽ bảo vệ ông ta. Hitler đồng ý, và họ đã lên đường đến lâu đài Hradcany, cơ ngơi của tổng thống nước này. Hành động đó cho thấy cả Hitler lẫn Rommel đều có tính cách táo bạo. Cuối tháng, họ cũng



tiến vào cảng Memel (nay là Klaipeda), vốn đã được lấy khỏi nước Đức theo Hiệp ước Versailles và sáp nhập vào Lithuania vào năm 1923. Sau đó, Rommel trở lại Wiener Neustadt để tiếp tục việc đào tạo các học viên sĩ quan.

Tuy nhiên, Hitler vẫn có một mục nữa thêm vào chương trình nghị sự bành trướng của ông ta: một dải lãnh thổ được trao cho Ba Lan theo Hiệp ước Versailles để nhà nước mới này có một con đường đến biển Baltic qua cảng Danzig (Gdansk). Hành lang cắt rời Đông Phổ về địa lý khỏi phần còn lại của nước Đức. Năm 1934, Hitler đã ký kết một hiệp ước mười năm không xâm lược lẫn nhau với người Ba Lan, vừa để che giấu ý định của mình đối với Hành lang vừa để kéo Ba Lan ra khỏi liên minh với người Pháp. Tháng Mười năm 1938, ông ta yêu cầu người Ba Lan trả lại Danzig cho nước Đức và cho phép xây dựng đường bộ và đường sắt nối đến Đông Phổ băng qua Hành lang. Người Ba Lan từ chối và lại từ chối một lần nữa vào tháng Ba năm 1939. Sau đó, vào cuối tháng Tư, Hitler nhắc lại yêu cầu và nói rằng hiệp ước không xâm lược lẫn nhau đã chấm dứt. Đó là thời điểm mà nước Anh và nước Pháp cuối cùng cũng đã nhận ra chiến tranh là không thể tránh khỏi. Rommel cũng nhận ra rằng sự không khoan nhượng của Ba Lan có nghĩa là Hitler sẽ xâm lược, cả ông và Lucie đều có những ký ức thân thiết về Danzig và muốn nhìn thấy nó trở về trong lòng nước Đức. Dù vậy, câu hỏi trong tâm trí của Rommel là liệu ở đây có một vai trò nào cho ông không.

Ông đã nghi ngờ rằng mình sẽ một lần nữa được thân cận với Hitler, và ông đã đúng. Vào ngày 22, ông được lệnh đến Berlin và được bảo rằng sẽ phụ trách Bộ tham mưu dã chiến của Hitler. Bộ Tham mưu dã chiến là một đoàn tàu có tên là Amerika, được bảo vệ bằng bốn khẩu súng chống tăng và mười hai khẩu Flak 20mm, với một đội quân 380 người. Rommel cũng rất vui vì Hitler đã thăng ông lên chức thiếu tướng, tính ngược trở lại ngày 1 tháng Sáu năm 1939. Cuộc xâm lược theo kế hoạch sẽ diễn ra vào rạng sáng ngày 26 tháng Tám, và Rommel tin rằng Ba Lan sẽ bị đánh bại trong vòng hai tuần lễ, đặc biệt là vì một cuộc đảo chính ngoại giao quan trọng đã

đạt được trong việc ký kết hiệp ước không xâm lược với Liên Xô vào ngày 23. Ông cũng nghĩ rằng Anh và Pháp không có vẻ gì sẽ trợ giúp Ba Lan.

Nhưng ông đã sai. Các nền dân chủ phương Tây đã làm rõ rằng họ sẽ giúp người Ba Lan nếu Ba Lan bị tấn công. Hơn nữa, người ta đã dự kiến nước Ý sẽ liên minh với Đức trong chiến tranh theo Hiệp ước Thép mà hai nước đã ký kết vào tháng Năm năm 1939. Tuy nhiên, Benito Mussolini, nhà độc tài Ý, nói rằng đất nước ông chưa sẵn sàng cho chiến tranh. Thông báo này đã ném Hitler vào trạng thái rối loạn. Cuộc xâm lược bị hoãn lại thực sự chỉ vài giờ trước khi nó lẽ ra phải bắt đầu, và để bù đắp cho việc thiếu sự hỗ trợ của người Ý, một số hoạt động ngoại giao điên cuồng đã diễn ra để cố thuyết phục nước Anh cắt đứt quan hệ với Ba Lan. Đối với Rommel, cũng như với các đội quân đóng gần biên giới Ba Lan, đó là một quãng thời gian thất vọng, mặc dù ông đã cố hết sức để kiềm chế sự thiếu kiên nhẫn của mình. “Chờ đợi là một sự buồn chán”, ông viết cho Lucie, “nhưng chẳng thể làm gì được”.

Các nỗ lực ngoại giao không có kết quả, và ngày 31 tháng Tám, Rommel được thông báo rằng cuộc xâm lăng sẽ diễn ra vào lúc 4:50 sáng ngày hôm sau. Và nó đã xảy ra đúng như vậy, với một sự cố biên giới giả mạo để biện minh với thế giới bên ngoài rằng Ba Lan là kẻ xâm lược, ở phía nam, Tập đoàn quân phương Nam của Gerd von Rundstedt tấn công từ phía bắc dãy núi Carpathians, trong khi Tập đoàn quân phương Bắc của Fedor von Bock tràn vào dải Hành lang. Sau đó, cả hai Tập đoàn quân sẽ hội quân tại Warsaw. Tuy nhiên, mãi tới tối ngày 3 tháng Chín, Hitler mới lên đoàn tàu của mình. Đến lúc đó, Anh và Pháp đã ban hành tối hậu thư đòi Hitler rút lực lượng ra khỏi Ba Lan. Ông ta từ chối, và hai nước tuyên chiến với nước Đức. Tuy nhiên, những lo ngại rằng họ có thể khởi động một cuộc tấn công ngay lập tức đã nhanh chóng được xua tan. Sự thực là người Pháp đã bắt đầu thận trọng tiến vào Saarland ngày 7 tháng Chín, nhưng họ không sẵn sàng để tiến xa hơn tầm súng của Phòng tuyến Maginot mà sự phòng thủ của đất nước này dựa vào nó. Đó là khởi đầu của cái được gọi là cuộc Chiến tranh Giả mạo ở phía Tây.

Rommel chỉ là một người ngoài cuộc, nhưng là người ngoài cuộc có đặc quyền. Hitler quan tâm đến tất cả mọi thứ đang diễn ra và đi kinh lý tất cả các bộ phận của mặt trận như lớp kem của quân đội mới của nước Đức, các đơn vị xe tăng hoặc thiết giáp của nó đã tiến sâu hơn vào Ba Lan, tạo ra những ổ chiến đấu lớn của các đội quân Ba Lan còn đang kháng cự, và rồi chúng bị các đơn vị bộ binh theo sau buộc phải đầu hàng. Đó chính là việc thực hiện hình thức mới của chiến tranh tốc độ cao, người Đức gọi là “*Blitzkrieg*” hay *Chiến tranh chớp nhoáng*, mà Rommel rất ấn tượng. Sự tập trung lực lượng, tấn công mãnh liệt và bất ngờ, kết hợp với cơ động hai bên sườn để tấn công kẻ địch từ một hướng bất ngờ, đã phản ánh chính xác kiểu chiến thuật mà ông đã sử dụng với đội quân sơn cước của mình gần hai mươi lăm năm trước. Thực tế là các xe tăng có lớp bảo vệ bằng giáp thép cho kíp xe là phần bổ sung mà đội quân sơn cước Wurttemberg của ông không có được.

Chiến dịch Ba Lan đã kéo Rommel thậm chí đến gần hơn với Hitler, dành rất nhiều giờ cận kề với ông ta. Thực sự đã có một mối liên hệ giữa họ: Hitler cũng được tặng thưởng huy chương Frontsoldat trong Thế chiến I. Còn Rommel cũng có mặt tại các cuộc họp hàng ngày của Hitler, và chúng đã cho ông một cái nhìn thấu suốt vào sự chỉ đạo chiến tranh ở cấp cao hơn.

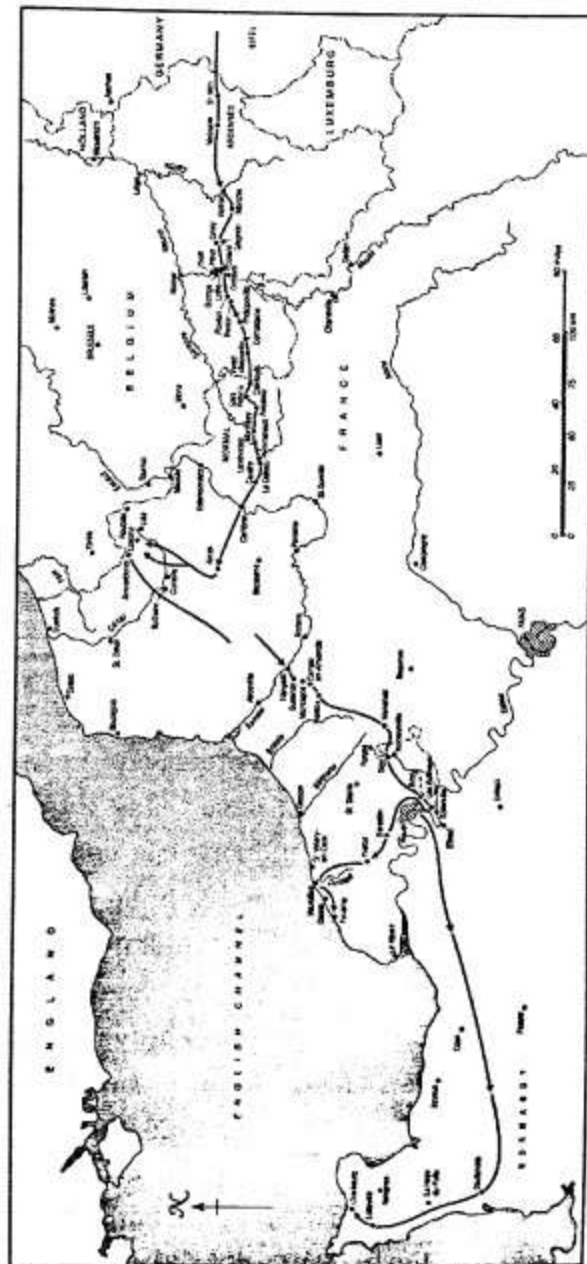
Ngày 17 tháng Chín, bất kỳ hy vọng còn lại nào của người Ba Lan về việc cố thủ đều đã tiêu tan khi người Nga, theo một thỏa thuận đã được thống nhất trước, tấn công từ phía đông. Hai ngày sau, Rommel tháp tùng Hitler đến Danzig để ăn mừng việc giải phóng nó. Lúc bấy giờ, Warsaw, đang bị bao vây, đã bị tấn công dồn dập từ trên không và trên mặt đất. Cái kết của cuộc chiến đã ở trong tầm mắt. Hitler trở về Berlin, và Rommel được phép nghỉ một vài ngày ở Wiener Neustadt. Sau đó, ông bay đến Warsaw, đã thất thủ ngày 27 tháng Chín, để thu xếp cuộc diễu binh chiến thắng của người Đức. Ông kinh hoàng vì sự tàn phá gây ra bởi cuộc bao vây của quân Đức, nhưng quan điểm của ông là thiệt hại thậm chí sẽ còn nghiêm trọng hơn nếu nó kéo dài lâu hơn và người dân Warsaw có lẽ sẽ thấy nhẹ nhõm vì thành phố đã đầu hàng tương đối nhanh chóng. Cuộc diễu

hành diễn ra ngày 5 tháng Mười, sau khi Rommel có một chuyến thăm ngắn đến Berlin.

Hitler đã trình bày ý định của ông ta cho các tướng lĩnh để ngay lập tức quay sang nước Pháp, nhưng trước hết, ông ta đề nghị đàm phán hòa bình, đưa ra các điều kiện cho cả Pháp và Anh nếu họ tôn trọng tình trạng hiện tại mới ở Đông Âu. Cành olive đã tuột khỏi tay, và vì vậy ngày 9 tháng Mười, Hitler ban hành chỉ thị về một cuộc tấn công ở phía Tây. Nước Bỉ trung lập sẽ được bỏ qua, như nó từng như vậy năm 1914, nhưng lần này, Hà Lan cũng sẽ bị xâm chiếm. Ông ta muốn cuộc tấn công sẽ được tung ra trong tháng Mười một, trước khi các đồng minh phương Tây trở nên mạnh hơn, nhưng các tướng lĩnh của ông ta không mấy nhiệt tình. Họ muốn có thêm thời gian để tiêu hóa những bài học của chiến dịch Ba Lan và để chuẩn bị cho cuộc tấn công chống lại một kẻ thù ghê gớm hơn nhiều so với người Ba Lan. Ngày 23 tháng Mười một, Hitler bực tức triệu tập họ đến dinh Thủ tướng và nói với họ những gì ông ta nghĩ về họ. Rommel cũng có mặt. Ông viết cho Lucie: “Quốc trưởng không hề lựa lời. Nhưng dường như với anh, nó là rất cần thiết, bởi khi nói chuyện với các tướng lĩnh đồng nghiệp, anh hiếm khi thấy có ai ủng hộ ông ấy với cả thể xác và tâm hồn”. Mùa đông đã đến, và đó là một mùa đông rất khắc nghiệt ở Tây Âu, vậy là Chiến tranh Giả mạo lại tiếp tục.

Bản thân Rommel cũng nản chí một cách dễ hiểu, như những bức thư ông gửi cho Lucie đã ngụ ý. Ngoài việc tham dự các hội nghị hàng ngày về cuộc chiến của Hitler thì hầu như chẳng có việc gì cho ông làm. Ông muốn được tham gia tích cực hơn và ý thức được rằng đã một vài năm qua đi kể từ khi ông nắm quyền chỉ huy trên chiến trường. Ông bắt đầu đưa ra vài gợi ý với Hitler, và ông ta đồng ý rằng ông có thể có một sư đoàn. Xét đến kinh nghiệm của ông, những người có quyền thế nghĩ rằng một sư đoàn sơn cước sẽ là phù hợp nhất. Nhưng Rommel không thỏa mãn; một sư đoàn xe tăng mới chính là thứ ông muốn, và ông nói với Hitler như vậy. Các cấp thẩm quyền lẽ ra sẽ không nhượng bộ, khi chỉ ra rằng Rommel không có kinh nghiệm nào khác ngoài bộ binh. Nhưng Hitler khẳng khẳng, và cuối cùng, ngày 6 tháng Hai năm 1940, Rommel được thông báo bằng điện tín là

ông sẽ nắm quyền chỉ huy Sư đoàn Xe tăng số 7. Bây giờ, một lần nữa, ông có thể thực hành phong cách chỉ huy độc đáo của mình.



Hành trình của Sư đoàn Xe tăng số 7 trong các tháng Năm và Sáu năm 1940.  
Theo David Hoxley.

Hành trình của Sư đoàn Xe tăng số 7 trong các tháng Năm và Sáu năm 1940. Theo David Hoxley.

## CHƯƠNG 2

# NƯỚC PHÁP NĂM 1940

Ngày 10 tháng Hai năm 1940, Rommel đến Bad Godesberg trên sông Rhine để nắm quyền chỉ huy Sư đoàn Panzer số 7. Người tiền nhiệm của ông ở sư đoàn này, Georg Stumme, đã được thăng chức chỉ huy một quân đoàn. (Các con đường của họ sẽ sớm lại gặp nhau). Sư đoàn số 7 được thành lập vào năm 1938 như là Sư đoàn Khinh binh số 2, mục đích của nó là trinh sát tầm trung. Chiến dịch Ba Lan đã chứng minh rằng các sư đoàn khinh binh như vậy là quá cồng kềnh để thực hiện vai trò của chúng và thiếu sức mạnh đột phá để có khả năng làm nhiều việc khác. Do đó, chúng đã được chuyển đổi thành các sư đoàn thiết giáp (*panzer*). Một sư đoàn khinh binh bao gồm một tiểu đoàn xe tăng, hai trung đoàn kỵ binh cơ giới, và một tiểu đoàn trinh sát; sư đoàn thiết giáp mới có ít xe tăng hơn so với các sư đoàn thiết giáp ban đầu và có một trung đoàn gồm ba tiểu đoàn (trái với hai trung đoàn gồm hai tiểu đoàn).

Một tuần sau, Rommel trở về Berlin để dự bữa ăn trưa chia tay với Hitler. Ông ta đưa cho ông một bản sao của cuốn *Mein Kampf* (*Đời chiến đấu của tôi*), với dòng đề tặng “Tặng Tướng Rommel với những kỷ niệm dễ chịu”. Ông đến gặp nhà xuất bản ở Potsdam để lấy các bản sao cuốn sách của mình cho thuộc cấp đọc và sau đó trở về Bad Godesberg để nhìn qua cơ cấu tổ chức sư đoàn. Thoạt đầu, ông không ấn tượng với những gì nhìn thấy. Một nửa trong số 218 xe tăng của ông là mẫu xe tăng Czech 38 tấn. Trong khi đại bác 37mm của chúng hữu ích và cơ động tốt, thì lớp thép bảo vệ còn không bằng lớp bảo vệ của xe tăng Pzkw III và IV mà trung đoàn thiết giáp của ông đã có một số chiếc. Sư đoàn thiết giáp số 7 cứ ba tiểu đoàn lại có hai tiểu đoàn súng trường cơ giới hóa: một tiểu đoàn trinh sát với những chiếc ô tô bọc thép, một tiểu đoàn mô tô, một tiểu đoàn công binh, 75 khẩu pháo được tổ chức thành chín khẩu đội, và một tiểu đoàn chống tăng.

Trong khi khá hòa hợp với đại tá Karl Rothenburg, một cựu cảnh sát cứng rắn từng chỉ huy trung đoàn thiết giáp và cũng được tặng thưởng huân chương *Pour le Mérite (Huân chương Công trạng)* khi là lính bộ binh trong Thế chiến thứ Nhất, ông lại không ấn tượng với một số sĩ quan khác. Ông cảm thấy rằng họ đã trở nên mềm yếu với cuộc sống thoải mái, và vì vậy tự ông nêu gương bằng cách chạy thể dục mỗi buổi sáng vào lúc 6:00. Rommel sử dụng kỹ thuật mà ông đã làm tại Goslar. Lãnh đạo bằng cách nêu gương và không bao giờ chờ đợi người của mình làm bất cứ điều gì mà tự mình không có khả năng làm là đặc trưng trong phong cách lãnh đạo của ông. Chỉ huy từ phía trước đã và đang là một phẩm chất tốt của sĩ quan cấp thấp, nhưng ở các cấp chỉ huy cao hơn, nó có thể làm giảm hiệu quả lãnh đạo của sĩ quan. Nó có thể dẫn tới việc giám sát quá mức, như thường xảy ra ở cuộc chiến tranh Việt Nam sau này khi các chỉ huy cao cấp cố trực tiếp kiểm soát mọi hoạt động ở các cấp thấp nhất bằng cách dùng trực thăng. Rommel luôn muốn có mặt ở những điểm quan trọng trên chiến trường, và ông thường thành công thông qua tính cách và uy tín tuyệt đối. Tuy nhiên, phong cách của ông đã tạo ra những khó khăn cho ban tham mưu, những người đôi khi không thể liên lạc được với ông. Ông cũng nhanh chóng sa thải một chỉ huy tiểu đoàn do không đáp ứng được tiêu chuẩn ông đề ra. “Việc sa thải nhanh chóng này sẽ sớm lan truyền đi và một số người khác sẽ phải cố gắng nhiều hơn”, ông bình luận. Ông cũng nghĩ rằng hầu hết các sĩ quan nói chung thường có sự mâu thuẫn về quan điểm chính trị và trong một số trường hợp, họ công khai chỉ trích chế độ Quốc xã. Việc bổ nhiệm vào sư đoàn một vài đảng viên Quốc xã, trong đó có một phụ tá cao cấp của bộ trưởng Tuyên truyền Joseph Goebbels và là chủ biên của tờ báo chống Do Thái độc ác, *Der Sturmer*, đã nhanh chóng làm họ phải thận trọng hơn.

Rõ ràng Rommel cần mau chóng nắm được những kiến thức về chiến tranh thiết giáp. Ông làm điều này bằng cách cho các chỉ huy trung đoàn đi nghỉ phép và dành thì giờ ở với các đơn vị của họ. Chẳng bao lâu, ông đã nắm chắc các đơn vị của sư đoàn khi thực hiện những cuộc hành quân vượt dã và thử nghiệm các cách thức có thể tạo ra những đòn tấn công mãnh liệt và bất ngờ. Ông cũng tin tưởng vững chắc rằng các sĩ quan cấp thấp phải

được phép sử dụng sáng kiến của họ. Ông cung cấp cho họ nhiều bài giảng về chiến thuật và muốn họ có thể hiểu được cách suy nghĩ của ông. Với ban tham mưu sư đoàn cũng vậy. Bản năng của Rommel, như vẫn luôn thế, là dành càng nhiều thời gian càng tốt với các đội quân ở tuyến trước để ông có thể cảm nhận được cuộc chiến. Ông quyết định di chuyển trong một chiếc xe tăng được chuyển đổi chức năng hay một chiếc xe bọc thép, nếu có thể, với một xe điện đài để đảm bảo việc liên lạc với sở chỉ huy của mình. Mặc dù vậy, ông chấp nhận rằng luôn có nguy cơ là sẽ không thể đánh giá được bức tranh toàn cảnh, và do đó ban tham mưu cần phải hiểu biết đầy đủ về tình hình tại mọi thời điểm và sẵn sàng hủy bỏ những mệnh lệnh của ông nếu họ cảm thấy trong đó có những nhân tố quan trọng mà ông chưa biết.

Trong khi Rommel miệt mài với việc học cách xử lý một sư đoàn thiết giáp, thì kế hoạch của nước Đức cho cuộc xâm lược phương Tây đã trải qua những thay đổi căn bản. *Fall Gelb (Trường hợp Vàng)* dự kiến một tình thế kiểu Schlieffen (ý nói đến Kế hoạch hai mặt trận của Bá tước Thống chế Đức Schlieffen), như đã được người Đức sử dụng năm 1914, để đưa quân đội Anh và Pháp đến trận chiến và đánh bại họ. Cụm tập đoàn quân B của Fedor von Bock sẽ ở phía bắc và Cụm tập đoàn quân A của Gerd von Rundstedt ở phía nam của nó. Cụm tập đoàn quân C dưới quyền Ritter von Leeb sẽ chịu trách nhiệm che mặt Phòng tuyến Maginot, các pháo đài phòng thủ mà người Pháp đã xây dựng để bảo vệ biên giới phía đông nước Pháp. Một kế hoạch sửa đổi được ban hành vào cuối tháng Mười năm 1939 yêu cầu tiến quân trên một mặt trận rộng lớn hơn với Cụm tập đoàn quân B vẫn giữ vai trò chính và Cụm tập đoàn quân A dự kiến sẽ bảo vệ sườn của nó. Mục tiêu tổng thể là chiếm phần lớn Vùng đất thấp (Hà Lan) và miền bắc nước Pháp càng nhanh càng tốt để cho một chiến dịch trên biển và trên không chống lại nước Anh, hiện vẫn còn nằm yên, có thể được tiến hành một cách thành công. Rundstedt và, đáng chú ý hơn, viên tham mưu trưởng sắc sảo của ông ta, Erich von Manstein, không hài lòng với kế hoạch. Họ coi mục tiêu tổng thể là quá hạn chế; mà thất bại hoàn toàn của Pháp là điều quan trọng. Hơn nữa, các pháo đài và các tuyến đường thủy mà Bock



phải đối mặt tại Bỉ thuận lợi cho bên phòng thủ, bởi trong bất kỳ tình huống nào, ông ta sẽ phải đụng độ với nó. Thay vào đó, Rundstedt và Manstein lập luận, chính Cụm tập đoàn quân A mới có vai trò quyết định; nó cần tiến qua vùng Ardennes nhiều rừng cây che phủ và sau đó cắt đứt quân Đồng minh ở phía bắc trước khi quân Đức quay sang phần còn lại của nước Pháp.

Đề nghị thay thế này ban đầu rơi vào những cái tai điếc. Thật vậy, vào đầu tháng Giêng, được khuyến khích bởi những dự báo thời tiết dài hạn thuận lợi, Hitler đã ra lệnh cuộc tấn công sẽ khởi sự vào ngày 17 tháng Giêng theo kế hoạch hiện tại. Không lâu sau khi ông ta ra lệnh như vậy, một máy bay hạng nhẹ của Đức chở theo một viên sĩ quan của Bộ tham mưu Luftwaffe (Không quân Đức) đã phải hạ cánh bắt buộc tại Bỉ. Người này mang theo một số chi tiết của kế hoạch, và đã cố thiêu hủy, nhưng các nhà chức trách Bỉ vẫn kịp thu được những tàn giấy cháy thành than. Vì không rõ người Bỉ đã biết được những gì, Hitler cho ngừng chiến dịch. Điều này đã cho Rundstedt và Manstein thêm thời gian để theo đuổi kế hoạch của họ, mặc dù Manstein nhanh chóng được bổ nhiệm chỉ huy một quân đoàn bộ binh, có lẽ vì ông đã trở thành chẳng khác gì một cái gai mắc trong da của Bộ tư lệnh tối cao. Nhờ một sự trùng hợp kỳ lạ, cùng với ba người khác vừa mới được chỉ định làm chỉ huy quân đoàn, Manstein cũng có mặt tại bữa ăn trưa chia tay của Hitler dành cho Rommel vào ngày 17. Sau bữa trưa, ông ta đã trình bày kế hoạch của mình với Hitler, mặc dù lúc đó Rommel đã rời đi. Hitler chấp nhận kế hoạch, và trong vòng một tuần nó đã được phổ biến xuống các cấp chỉ huy quân đội.

Theo kế hoạch mới, Cụm tập đoàn quân của Rundstedt đã được tăng cường đáng kể. Cụ thể, bây giờ nó đã có một số lượng lớn xe bọc thép - bảy sư đoàn thiết giáp và ba sư đoàn cơ giới - so với ba sư đoàn thiết giáp và một sư đoàn cơ giới của Bock. Khối xe bọc thép này được tổ chức như một tập đoàn thiết giáp dưới quyền chỉ huy của Ewald von Kleist, một kỵ binh dũng cảm, và thành lập hai quân đoàn thiết giáp (XIX và XLI), và một quân đoàn cơ giới. Sư đoàn Thiết giáp số 7 của Rommel đặt dưới sự chỉ huy của Quân đoàn Thiết giáp XV của Hermann Hoth, cùng với Sư đoàn Thiết giáp số 5. Quân đoàn của Hoth được đặt dưới sự chỉ huy của Tập

đoàn quân số 4 và sẽ che chắn sườn phía bắc của Cụm tập đoàn quân Thiết giáp Kleist. Hoth đặc biệt được giao nhiệm vụ vượt qua Meuse phía bắc Dinant như mục tiêu đầu tiên. Từ phía nam của Hoth là Quân đoàn Thiết giáp XLI của Georg-Hans Reinhardt, nó sẽ vượt qua biên giới tại Monthermé, và Quân đoàn Thiết giáp XIX do Heinz Guderian chỉ huy, là động lực phía sau của kiểu chiến tranh thiết giáp của Đức, sẽ vượt Sedan. Nó có nghĩa rằng tất cả các sư đoàn thiết giáp cần được luyện tập kỹ lưỡng trong việc vượt sông, vì vậy họ tiến hành huấn luyện trên sông Mosel.

Sự chú ý của nước Đức cũng như Đồng minh đều được chuyển hướng vào đầu tháng Tư năm 1940 bởi cuộc xâm lược của Đức vào Đan Mạch và Na Uy, và mãi đến 30 tháng Tư, Hitler mới ra lệnh cho lực lượng của ông ta sẵn sàng tấn công vào bất cứ lúc nào sau tháng Năm. Thời tiết bất ổn gây thêm chút trì hoãn, nhưng cuối cùng, vào tối ngày 9 tháng Năm, mật hiệu “Danzig” được ban hành. Cuộc xâm lược phương Tây sẽ diễn ra vào rạng sáng ngày hôm sau. Rommel viết vội một dòng cho Lucie: “Cuối cùng, bọn anh cũng đang đóng gói đồ đạc. Em sẽ nhận được tất cả tin tức trong vài ngày tới từ báo chí. Đừng lo lắng. Mọi thứ rồi sẽ ổn thôi”.

Quân đoàn Thiết giáp XV tiến vào Bỉ với Sư đoàn Thiết giáp số 5 về phía bắc và sư đoàn của Rommel đi bên trái của nó. Ở những nơi gặp sự kháng cự, Rommel nhanh chóng biết rằng việc khai hỏa các khẩu đại bác sẽ sớm dập tắt nó. Đội quân của ông đã sử dụng nhiều hỏa lực ngăn chặn, tưới đạn vào các rừng cây và các vị trí có thể có kẻ địch đi qua. Mặc dù vậy, Rommel lo ngại rằng họ sẽ bị chậm tiến độ. Họ vượt qua St. Vith và Vielsalm, những cái tên sẽ trở nên nổi tiếng với quân đội Mỹ chiến đấu tại khu vực này bốn năm rưỡi sau đó, và đến được sông Ourthe tại Hotton vào giữa trưa ngày 11 tháng Năm, vào thời gian ấy, sư đoàn đã tiến được bốn mươi dặm. Thúc giục binh sĩ với tất cả nghị lực và cố gắng, Rommel đã sớm vượt lên trước các sư đoàn thiết giáp khác. Nhận ra điều này và vì cần thiết phải thiết lập những điểm vượt sông Meuse càng sớm càng tốt, Hoth đã giao cho Rommel Trung đoàn Thiết giáp số 31 thuộc Sư đoàn Thiết giáp số 5. Đơn vị bổ sung mở rộng khu vực đóng quân của ông nhưng cho ông thêm phạm vi bày binh bố trận. Ông rõ ràng rất phấn khởi với sự tin tưởng

mà Hoth đã dành cho ông và đã viết vội một bức thư ngắn cho Lucie: “Cho đến giờ, mọi thứ đều tuyệt vời. Anh đang tiến tới chỗ các ông bạn hàng xóm. Anh hoàn toàn mất giọng vì ra lệnh và la hét. Kịp có một giấc ngủ gần ba giờ và một bữa ăn thường lệ. Ngoài ra hoàn toàn tốt”.

Sư đoàn Thiết giáp số 7 đến Dinant vào chiều ngày 12 tháng Năm, đã vượt qua sáu mươi lăm dặm đường tính từ điểm xuất phát. Các cây cầu qua sông Meuse đã bị phá hủy, nhưng ngay trước khi trời sập tối, Rommel đã chiếm được bờ phía đông. Tiểu đoàn mô tô của ông lúc này có thể phát huy sáng kiến. Khi đi trinh sát hướng bắc, họ đến làng Houx, nơi họ nhận thấy có một hòn đảo nhỏ ở giữa sông nối với bờ sông họ đang ở bằng một con đập đá. Xuống xe, một nhóm trườn qua đập, lên được hòn đảo, nơi không được bảo vệ, và sang được bờ phía tây con sông qua một cửa đập có khóa. Chẳng mấy chốc, họ đã được tăng cường các đơn vị của Trung đoàn Súng trường số 7. Lính Pháp, được bố trí trên nền đất cao xa bờ sông, thức dậy với những gì đã xảy ra trong đêm và trút hỏa lực dữ dội xuống đầu cầu nhỏ. Thương vong chồng chất, những cố gắng để vượt qua sông bằng thuyền cao su ở ngay Dinant cũng bị cản trở. Lúc này đã là những giờ đầu tiên của ngày 13. Rommel đến để tận mắt quan sát và nhận thấy con sông quá lộ trong tầm bắn của người Pháp. Các khẩu súng của quân Đức không có đạn khói, vì vậy ông ra lệnh đốt một số ngôi nhà để tạo ra một màn khói che mắt. Ông lái xe trở lại sở chỉ huy để gặp Hoth và tư lệnh đạo quân, Hans Gunther von Kluge, giải thích tình hình cho họ. Sau đó, ông trở về phía bắc sông Dinant. Xuống xe, ông và sĩ quan phụ tá, thiếu tá Schraepler, đến một đập nước khác đã được xác định tại Leffe, ra lệnh cho một số xe tăng và hai khẩu pháo dã chiến đến gặp ông ở đó. Rommel và Schraepler leo lên một chiếc xe tăng và di chuyển trở lại Dinant. Hỏa lực quân Pháp rất dữ dội, và Schraepler bị thương ở cánh tay. Rommel ra lệnh cho các xe tăng khác chạy về phía bắc dọc theo con đường ven sông và bắn trả quân Pháp, ông dẫn họ lên đến Houx và tổ chức một tiểu đoàn khác của Trung đoàn Súng trường số 7 để vượt sông bằng xuồng cao su. Như thường lệ, ông nhảy vào một trong những chiếc xuồng đi đầu. Khi đã qua sông, ông tổ chức phòng thủ đầu cầu, củng cố tinh thần binh lính khi quân Pháp tiến hành một cuộc phản

công nửa vời vời xe tăng. Sau đó, ông giám sát việc xây dựng cầu để xe tăng có thể vượt sông, ông dường như có mặt ở khắp mọi nơi, mang đến cảm giác khẩn cấp với tính cách của mình, kích thích mọi người nỗ lực hơn nữa. Không nghi ngờ gì rằng sự chỉ huy của ông có ảnh hưởng quan trọng đến cuộc vượt sông Meuse và, như chúng ta sẽ thấy, ông luôn chỉ huy theo cách này. Ngày nay, với rất nhiều cải thiện về thông tin liên lạc vô tuyến cũng như công nghệ máy tính, nhu cầu một chỉ huy cấp cao lãnh đạo ở phía trước là ít cần thiết vào cao điểm của trận chiến. Tốt hơn là ông ta làm việc tại sở chỉ huy của mình, nơi có thể xem xét bức tranh tổng thể ở một mức độ lớn hơn nhiều so với điều mà Rommel có thể làm vào năm 1940. Tuy vậy, nó không giải phóng ông ta khỏi việc đến với các đội quân của mình khi có một thời gian tạm lắng.

Vào 9:00 sáng ngày 14 tháng Năm, Rommel đã đưa được khoảng ba mươi xe tăng của Trung đoàn Thiết giáp số 25 qua sông. Ông ở đó trong chính chiếc tăng của mình và muốn tập hợp tất cả trong một rừng cây để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo. Khi thực hiện công việc này, xe tăng của ông bị trúng đạn, trượt xuống một con dốc, và dừng lại ở dưới đáy dốc cùng với tháp pháo bị kẹt. Chảy máu vì một vết thương do mảnh đạn, Rommel và kíp xe trèo ra ngoài và đi tìm xe điện đài, nhưng nó cũng bị trúng đạn và nằm bất động. Cuối cùng, họ đã được Rothenburg cứu thoát trong chiếc xe tăng chỉ huy. Mặc dù vậy, vào cuối ngày, các đầu cầu đã an toàn, cũng như những đầu cầu của các quân đoàn thiết giáp khác. Bước tiếp theo là tiến ra khỏi đầu cầu và đột kích qua phần mở rộng của Phòng tuyến Maginot, cái mà, trên thực tế, chỉ là một tuyến mỏng gồm những công sự bê tông ngầm và những chướng ngại vật chống tăng, trông chẳng giống chút nào với các công sự đáng gờm của Phòng tuyến Maginot chính.

Mệnh lệnh của Rommel cho ngày 15 tháng Năm rất đơn giản. Trung đoàn Thiết giáp số 25 dẫn đầu sư đoàn tiến về phía tây qua Philippeville đến làng Cerfontaine, cách Meuse hai mươi lăm dặm. Ông nhấn mạnh rằng cần phải duy trì đà tiến quân và không được có bất kỳ việc tạm dừng nào. Hỏa lực ngăn chặn lại một lần nữa được sử dụng, bằng pháo binh đảm nhiệm việc phá hủy hoàn toàn các mục tiêu tiềm năng ở hai bên sườn, và

bằng chính các xe tăng vừa đi vừa bắn. Ông cũng sẽ có sự yểm trợ của máy bay ném bom bổ nhào Ju87 Stuka. Rommel đích thân đi cùng các xe tăng với nhóm chỉ huy chiến thuật. Họ có một cuộc chạm trán chớp nhoáng với xe tăng Pháp và sau đó di chuyển thành đội hình hàng dọc qua khu rừng hướng đến Philippeville. Xe cộ, vũ khí và thiết bị của quân Pháp bỏ lại nằm rải rác dọc con đường. Quân Pháp tự bỏ chạy khi họ nghe thấy tiếng gầm của xe tăng hoặc bị tấn công bởi các máy bay ném bom bổ nhào Stuka. Có một trận chiến ngắn với đội quân trấn giữ khu đất cao ở phía tây bắc Philippeville, ngoài ra sự chống cự khá thưa thớt, và chẳng bao lâu họ đã tới được Cerfontaine. Một yếu tố đáng sau thành công của sư đoàn là Rommel đã ra lệnh các báo cáo tình hình sẽ được gửi qua radio không cần mã hóa, để tiết kiệm thời gian và khiến ban tham mưu cũng như pháo binh có thể theo sát với những gì đang xảy ra. Rommel trở lại để đưa bộ binh lên, vì nó di chuyển chậm và để cho quân địch xâm nhập vào khoảng trống tạo ra giữa nó và xe tăng. Rommel không hài lòng vì chuyện này, khi bình luận rằng “các sĩ quan của một sư đoàn thiết giáp phải học cách suy nghĩ và hành động độc lập trong khuôn khổ kế hoạch chung và không chờ đợi cho đến khi nhận được mệnh lệnh”. Ngày hôm sau, Sư đoàn Thiết giáp số 7 vượt biên giới vào nước Pháp và đối phó với phần mở rộng của Phòng tuyến Maginot. Lần này, kế hoạch của Rommel đã được suy nghĩ kỹ càng hơn nhiều. Xe tăng của ông sẽ tiến lên theo đội hình mở rộng, dừng lại khi đối diện với các công sự. Sau đó, hai trung đoàn bộ binh, được kiểm soát bởi một sở chỉ huy lữ đoàn thành lập đặc biệt cho mục đích này, sẽ đột phá qua phòng tuyến, được yểm trợ bởi toàn bộ pháo binh và pháo trên xe tăng, sau đó các xe tăng sẽ tiếp tục dẫn đầu. Bản thân ông sẽ đi trên chiếc tăng của Rothenburg, nhưng rồi được lệnh của Hoth ở lại sở chỉ huy sư đoàn trong thời gian đó. Lý do là vì vụ viếng thăm của Kluge, người tỏ ra ngạc nhiên vì sao việc tiến quân còn chưa bắt đầu, nhưng đã thể hiện sự hài lòng khi Rommel giải thích kế hoạch. Vượt qua biên giới, Rommel sử dụng công binh để xử lý những chướng ngại đầu tiên trong phần mở rộng của Phòng tuyến Maginot, một công sự bê tông ngầm và một cứ điểm chống tăng (một tập hợp các chướng ngại vật làm bằng thép góc). Mặc dù lúc này

quân Pháp đã bắt đầu khai hỏa, nhưng Rommel cảm thấy hệ thống phòng thủ không mạnh như ông đã lo sợ. Vì thế, ông ra lệnh cho xe tăng chạy hết tốc độ, trút đạn như mưa khi tiến lên. Điều đó có hiệu quả, và họ không mất chút thời gian nào để vượt qua phòng tuyến. Một lần nữa, Rommel chứng minh giá trị của một người chỉ huy giỏi ở phía trước, nhưng rồi đã có một cái giá phải trả. Khi các xe tăng tiếp tục tiến về phía mục tiêu cuối cùng của ngày, Avesnes, liên lạc radio của Rommel với tuyến sau bắt đầu yếu dần do sự gia tăng khoảng cách từ sư đoàn. Một tình huống nghiêm trọng xuất hiện khi một tiểu đoàn xe tăng của Pháp được báo cáo là đã xuất hiện ở Avesnes, mà tiểu đoàn xe tăng dẫn đầu, Rommel đang đi với nó, đã bỏ qua. Ông không thể liên lạc được với sở chỉ huy, vì vậy đã phải cử một số xe tăng dẫn đầu quay lại để đối phó. Tuy nhiên, Rommel vẫn cố gắng tiếp tục tiến về phía trước, cũng như ông ý thức rõ sự rối loạn ngày càng tăng của quân Pháp.

Thật vậy, vào giai đoạn này, các kế hoạch của quân Đồng minh đã bị xáo trộn. Đạo quân phía bắc của họ, bao gồm cả Lực lượng Viễn chinh Anh (BEF), đã tiến vào Bỉ và chiếm vị trí trên sông Dyle, vì nó cung cấp một phạm vi phòng thủ tốt hơn vùng đất chạy dọc theo phần phía bắc của biên giới Pháp-Bỉ. Đến ngày 16 tháng Năm, với xe tăng thọc sâu qua tuyến phòng thủ trên sông Meuse và Tập đoàn quân số 9 của Pháp đã cố chống lại nó, trong tình trạng tan rã, Bộ Tư lệnh tối cao của quân Đồng minh bắt đầu nhận ra nguy cơ đạo quân miền Bắc sẽ bị cắt lìa. Do đó, họ được lệnh rút lui khỏi Bỉ mặc dù phải đối mặt với Cụm tập đoàn quân B.

Chính là dựa vào cơ sở này mà Rommel, với một chút tạm dừng, dán mắt vào thứ mà ông coi như mục tiêu tiếp theo, vượt qua sông Sambre. Thiếu liên lạc vô tuyến có nghĩa là ông không thể biết kế hoạch đã bị hủy bởi Hoth, và các xe tăng của ông, đặc biệt bị thiếu đạn dược, sẽ không được tiếp tế. Tuy nhiên, Rommel bắt đầu tiến quân vào 4:00 giờ sáng ngày 17 tháng Năm với rất ít quân bên cạnh các xe tăng. Họ băng qua Landrecies, nơi đông nghẹt quân Pháp đang hoang mang cũng như những người dân chạy nạn. Rommel đã phải tách ra một số đơn vị để tước khí giới và gửi chúng về phía đông, và sau hai giờ lái xe, vào thời gian đó ông đã gần như

đến được Le Cateau, nhưng đội quân của ông đã giảm xuống chỉ còn một tiểu đoàn thiết giáp. Đã đến lúc phải dừng lại và tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với phần còn lại của sư đoàn. Để lại các xe tăng trong một vị trí phòng thủ tất cả các mặt trên một ngọn đồi, Rommel, được một chiếc tăng hộ tống, quay lại các bước đã đi qua. Ông đi qua những nhóm quân Pháp trong trại đóng quân đã chiến nhưng chỉ tìm thấy một đại đội bộ binh của ông. Sau đó, ông phát hiện một đoàn xe tải Pháp. Ông chĩa súng lục vào người lái chiếc xe dẫn đầu và ra lệnh cho anh ta đổi hướng và tiến về Avesnes, với Rommel dẫn đường như một cảnh sát giao thông để đảm bảo rằng những chiếc xe còn lại trong đoàn cũng đi theo. Khi đến Avesnes, lính Pháp bị tước vũ khí. Lúc này là khoảng 4:00 chiều, và phần còn lại của Sư đoàn Thiết giáp số 7 bắt đầu tiến vào Avesnes. Công việc hoàn thành, Rommel chỉ đạo các đơn vị khác nhau vào những vị trí ở phía tây của Le Cateau. Với tổn thất 94 lính thiệt mạng và bị thương, Rommel đã bắt được khoảng 10.000 tù binh, khoảng 100 xe tăng, và 27 khẩu pháo. Nhưng ông không có thời gian để vui mừng với chiến lợi phẩm.

Vào nửa đêm, Rommel nhận được lệnh tiến tới Cambrai, cách mười lăm dặm về phía tây - tây bắc của Le Cateau. Tuy nhiên, sư đoàn cần phải được tiếp tế khẩn cấp, đặc biệt là những chiếc xe tăng. Tiểu đoàn ở phía đông Le Cateau cũng phải đối mặt với một cuộc tấn công của xe tăng Pháp và đang bị pháo kích. Hơn nữa, người Pháp đã tái chiếm một trong những ngôi làng ở phía sau nó. Tình huống này có thể đối phó bằng bộ binh, vì thế Rommel lấy một tiểu đoàn xe tăng khác ở xung quanh làng và liên lạc với tiểu đoàn từ phía trước. Cuối cùng, vào lúc 3:00 chiều ngày 18 tháng Năm, cuộc tiến quân được tiếp tục. Vùng đồng bằng này thoáng đãng và thoải mái, phù hợp lý tưởng cho hoạt động của xe tăng, và họ lại tiến theo đội hình mở rộng. Vào lúc hoàng hôn, họ đã đến được phía bắc Cambrai và khóa chặt tất cả các tuyến đường vào thị trấn.

Tuy nhiên, Hitler và Bộ tư lệnh tối cao Đức bắt đầu lo lắng về thành công của quả đấm thiết giáp. Nó càng xâm nhập sâu thì càng dễ bị phản công vào hai bên sườn đã kéo dài hơn. Cũng có sự lo ngại về sự hao hụt đang gia tăng về người và máy móc. Vì những lý do này, Rommel được

lệnh dừng lại nơi ông đang ở và cho sư đoàn của ông ít nhất hai ngày để nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe. Mệnh lệnh tương tự cũng được chuyển đến Kleist. Nhưng Guderian cực lực phản đối đến mức ông ta đe dọa sẽ từ chức ngay lập tức. Rommel cũng kinh ngạc; cho phép đối phương có không gian để lấy lại sức vào thời điểm này sẽ đảo ngược nhiều thành quả đã đạt được. Chiến thắng đã ở trong tầm tay của quân Đức, và không nên tiếc sức lực để giành được nó càng sớm càng tốt. Sự phản đối của họ được lắng nghe, và buổi tối ngày 18, Hitler nhượng bộ và đồng ý việc tiến quân có thể tiếp tục. Mục tiêu tiếp theo của Hoth là Arras, trong khi Reinhardt và Guderian tiến về phía Nam để thực hiện một vòng càn quét rộng hơn, với Eo biển Anh làm mục tiêu, để hoàn toàn cắt đứt đạo quân Đồng minh phía bắc. Quả thực, các xe tăng của Guderian đã đến được cửa sông Somme trước khi kết thúc ngày 20 tháng Năm. Hoth gặp Rommel vào chiều 19 tháng Năm và được biết rằng Rommel có ý định tiếp tục tiến quân ngay đêm đó. Ông ta cất vấn liệu sư đoàn đã được nghỉ ngơi đủ chưa. Rommel vặn lại rằng nó đã ở yên một chỗ trong hai mươi giờ và việc tiến quân ban đêm sẽ hạn chế được thương vong. Hoth thấy điều đó có lý và nhượng bộ.

Sư đoàn Thiết giáp số 7 khởi hành một lần nữa vào lúc 1:40 sáng 20 tháng Năm. Rommel đi vòng về phía nam Arras trong khi Sư đoàn Thiết giáp số 5 ở phía bắc sẽ di chuyển về phía đông của thị trấn. Như vậy, nó sẽ bị cắt rời. Sau đó, họ quay đầu hướng đến Bethune. Arras được người Anh trấn giữ với những đội quân trang bị nhẹ, nhưng ở phía bắc thì có hai sư đoàn bộ binh. Vào lúc bình minh hôm sau, cuộc tiến quân của Rommel đã đến nam Arras. Như thường lệ, ông đi với trung đoàn thiết giáp, nhưng một lần nữa ông lại bực mình với việc bộ binh không theo kịp, đặc biệt là vì sự tụt hậu của nó cho phép các lực lượng địch lấp vào khoảng trống được tạo ra. Phải mất khá nhiều thời gian để sắp xếp lại chuyện này, và công việc chỉ xong sau khi một trung đoàn bộ binh bổ sung và pháo binh được triển khai. Ông nhận được báo cáo về lực lượng mạnh của Anh ở phía bắc thành phố và vì thế cho trung đoàn bổ sung đào chiến hào. Sau đó ông lấy Trung đoàn Súng trường số 6 và dẫn nó đến nhập với các xe tăng ở làng Wailly, cách bốn dặm về phía tây nam Arras. Ngay trước khi đến nơi, ông đã nhận ra



một trong những khẩu đội pháo binh của ông đang bắn vào những chiếc xe tăng tiến đến từ phía bắc.

Điều đã xảy ra trên thực tế là người Anh, cảm nhận được mối đe dọa ngày càng tăng đối với Arras, đã quyết định tung ra một đòn phản công. Trong khi trên giấy tờ, Lord Gort, chỉ huy người Anh, có sẵn hai sư đoàn bộ binh như một phần của lực lượng dự bị, nhưng đã kiệt sức và một phần phải lo bảo vệ chính Arras. Về thiết giáp, ông ta chỉ có Lữ đoàn xe tăng số 1, gồm các xe tăng yểm trợ bộ binh di chuyển chậm, đa số trang bị súng máy. Chỉ có mười sáu xe bọc thép hạng nặng Matildas trang bị đại bác là có thể ảnh hưởng đến tình huống trên chiến trường, và chính những khẩu đại bác này đã đấu với đại bác quân Đức. Khi chắc chắn là súng chống tăng đã được triển khai, Rommel di chuyển vào Wailly, ở đó ông thấy đội quân của mình đang bối rối trước hỏa lực của người Anh. Ông lập lại trật tự rồi nhảy vào xe bọc thép tiến lên một vùng đất cao. Từ nơi đó, ông có thể thấy một nhóm xe tăng đang tiến đến từ phía tây và một nhóm khác từ phía tây bắc. Ông trở lại chỗ súng chống tăng và thành công trong việc chặn đứng các xe tăng Anh. Thiết giáp của ông đã bắt đầu di chuyển về phía bắc, và Rommel chỉ đạo tấn công các xe tăng Anh từ bên sườn. Người Anh sụp đổ cũng nhanh như khi họ tấn công, mất bảy xe bọc thép Matildas, nhưng đã hạ gục chín xe tăng PzKw III và IV và một số xe tăng II nhẹ hơn. Thế là kết thúc cuộc tấn công của người Anh, nhưng về phía quân Đức là những phản ứng dội lại sẽ được cảm nhận ở mức độ cao nhất.

Sự thực là Sư đoàn Thiết giáp số 7 bị thương vong gần 400 người, trong đó có sĩ quan phụ tá của Rommel, bị giết chết ngay cạnh ông. Sư đoàn mô tô SS Totenkopf (Đầu lâu), đang hoạt động bên cánh trái của Rommel, vì thiếu kinh nghiệm nên đã bị cuộc tấn công gây rối loạn lớn hơn nhiều, thương vong hơn 100 người. Mặc dù người Anh chỉ có hai tiểu đoàn xe tăng và hai tiểu đoàn bộ binh, cuộc tấn công của họ đã được thực hiện với quyết tâm lớn hơn bất cứ điều gì mà người Đức đã trải qua cho đến lúc ấy. Nó khiến cho Rundstedt phải dừng đà tiến của cả đạo quân cho đến khi tình hình đã được giải quyết, và gọi đó là thời điểm quan trọng nhất của toàn bộ chiến dịch. Tuy nhiên, nó có thể đã nghiêm trọng hơn nhiều nếu Rommel

không đích thân kiểm soát tình huống. Bởi Rundstedt nhận được một lệnh mới vào cuối ngày 22 tháng Năm để bóp nghẹt ổ đề kháng của quân Đồng minh bằng cách đưa thiết giáp tiến đến phòng tuyến Armentières-Ypres-Ostend và dùng bộ binh hỗ trợ trên vùng đất cao giữa Lens và St. Omer. Mặc dù vậy, Kleist vẫn lo lắng vì kết quả trận Arras, và việc tiến quân của cụm thiết giáp khi di chuyển đến bờ biển đã thận trọng hơn trước. Cũng có mối lo ngại mới về sự gia tăng số lượng xe tăng bị sự cố máy móc. Tất cả đã đến tai Hitler, và ông ta quyết định rằng lực lượng thiết giáp phải dừng lại. Nó cần phải được giữ lại cho Trường hợp Đỏ, kế hoạch tràn ngập phần còn lại của nước Pháp. Vì vậy, ngày 24 tháng Năm, các xe thiết giáp được lệnh dừng, và Bock nắm quyền chỉ huy trong việc làm suy yếu ổ đề kháng đã bị thu hẹp của quân Đồng minh.

Rommel trải qua ngày 22 và 23 tháng Năm khi tìm đường đi vòng qua mặt phía tây Arras, trong khi chờ đợi một cuộc tấn công khác vào bên sườn. Người Anh sau đó rút về cái gọi là Tuyến Kênh, chạy dọc kênh Bassée ra biển. Do vậy, Sư đoàn Thiết giáp số 7 đến nghỉ ngơi ở khu vực Cuinchy phía nam con kênh. Ngày 26 tháng Năm, Hitler hủy bỏ lệnh dừng cùng ngày người Anh khởi động chiến dịch sơ tán BEF khỏi các bãi biển quanh Dunkirk. Với Rommel, ngày này có nghĩa là ngày của những danh hiệu mới. Ông đã được trao Huân chương Chữ thập sắt hạng Nhì vào năm 1939 và hạng Nhất cho chiến tích vượt sông Meuse. Bây giờ, ông được nhận Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ, là chỉ huy sư đoàn đầu tiên của chiến dịch được vinh danh như vậy.

Không có thời gian để ăn mừng, vì đêm đó Lữ đoàn Súng trường số 7 đã thiết lập một đầu cầu ở bờ bắc con kênh. Rommel tự mình lên quan sát vào sáng sớm hôm sau và thấy đầu cầu quá nông. Hơn nữa, không có vũ khí hạng nặng được bố trí bên kia kênh và các tay súng bắn tỉa của Anh đang hoạt động rất tích cực. Như vẫn thường làm trước đây, Rommel nắm quyền kiểm soát tình huống. Ông tổ chức hỏa lực áp chế các tay súng bắn tỉa và ra lệnh xây dựng một cây cầu đủ vững cho xe tăng. Ông làm nhanh đến nỗi Hoth chuyển bốn tiểu đoàn xe tăng của Lữ đoàn Thiết giáp số 5 từ Sư đoàn Thiết giáp số 5 sang cho ông chỉ huy. Rommel tiến về phía Lille, nơi có lực

lượng khá lớn quân Pháp. Vào chiều 27 tháng Năm, các tiểu đoàn xe tăng của ông tiếp cận Lille, mặc dù phân tán rộng. Ông ra lệnh cho Rothenburg thiết lập một nút chặn vào đêm hôm đó ở Lomme trên vùng ngoại ô phía tây bắc của thị trấn, một hành động sẽ cắt đứt con đường thoát hiểm còn lại về phía tây đến nước Pháp. Lần này Rommel không đi cùng các xe tăng. Nhớ lại việc họ bị cô lập ở trước Le Cateau, ông quyết định là sẽ có ích hơn khi đảm bảo cho phần còn lại của sư đoàn theo kịp các đơn vị đi trước và đảm bảo cho đồ tiếp tế sẽ đến được Rothenberg. Trung đoàn Thiết giáp số 25 đã thiết lập nút chặn vào những giờ đầu tiên của ngày 28 và Rommel ngay lập tức lên đường để kết nối nó với một đoàn xe tiếp tế và tiểu đoàn trinh sát của mình. Người Pháp đã có một số nỗ lực thoát ra khỏi Lille, nhưng không thành công. Trong lần thử thách này, Rommel thêm một lần thoát chết khi một quả đạn pháo rơi ngay cạnh xe điện đài của ông, giết chết viên chỉ huy tiểu đoàn trinh sát và làm bị thương nhiều người khác. Hóa ra là nó được bắn từ một khẩu đại bác Đức của một sư đoàn ở bên cạnh.

Ngày 28 tháng Năm, người Bỉ đầu hàng. Cuộc di tản khỏi Dunkirk đang ở mức độ cao nhất bất chấp những nỗ lực ngăn chặn của Không quân Đức. Ngày hôm sau, Sư đoàn Thiết giáp số 7 đã rút khỏi phòng tuyến để nghỉ ngơi và tái trang bị. Ngày 2 tháng Sáu, Hitler đến thăm sư đoàn. Rommel viết cho Lucie rằng thật “tuyệt vời. Ông ta chào anh với câu ‘Rommel, chúng tôi đã rất lo lắng về anh trong suốt cuộc tấn công’”. Sau đó, Rommel được mời tháp tùng Hitler cho phần còn lại của ngày. Ông ta thường viện dẫn Sư đoàn Bóng ma, cái tên mà Sư đoàn Thiết giáp số 7 hiện đang được gọi bởi nó đã chứng tỏ rất khó nắm bắt. Một số viên tướng đồng liêu của Rommel tỏ ra ghen tị sự thân cận của ông với Hitler và họ cũng không bằng lòng với sự thích thú của ông trong ánh đèn sân khấu, nhưng ông bỏ ngoài tai tất cả.

Quân đội Đức tiến vào Dunkirk ngày 4 tháng Tư. Cuộc di tản đã qua, và sự chú ý quay sang việc chinh phục phần còn lại của nước Pháp. Sư đoàn Thiết giáp số 7 kết thúc đợt nghỉ ngơi cùng ngày và di chuyển xuống Somme. Đã có một sự cải tổ lực lượng quan trọng. Cụm tập đoàn quân A

của Rundstedt sẽ vượt qua sông Aisne và tiến về hướng nam, trong khi ở cánh phải, Bock phải giải quyết Somme và đột kích về hướng tây nam, chiếm các cảng còn lại trên kênh và tràn vào Brittany. Để làm điều này, ông ta được giao ba quân đoàn thiết giáp, trong đó có quân đoàn của Hoth. Nhiệm vụ của Rommel là băng qua kênh đào Somme gần Hangest, nằm giữa Amiens và Abbeville. Người Pháp đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm và bố trí hệ thống phòng thủ có chiều sâu hơn nhiều so với trước đó, nhưng Rommel nhận thấy một tuyến đường sắt và cầu đường bộ băng qua kênh đào và hy vọng chiếm được chúng nguyên vẹn. Cuộc tấn công ngày 5 tháng Sáu mở màn bằng một cuộc oanh tạc pháo binh ấn tượng, và khá chắc chắn, lính bộ binh đã chiếm được các cây cầu trước khi chúng bị phá hủy. Rommel đã sớm tới đó để thấy tận mắt và đi bộ qua cầu, để lại các mệnh lệnh cho kíp nhân viên xe điện đài rằng họ phải qua cầu đầu tiên. Lính công binh vội vã loại bỏ các đường ray khỏi cầu đường sắt, và chẳng mấy chốc Trung đoàn Thiết giáp số 25 bắt đầu vượt qua. Một xe tăng bị đứt xích trên cầu, chặn ngang cầu trong nửa giờ, nhưng số xe đã qua được cũng đủ để đối phó với các cứ điểm của quân Pháp. Nhận thấy quân Pháp đang đứng bần, Rommel vạch kế hoạch cho một cuộc tấn công có chủ ý đột phá qua các vị trí của họ. Điểm mấu chốt là làng Quesnoy. Rommel sắp xếp cho thiết giáp di chuyển quanh ngôi làng ở phía bắc và tấn công bằng hỏa lực cấp tập. Sau đó, nó sẽ bị xóa sổ bởi Trung đoàn Súng trường số 7. Cuộc tấn công được tăng cường vào lúc 4:00 chiều và diễn ra theo kế hoạch mặc dù quân Pháp kháng cự kiên cường. Sư đoàn Thiết giáp số 7 bắt đầu bứt phá, nhưng được lệnh dừng lại vì máy bay ném bom bổ nhào sắp dọn đường phía trước.

Ngày tiếp theo, Sư đoàn Thiết giáp số 7 bắt đầu khuếch trương chiến quả. Vì địa thế trống trải, Rommel lựa chọn một đội hình giống như khối hộp chữ nhật mặt trước rộng chừng 2.000 yard, nhưng kéo dài về phía sau chừng mười hai dặm. Ưu điểm của đội hình này là sư đoàn có thể nhanh chóng tập trung để đối phó với bất kỳ mối đe dọa nào. Trong hai ngày tiếp theo, sư đoàn tiến được chừng ba mươi dặm, cuối cùng cũng đến sông Seine. Kế hoạch của Rommel là làm một hành động nghi binh hướng tới

Rouen trong khi chiếm cây cầu bắc qua sông ở Elbreut, nằm trên đoạn uốn khúc tiếp theo của con sông về phía nam. Tuy nhiên, vấn đề hóa ra không như ông hy vọng. Lực lượng vu hồi, bao gồm một đại đội xe tăng, pháo dã chiến, và súng phòng không 88mm (hiện được sử dụng với vai trò chống tăng), chạy ngang qua các đơn vị của Sư đoàn Thiết giáp số 1 của Anh, đặt dưới sự chỉ huy của quân đội Pháp sau khi nó đổ bộ vào Pháp quá muộn để gia nhập BEF. Những cánh quân này làm chậm bước tiến của ông. Trong khi đó, Rommel, với những xe tăng còn lại, cố gắng để tiến về phía nam Rouen. Màn đêm buông xuống, và ở gần thung lũng sông Seine, liên lạc radio đã trở nên khó khăn, ông cử tiểu đoàn mô tô đi chiếm cây cầu Elbreut, nhưng không biết họ thực hiện như thế nào. Lo ngại rằng quân mình có thể bị lộ mặt với hỏa lực pháo binh của quân Pháp khi bình minh đến, Rommel tới Elbreut và thấy sự hỗn loạn ở đó. Binh lính và thường dân Pháp làm tắc nghẽn thị trấn và đang cố để qua sông, còn chỉ huy tiểu đoàn mô tô không thể nào đối phó nổi. Rommel, như thường lệ, sắp xếp lại tình hình, nhưng ngay khi ông bắt đầu di chuyển để tấn công thì cây cầu nổ tung. Vậy là ông không thể vượt qua sông Seine, nhưng rồi ông nhận được mệnh lệnh mới.

Bắc Rouen có một sư đoàn quân Anh đóng rải rác, Sư đoàn Cao nguyên số 51, vốn đang trợ giúp cho Phòng tuyến Maginot khi quân Đức tấn công vào ngày 10 tháng Năm. Nó chỉ có hai lữ đoàn, vì lữ đoàn thứ ba đã bị tách ra vào thời điểm đó và chiến đấu cùng lực lượng chính của BEF. Bây giờ họ đang rút ra bờ biển, hội với các cánh quân Pháp, hy vọng sẽ đến được cảng Le Havre để có thể trở lại nước Anh. Rommel được lệnh phải ngăn chặn không cho điều này xảy ra. Ông hành động ngay lập tức. Ông yêu cầu tiểu đoàn trinh sát tiến về phía bờ biển và theo sau nó là những chiếc xe tăng. Trên đường đi, họ đụng độ với các nhóm quân Pháp đang rút khỏi Somme. Do đó, Rommel thành lập một cánh quân bảo vệ bên sườn với súng chống tăng và tiến gấp đến bờ biển cách khoảng mười dặm về phía tây St. Valéry-en-Caux, nơi Sư đoàn Cao nguyên của Anh cũng đang đến. Rommel quay về phía nó, theo sau ba chiếc xe tăng. Một khẩu chống tăng của Pháp hạ gục chiếc tăng dẫn đầu, và để tránh số phận tương tự, hai chiếc kia ngay lập tức bỏ chạy mà không bắn trả. Việc họ bỏ chạy làm lộ chiếc xe

của Rommel. Khẩu chống tăng Pháp bắn một vài lần nhưng trượt. Rommel xuống xe, ra lệnh cho hai xe tăng không bị hư hại bắn trả và tiêu diệt khẩu súng chống tăng. Hai kíp xe tăng hèn nhát sau đó cảm thấy sức nóng cơn tức giận của ông. Cho dù họ có lẽ đã mệt mỏi, nhưng không có lý do gì để quên những bài huấn luyện cơ bản. Rommel tiếp tục tiến đến St. Valéry. Đội quân người Scotland quyết tâm chống cự với hy vọng các tàu chiến thân hữu sẽ đến tiếp viện. Hy vọng không thành. Quân Pháp ở thị trấn đầu hàng, và tướng Victor Fortune, chỉ huy Sư đoàn Cao nguyên số 51, không còn lựa chọn nào khác ngoài việc làm điều tương tự. Đó là ngày 12 tháng Sáu và Rommel đích thân nhận sự đầu hàng của ông ta và của tư lệnh quân đoàn Pháp.

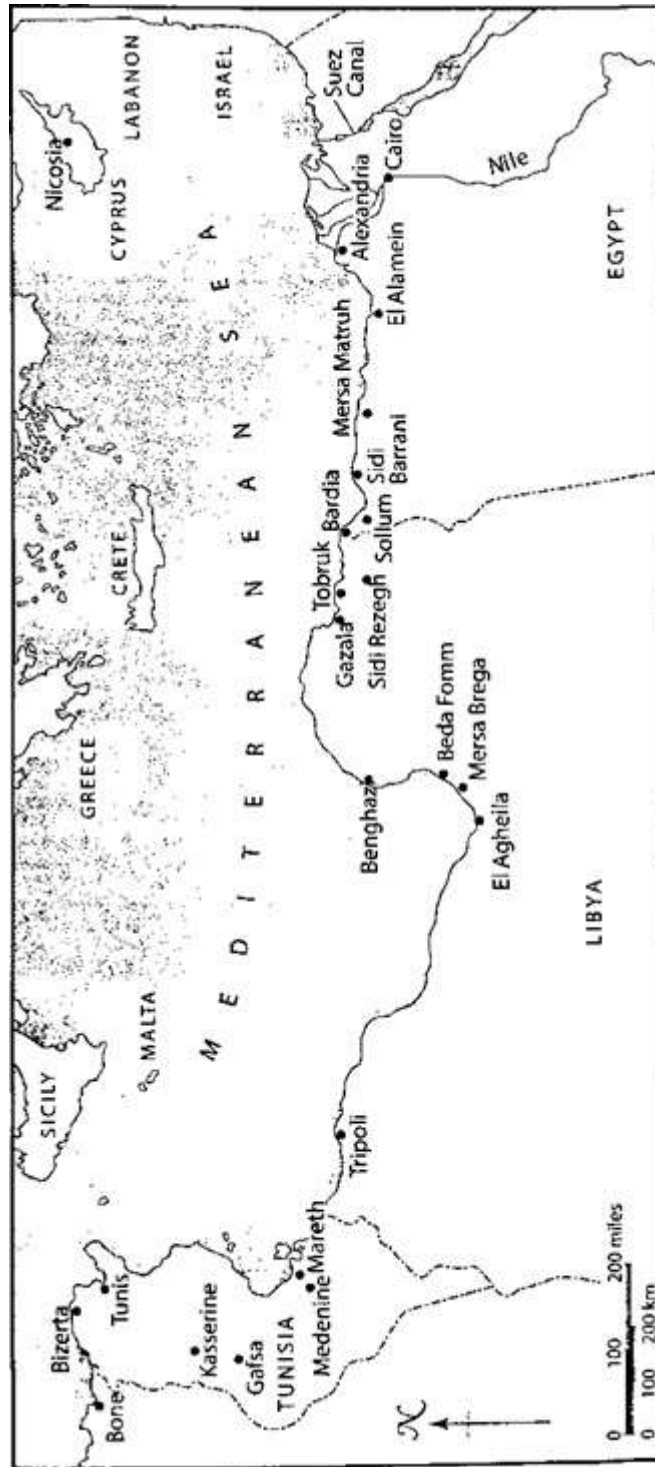
Trong khi ấy, sông Seine đã bị vượt qua, và cuộc tiến quân chuyển hướng về phía Loire. Rommel được lệnh chiếm cảng lớn Cherbourg ở đầu bán đảo Cotentin. Ông xuất quân ngày 17 và vượt qua 150 dặm đường chỉ trong hai mươi bốn giờ, gặp chút kháng cự từ một đội quân Pháp đang tan rã nhanh chóng. Đến đêm hôm sau, sư đoàn của ông đã vào vị trí để chiếm cảng. Rommel tranh thủ ngủ một vài giờ và rồi bắt đầu cuộc tấn công. Sau khi bắn phá bằng pháo binh, Rommel yêu cầu cảng đầu hàng. Khi điều này không xảy ra, máy bay Stuka tấn công các bến cảng và bộ binh của Rommel tiến vào. Lúc 5:00 chiều, Cherbourg đầu hàng.

Đến đây kết thúc phần Rommel tham gia trong chiến dịch nước Pháp năm 1940. Những chiến công của Sư đoàn Bóng ma Đức đã chứng minh rằng người lính bộ binh trước đây đã trở thành một chỉ huy thiết giáp xuất sắc. Nỗ lực và quyết tâm của ông không hề giảm đi và lòng dũng cảm cá nhân cũng vậy. Ông đã chứng tỏ hết lần này đến lần khác giá trị của một chỉ huy ở tuyến đầu để duy trì đà tiến quân, qua đó đảm bảo việc luôn giữ thế chủ động, ngăn chặn những phản ứng kịp thời từ phía đối thủ. Ông thực sự trở nên nổi tiếng vào thời điểm này, nhưng vẫn còn nhiều thách thức nữa ở phía trước.

## CHƯƠNG 3

### CÁT LIBYA

Ngày 25 tháng Sáu, tình trạng chiến tranh kết thúc khi nước Pháp ký thỏa thuận đình chiến. Nó được ký trong chính toa xe lửa mà nước Đức đã phải ký hiệp định đình chiến kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ Nhất vào năm 1918. Rommel, như tất cả những người Đức khác, những người đã tham gia chiến dịch, mệt mỏi nhưng phấn khích. Khi nước Pháp bị đánh bại, ít ai nghĩ rằng nước Anh tự mình có thể đứng vững, và có cảm giác rằng châu Âu sẽ sớm ở trong hòa bình một lần nữa, với nước Đức thống trị. Bản thân Rommel cũng bắt đầu trở thành một cái tên cửa miệng ở Đức. Joseph Goebbels quan tâm đến việc sử dụng ông cho mục đích tuyên truyền, và Hitler đặc biệt yêu cầu Rommel gửi cho ông ta một tấm bản đồ vẽ lại những bước tiến của Sư đoàn Bóng ma trên khắp nước Bỉ và nước Pháp. Không nghi ngờ gì rằng Rommel đã trình diễn xuất sắc trong chiến dịch, và ông biết điều đó. Ông chào đón sự quan tâm liên tục của Hitler với cá nhân ông và thích thú sự tâng bốc mà ông đang nhận được, giống như cách mà Tướng Norman Schwarzkopf đã làm sau cuộc chiến vùng Vịnh năm 1991. Tuy nhiên, không phải ai cũng nghĩ Rommel là hoàn hảo. Sĩ quan cấp trên của ông trong chiến dịch, Hermann Hoth, nhận xét trong một báo cáo mật vào tháng 7 năm 1940, rằng Rommel quá bốc đồng và cần phải có được những “kinh nghiệm lớn hơn và có ý thức xét đoán tốt hơn” mới đủ điều kiện để chỉ huy một quân đoàn. Hoth cũng cáo buộc Rommel không công nhận sự đóng góp của những người khác trong các trận chiến vừa qua. Các sĩ quan của Sư đoàn Thiết giáp số 5, đơn vị chị em của ông trong Quân đoàn Thiết giáp XV, rõ ràng là đặc biệt cay đắng. Họ bực bội vì hai lần trong suốt chiến dịch, các đơn vị thuộc sư đoàn của họ được đặt dưới sự chỉ huy của Rommel mà ông đã không có một lời cảm ơn.



## Bắc Phi 1941-1943. Bản đồ theo David Hoxley.

Sư đoàn Thiết giáp số 7 vẫn ở lại miền bắc nước Pháp. Thoạt đầu, đó là một giai đoạn để tái trang bị và là một cơ hội cho binh sĩ nghỉ phép. Thất



vọng vì nước Anh từ chối đi đến thỏa thuận, Hitler quyết định rằng nó phải bị nghiền nát và ông bắt đầu các công việc chuẩn bị cho cuộc xâm lược. Để thành công, ông ta cần phải giành được ưu thế trên không ở khắp miền nam nước Anh, và từ đó phát động một cuộc tấn công liên tục, nó bắt đầu manh nha vào giữa tháng Tám. Trong khi Trận chiến nước Anh đang diễn ra, Rommel đã có được một trải nghiệm mới. Goebbels đề nghị ông giúp đỡ trong việc làm một bộ phim về Chiến dịch nước Pháp mang tên *Chiến thắng ở phía Tây (Triumph in the West)*. Cụ thể, Goebbels muốn thể hiện cuộc vượt sông Somme của Sư đoàn Bóng ma, vì thế Rommel được yêu cầu tái hiện nó. Ông đã làm điều ấy, với sự giúp đỡ của các tù binh thuộc địa Pháp đóng vai những người phòng thủ Le Quesnoy. Việc quay phim dường như là một kinh nghiệm thú vị và ông tỏ ra hài lòng với kết quả cuối cùng.

Không quân Đức, thất bại trong nhiệm vụ tiêu diệt Lực lượng Không quân Hoàng gia Anh, đã lựa chọn lại mục tiêu để thay thế cho việc đánh bom các thành phố nước Anh, và Hitler đưa mắt nhìn về hướng đông, phía Liên Xô. Sư đoàn của Rommel được chuyển đến Bordeaux. Ông về nhà ở Wiener Neustadt nghỉ Giáng sinh, nhưng kỳ nghỉ bị cắt ngắn bởi nỗi lo lắng về một cuộc nổi dậy có thể xảy ra trong phần nước Pháp không bị chiếm đóng. Nếu nó xảy ra, lực lượng Đức, trong đó có Sư đoàn Thiết giáp số 7, sẽ phải di chuyển đến chỗ đóng quân mới, vì vậy ông đã trải qua Giáng sinh trong tình trạng trực chiến. Dù sao thì ông nhận cũng nhận được một món quà khiến ông rất hài lòng. Ông đã gửi cho Hitler một cuốn nhật ký được chuẩn bị công phu về các chiến công của sư đoàn và nhận được thư cảm ơn ngay trước Giáng sinh. “Anh có thể tự hào về những thành tựu của mình”, Hitler viết.

Đầu tháng Hai năm 1941, Rommel có thể tiếp tục kỳ nghỉ phép bị gián đoạn ở Wiener Neustadt. Mặc dù vậy, một lần nữa ông phải kết thúc nó một cách vội vã. Một trong các sĩ quan phụ tá của Hitler đến trước cửa nhà ông với một thông báo khẩn. Rommel được yêu cầu đến Berlin và báo cáo với Thống chế Walther von Brauchitsch, Tổng tư lệnh quân đội, và sau đó với Hitler. Ông bay đến Berlin vào hôm sau, ngày 6 tháng Hai, và gặp

Brauchitsch vào buổi sáng, rồi gặp Hitler sau bữa trưa. Rommel được thông báo rằng ông sẽ chỉ huy một đạo quân Đức gồm hai sư đoàn, Sư đoàn Khinh binh số 5 và Sư đoàn Thiết giáp số 21, chúng đã được gửi tới Libya để hỗ trợ người Ý. Ngoài việc cho Rommel cơ hội để thi thố tài năng trong một môi trường hoàn toàn mới là sa mạc, việc bổ nhiệm này còn có ý nghĩa quan trọng theo những cách khác. Các lực lượng mặt đất của Đức ở phía Nam vào thời điểm đó đã không thực sự tham gia vào bất kỳ sân khấu chiến tranh nào, và việc lựa chọn Rommel, ngoài biểu hiện vinh danh cá nhân ông, còn để chuyển tải đến toàn thế giới rằng nước Đức luôn đứng bên cạnh các đồng minh và đã gửi vị đại sứ tốt nhất của mình đến với người Ý, gây ấn tượng với họ và khuyến khích họ chiến đấu mạnh mẽ hơn chống người Anh.

Nước Ý cuối cùng cũng tham gia cuộc chiến về phe Đức ngay trước khi nước Pháp sụp đổ vào tháng Sáu năm 1940 và tiến hành một cuộc tấn công vào miền nam nước Pháp trước khi đồng ý đình chiến. Tuy nhiên, Mussolini quan tâm nhiều hơn đến việc mở rộng đế chế châu Phi của ông ta với cái giá phải trả của người Anh. Vào giữa tháng Tám, quân đội của ông ta xâm chiếm và nhanh chóng tràn ngập Somaliland thuộc Anh (tức Somalia ngày nay) và cũng bất ngờ tràn vào Sudan, nhưng Ai Cập mới là phần thưởng lớn nhất, và ông ta đã ra lệnh cho quân đội của mình ở nước láng giềng Libya sẵn sàng tấn công Ai Cập đúng vào ngày nước Đức xâm lược nước Anh. Tất nhiên, cuộc xâm lược đó không bao giờ xảy ra, nhưng chiến dịch của người Ý vẫn tiến tới. Ngày 13 tháng Chín, năm sư đoàn, với 200 xe tăng, vượt qua biên giới, tiến sáu mươi dặm trong ba ngày, và sau đó, lo lắng về khả năng tiến xa hơn, đã dừng lại củng cố bằng cách xây dựng một loạt các đồn lũy. Người Anh, có lực lượng ít hơn về quân số, đã không làm gì nhiều để chống lại cuộc tiến quân, nhưng trong vài tháng tiếp theo họ khởi sự một số cuộc tấn công vào các đồn lũy của quân Ý. Ngày 9 tháng Mười hai, họ lợi dụng sa mạc trống trải để đánh vào bên sườn các đồn lũy của Ý, hoàn toàn bất ngờ, đuổi các lực lượng Ý ra khỏi Ai Cập, và tiến vào Libya. Cảng Tobruk thất thủ vào ngày 22 tháng Mười hai, và Tập đoàn quân số 10 của Ý đã rút lui dọc theo đường bờ biển hướng đến

Benghazi. Để cắt đường quân Ý, thiết giáp của Anh đi đường tắt qua địa hình hiểm trở phía nam vùng bán sơn địa Jebel Akhdar, thiết lập một chốt chặn trên con đường chạy xuống phía nam từ Benghazi, và chiến đấu ở đó suốt hai ngày 6 và 7 tháng Hai. Hai mươi ngàn quân Ý, 200 đại bác, và 120 xe tăng rơi vào tay quân Anh. Lực lượng Ý còn lại triệt thoái khỏi Cyrenaica vào tỉnh Tripolitania bên cạnh. Quân Ý cũng chịu thiệt hại nặng do người Hy Lạp khi họ đã cố xâm lược nước này từ Albania, và điều trở nên rõ ràng trong tâm trí của Hitler là ông ta phải làm điều gì đó để chống đỡ cho đồng minh của mình. Quyết định của ông ta, thậm chí trước cả khi quân Anh chiến thắng tại Beda Fomm phía nam Benghazi, là cử Rommel tới Libya. Thật vậy, sớm nhất là ngày 11 tháng Giêng, ông ta đã ban hành một chỉ thị tặng viện cho Libya dưới mật danh Sunflower.

Rommel viết cho Lucie ngay sau khi được giao nhiệm vụ: “Anh không cần phải nói với em là anh choáng váng ra sao với quá nhiều việc phải làm... Vậy là ‘kỳ nghỉ của chúng ta’ lại bị cắt ngắn một lần nữa. Đừng buồn, chuyện phải thế. Công việc mới rất lớn và rất quan trọng”. Ngày hôm sau, ông cho Lucie một gợi ý về việc mình đang đi đâu, khi viết rằng có một cách để chữa trị căn bệnh thấp khớp: ông được khuyên nên đến Ai Cập. Như vậy, cô có thể hiểu rõ. Trước hết, ông bay đến Rome. Ở đó, ngày 11 tháng Hai, ông trình diện với Phó tham mưu trưởng của *Commando Supremo (Tư lệnh Tối cao)* Ý, Tướng Alfredo Guzzoni, người nói với ông những tin xấu về thất bại tại Beda Fomm. Rommel phác thảo một kế hoạch phòng thủ Tripolitania, và được chấp thuận. Tướng Mario Roatta, Tổng tham mưu trưởng quân đội Ý, được sắp xếp để đi cùng với ông ở Libya. Sau đó, Rommel bay qua Sicily, nơi các đơn vị Không quân Đức đã được triển khai, ông yêu cầu chỉ huy của họ ném bom Benghazi để ngăn chặn người Anh sử dụng hải cảng của nó cho việc tiếp tế và do vậy, cản trở bất kỳ mưu toan nào tiến vào Tripoli của người Anh. Viên phi công nói rằng người Ý sẽ không vui vì một số sĩ quan và viên chức của họ sở hữu các tài sản ở đó. Rommel liên lạc với tổng hành dinh của Hitler và nhận được lệnh giải tỏa. Việc ném bom được tiến hành, nhưng toàn bộ sự việc cho thấy

rằng ông có thể sẽ phải tìm cách đối phó với các đồng minh đang bực tức của mình.

Khi đến Tripoli ngày hôm sau, 12 tháng Hai, Rommel được báo rằng Thống chế Rodolfo Graziani, Tổng tư lệnh Bắc Phi của quân đội Ý, vừa từ chức và được thay thế bởi tham mưu trưởng của ông ta, Tướng Italo Gariboldi, người mà Rommel chỉ vừa gặp. Ông đã cố gắng thuyết phục người Ý về tầm quan trọng của việc thiết lập tuyến phòng thủ tiền tiêu ở Tripolitania trong khu vực Vịnh Sirte. Gariboldi, vẫn còn sốc sau thất bại mới đây, nghi ngờ và khuyên Rommel hãy tự mình quan sát thực địa. Không chút chần chừ, Rommel sắp xếp một máy bay và bay trên khu vực này. Chuyến bay quan sát của ông đã khẳng định những gì mà việc nghiên cứu bản đồ trên đường tới Libya đã cho ông thấy, và ông nói với Gariboldi như vậy vào tối hôm đó. Roatta đã đến với một chỉ thị từ Mussolini, rằng kế hoạch của Rommel được thông qua, và không ai được phản đối. Hai sư đoàn bộ binh Ý chuẩn bị để di chuyển lên từ khu vực Tripoli vào ngày hôm sau, tiếp theo là Sư đoàn Ariete, một đơn vị cơ giới với một số xe tăng. Tuy nhiên, sẽ cần thời gian để triển khai lực lượng, vì nó phải đối mặt với một cuộc hành quân dài 250 dặm và không có đủ phương tiện vận chuyển để đưa cả hai sư đoàn bộ binh đi cùng một lúc. Nếu quân Anh tấn công vào thời gian đó, tất cả những gì có thể tìm chân họ chỉ là không quân Đức.

Nỗi lo sợ của Rommel đã được chứng minh phần lớn là không có căn cứ. Các lực lượng Anh tại Cyrenaica, đặc biệt là các xe tăng của Anh, đã bị hao mòn và hư hỏng đáng kể trong chiến dịch thành công mới đây của họ. Sư đoàn Thiết giáp số 7 và Sư đoàn Úc số 6 đều bị sút mẻ và được đưa trở lại Ai Cập để tái trang bị. Họ được thay thế bằng Sư đoàn Thiết giáp số 2, vừa mới đến Bắc Phi và phải được trang bị từng phần cho cuộc chiến sa mạc với các xe tăng Ý bị chiếm giữ. Tình hình còn trầm trọng thêm do quyết định của Winston Churchill vào ngày 23 tháng Hai, gửi các lực lượng bao gồm một trong hai lữ đoàn thiết giáp đến giúp Hy Lạp, những người đã từng chiến đấu chống cuộc xâm lược của Ý ở Albania từ tháng Mười một năm ngoái. Như vậy, người Anh không có đủ nguồn lực để tiến xa hơn.

Ngày 14 tháng Hai, những đơn vị đầu tiên thuộc Quân đoàn châu Phi của Đức (DAK), các tiểu đoàn trinh sát và chống tăng của Sư đoàn Khinh binh số 5, đã đến cảng Tripoli. Họ chỉ được cho ít thời gian để chuẩn bị hành lý. Một khi đã được cấp quân phục nhiệt đới và diễu hành trước các tư lệnh Ý, Rommel gửi ngay họ đến Sirte. Ngày 24 tháng Hai, Rommel ra lệnh cho tiểu đoàn trinh sát thăm dò phía trước và chạm trán với kẻ địch để gây ấn tượng về hành động kết hợp của Ý và Đức. Đội thăm dò đánh úp một chiếc xe tuần tra bọc thép của Anh, một sĩ quan và hai binh sĩ bị bắt làm tù binh. Trong vài tuần tiếp theo, bắt đầu lóe lên trong đầu Rommel và ban tình báo của ông ý tưởng rằng thực ra người Anh yếu hơn so với những gì họ đã nghĩ và khó có khả năng tấn công quân Ý. Trong khi đó, phần còn lại của Sư đoàn Khinh binh số 5 đã đến, vào ngày 11, bao gồm đơn vị quan trọng nhất của nó trong mắt Rommel, Trung đoàn Thiết giáp số 5: 120 xe tăng, một nửa là xe tăng PzKw III và IV, số còn lại là các xe tăng hạng nhẹ. Lúc này, Rommel bắt đầu di chuyển vào trong sa mạc, thiết lập sở chỉ huy của ông tại Sirte. Sau đó, ngày 19 tháng Ba, ông bay về Berlin. Trước khi đi, ông để lại mệnh lệnh cho Sư đoàn Khinh binh số 5 chuẩn bị một cuộc tấn công vào vị trí tiền tiêu của quân Anh tại El Agheila.

Rommel được tặng thưởng Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi trong thời gian ông ở Berlin. Phần thưởng này là sự tiếp tục, mặc dù bị nhiều trì hoãn, công nhận các chiến tích của ông tại Pháp. Nếu không có nó thì chuyển viếng thăm đã để lại dư vị chua chát. Brauchitsch nói với ông rằng việc tiếp tục tấn công không nằm trong tính toán và ông không thể trông chờ Sư đoàn Thiết giáp số 15, một đơn vị quan trọng khác của DAK, cho đến hết tháng Năm. Khi có sư đoàn này, ông mới có thể tiến xa tới Agedabia, và có thể đến Benghazi, nhưng đó là tất cả; ông phải nhớ rằng nhiệm vụ của mình là bảo vệ Tripolitania. Rommel im lặng, ngoài việc chỉ ra rằng một hoạt động như vậy sẽ chỉ làm hờ hững đội quân của ông và ông sẽ phải tiến đến phía bên kia vùng lồi ra của Cyrenaica, bao gồm cả Jebel Akhdar, để đảm bảo an toàn cho vị trí hiện tại. Ngày ông trở về châu Phi, Tiểu đoàn Trinh sát số 3 đã thực hiện chính xác cuộc tấn công vào El Agheila, chiếm được pháo đài và sân bay. Người Anh vội vã rút lui đến

Mersa Brega. Ở đây có một hẻm núi, và Rommel cho rằng nó vừa là một nơi tốt để phát động cuộc tấn công vào Agedabia, vừa là một vị trí phòng thủ tuyệt vời. Ông tấn công vào ngày 31 tháng Ba. Lần này người Anh chống lại, nhưng Rommel tìm được một con đường nhỏ băng qua các đồi cát phía bắc đường bờ biển có thể thọc vào sườn họ. Đến tối, hẻm núi và tám mươi xe của quân Anh đã rơi vào tay ông. Ngày hôm sau, trinh sát và tuần tra đường không được Tướng Johannes Streich, tư lệnh Sư đoàn Khinh binh số 5, gửi đến cho biết quân Anh đang rút lui. Sir Archibald Wavell, Tổng tư lệnh quân đội Anh ở Trung Đông, đã thông báo cho Lực lượng Sa mạc phía Tây đóng ở Cyrenaica rằng nhiệm vụ của nó không phải là giữ đất, mà là làm chậm bước tiến của quân địch, giữ nguyên vẹn lực lượng của mình đến khi quân tiếp viện tới.

Với Rommel, cơ hội này quá tốt không thể bỏ lỡ, thậm chí nếu có phải bất tuân mệnh lệnh mà Berlin đã gửi cho ông. Kế hoạch của ông là chiếm Agedabia và sau đó chia lực lượng của mình thành hai, một bộ phận tiếp tục tiến thẳng đến Benghazi, bộ phận kia, với một phần của Sư đoàn Khinh binh số 5 và một tiểu đoàn trinh sát Ý, sẽ vượt qua ở cạnh đáy vùng lồi ra của Cyrenaica và hướng đến Derna, do đó cắt lối thoát qua đường bờ biển từ Benghazi. Đó là một hình ảnh phản chiếu chiến thuật đã được quân Anh sử dụng hai tháng trước đó, mặc dù có một sự khác biệt. Giữa hai nhóm thì Trung đoàn Thiết giáp số 5 sẽ hướng đến Msus và sau đó đến Mechili, khóa chặt những con đường thoát thân khác.

Chiến dịch bắt đầu ngày 2 tháng Tư. Agedabia thất thủ chiều hôm đó, và đến tối thì người Anh đã bị đuổi chạy mười hai dặm về phía đông. Hôm sau, Rommel dời sở chỉ huy đến Agedabia, và cuộc truy đuổi thực sự bắt đầu khi mọi việc đã trở nên rõ ràng là người Anh có ý định từ bỏ Cyrenaica. Tuy nhiên, không phải tất cả đều vui vẻ. Đặc biệt, Streich có những nghi ngờ. Ông ta chỉ huy một trung đoàn thuộc Sư đoàn Thiết giáp số 5 ở Pháp và đã có ấn tượng không mấy thuận lợi về Rommel, coi ông như một kẻ cơ hội vị kỷ. Bây giờ, ông ta bày tỏ lo ngại về tình trạng một số xe cộ của mình. Rommel bác bỏ. “Chúng ta không thể cho phép cơ hội duy nhất bị bỏ qua chỉ vì những chuyện lặt vặt”, ông bình luận. Sau ngày hôm

đó, Streich nói rằng họ sẽ phải dừng lại bốn ngày để bổ sung các phương tiện. Rommel ngay lập tức ra lệnh cho sư đoàn dỡ bỏ tất cả các xe tải, gửi chúng về các điểm tiếp tế, và trở về với đầy nhiên liệu, đạn dược, cùng những khẩu phần ăn để có thể đảm bảo cho sư đoàn tiến đến biên giới Ai Cập. Ông chỉ cho họ hai mươi bốn giờ để làm việc này. Tối hôm đó, Gariboldi đến gặp ông, ông ta bày tỏ sự không hài lòng bằng những lời lẽ không rõ ràng, rằng hành động của Rommel là sự vi phạm trắng trợn mệnh lệnh của ông từ Rome và nói thêm rằng tình hình cung cấp không ổn định không cho phép tiến quân. Rommel sẽ phải hoãn lại các kế hoạch và không được thực hiện bất kỳ hành động nào nữa mà không có sự cho phép của Gariboldi. Rommel không hề nao núng, tuyên bố rằng ông sẽ tiếp tục tiến quân bất chấp hậu quả. Đúng lúc đó, một bức điện đến từ bộ tư lệnh Đức cho phép Rommel toàn quyền hành động. Vậy là không còn gì để nói thêm nữa.

Đêm 3 tháng Tư, các đơn vị trinh sát Đức tiến vào Benghazi, vốn đã được người Anh vội vã di tản. Cuộc tiến quân diễn ra hết tốc lực. Rommel dành nhiều thời gian ở trên không, ông thường sử dụng một chiếc máy bay hạng nhẹ Fieseler Storch ở Pháp, và ở đây trong sa mạc, ông thấy nó là phương tiện lý tưởng để bám sát nhịp độ hành động. Nếu thấy một đội hình hàng dọc di chuyển quá chậm, ông sẽ thả một thông báo cho họ biết điều đó và cảnh báo rằng ông sẽ hạ cánh nếu họ không tăng tốc. Sự rối loạn của quân Anh đã gia tăng khi các lực lượng của họ rút lui về phía đông. Một số xe cơ giới và xe tăng hết nhiên liệu đã bị bỏ lại. Ngày 5 tháng Tư, Rommel nhận được báo cáo rằng Mechili đã sạch bóng quân địch. Ông ra lệnh cho Trung đoàn Thiết giáp số 5 tiếp tục tiến nhanh và chiếm lấy nó. Sau này, ông nói rằng thực ra Mechili được trấn giữ rất mạnh. Vì thế, ông đã đến với bộ phận còn lại của Sư đoàn Khinh binh số 5 ở bên cánh phải, định vòng qua Mechili và tiến vào con đường bờ biển. Nhưng địa hình gồ ghề và việc thiếu nhiên liệu đã làm chậm trễ. Có lúc Rommel phải đích thân lo việc thu gom nhiên liệu để cho pháo binh Ý có thể triển khai cuộc tấn công Mechili. Tuy nhiên, không thấy bóng dáng một chiếc xe tăng nào. Rommel dành nhiều thời gian trong ngày 7 tháng Tư trên chiếc Storch của ông để tìm

kiểm chúng. Ngay khi nắng chiều tàn dần, ông tìm ra họ ở phía bắc tuyến đường dự kiến. Ông đã hạ cánh trong một tâm trạng bức bối và yêu cầu đại tá Herbert Olbrich tiến hết tốc lực suốt đêm đến phía đông Mechili. Sau đó, ông lại cất cánh quay trở lại sở chỉ huy trong bóng đêm. Ngày hôm sau, tất cả cuối cùng đã vào đúng vị trí. Cánh phải đã tấn công Mechili, và Rommel, lại ở trên không, thấy hậu đội của nó rút về phía tây. Sau đó, Trung đoàn Thiết giáp số 5 xuất hiện và con số tù binh tăng lên. Trong khi ấy, các đơn vị trinh sát đã đến con đường bờ biển, và Rommel gửi quân tiếp viện cho họ, còn bản thân ông đến Derna vào buổi tối. Trong một tuần, ông đã đuổi quân Anh chạy tháo thân khỏi vùng lồi Cyrenaica và như vậy cũng khá hợp lý để nghĩ rằng thế là đủ và nên dừng lại để binh sĩ có thể tạm nghỉ. Nhưng đó không phải là phong cách của Rommel.

Ngày 9 tháng Tư, Rommel trở lại Mechili và thấy Sư đoàn Khinh binh số 5 bắt đầu tạm dừng hai ngày để tiếp nhiên liệu và thực hiện việc bảo trì cần thiết cho xe cộ. Rommel nói với Streich rằng việc tạm dừng đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, ông ta phải có mặt tại Gazala vào lúc bình minh ngày hôm sau để sẵn sàng cho một cuộc tấn công vào Tobruk.

Mục tiêu cuối cùng của Rommel là kênh đào Suez. Với tuyến tiếp tế bị kéo dài mãi thì điều thiết yếu là đưa cảng Tobruk vào hoạt động, đặc biệt vì đây là cảng duy nhất được biết đến về phía tây Alexandria. Do đó, cảng này sẽ là mục tiêu tiếp theo của ông. Nhưng người Anh cũng nhận ra tầm quan trọng của Tobruk. Ngày 6 tháng Tư, Wavell quyết định rằng phải biến nó thành một pháo đài, một yêu cầu được Winston Churchill ủng hộ trong một bức điện vào ngày hôm sau. Cả Tướng Philip Neame, tư lệnh Lực lượng Sa mạc phía Tây, và Tướng Dick O'Connor, người chiến thắng trong chiến dịch sa mạc đầu tiên, được cử đến để cố vấn cho Neame, đều bị bắt sống, và vì vậy Wavell chạy đến Tobruk để tổ chức phòng thủ. Công việc này dựa vào Tướng Owen Morshead của Sư đoàn Úc số 9, bao gồm một lực lượng gồm sáu lữ đoàn bộ binh được hỗ trợ bởi bốn trung đoàn pháo binh dã chiến (tương đương với tiểu đoàn của Mỹ), súng chống tăng, pháo phòng không, và bốn mươi lăm xe tăng. Sức mạnh của xe tăng được tăng lên nhờ quân tiếp viện Wavell gửi đến bằng đường biển. Do đó, lực lượng phe Trục



có thể phải chờ đợi một trận chiến khó khăn, nhưng lần này Rommel không đánh giá như vậy.

Kế hoạch của Rommel là nhanh chóng bao vây cảng và sau đó tấn công từ nhiều hướng khác nhau. Các sư đoàn Brescia và Trento của Ý đã có mặt ở phía tây, trong khi Sư đoàn Khinh binh số 5 tiến hành bao vây. Sư đoàn Ariete đã triển khai đến El Adem, phía nam Tobruk, và đã sẵn sàng trợ giúp Sư đoàn Khinh binh số 5. Việc bao vây hoàn tất vào ngày 11 tháng Tư và các công việc chuẩn bị đã được thực hiện cho một cuộc tấn công thực sự. Streich, người được giao phó nhiệm vụ, một lần nữa không vui, lần này là vì thiếu thông tin tình báo về hệ thống phòng thủ của Tobruk. Tuy nhiên, cuộc tấn công đã diễn ra vào buổi chiều ngày hôm sau. Sư đoàn Brescia tấn công đầu tiên như đòn nử; Trung đoàn Thiết giáp số 5 tấn công từ hướng Nam nhưng đã dừng lại vì vấp phải hào chống tăng. Rommel chấp nhận rằng cuộc tấn công đã thất bại và ngày hôm sau ông cử Tiểu đoàn Trinh sát số 3 đến để phá hủy hào chống tăng. Tiểu đoàn đã đột nhập được vào bên trong tuyến phòng thủ và thiết lập một công sự tạm thời, nhưng không rõ liệu các hào chống tăng đã bị vô hiệu hóa hay chưa. Cuộc tấn công của Sư đoàn Khinh binh số 5 đã được lên kế hoạch vào 12:30 sáng 13 tháng Tư. Rommel quyết định nó phải tiến hành vì công sự tạm thời sẽ là một vị trí xuất phát tốt.

Các báo cáo ban đầu về vụ tấn công là đầy hứa hẹn, do đó Rommel quyết định đưa Sư đoàn Ariete xuất phát theo sau. Ông trở lại sở chỉ huy lúc 9:00 sáng khi biết rằng cuộc tấn công đã có lý do để dừng lại vì tuyến trước quá chật hẹp. Hóa ra là Sư đoàn Khinh binh số 5 đã gặp phải hỏa lực dữ dội, và Olbrich đã buộc phải rút các xe tăng về. Rommel tức giận vì bộ binh tấn công bị bỏ lại trong tình thế chao đảo như vậy. Ông ra lệnh cho các xe tăng quay trở lại trận chiến. Sau đó, ông tiếp tục thúc giục Sư đoàn Ariete. Trở lại với Sư đoàn Khinh binh số 5, ông phát hiện ra nó chẳng làm được gì vì hỏa lực dữ dội của quân Anh. Vì thế, ông cảm thấy buộc phải hoãn lại cuộc tấn công. Để khép lại một ngày tồi tệ, một lần nữa ông trở lại để đưa Sư đoàn Ariete lên vị trí ngay phía sau Sư đoàn Khinh binh số 5. Khi di chuyển lên, họ rơi vào hỏa lực pháo binh, và có vẻ họ đã bị đánh tan tác.

Nỗ lực của Rommel để chiếm Tobruk thất bại. Ông nhận ra rằng việc thiếu thông tin tình báo là nguyên nhân chính, mặc dù ông đổ lỗi phần lớn thất bại lên người Ý, họ đã không cung cấp cho ông các sơ đồ hệ thống phòng thủ mà họ đã xây dựng trước đây. Vì thế, ông đã quyết định tạm dừng trước khi thực hiện một nỗ lực khác và quay sang chú ý đến tình hình biên giới. Việc tạm dừng này không có nghĩa là Tobruk đã yên tĩnh, cả hai bên đều thực hiện một số cuộc tấn công nhỏ lẻ, và Rommel thấy rằng lực lượng vây hãm của ông đã bị kéo giãn. Tuy nhiên, cuối cùng thì ông cũng nhận được một bản sơ đồ về hệ thống phòng thủ của người Ý, cho phép ông bắt đầu lên kế hoạch cho cuộc tấn công lớn tiếp theo diễn ra vào cuối tháng Tư hoặc đầu tháng Năm.

Ông cử một tiểu đoàn đi chiếm Bardia, thị trấn cuối cùng trên con đường đến biên giới Ai Cập, trong khi ông tập trung vào Tobruk. Rommel đến thăm tiểu đoàn ngày 19 tháng Tư, trao tặng chỉ huy tiểu đoàn Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ và ra lệnh cho ông ta chiếm pháo đài với một đại đội. Trên đường trở về, đoàn xe nhỏ của ông bị máy bay Anh tấn công. Người lái chiếc xe việt dã của ông bị giết chết, người lái mô tô truyền đạt mệnh lệnh cũng vậy. Chiếc Mammoth của ông, một chiếc xe chỉ huy bắt được của quân Anh, cũng bị tấn công, tài xế bị thương. Bỏ lại viên sĩ quan phụ tá với những chiếc xe bị hư hại, Rommel lên chiếc Mammoth, nó vẫn còn chạy được, và cố quay lại sở chỉ huy bằng cách đi tắt qua sa mạc. Đêm xuống và ông phải cố tìm đường theo các ngôi sao, nhưng rồi mây đen kéo tới. Ông buộc phải dừng cho đến khi có ánh sáng ban ngày. Đó lại là một lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc nữa và là một ví dụ về người chỉ huy luôn sẵn sàng hành động và sẵn sàng chấp nhận nguy hiểm.

Ngày 25 tháng Tư, quân của Rommel vượt qua biên giới Ai Cập và chiếm đèo Halfaya nơi con đường dọc bờ biển chạy qua và Sollum ở ngay phía bắc của nó. Người Anh đã rút về phòng tuyến Buq Buq - Sofafi và bắt đầu xây dựng một cứ điểm phòng thủ dự phòng tại Mersa Matruh, cách xa một trăm dặm về phía đông.

Lúc này, Rommel tập trung vào việc chuẩn bị cho cuộc tấn công lớn thứ hai vào Tobruk. Trước khi nó có thể diễn ra, ông được Tướng Friedrich

Paulus, chỉ huy Cục Tác chiến của Tổng hành dinh Quân đội Đức (*Oberkommando des Heeres - OKH*), khi ấy là cấp trên của Rommel, tới thăm. Nhiệm vụ của ông ta là kiểm tra cách thức thực sự mà chỉ huy DAK đã giành được thắng lợi, điều làm OKH tưởng lầm là đã khiến cho quân Anh phải rút khỏi Hy Lạp. Paulus tuyên bố rằng kế hoạch là phải cầm chân quân Anh đang mắc kẹt ở đó. Rommel trả lời là không có ai thông báo với ông về điều này. Thật vậy, ông coi việc quân Đức tấn công vào Nam Tư và Hy Lạp trước đó vào tháng Tư là sử dụng lực lượng sai lầm và cho rằng các đạo quân tham chiến ở đó sẽ tốt hơn nhiều nếu được triển khai ở Bắc Phi, nơi họ có thể được dùng để đẩy người Anh khỏi Địa Trung Hải. Việc này, tất nhiên, đã tiết lộ rằng Rommel rõ ràng không biết gì về lý do của cuộc xâm lược vùng Balkans, cụ thể là để bảo vệ sườn phía nam của Đức trước cuộc xâm lược sắp xảy ra vào nước Nga. Paulus cũng muốn biết những gì Rommel đã lên kế hoạch tiếp theo. Ông ta có quyền đồng ý hay phủ quyết nó ngay tại chỗ, đặc biệt nếu Rommel có ý định tiến tới kênh đào Suez, điều mà ông đã làm. Trong bối cảnh đó, Paulus phê chuẩn cuộc tấn công tiếp theo vào Tobruk, diễn ra ngày 30 tháng Tư. Tuy nhiên, nó bị hạn chế so với những gì Rommel dự định và nhằm chiếm được một cao điểm then chốt ở phía tây của vành đai ngoài. Cuộc tấn công đã thành công, nhưng với cái giá trên 1.200 lính thương vong, và Paulus không thấy ấn tượng, ông ta cũng lo ngại về tình hình hậu cần. Các tuyến tiếp tế bị căng thẳng có nghĩa là quân đội sẽ gặp khó khăn và Paulus cảm thấy tốt hơn nếu Rommel đưa lực lượng đến Gazala để rút ngắn các tuyến vận chuyển. Rommel, người đã chia sẻ khẩu phần ăn giống như binh lính của mình và dường như miễn nhiễm với khó khăn gian khổ như ông vẫn vậy từ khi còn là thanh niên, đã không đồng ý. Thay vào đó, ông tuyên bố, người Ý phải nỗ lực hơn nữa ở cảng Benghazi để DAK có thể được tiếp tế từ đó. Paulus chỉ ra rằng con đường xuyên Địa Trung Hải đến Benghazi dài hơn đến Tripoli, dễ bị hải quân Anh tấn công hơn nhiều, và năng lực tiếp nhận của Tripoli cũng lớn hơn nhiều. Ông ta nói thẳng với Rommel rằng đừng trông chờ có quân tiếp viện nữa và vẫn phải ở thế phòng thủ sau khi đã chiếm Tobruk.

Khi Paulus ra về, Rommel một lần nữa hướng sự chú ý đến biên giới Ai Cập. Tình báo của ông nói rằng người Anh có thể đang chuẩn bị một cuộc tấn công, vì radio của họ đột nhiên im lặng. Mặc dù vậy, khi người Anh tấn công vào ngày 15 tháng Năm, họ vẫn làm cho quân Đức bất ngờ, đuổi quân của Rommel ra khỏi đèo Halfaya, chiếm lại Sollum và Capuzzo. Rommel đã phản ứng một cách nhanh chóng, cử lên tuyến trước một tiểu đoàn thiết giáp, với một số súng chống tăng 88mm, để đuổi người Anh trở lại, cách xa đèo Halfaya, nơi quân Anh vẫn tiếp tục bám giữ. Chính trong hoạt động này, quân Đức đã sử dụng một chiến thuật mới với súng chống tăng. Họ sử dụng xe tăng làm mồi nhử để thu hút thiết giáp của Anh vào vòng kiểm soát của súng chống tăng. Sau đó, các xe tăng di chuyển sang hai bên sườn, để lộ ra xe tăng Anh. Lúc này, Rommel sử dụng các nhóm chiến đấu ở một mức độ ngày càng tăng. Đây là những nhóm được trang bị tất cả các loại vũ khí phù hợp được xác định cho một tình huống cụ thể và được đặt tên theo tên các sĩ quan chỉ huy. Việc ông sử dụng chúng phản ánh sự tin tưởng ngày càng tăng vào đội quân của mình, điều mà trước đây còn chưa đủ mức, đơn giản chỉ vì Rommel không có cơ hội để đào tạo họ theo phương pháp của ông trước khi cuộc chiến bắt đầu. Ông đã sử dụng các nhóm chiến đấu với hiệu quả cao vào cuối tháng Năm khi tái chiếm đèo Halfaya.

Trong thời gian này, Rommel đang gặp khó với OKH. Tình trạng tiếp tế vẫn có vấn đề, đặc biệt là vì người Anh đã có một số thành công trong việc chống lại các tàu tiếp tế băng qua Địa Trung Hải. Trong một nỗ lực nhằm tăng tốc độ tiếp tế, Rommel phóng đại các báo cáo gửi cho OKH về tình trạng thiếu thốn. Brauchitsch bị mếch lòng và gửi Rommel một lời khiển trách nghiêm khắc, nhưng dường như nó không tạo ra mấy khác biệt. Vì ông đã viết cho Lucie: “Anh sẽ không để yên chuyện này, một lá thư đang trên đường tới v.B”.

Lúc này, mùa hè Ai Cập đã đến đỉnh điểm và Rommel ghi lại nhiệt độ 107 độ F vào ngày 2 tháng Hai. Tuy nhiên, đó là cái nóng khô và nó không làm các hoạt động bị chậm lại. Thật vậy, vào ngày 15 tháng Sáu, người Anh sắp xếp một cuộc tấn công khác mang mật danh Battleaxe. Nó mang nhiều tham vọng hơn cuộc tấn công vào tháng trước, và nhằm mục đích không gì

khác là cứu viện Tobruk và sau đó khuếch trương chiến quả tới Derna và Mechili. Bộ phận chặn sóng radio của Rommel đã bắt được từ mã “Peter” ngày hôm trước. Nghi ngờ sắp có một cuộc tấn công, Rommel đặt quân đội ở mức báo động tối đa. Ông cũng triển khai súng chống tăng ở các vị trí thuận lợi, và Sư đoàn Khinh binh số 5 (Rommel đã rút Streich khỏi chức tư lệnh sư đoàn, nói với ông ta rằng ông ta quan tâm quá nhiều đến việc chăm lo cho binh lính của mình. Người kế nhiệm là Johannes von Ravenstein, một người cũng được tặng thưởng Huân chương Công trạng và Sư đoàn Thiết giáp số 15, đã hoàn toàn sẵn sàng, vào trạng thái chờ để tiến quân từ Tobruk. Có tình trạng thiếu nhiên liệu, và Rommel không muốn xem xét nó cho đến khi ông biết chính xác hướng tấn công. Và ông đã biết điều đó vào sớm ngày 15, đó là hai nhánh, với Sư đoàn Ấn Độ số 4, được hỗ trợ bởi xe chiến đấu bộ binh và một lữ đoàn thiết giáp từ Sư đoàn Thiết giáp số 7; họ tấn công đèo Haltaya, Sollum, và Capuzzo, trong khi bộ phận còn lại của Sư đoàn Thiết giáp số 7 ở phía nam tiến đến Bardia. Capuzzo thất thủ, nhưng chủ yếu do đại bác chống tăng, trong khi bộ phận còn lại của lực lượng phòng thủ vẫn trụ vững. Do đó, Rommel đã có thể bảo tồn hầu hết lực lượng dự trữ cơ động của mình, mặc dù Sư đoàn Thiết giáp số 15 được giao phó khu vực Capuzzo đã bị mất một số xe tăng. Đêm sắp xuống khiến cuộc tấn công tạm dừng giúp cho Rommel lên kế hoạch ngày hôm sau. Ông có ý định sử dụng Sư đoàn Thiết giáp số 15 tấn công vỗ mặt cả hai nhánh quân Anh và cầm chân họ trong khi Sư đoàn Khinh binh số 5 sẽ đi vòng về phía nam, sau đó rẽ sang phía bắc về hướng đèo Halfaya và cắt nó ra khỏi quân Anh. Ngày thứ hai của cuộc tấn công được đánh dấu bằng một trận chiến xe tăng dữ dội, nhưng vào lúc kết thúc trận chiến, Rommel cảm thấy, một lần nữa phần lớn là nhờ vào việc chặn sóng radio, rằng kẻ địch của ông đã suy yếu. Theo đó, ông ra lệnh cho Sư đoàn Thiết giáp số 15 thoát ra và gia nhập cùng Sư đoàn Khinh binh số 5 cho cuộc tấn công quyết định về phía bắc đến Haltaya. Hành động này bắt đầu vào rạng sáng ngày 17 tháng Sáu, nhưng đánh vào không khí. Người Anh chịu tổn thất hơn chín mươi xe tăng và đã rút lui qua đêm.

Rommel tất nhiên phấn khởi vì chiến thắng. Chắc hẳn bộ máy tuyên truyền của Đức đã chạy hết công suất, nhưng hy vọng của Rommel rằng ông có thể nhận được tiếp viện và được phép theo đuổi giấc mơ của mình là tiến đến kênh đào Suez đã sớm tiêu tan. Ngày 22 tháng Sáu năm 1941, Hitler phát động cuộc xâm lược Liên Xô. Ngay tức khắc, Bắc Phi tụt xuống chỉ còn là một màn diễn phụ. Hơn nữa, OKH rõ ràng không tin tưởng Rommel. Tướng Franz Halder, Tham mưu trưởng của nó, đã ghi nhận vào ngày 11 tháng 5, ngay sau khi Paulus rời Bắc Phi, rằng “bằng việc đẩy quá xa các mệnh lệnh của mình, Rommel đã đem đến một tình huống mà khả năng tiếp tế hiện tại của chúng ta là không đủ. Rommel không thể đối phó với tình huống này”. Kế hoạch đã được dự trù đặt Rommel dưới quyền một sở chỉ huy Đức, để có thể dễ dàng kiểm soát ông hơn, nhưng một tuần sau đó Halder thấy rằng Hitler không muốn ông ta “cản trở” Rommel theo cách như vậy, Quan điểm của Halder càng được củng cố qua một cuộc nói chuyện vào đầu tháng Bảy của ông ta với Tướng Alfred Gause, sĩ quan liên lạc của OKH Đức và Tổng tư lệnh Ý tại Bắc Phi. Gause nói rằng ông ta thấy khó mà hòa hợp với Rommel vì tính cách và “tham vọng quá mức” của Rommel. Không ai dám phản đối vì “sự tàn bạo và sự hậu thuẫn ở cấp tối cao [tức là Hitler] của ông ta”. Mặt khác, có sự thừa nhận rằng Rommel thực tế đã chỉ huy nhiều hơn là chỉ một quân đoàn với hai sư đoàn. Điều này đã được ghi nhận vào ngày 1 tháng Bảy bằng việc thăng ông lên cấp tướng của binh chủng thiết giáp. Tháng sau, đội quân của Rommel được nâng lên thành Tập đoàn quân Thiết giáp. Trực tiếp dưới sự chỉ huy của ông là hai sư đoàn thiết giáp (Sư đoàn Khinh binh số 5 bây giờ đã trở thành Sư đoàn Thiết giáp số 21) và một đơn vị mới, Sư đoàn Khinh binh số 90 được thành lập từ các đơn vị Đức ở châu Phi không thuộc các sư đoàn xe tăng. Nó gồm ba trung đoàn cơ giới. Mặc dù không chính thức đặt dưới sự chỉ huy của ông, nhưng Rommel cũng được sử dụng Quân đoàn Ý XX, với các sư đoàn cơ giới Ariete và Trieste, bốn sư đoàn bộ binh của Quân đoàn XXI, và một sư đoàn bộ binh Ý bổ sung.

OKH đã tổ chức một ban tham mưu mới dưới quyền Gause để giúp điều hành công việc. Ý tưởng là nó sẽ hoạt động như một cầu nối giữa các chỉ

huy cao cấp của mặt trận Ý và OKH và cũng sẽ lo về vấn đề hậu cần. Nó được công bố với Rommel như một việc đã rồi, và ông đã nghi ngờ một cách dễ hiểu. Tuy nhiên, ban tham mưu có chất lượng cao và hoàn toàn chấp nhận yêu cầu của Rommel rằng họ ở đây chủ yếu để giúp ông và không gây cản trở cho ông. Mọi quan hệ nhanh chóng được củng cố, và ông có thể viết cho Lucie vào cuối tháng Tám rằng ông lại “tiếp tục nổi tiếng” với Gause.

Còn về tình hình chung, Tobruk vẫn đứng vững trong vòng vây, và Rommel định tấn công nó một lần nữa vào mùa thu, khi đã xây dựng được nguồn tiếp tế của mình, về phía người Anh cũng có một sự thay đổi trong cấp chỉ huy. Wavell được thay thế bởi Sir Claude Auchinleck. Ông được Churchill giao trách nhiệm cứu viện Tobruk, nhưng từ chối nhận nhiệm vụ cho đến khi mọi thứ đã sẵn sàng. Trong thời gian đó, ông đã xây dựng lực lượng của mình thành cái mà bây giờ là Tập đoàn quân VIII. Còn Rommel bị căn bệnh vàng da tấn công trong mùa hè, may mắn là cả căn bệnh và mùa hè đều không kéo dài. Ngoài ra còn có sự bức bối về việc hậu cần và quân tiếp viện không đến được ở mức mong muốn, ông buộc phải hoãn cuộc tấn công vào Tobruk từ tháng Chín sang tháng Mười một. Tuy nhiên, vào đầu tháng đó, ông có thể gặp lại Lucie sau khi xa cách suốt chín tháng trời. Hai người có thể tranh thủ được một vài ngày ở Rome.

Rommel trở về châu Phi vào giữa tháng Mười một. Trong thời gian ở Rome, ông trình bày văn tắt với Thống chế Ugo Cavallero, Tư lệnh tối cao quân đội Ý, về cuộc tấn công sắp diễn ra của mình vào Tobruk. Khi Thống chế bày tỏ sự lo ngại về một cuộc tấn công có khả năng xảy ra của người Anh, Rommel đã gạt bỏ điều đó. Ông tự tin rằng có thể đẩy lùi bất kỳ cuộc tấn công nào, như đã làm trong mùa hè. Ông đã cải thiện hệ thống phòng thủ của mình trên biên giới và đã có hai sư đoàn xe tăng để triển khai trong bất kỳ tình huống nào. Thật vậy, ông dự kiến Sư đoàn Thiết giáp số 21 sẽ tận dụng địa thế sa mạc trống trải để phản công bất kỳ sự xâm nhập nào vào hai bên sườn của nó. Hơn nữa, nếu ông chiếm Tobruk, nó sẽ loại bỏ lý do cho một cuộc tấn công của quân Anh. Như đã xảy ra, vào ngày 18 tháng Mười một, quân Anh tấn công trước.

Việc radio im lặng hoàn toàn và những hoạt động về đêm đã ngăn không cho quân Đức phát hiện được cuộc tấn công trước khi nó xảy ra. Kế hoạch đòi hỏi Quân đoàn XIII, với Sư đoàn New Zealand và Sư đoàn Ấn Độ số 4, với xe chiến đấu bộ binh, tấn công Sidi Omar và Capuzzo, sau đó giải quyết Sollum và Bardia. Đồng thời Quân đoàn XXX, với số lượng lớn thiết giáp, tiến về hướng tây bắc tới một điểm cách ba mươi dặm về phía nam Tobruk. Ý tưởng đằng sau kế hoạch này là kéo thiết giáp của phe Trục vào trận chiến và tiêu diệt chúng. Khi điều này được thực hiện, Tobruk sẽ được giải vây. Người Đức phải mất vài giờ mới nhận ra rằng một cuộc tấn công lớn đang được tiến hành. Do đó, thiết giáp Anh tiến thành hàng ba mà không bị cản trở. Dĩ nhiên, không phải đợi đến ngày hôm sau chúng mới xuất hiện trên bảng theo dõi chiến sự của Rommel. Cột bên trái là Lữ đoàn Thiết giáp số 22 tấn công Sư đoàn Ariete tại Bir el Gubi và bị đánh trả thiệt hại nặng. Ở trung tâm, Lữ đoàn Thiết giáp số 7 đã đến được Sidi Rizegh, chỉ cách Tobruk năm dặm về phía đông nam, trong khi Lữ đoàn Thiết giáp số 22 ở bên trái bị tấn công từ phía bắc bởi Trung đoàn Thiết giáp số 5 tại Gabr Saleh. Ravenstein, lo lắng về tình hình phát triển nhanh chóng, đã sử dụng sáng kiến riêng để thực hiện hành động này. Một trận đấu xe tăng ác liệt nổ ra sau đó, kéo dài từ cuối buổi chiều cho đến tối muộn, khi cả hai bên rút lui về nghỉ ngơi ban đêm. ở giai đoạn đó, Ludwig Cruwell, người kế nhiệm Rommel làm chỉ huy của DAK, đã đặc biệt được phép tự do hành động từ cấp trên, ngoài một mệnh lệnh tổng quát tiêu diệt tất cả các lực lượng đối phương đã vượt qua biên giới. Ông ta cũng hoàn toàn mù mờ như bất cứ ai khác về những gì đang xảy ra, nhưng Rommel vẫn để ông ta lại với các toan tính của mình.

Ngày 20 tháng Mười một, Lữ đoàn Thiết giáp số 22 di chuyển để hội quân với Lữ đoàn Thiết giáp số 4 tại Gabr Saleh, trong khi Cruwell ra lệnh cho sư đoàn thiết giáp của ông ta quét về phía nam. Sư đoàn Thiết giáp số 15 đánh một trận nữa tại Gabr Saleh và đã đánh bại nó, nhưng Sư đoàn Thiết giáp số 21 hết nhiên liệu. Tối hôm đó, Rommel can thiệp vào. Ông ra lệnh cho Sư đoàn Khinh binh số 90 thiết lập một nút chặn ở Sidi Rizegh, và ra lệnh cho Cruwell di chuyển đến đó, khi nhận ra rằng Lữ đoàn Thiết giáp



số 7 và bộ binh cơ giới của Sư đoàn Thiết giáp số 7 đặt ra mối đe dọa lớn nhất đối với Tobruk, đặc biệt nếu các đơn vị đồn trú cố để thoát ra. Đây quả thực chính là kế hoạch của người Anh, và nó đã được đưa vào hành động lúc bình minh ngày hôm sau. Rommel ở lại để chỉ huy trận chiến, mà kết quả là người Anh bị đẩy lùi. Vào buổi tối, DAK đã đến, và các mối nguy hiểm đến thời điểm này đã được ngăn chặn.

Người Anh tập trung thiết giáp cho một nỗ lực nữa tấn công Sidi Rizegh vào ngày hôm sau. Dù vậy, Cruwell lo lắng vì Quân đoàn XIII, nó có vẻ sẵn sàng để tiến dọc theo bờ biển đến Tobruk. Do đó, ông ta muốn chuyển sư đoàn thiết giáp của mình về phía đông để đáp ứng mối đe dọa này. Tuy nhiên, Rommel nhất quyết để Sư đoàn Thiết giáp số 21 lại Belhamed, trong khi Sư đoàn Thiết giáp số 15 di chuyển đến Gambut, cách đó mười tám dặm. Trong khi Quân đoàn XIII bắt đầu tiến vào Tobruk vào ngày 22 Tháng Mười một, thì cùng ngày, Rommel ra lệnh cho Sư đoàn Thiết giáp số 21 tấn công người Anh tại Sidi Rizegh. Kế hoạch đã thành công. Lữ đoàn Thiết giáp số 7 và Nhóm yểm trợ Sư đoàn Thiết giáp số 7, trong đó có bộ binh, bị tổn thất nặng nề và buộc phải rút lui. Rommel cảm thấy giai đoạn quyết định của trận chiến đã đến. Ông ra lệnh cho Cruwell lãnh Sư đoàn Thiết giáp số 15 và các xe tăng của Sư đoàn Thiết giáp số 21 tiến về phía tây nam từ phía đông của Tobruk và liên lạc với Sư đoàn Ariete, vốn đã được lệnh di chuyển về phía đông nam. Bằng cách này, ông nhằm đánh bẫy Quân đoàn XXX ở phía nam Sidi Rizegh. Cruwell xuất phát vào rạng sáng ngày 23, nhưng phải chịu một thất bại sớm khi hầu hết các sĩ quan trong ban tham mưu DAK của ông bị Sư đoàn New Zealand đang tiến về Tobruk bắt sống. Không nản lòng, ông tiếp tục tiến và chẳng bao lâu đã gặp một đoàn tiếp tế của Quân đoàn XXX và đánh nó tan tác. Lực lượng kết hợp sau đó tiến về phía bắc, các xe tăng dẫn đầu, và giáng thiệt hại nghiêm trọng lên Lữ đoàn Nam Phi đang trên đường hành quân. Đến lượt nó bị tấn công bởi những xe tăng còn lại của Lữ đoàn Thiết giáp số 22, đang di chuyển từ tây sang đông ở phía sau đội hình tiến quân của Cruwell. Khi cả hai rút lui vào cuối ngày, cả hai đều phải chịu nhiều tổn thất.

Rommel không can thiệp vào tất cả các hoạt động của Cruwell. ông quan tâm nhiều hơn đến chính Tobruk. Trong khi Sư đoàn Khinh binh số 90 đang ngăn chặn thành công một cuộc đột phá của các đơn vị đồn trú, thì sự tiến triển của Sư đoàn New Zealand làm ông bận tâm. Tuy nhiên, đêm đó ông rất hài lòng với cách mà trận chiến đang diễn ra, đặc biệt Cruwell dường như đã đạt được mục đích là tiêu diệt Quân đoàn Thiết giáp XXX. Đã đến lúc kết thúc toàn bộ sự việc. Để kết thúc, Rommel định lấy những gì còn lại của DAK càn quét diện rộng về phía nam và phía tây vòng qua sườn phía nam của Tập đoàn quân VIII và liên kết với các đơn vị đồn trú vẫn còn đang bám giữ Bardia và đèo Halfaya, từ đó chia cắt quân Anh. Đó là một hành động táo bạo kiểu Rommel nhằm chống lại một kẻ địch mà ông cảm thấy đã bị đánh bại, mặc dù với việc Quân đoàn XIII vẫn đang tiến quân thì điều này là không hoàn toàn đúng.

Điều được người Anh biết đến như là “cuộc đua đến Đường Dây” - Đường Dây là tên thường gọi biên giới Ai Cập - Libya - bắt đầu vào lúc 10:30 sáng ngày 24 tháng Mười một. Rommel dẫn đầu với Sư đoàn Thiết giáp số 21 sau khi đã ra lệnh cho các chỉ huy cấp dưới bỏ qua bất cứ chuyện gì diễn ra hai bên sườn. Vì một số lý do, ông đưa Gause, lúc này là tham mưu trưởng, đi theo ông. Hành động ấy làm ban tham mưu của ông lo lắng, đặc biệt là với việc Sư đoàn New Zealand đang tiến rất gần Tobruk. Cũng không có dấu hiệu rõ ràng về những gì đã xảy ra với Quân đoàn XXX, ngoài thực tế là nó xuất hiện rải rác đây đó. Cũng có những câu hỏi về việc DAK có thể được tiếp tế ra sao ở phía sau phòng tuyến của đối phương. Nhưng họ chẳng thể làm gì về chuyện đó.

Như đã xảy ra, cuộc đua của Rommel không mấy thành công. Ông không biết rằng có hai chỗ tập kết nguồn tiếp tế ở phía nam đường đua của ông. Nếu chiếm được chúng, ông sẽ giải quyết được vấn đề tiếp tế của mình và giáng một đòn nặng vào Tập đoàn quân VIII, nhưng ông đã bỏ lỡ. ông cũng chạy ngang qua một đám lính của Quân đoàn XXX và thất bại trong việc cứu viện cho các đơn vị đồn trú biên giới. Thành công duy nhất là đè bẹp sở chỉ huy của Sư đoàn New Zealand và việc Sir Alan Cunningham bị cách chức chỉ huy Tập đoàn quân VIII. Sự hiện diện của

Rommel làm ông ta hoảng sợ, và ông ta muốn rút qua biên giới. Auchinleck vẫn giữ được bình tĩnh, cách chức Cunningham, và tự mình tiếp quản Tập đoàn quân VIII. Trong khi đó tại sở chỉ huy Lực lượng Thiết giáp châu Phi, ban tham mưu đã trải qua ngày 25 tháng Mười một với vị tổng tư lệnh người Ý thấp thỏm lo lắng, khi họ đang theo dõi bước tiến vững chắc của Sư đoàn New Zealand. Họ tái chiếm Sidi Rizegh trong một cuộc tấn công đêm khéo léo. Các đơn vị đồn trú ở Tobruk phá vây, và một hành lang hẹp được thiết lập để nối họ với Sư đoàn New Zealand. Trung tá Siegfried Westphal, chỉ huy Ban tác chiến, sử dụng sáng kiến riêng của mình. Ngày 26 tháng Mười một, ông ta đã liên lạc được với Sư đoàn Thiết giáp số 21 và ra lệnh cho họ trở lại Tobruk. Ông ta thông báo cho Rommel bằng điện đài về những gì đã làm, cảnh báo rằng DAK có thể bị mắc kẹt vì các vấn đề tiếp tế và người Anh hiện đang có ưu thế trên không. Cuối cùng, Rommel cũng bình tĩnh lại vào ngày hôm sau và trở lại với DAK. Tình cờ đó là kỷ niệm ngày cưới của ông, và ông đã viết trong một bức thư cho Lucie: “Anh vừa trải qua bốn ngày trong một cuộc phản công sa mạc không có gì để tắm rửa. Bọn anh đã có một thành công rực rỡ”. Đây là những lời mạnh bạo. Trong khi ông có lẽ đã gây ra cho Tập đoàn quân VIII một số gián đoạn, nhưng đã không giảm được sự nghiêm trọng ngày càng tăng xung quanh Tobruk.

Nhiệm vụ trước mắt của Rommel là loại bỏ Sư đoàn New Zealand ra khỏi Sidi Rizegh và đóng hành lang dẫn đến Tobruk. Vào tối ngày 28, ông triệu tập Cruwell đến sở chỉ huy tiền tuyến ở gần Gambut. Cruwell phải rất khó khăn để đi tìm. Ông ta đi qua một chiếc xe tải của Anh, tiếp cận nó một cách thận trọng. Bên trong, ông phát hiện ra Rommel và Gause, không cạo râu, người đóng dày cát sa mạc, rõ ràng là đang thiếu ngủ. Một đồng rơm được làm thành giường, có một can nước cũ và vài hộp thức ăn. Hai xe tải không điện đài và một lính mô tô chuyển công văn là thành phần còn lại của chỉ huy sở. Rommel nói với Cruwell rằng ông muốn ông ta bao vây và tiêu diệt quân New Zealand. Mệnh lệnh tiếp theo của Cruwell cần đến cả hai sư đoàn thiết giáp để tiến từ phía đông, một ở phía bắc Sidi Rizegh và một ở phía nam, nhưng Rommel hủy lệnh này với lý do nó chỉ đơn thuần là đuổi

Sư đoàn New Zealand vào Tobruk và do đó chỉ tăng viện cho các đơn vị đồn trú. Thay vào đó, Sư đoàn Thiết giáp số 15 sẽ quay về phía bắc một khi đã vượt qua Sidi Rizegh ở phía nam và hướng đến El Duda. Chiến dịch phần lớn thành công. El Duda đã bị chiếm, mặc dù sau đó nó bị thất thủ một lần nữa, và Sư đoàn New Zealand còn nguyên vẹn nhưng đã bị bao vây và buộc phải rút lui. Tuy nhiên, hành lang đến Tobruk vẫn mở. Ngoài ra, Ravenstein, chỉ huy cuộc chạy đua của Sư đoàn Thiết giáp số 21 đã rơi vào tay người Anh.

Hoạt động quá sức của lực lượng phe Trục, đặc biệt là các đơn vị cơ động, đã bắt đầu bộc lộ, và tình hình tiếp tế xấu đi. Ngày 1 tháng Mười hai, Ban tình báo của Rommel, chủ yếu nhờ chặn sóng radio, đã có thể nắm được một mệnh lệnh chiến đấu khá chính xác của người Anh. Nó cho thấy Tập đoàn quân VIII vẫn không bị suy suyển bất chấp những thiệt hại. Cũng có thể do ảnh hưởng từ chương trình tin tức của BBC cùng ngày đã đưa ra một giải thích ngắn gọn nhưng chính xác về cuộc chiến trong vài ngày qua và tiếp tục với tuyên bố: “Các binh lính Anh vừa được tiếp tế và tăng cường lực lượng, trong khi quân đội Đức và Ý đang phải hoạt động với những khó khăn nghiêm trọng về hậu cần”. Rommel nhận ra rằng thời gian đang chống lại ông. Tuy nhiên, ông vẫn quyết tâm thực hiện thêm một nỗ lực nữa để giải vây cho các đơn vị đồn trú biên giới. Nhưng nó đã thất bại, và Rommel thấy rằng ông sẽ phải từ bỏ các đồn lũy ở phần phía đông của vòng cung quanh Tobruk. Đồng thời, ông nhận được báo cáo rằng người Anh đã tập kết một lực lượng trong vùng Bir el Gobi, phía nam Sidi Rizegh. Mối đe dọa toàn bộ vòng cung quanh Tobruk là hiển nhiên nếu lực lượng này có thể tấn công vào bên sườn. Do đó, đêm ngày 4 rạng ngày 5 tháng Mười hai, DAK được triển khai tới El Adem. Nó được cho là để khởi động một cuộc tấn công vào Bir el Gobi kết hợp với Quân đoàn XX của Ý, nhưng quân đoàn này không ở trong trạng thái sẵn sàng để tham chiến, vì vậy DAK phải chiến đấu một mình. Nó đạt được một số thành công nhưng thất bại trong việc tiêu diệt lực lượng Anh, bao gồm một lữ đoàn bộ binh mới đến và hai lữ đoàn thiết giáp được tái trang bị. Tệ hơn nữa, quân đồn trú Tobruk đã tấn công và chiếm được dải đất cao chạy từ El Duda đến

Belhamed. Do đó, Rommel không còn lựa chọn nào khác ngoài việc rút các lực lượng còn lại khỏi phần phía đông của vòng cung. Nhiều tin xấu cũng đến cùng ngày hôm đó, 5 tháng Mười hai. Ông được *Commando Supremo* (Tư lệnh Tối cao) tại Rome thông báo rằng ông sẽ không thể trông chờ tiếp viện trong vòng một tháng, và trong thời gian này chỉ có các nguồn tiếp tế thiết yếu tối thiểu được vận chuyển qua Địa Trung Hải.

Bây giờ, Rommel chỉ còn duy nhất một lựa chọn: rút hoàn toàn khỏi Tobruk. Việc rút lui bắt đầu vào đêm 7 tháng Mười hai. Với DAK bảo vệ phía sườn sa mạc trông trái, ông rút về Gazala. Người Anh bám theo sau, và mọi việc sớm trở nên rõ ràng rằng DAK ở lại đó chỉ là liều lĩnh vô ích; chiến tuyến của Đức dài mười hai dặm và có thể dễ dàng bị đánh tạt sườn. Vì vậy, Rommel quyết định triệt thoái luôn khỏi Cyrenaica. Tư lệnh quân Ý phản đối kịch liệt, chỉ ra rằng ông ta có nhiệm vụ bảo vệ người Ý sống ở đó. Rommel tuyên bố là ý ông đã quyết; nếu cần thiết, ông sẽ chỉ mang các đơn vị Đức trong Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi theo ông và để lại các đơn vị Ý cho số phận của họ. Đến lúc này, người Ý chùn bước. Trong khi các sư đoàn bộ binh di chuyển về phía sau dọc theo đường bờ biển qua Benghazi, các đơn vị cơ động cắt ngang qua vùng lồi Cyrenaica. Xa về phía đông, các đồn biên giới của Bardia và Haltaya tiếp tục bám trụ, nhưng họ đã buộc phải đầu hàng vào các ngày 2 và 17 tháng Giêng.

Rommel đi nghỉ Giáng sinh tại Agedabia. Người Anh chẳng can thiệp được gì nhiều vào việc rút quân của ông, vì họ cũng đang lao đao bởi vấn đề tiếp tế. Họ đã sắp đặt một cuộc tấn công vào Agedabia ngày 27 tháng Mười hai, nhưng Rommel đã tìm chân họ, và họ rút lui sau ba ngày. Tuy nhiên, Agedabia cũng có thể bị đánh tạt sườn, vì thế Rommel rút xa hơn về phía tây đến Mersa Brega, và vào ngày 12 tháng Giêng, đã trụ vững tại vị trí này, nơi ông đã ở gần một năm trước đó. Như vậy, năm 1941 đã là một năm may rủi lẫn lộn cho Rommel. Nó khởi đầu một cách ngoạn mục, nhưng cuối cùng ông đã thất bại trong việc đánh chiếm Tobruk. Quyết tâm của ông tiến tới kênh đào Suez dù thế nào cũng không giảm sút; phấn khởi trước những tin tức tốt hơn trên mặt trận tiếp tế, ông đã chuẩn bị sẵn sàng cho những bước đi tiếp theo.

## CHƯƠNG 4

### CAO TRÀO

Ngày 5 tháng Giêng năm 1942, Rommel nhận được năm mươi bốn xe tăng mới và hai mươi xe bọc thép, cập cảng tại Tripoli. Một phần thưởng nữa là tin tình báo của ông về tình hình quân Anh tại Cyrenaica đã được tăng cường từ một nguồn không ai nghĩ đến, tùy viên quân sự Mỹ ở Cairo. Sau khi Hitler tuyên chiến với Hoa Kỳ tháng trước, Mỹ và Anh đã đồng ý rằng đánh bại Đức có ưu tiên cao hơn là đánh bại Nhật. Do đó, Mỹ đã có mối quan tâm lớn về những gì đang diễn ra ở Bắc Phi. Đại tá Bonner Fellers đã thiết lập được những quan hệ rất tốt với tư lệnh Anh và gửi một báo cáo dài về Washington, về tình hình theo nhìn nhận của người Anh và những ý định tương lai của họ. Cả người Đức và người Ý đều bẻ được khóa mật mã mà Fellers sử dụng, và những báo cáo của ông ta đã được chuyển đến cho Rommel. Chúng vô cùng giá trị trong sáu tháng tới.

Qua Fellers và bằng việc chặn sóng radio, Rommel biết ý định của người Anh là khởi động một cuộc tấn công vào Tripolitania. Tuy nhiên, việc này phải mất thời gian chuẩn bị. Các tuyến tiếp tế của họ một lần nữa bị kéo căng, và như đã xảy ra một năm trước đó, các đơn vị từng tham gia vào những cuộc tấn công mới đây đã phải rút lui để tái trang bị. Còn về thiết giáp, Sư đoàn Thiết giáp số 1 vừa mới đến vẫn đang phải ổn định lại và chỉ có một lữ đoàn thiết giáp tại chỗ. Một sư đoàn khác ở Cyrenaica, Sư đoàn Ấn Độ số 4, các lữ đoàn của nó nằm rải rác. Rommel có ưu thế về số lượng, nhưng điều đó rõ ràng sẽ không kéo dài. Lúc này, do đã nhận được các xe tăng thay thế, ông quyết định tấn công ngay lập tức. Bất ngờ là yếu tố sinh tử, và ông không thông báo cho các tư lệnh Đức cũng như Ý về ý định của mình, đặc biệt là tư lệnh Ý vì ông ta không giỏi giữ bí mật. Thực chất, Benghazi là mục tiêu trước mắt, và ông dự định là Sư đoàn Khinh binh số 90, được hỗ trợ bởi xe tăng từ Sư đoàn Thiết giáp số 21, sẽ tiến theo con

đường bờ biển và chiếm hải cảng. Đồng thời, DAK sẽ tấn công từ hướng đông bắc đến Msus.

Vào đêm trước của cuộc tấn công, Rommel nhận được một số tin tức tốt từ Berlin. Ông được trao tặng Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi và Gươm<sup>[1]</sup>. Sau đó, ngày 21 tháng Giêng, ông ghi lại trong nhật ký: “Sau khi cẩn thận cân nhắc những lý lẽ thuận và chống, tôi đã quyết định chấp nhận mạo hiểm. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Chúa Trời sẽ che chở cho chúng ta và sẽ ban cho chúng ta chiến thắng”. Cuộc tấn công bắt đầu lúc 5:00 chiều cùng ngày.

Người Anh hoàn toàn bị bất ngờ, không chỉ vì thời gian tấn công, mà còn vì cách người Đức vận hành xe tăng và đại bác chống tăng. Đại bác chống tăng tiến vọt lên phía trước trong khi xe tăng bảo vệ chúng từ các công sự cố định đào sâu xuống mặt đất. Sau đó, đại bác chống tăng sẽ chiếm vị trí công sự và đến lượt nó hỗ trợ cho xe tăng khi xe tăng tiến về phía trước. Cuộc tấn công theo chiến thuật này diễn ra quá nhanh với lực lượng thiết giáp Anh, khiến họ liên tục phải lùi bước cũng như bị thương vong. Như Rommel nhận xét trong một dòng vội vã cho Lucie, “đối thủ của bọn anh bỏ chạy cứ như thể đang bị ong đốt”. Agedabia rơi vào tay Sư đoàn Khinh binh số 90 vào sáng ngày 22. Sau đó, Rommel điều chỉnh kế hoạch ban đầu. Sư đoàn Khinh binh số 90 sẽ tiến về hướng đông của Benghazi làm như đánh bầy quân đồn trú đang tìm cách trốn thoát về phía bắc hoặc phía đông, trong khi DAK thiết lập một tuyến ngăn chặn chạy từ đông bắc Agedabia đến Antelat và sau đó đến Saunnu. Hai ngày sau, thấy sự hỗn loạn ngày càng tăng trong quân Anh, Rommel đã thay đổi ý kiến. Hiểu rõ mức dự trữ nhiên liệu thấp sẽ giới hạn phạm vi hoạt động của mình, nhưng ông tin rằng nếu di chuyển thật nhanh, ông thực sự có thể đẩy người Anh ra khỏi Cyrenaica. Nhưng vào ngày 23 tháng Giêng, Tướng Ugo Cavallero từ Bộ tư lệnh Ý tại Rome đến chỉ huy sở của Rommel. Ông ta bày tỏ sự không hài lòng đối với hành động đơn phương của Rommel, nhưng Rommel không bị thuyết phục, khi quả quyết với người Ý rằng ông chủ yếu sử dụng quân đội Đức. Ngày 25 tháng Giêng, đích thân ông chỉ huy cuộc tấn công

thần tốc vào Msus, vượt qua rất nhiều xe của Sư đoàn Thiết giáp số 1. Sau đó, ông giả cách tiến về Mechili, càng làm cho quân Anh bối rối. Nhiên liệu chỉ còn rất ít và người Anh đang vội vã rút về phía đông, Rommel quay lại Benghazi, chiếm nơi này vào ngày 29. Quân Anh rút lui về lại phòng tuyến Gazala - Bir Hacheim, nơi Rommel tạm thời dừng lại sau khi rút khỏi Tobruk tháng Mười hai năm ngoái, bắt đầu xây dựng các pháo đài phòng thủ. Rommel bám theo sau và dừng lại trước tuyến phòng thủ này vào ngày 4 tháng Hai. Như ông nhận xét, chiến dịch diễn ra “nhanh như chớp giạt”.

Lúc này có đợt tạm dừng trong bốn tháng. Hai bên đều có ý định sắp đặt những cuộc tấn công trong tương lai, nhưng hiện tại cả hai đều không thể. Người Ý vẫn không bị ấn tượng từ những gì Rommel đã làm. Lo sợ người Anh có thể đột phá dọc theo cạnh đáy vùng lồi Cyrenaica và cắt rời quân của Rommel, họ muốn ông rút lui, nhưng ông đã lờ đi. Để trả đũa, họ rút một trong các quân đoàn của họ khỏi quyền chỉ huy của ông. Tuy nhiên, ông được cổ vũ bởi thực tế là đội quân dưới quyền chỉ huy của ông bây giờ đã được chỉ định chính thức là Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi và ông được thăng chức đại tướng. Ngày 15 tháng Hai, Rommel bay tới Rome để bắt đầu bốn tuần nghỉ phép. Cuốn nhật ký chiến tranh của Sư đoàn Khinh binh số 90 nhận xét: “Ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm, và trông chờ những ngày yên bình sắp tới”. Trước khi trở về nhà, ông tới thăm Hitler tại Tổng hành dinh của ông ta tại Rastenburg, Đông Phổ, nơi được gọi là *Hang Sói* (Wolf's Lair), ngực đeo Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi và Gươm. Khi về đến nhà, Rommel, theo thú nhận của chính ông, đã rất bồn chồn và không ngừng tự hỏi về tình hình tại Libya. Nó hầu như không còn là kỳ nghỉ phép thoải mái, cả với ông, với Lucie, cũng như với cậu con trai mười ba tuổi Manfred mà ông rất gắn bó.

Rommel trở về Bắc Phi ngày 19 tháng Ba. Trong thời gian ở Hang Sói, ông có thể thảo luận những ý tưởng của mình về tương lai của chiến dịch Bắc Phi. Ông dự kiến tiến vào Ai Cập rồi từ đó tiến qua Palestine và Syria, và cuối cùng đe dọa người Nga ở vùng Caucasus. Hitler tỏ ra đồng tình, vì ông ta cũng để mắt đến vùng Caucasus, đặc biệt là những mỏ dầu ở đó, và một cuộc tấn công từ phía nam vào vùng này trong tâm trí Hitler là nỗ lực



chính trên Mặt trận phía Đông vào mùa hè. Ý thức về mối đe dọa mà Malta đặt ra cho các tuyến tiếp tế của ông qua Địa Trung Hải, Rommel cũng hỏi xem liệu có thể oanh tạc dữ dội hòn đảo bằng không quân hay không, và Hitler tán đồng ý kiến này.

Vậy là Rommel đã ở trong tâm trạng hưng phấn khi trở về, thậm chí còn hưng phấn hơn vì dự trữ vật chất bắt đầu đầy dần lên. Yếu tố làm nản lòng duy nhất là OKH đã cảnh báo ông rằng, xét đến nhu cầu của Mặt trận phía Đông, ông phải dự tính sẽ có một chút trở ngại trong tiếp viện. Tuy nhiên, ngày 29 tháng Ba, ông đã thông báo cho ban tham mưu và các cấp chỉ huy dưới quyền rằng ông có ý định tấn công một lần nữa vào tháng Năm và mục tiêu là chiếm Tobruk. Kế hoạch này phù hợp với những gì các cấp cao hơn đã nghĩ. Vào giữa tháng Tư, tại sào huyệt của mình trên dãy Alpine tại Berchtesgaden, Hitler gặp Mussolini, Cavallero, và Thống chế Albert Kesselring, một sĩ quan không quân mà Hitler đã bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh Mặt trận phía Nam, chịu trách nhiệm về chiến trường Địa Trung Hải. Họ đồng ý rằng Rommel có thể tấn công vào tháng Năm, nhưng ông không được tiến xa hơn Tobruk.

Kế hoạch chi tiết cho cuộc tấn công vào phòng tuyến Gazala giờ đây có thể bắt đầu. Hệ thống phòng thủ của nó dựa trên một loạt các cụm quân cỡ lữ đoàn, mỗi cụm gồm một lữ đoàn bộ binh, được bao quanh bằng các bãi mìn và dây thép gai. Chúng tỏ ra kiên cố, mặc dù có một điểm yếu ở chỗ một số cụm cách nhau quá xa khó có thể hỗ trợ hỏa lực cho nhau. Phía sau các cụm quân là thiết giáp Anh, sẵn sàng đối phó với bất kỳ sự xâm nhập nào. Phòng tuyến trải dài khoảng năm mươi dặm về phía nam đến tận Bir Hacheim, nhưng thiết giáp cũng sẵn sàng đối phó với mọi mưu toan đánh bọc sườn, mặc dù chúng được bố trí phân tán chứ không tập trung. Như Rommel đã biết, người Anh cũng đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công. Trinh sát trước đó đã báo với ông rằng người Anh sẽ tấn công vào lễ Phục sinh, thứ Hai, ngày 6 tháng Tư. Theo đúng phong cách điển hình, Rommel tự mình đi quan sát. Chỉ với một chiếc xe tăng hộ tống, ông tiến về phía phòng tuyến quân Anh, nhưng không thấy có những chỉ báo rõ ràng về một cuộc tấn công sắp xảy ra. Sau đó ông bị nã pháo. Một mảnh đạn xuyên qua

kính chắn gió của chiếc xe và đập vào ngực ông, gây ra một vết bầm lớn. Lần này sự thận trọng đã thắng lòng dũng cảm và ông rút lui, nhưng ngay cả điều đó cũng không ngăn cản ông thực hiện thêm việc đích thân đi trinh sát.

Tuy nhiên, ông đã hình thành một kế hoạch. Những gì cần làm là đánh lạc hướng sự chú ý của thiết giáp Anh để có thể lén vào đằng sau phòng tuyến Gazala và tiến về Tobruk. Do đó, ông quyết định một cuộc tấn công trực diện được thực hiện bằng bộ binh, trong khi các lực lượng cơ động sẽ đi vòng về phía Nam, đánh úp Tập đoàn quân VIII, tiêu diệt nó, và sau đó tiến tiếp đến Tobruk. Nguy cơ lớn nhất là tuyến tiếp tế cho lực lượng cơ động rất dễ bị tổn thương, và có một nguy cơ rất thực tế là các xe thiết giáp phe Trục sẽ hết nhiên liệu và bị mắc kẹt đằng sau phòng tuyến quân Anh. Tuy nhiên, Rommel tin tưởng rằng người Anh sẽ không thể bắt kịp với tốc độ của các hoạt động của ông, đặc biệt là ở cấp chiến thuật; về việc phối hợp nhiều mặt trên thực địa thì quân Anh thua xa so với quân Đức.

Trong giai đoạn chuẩn bị, Rommel, như thường lệ, không hề biết một mẩu. Ông đến thăm tất cả các đơn vị, cả những đơn vị liên quan với dịch vụ hậu cần. Tinh thần lạc quan thấm nhuần trong hoạt động chỉ huy của ông. “Các binh sĩ Đức và Ý tươi tỉnh hẳn lên mỗi khi Rommel đến”, thông dịch viên của ông, trung úy Wilfried Armbruster đã nhận xét như vậy. Ông cũng thấy thú vị với sự nổi tiếng mà ông đã liên tục nhận được ở Đức. Tên tuổi ông thường được nhắc đến trên đài phát thanh như “người hùng trứ danh của chúng ta, Đại tướng Rommer, và ông bắt đầu nhận được một số lượng đáng kể thư từ của người hâm mộ. Đồng thời, ông cũng giành được sự tôn trọng của quân đội Anh, đến mức mà Auchinleck, vào tháng 3 năm 1942 đã cảm thấy buộc phải ban hành một chỉ thị cho các chỉ huy dưới quyền rằng: “Có một nguy cơ thực sự là ông bạn Rommel của chúng ta sẽ biến thành một ông ba bị... Ông ta không phải là siêu nhân - không mạnh mẽ và không có khả năng như thế”.

Ngày 12 tháng Năm, Rommel trao những chi tiết trong kế hoạch cho các chỉ huy cao cấp. Cuộc tấn công trong vùng Gazala sẽ do Cruwell chỉ huy và được thực hiện với bốn sư đoàn bộ binh của các Quân đoàn X và XXI của

Ý, cùng với cụm quân gồm hai trung đoàn của Sư đoàn Khinh binh số 90 và được đặt tên là Lữ đoàn Súng trường số 15. Nó sẽ bắt đầu vào lúc 2:00 chiều, và dự kiến sẽ thâm nhập khoảng mười dặm. Một tiểu đoàn thiết giáp và các xe tăng Anh bị bắt giữ sau đó sẽ đóng giả một cuộc tấn công thiết giáp lớn để kéo thiết giáp Anh về phía Gazala. Rommel đích thân chỉ huy lực lượng cơ động (các sư đoàn thiết giáp số 15 và số 21, Sư đoàn Khinh binh 90 đã rút đi Lữ đoàn Súng trường 15, Sư đoàn Thiết giáp Ariete và Sư đoàn Mô tô Trieste). Nó sẽ bắt đầu di chuyển vòng quanh phòng tuyến Gazala vào rạng sáng hôm sau. Ông dự kiến sẽ tiêu diệt Tập đoàn quân VIII trong vòng hai ngày và sau đó tiến tới Tobruk. Ông quyết định di chuyển vào ngày 26 và viết cho Lucie sáng hôm đó: “Bọn anh đang phát động một cuộc tấn công quyết định ngày hôm nay. Nó sẽ rất khó khăn, nhưng anh có đủ tự tin rằng đội quân của anh sẽ chiến thắng. Sau hết, họ biết chiến đấu nghĩa là gì. Không cần phải nói với em là anh sẽ chiến đấu như thế nào. Anh sẽ đòi hỏi ở bản thân mình chính những gì anh mong đợi từ các sĩ quan và binh lính của anh”.

Người Anh chờ đợi một cuộc tấn công của quân Đức. Cả Ultra, tên ngụy trang cho các điện tín mã hóa của Đức được giải mã tại Bletchley Park ở Anh, và việc chặn sóng radio đều chỉ ra điều đó, nhưng Ultra có xu hướng chỉ ra một cuộc tấn công có thể ở trung tâm của phòng tuyến, trong khi việc chặn sóng radio và thông tin có được từ các tù binh cho thấy khả năng có sự di chuyển của DAK vòng qua Bir Hacheim. Kết quả là Auchinleck và tư lệnh Tập đoàn quân VIII Neil Ritchie cảm thấy phân vân. Khác biệt quan trọng duy nhất giữa hai phương án là việc triển khai hai sư đoàn thiết giáp. Auchinleck muốn cả hai phải bố trí ở phía bắc để chúng có vị trí tốt nhất bảo vệ Tobruk bất kể Rommel lựa chọn hướng tấn công nào, trong khi Ritchie thực sự đã có Sư đoàn Thiết giáp số 1 ở ngay phía nam Tobruk và Sư đoàn Thiết giáp số 7 cách mười dặm xa hơn về phía nam. Ritchie tin tưởng rằng chúng đã ở đúng vị trí để đối phó với mọi tình huống, và Auchinleck miễn cưỡng chấp nhận điều này, mặc dù thiết giáp bây giờ bị phân tán hơn là tập trung.

Quân đoàn châu Phi (DAK) bắt đầu cuộc tấn công như đã được ấn định vào chiều 26 tháng Năm. Nhưng nó đã không diễn ra theo kế hoạch. Cuộc tấn công ở phía bắc sớm bị sa lầy bởi các bãi mìn và vì thế không kéo được thiết giáp Anh về phía mình như Rommel hy vọng. Vào thời gian này, Rommel và lực lượng cơ động của ông đã di chuyển về phía nam, nhưng bị các xe bọc thép của Anh phát hiện, báo cáo về sự di chuyển này và vì thế Ritchie đặt thiết giáp của mình vào tình trạng báo động. Vào lúc 4:30 sáng ngày 27, họ đi vòng quanh phòng tuyến Gazala, đánh bật hai lữ đoàn mô tô của Anh ra khỏi đường tiến quân. Sau đó, họ phải đối mặt với hai lữ đoàn thiết giáp, nhưng đã đẩy lùi tất cả và trên đà tiến đã chiếm sở chỉ huy của Sư đoàn Thiết giáp số 7. Tuy nhiên, mọi việc không diễn ra theo cách Rommel muốn. Quân Anh có loại súng chống tăng mới, kiểu sáu nòng, và loại xe tăng mới, kiểu M3 General Grant do Mỹ chế tạo. Cả hai đã chứng tỏ là những vũ khí hiệu quả hơn so với những thứ người Anh đã có cho đến lúc ấy, và một phần ba số xe tăng của Rommel đã bị phá hủy hoặc hư hỏng. Sư đoàn Khinh binh số 90 cũng bị cô lập khỏi các sư đoàn thiết giáp, lực lượng Anh đã khai thác khoảng trống được tạo ra và tấn công các đoàn xe tiếp tế. Tuy nhiên, điều mang lại cho Rommel hy vọng là các cuộc tấn công xe tăng của Anh chỉ được tung ra lần lượt và ông có thể lần lượt đánh bại chúng. Vì thế, ông dự định đưa Sư đoàn Khinh binh số 90, đang ở khu vực E1 Adem, trở lại gia nhập DAK và tiếp tục tấn công về phía bắc vào ngày hôm sau.

Nó bắt đầu một cách tệ hại. Ngay sau bình minh, vị trí chỉ huy của chính Rommel đã bị xe tăng Anh tấn công, nhưng ông và các xe của ông đã thoát khỏi tầm bắn. Ông lên đường đến gặp Quân đoàn Mô tô XN của Ý và ra lệnh cho nó theo sau DAK. Sau đó, tin tức cho biết Sư đoàn Khinh binh số 90 đang gặp khó khăn. Bị xe tăng Anh quấy rối và bị tấn công từ trên không, nó đã buộc phải giữ một vị trí phòng thủ cách Bir el Harmat sáu dặm về phía đông và do đó không thể hội quân với DAK, còn DAK cũng đã phải chuyển qua phòng ngự. Sau đó là tin cho biết một bộ phận của Sư đoàn Thiết giáp số 15 đã hết đạn. Rommel đến đó xem chuyện gì đang xảy ra và tới một ngọn đồi cách mười dặm về phía bắc Bir el Harmat, từ đó có

thể quan sát trận chiến khi DAK tiếp tục đẩy lùi các cuộc tấn công của quân Anh. Ông nhận xét rằng những đám mây khói đen từ các xe bị cháy đem lại cho cảnh quan “một vẻ đẹp hung hiểm lạ kỳ”. Ông quyết định đi theo con đường mà ông đã sử dụng để dẫn đoàn xe tiếp tế cho DAK vào sáng sớm hôm sau. Trên đường trở lại sở chỉ huy, ông có cuộc đụng độ với cả đoàn xe Anh và đoàn xe Ý. Ông cũng thấy rằng sở chỉ huy của ông đã bị tấn công, cũng như một số đoàn xe tiếp tế của DAK. Trong đêm đó, Sư đoàn Khinh binh số 90 tiến được gần hơn đến Bir el Harmat, và Rommel triển khai Sư đoàn Ariete lấp vào chỗ trống vẫn còn tồn tại giữa nó và DAK. Vào rạng sáng ngày 29 tháng Năm, Rommel một lần nữa lên đường đến DAK, lần này để đưa đoàn xe tiếp tế đến cho nó. Họ đến vừa kịp lúc, vì các xe tăng vào lúc này vẫn còn nguyên nhưng đã nằm bất động vì hết nhiên liệu và đang bị tấn công. Rommel ở lại với họ cho đến cuối ngày. Đêm tối đã chấm dứt trận chiến, thiết giáp cả hai bên rút về doanh trại dã chiến, hoặc các vị trí đậu xe, như thủ tục thông thường.

Rà soát lại tình hình đêm đó, Rommel có thể hài lòng với thực tế là ông đã thiết lập được một vị trí an toàn hợp lý ở mặt đông vùng phía nam phòng tuyến Gazala và không chế Trigh el Abd, một đường mòn chạy về phía đông nam đến El Gubi. Nhiều vấn đề nảy sinh trong việc duy trì cung cấp tiếp tế cho các lực lượng của ông. Bir Hacheim, mà ông đã dự kiến sẽ thất thủ nhanh chóng, đã không như vậy và vẫn được trấn giữ ngoan cường bởi Lữ đoàn Tự do của Pháp. Ông đã cố gửi Sư đoàn Trieste qua phòng tuyến Gazala phía bắc Bir Hacheim để rút ngắn tuyến đường tiếp tế, nhưng nó bị mắc kẹt trong bãi mìn. Còn về cuộc tấn công ở phía bắc, tuy đã ghìm chặt đội quân phòng thủ, nhưng vẫn không thể đột nhập được vào hệ thống. Bản thân Cruwell bị trúng đạn trong chiếc Fieseler Storch của ông ta và bây giờ là tù binh của người Anh. Tuy nhiên, Kesselring đã lấp chỗ trống và nắm quyền chỉ huy khu vực này của mặt trận. Kết luận của Rommel là sẽ quá mạo hiểm nếu tiếp tục tấn công về phía đông phòng tuyến Gazala cho đến khi cải thiện được tình hình tiếp tế. Vì thế, ông ra lệnh cho DAK, Sư đoàn Ariete và Sư đoàn Khinh binh số 90 tiếp tục giữ thế thủ, nhưng trên một tuyến được rút ngắn đối diện với mặt đông bắc. Trong lúc đó, một số đơn vị

của Sư đoàn Khinh binh 90 và các sư đoàn thiết giáp sẽ đột nhập vào tuyến phòng thủ Gazala từ phía đông, trong khi Quân đoàn X của Ý cũng làm như vậy từ phía tây. Ý tưởng là thiết lập một hành lang xuyên qua đó để đồ tiếp tế có thể chảy qua và cô lập Lữ đoàn Tự do của Pháp tại Bir Hacheim.

Hoạt động đột nhập mới bắt đầu vào ngày hôm sau, 30 tháng Năm. Quân đoàn X của Ý và lực lượng tấn công từ phía đông đã thành công trong việc nhanh chóng tạo ra một làn đường qua bãi mìn, và Rommel có thể sử dụng nó để gặp Kesselring và tư lệnh Quân đoàn X, giải thích với họ rằng ông định quét sạch phần phía nam phòng tuyến Gazala trước khi tiếp tục tấn công lên phía Bắc. Ngoài Lữ đoàn Tự do Pháp tại Bir Hacheim, trở ngại chính cho hoạt động này là cụm phòng thủ do Lữ đoàn số 150 của Anh (một bộ phận của Sư đoàn 50 [Northumbrian]) và được hỗ trợ bởi một lữ đoàn xe chiến đấu bộ binh. Rommel bắt đầu tấn công vào ngày 31 tháng Năm. Phải mất bốn mươi tám giờ vất vả mới chiếm được cụm phòng thủ. Rommel đã mô tả đây là “cuộc kháng cự ngoan cường nhất có thể tưởng tượng được” và nói rằng “việc phòng thủ được tiến hành với kỹ năng đáng nể và, như thường lệ, người Anh đã chiến đấu đến hiệp cuối cùng”. Ông đã mất hai thành viên vô giá trong ban tham mưu của mình ở đây. Gause, tham mưu trưởng, bị trúng một mảnh đại bác, và đại tá Siegfried Westphal, sĩ quan điều hành của ông, bị thương nặng do đạn súng cối khi đang đứng với Rommel. Fritz Bayerlein, tham mưu trưởng của DAK, thay vị trí của Gause. Tuy nhiên, không có việc tạm dừng. Vào đêm 1 rạng ngày 2 tháng Sáu, Rommel quay sang Bir Hacheim. Đó là một trận chiến còn khốc liệt hơn so với trận chiến chống Lữ đoàn 150. Lữ đoàn Tự do Pháp trụ vững không dưới mười ngày, và Rommel đã đích thân chỉ huy một số cuộc tấn công. Cuối cùng, khi đạn dược hầu như cạn kiệt, các binh lính phòng thủ mở đường máu thoát ra và liên lạc với Lữ đoàn Cơ giới số 7 đang quấy phá con đường tiếp tế của Rommel.

Trong vài ngày đầu tiên của chiến dịch, phần lớn Tập đoàn quân VIII tham gia rất ít, ngoài một hai vụ tấn công lẻ tẻ bị đẩy lui dễ dàng bởi DAK và Sư đoàn Ariete. Điều này cho phép Rommel xây dựng lại lực lượng xe tăng của mình, nó đã giảm xuống chỉ còn 130 trong tổng số 320 chiếc từ

đầu cuộc tấn công. Tuy nhiên, Ritchie đang chuẩn bị một cuộc tấn công vào vùng Vạc (*Cauldron*) của phòng tuyến Gazala hiện bị Rommel chiếm giữ, sau này nó được gọi như vậy. Sự việc diễn ra vào tháng Năm. Một lữ đoàn xe chiến đấu bộ binh tấn công từ phía bắc, trong khi một lữ đoàn thiết giáp và hai lữ đoàn bộ binh tấn công từ phía đông. Thoạt đầu, cuộc tấn công tiến triển tốt, Sư đoàn Ariete ở trung tâm bị đẩy lùi. Hỏa lực pháo binh buộc cánh bắc quân Anh phải dừng lại và cuộc tấn công phía đông đã thất bại khi hai sư đoàn thiết giáp, cùng với một nhóm chiến đấu dự trữ do chính Rommel chỉ huy, đánh mạnh vào hai bên sườn của nó. Quân Anh thiệt hại nặng và Rommel sau đó có thể hướng sự chú ý một lần nữa đến Bir Hacheim. Khi Bir Hacheim thất thủ vào ngày 11 tháng Sáu thì đã đến lúc ông có thể tiếp tục cuộc tiến quân lên phía bắc.

Phần phía bắc của phòng tuyến Gazala vẫn đứng vững và được Sư đoàn Nam Phi số 1 và hai lữ đoàn còn lại của Sư đoàn 50 trấn giữ. Họ được Lữ đoàn Thiết giáp nhẹ số 32 (xe chiến đấu bộ binh) yểm trợ. Đối mặt với thiết giáp của Rommel là ba cụm phòng ngự cỡ lữ đoàn được bố trí dọc theo phòng tuyến từ đông sang tây Trigh Capuzzo. Ở phía tây, Lữ đoàn Cận vệ số 201 trấn giữ một vị trí gọi là cầu Hiệp sĩ (Knightsbridge). Khoảng mười lăm dặm về phía đông là các Lữ đoàn Bộ binh Ấn Độ số 29 nằm ngay tây nam El Adem, và xa hơn nữa là Lữ đoàn Bộ binh Ấn Độ số 21. Giữa Lữ đoàn Cận vệ và Lữ đoàn Ấn Độ là ba lữ đoàn thiết giáp (số 2, số 4, và số 22). Rommel xuất phát vào chiều 11 tháng Sáu với Sư đoàn Thiết giáp số 15 và Sư đoàn Khinh binh 90, cùng với một tiểu đoàn trinh sát. Khi đêm xuống, họ ở cách khoảng sáu dặm về phía nam của El Adem. Sáng hôm sau, họ đánh một trận vận động chiến với Lữ đoàn Thiết giáp số 2 và gây thương vong nặng nề cho nó. Đến trưa, E1 Adem đã nằm trong tay quân Đức, nhưng Lữ đoàn Ấn Độ số 29 vẫn đang bám trụ trong cụm phòng ngự. Đồng thời, một nhóm chiến đấu từ Sư đoàn Thiết giáp số 21 bắt đầu hướng về phía đông, kết quả của việc đó là quân thiết giáp Anh, bây giờ đã có sự tham gia của Lữ đoàn Thiết giáp nhẹ số 32, bắt đầu bị ép chặt giữa nó (Sư đoàn Thiết giáp số 21) và Sư đoàn Thiết giáp số 15. Rommel, như thường lệ, muốn tự mình quan sát. Ông đến E1 Adem để theo dõi Sư đoàn Khinh

binh 90 tấn công quân Ấn. Sau đó, ông cố băng qua để đến với Sư đoàn Thiết giáp số 15, nhưng sở chỉ huy chiến thuật của ông bị hỏa lực dữ dội tấn công trong một thời gian dài. Ngày hôm đó lên đến đỉnh điểm khi Rommel bị ném bom bởi chính các máy bay Stuka, những máy bay này buộc phải vứt bỏ bom của họ khi bị chiến đấu cơ RAF tấn công. Trận chiến xe tăng tiếp tục vào ngày hôm sau, 13 tháng Sáu, khi lực lượng phe Trục dồn ép quân Anh ở bắc Trigh Capuzzo. Các cuộc phản công trở nên yếu dần vì thương vong của xe tăng Anh tăng lên và Lữ đoàn Cận vệ buộc phải rút khỏi cụm phòng ngự cầu Hiệp sĩ. Đến cuối ngày, Ritchie chấp nhận rút khỏi những gì còn lại của phòng tuyến Gazala. Lúc này, ông ta chỉ còn nhắm tới mục tiêu giữ một tuyến đường chạy về phía nam từ Tobruk.

Tập đoàn quân VIII rút lui trong các ngày 14 và 15 tháng Sáu. Rommel cố cắt đứt các đơn vị đang rút lui từ phòng tuyến Gazala, nhưng quân đội của ông đã kiệt sức, không thể làm được điều đó. Cả Auchinleck và Churchill đều muốn Ritchie tiếp tục bám giữ Tobruk và không rút tiếp về phía đông, nhưng Ritchie thấy lực lượng của mình quá hỗn loạn không thể làm được việc này nên bắt đầu rút lui đến biên giới. Tobruk vốn được Sư đoàn Nam Phi số 2 trấn giữ, nhưng nó chỉ có hai lữ đoàn, thực ra là những gì còn lại của Lữ đoàn Cận vệ 201 và Lữ đoàn Thiết giáp nhẹ số 32. Hệ thống phòng thủ đã bị suy yếu, nhiều mìn được dời đi để tăng cường cho phòng tuyến Gazala. Rommel cô lập pháo đài vào ngày 18 tháng Sáu và tấn công hai ngày sau đó. Trong khi Quân đoàn Ý XXI và Lữ đoàn Súng trường số 15 giả bộ tấn công từ phía tây nam, thì cuộc tấn công chính của DAK và Quân đoàn XX đến từ phía đông nam. Cuộc tấn công được mở đường bằng một trận không kích dữ dội. Lần này Tobruk thất thủ hầu như chỉ trong một ngày. Ngoài một vài cứ điểm mạnh vẫn còn kháng cự, toàn bộ lực lượng phòng thủ đã bị tê liệt. Buổi tối hôm đó, một sĩ quan thấy Rommel và Bayerlein ăn vội vàng khẩu phần ăn bắt được của quân Anh dưới ánh sáng một ngọn nến chập chờn. “Chỉ duy nhất đôi mắt ông ánh lên niềm hạnh phúc sâu xa và không thay đổi”. Rommel lái xe vào Tobruk vào buổi bình minh ngày hôm sau và nhận sự đầu hàng của Tướng Hendrik Klopper, tư lệnh Sư đoàn Nam Phi. Tiếp đến, ông ra nhật lệnh biểu dương



nỗ lực của các binh sĩ trong tháng qua. Nó kết thúc như sau: “Bây giờ là lúc để tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Chúng ta sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi đánh tan những tàn quân cuối cùng của Tập đoàn quân VIII. Trong những ngày tới, tôi kêu gọi các bạn thêm một nỗ lực tuyệt vời nữa để thực hiện điều này”. Nhưng như vẫn thường thấy, nói thì dễ hơn làm.

Tin tức về sự sụp đổ của Tobruk được công bố trên đài phát thanh Đức vào buổi trưa cùng ngày, 21 tháng Sáu. Phim thời sự tôn vinh Rommel ngay lập tức tràn ngập các rạp chiếu phim trên toàn quốc. Ông lại một lần nữa là người hùng của báo chí. Việc thăng chức thống chế của ông đã được công bố; ông là sĩ quan trẻ tuổi nhất đeo quân hàm thống chế vào thời điểm đó. Vậy mà Rommel không có tâm trạng nào để dừng lại tận hưởng vinh quang và khoản tiền trợ cấp khá lớn rơi vào tay mình, ông đã sắp đặt bước tiến tiếp theo về phía đông.

Tất nhiên, sau khi chiếm được Tobruk, Rommel được yêu cầu phải tạm dừng lại. Giai đoạn tiếp theo trong chiến lược Địa Trung Hải của phe Trục là chiếm Malta. Bất chấp những trận mưa bom mà hòn đảo này phải chịu đựng trong suốt mấy tháng qua và sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn tiếp tế, nó vẫn tiếp tục bám trụ. Các lực lượng không quân phe Trục đã không thể giành được ưu thế trên không, mà đó là điều kiện sống còn cho một cuộc tấn công đường không và đường biển. Tình thế rất rõ ràng với Rommel. Ông đã trông dây thòng lọng lên cổ Tập đoàn quân VIII, và chỉ có điên rồ mới cho nó có không gian để có thể phục hồi. Đường dẫn tới kênh đào Suez đã mở, và ông có ý định chiếm lấy nó, đặc biệt là vì tình hình tiếp tế đã được đẩy mạnh hơn nhờ những gì ông chiếm được ở Tobruk. Ông tìm cách khiến Kesselring xem xét vấn đề theo cùng quan điểm và cũng gửi một bức thư riêng cho Hitler. Việc làm đó thật đúng lúc, vì cùng lúc ông ta nhận được một lá thư từ Thống chế Cavallero tại Rome. Cavallero một lần nữa nhấn mạnh sự cần thiết phải chiếm Malta, ông nói rằng hải quân Ý rất thiếu dầu và do đó chỉ có thể hộ tống một số giới hạn các đoàn tàu vận tải đến Bắc Phi và những đoàn tàu được gửi đi vẫn phải dỡ hàng tiếp tế tại Tripoli, Benghazi bị coi là quá mạo hiểm, vì nó nằm trong tầm tấn công

trên không dễ dàng từ Malta. Dù vậy, Hitler, đứng về phía Rommel, nói với Mussolini rằng việc chiếm Ai Cập phải tiến hành trước.

Rommel đã ban hành các mệnh lệnh; quân đội của ông đang tiến dần đến biên giới, sẽ vượt qua nó vào ngày 23 tháng Sáu. Về phía quân Anh, Ritchie không cố giữ biên giới mà rút về Mersa Matruh, cách đó 150 dặm về phía đông, ở đây, công việc phòng thủ được tổ chức vội vã. Auchinleck không thích kế hoạch này vì phòng tuyến Mersa Matruh có thể bị đánh tạt sườn giống như đã xảy ra với phòng tuyến Gazala. Ông ta tìm một vị trí có khả năng phòng thủ tốt hơn, cách xa hơn một trăm dặm về phía đông, tại El Alamein. Sự thực là nó nằm gần đồng bằng sông Nile, nhưng lợi thế rất lớn của nó là được chốt chặt ở phía nam bởi vùng đất lún Qattara nơi hầu như không thể đi qua được. Điều này có nghĩa là Rommel chỉ có thể vượt qua nó ở phía chính diện, và vì thế người Anh có cơ hội tốt hơn để chặn ông ở đó. Nếu việc ngăn chặn thất bại, Auchinleck sẽ rút tới kênh đào Suez, và nếu cần thiết, tiếp tục chiến đấu ở Palestine. Điều thiết yếu là giữ cho quân đội còn nguyên vẹn; dốc hết sức lực tại Mersa Matruh thì rất có khả năng nó sẽ bị tiêu diệt. Kết quả là ngày 25 tháng Sáu, ông ta cách chức Ritchie và tự mình chỉ huy Tập đoàn quân VIII. Tuy nhiên, đã quá muộn để thay đổi kế hoạch của Ritchie, vì thế ông ta dự định chỉ tranh thủ thời gian tại Mersa Matruh trước khi rút tất cả mọi thứ đến El Alamein.

Quyết không để người Anh có thời gian nghỉ ngơi, Rommel tiếp cận Mersa Matruh vào ngày hôm sau. Auchinleck đã ra lệnh cho Quân đoàn XXX quay lại phòng tuyến El Alamein còn Mersa Matruh được Quân đoàn X trấn giữ, với Quân đoàn XIII ở phía nam của nó. Quân đoàn XIII bao gồm Sư đoàn New Zealand và Sư đoàn Thiết giáp số 1, nhưng thiếu sự phối hợp ở tất cả các cấp từ quân đoàn trở xuống, và đã có những khoảng trống trong hệ thống phòng thủ. Rommel thận trọng tấn công vào ngày 26 tháng Sáu, sau khi chiếm được một kho nhiên liệu bổ sung trên con đường từ biên giới về. Kế hoạch của ông là đẩy Sư đoàn Thiết giáp số 1 ra khỏi con đường và sau đó bao vây chính Matruh. Trong khi DAK đối phó với thiết giáp Anh, Sư đoàn Khinh binh số 90 tạt qua phía nam Sư đoàn New Zealand rồi sau đó quay về hướng bắc và làm thành một chốt chặn chắn

ngang đường bờ biển. Hai sư đoàn bộ binh Ý đi xe tải theo ngay sau Sư đoàn Khinh binh số 90 để khép vòng vây, với những đơn vị khác làm thành một vành đai mặt tây và tây nam Mersa Matruh. Các sư đoàn Brescia và Pavia ở phía nam di chuyển quá chậm trong khi Sư đoàn New Zealand bắt đầu đột phá trong đêm. Các bộ phận của Quân đoàn X cũng cố đột phá và Sư đoàn Khinh binh số 90 phải chiến đấu suốt đêm để cố ngăn không cho họ chạy thoát về phía đông. Ngày 28 tháng Sáu, Rommel bắt đầu đột kích vào Mersa Matruh, trong khi DAK tiếp tục tiến quân, đến được Fuqa cách đó hơn bốn mươi dặm vào cuối ngày. Dù vậy, tình hình vẫn rất hỗn loạn, các đoàn xe của Anh và Đức chạy đua theo cùng một hướng. Mersa Matruh thất thủ vào ngày hôm sau, quân Đức bắt được 6.000 tù binh và nhiều chiến lợi phẩm. Rommel viết cho Lucie: “Bây giờ, trận chiến Mersa Matruh cũng đã thắng và đội tiên phong của bọn anh chỉ cách Alexandria 125 dặm. Sẽ còn một vài trận chiến nữa trước khi đạt được mục tiêu, nhưng anh nghĩ rằng điều tồi tệ đã ở phía sau”. Nhưng ông đã quá lạc quan, đặc biệt vì một phần lớn quân phòng thủ Mersa Matruh đã thoát được ra ngoài, và Tập đoàn quân VIII, dù “dũng cảm nhưng bối rối”, vẫn nguyên vẹn. Hơn nữa, Lực lượng Không quân Sa mạc của người Anh vẫn đang hoạt động rất tích cực.

Rommel đến phòng tuyến El Alamein vào ngày 30 tháng Sáu. Quân đội của ông bây giờ gần như đã ở tận cùng giới hạn của sự chịu đựng. Họ đã kiệt sức. Sức mạnh quân số của họ cũng thấp. Hai sư đoàn thiết giáp chỉ có khoảng 500 bộ binh cơ giới và cũng chỉ còn 55 xe tăng chạy được, trong khi người Ý chỉ có 30 xe. Một đơn vị chủ lực khác, Sư đoàn Khinh binh số 90, chỉ còn 1.500 bộ binh chiến đấu được. Pháo binh, đặc biệt là pháo binh Ý, sức mạnh cũng bị giảm sút. Các sư đoàn còn đủ nhiên liệu, ít nhất trong một thời gian, nhưng phương tiện chuyên chở, phần nhiều là chiếm được của quân Anh, không có đủ, lại thêm bị Lực lượng Không quân Sa mạc quấy rối thường xuyên. Tuy nhiên, Rommel chắc chắn rằng đối thủ của ông đang ở trong tình trạng thậm chí còn tệ hơn.

Mức độ rối loạn của Tập đoàn quân VIII, sau cuộc tháo chạy lộn xộn, lớn hơn nhiều so với Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi, nhưng nó vẫn còn

là một lực lượng chiến đấu. Auchinleck đã coi El Alamein, mặc dù quy mô chưa bằng một ga xe lửa nhỏ, là điểm tựa phòng thủ của mình. Nó được trấn giữ như một cụm phòng ngự bởi một lữ đoàn Nam Phi. Hai lữ đoàn còn lại của Sư đoàn Nam Phi số 1 triển khai ở phía nam cụm phòng thủ này như những đội hình cơ động và được hai lữ đoàn thiết giáp yểm trợ. Họ cho rằng Rommel sẽ cố cắt đứt El Alamein, và có ý tưởng là các đội hình cơ động sẽ ngăn ông làm điều này. Về phía nam là đỉnh Ruweisat chế ngự cả vùng và để chặn đường Rommel vượt qua ở phía bắc ngọn núi này nên một lữ đoàn Ấn Độ đã được triển khai ở phía tây. Ngoài ra, phía nam ngọn núi Ruweisat là Quân đoàn XIII. Sư đoàn New Zealand có một lữ đoàn ở phía trước và các lữ đoàn còn lại lui về Deir el Munassib. Vùng địa hình đứt gãy nhiều hơn ở xa về phía nam là Sư đoàn Ấn Độ số 5 và phần còn lại của Sư đoàn Thiết giáp số 7. Người Anh có khoảng 250 xe tăng các loại sẵn sàng và có lợi thế lớn ở chỗ các tuyến liên lạc của họ là những tuyến ngắn nhất từng có ở Bắc Phi.

Rommel ra lệnh tấn công vào chiều ngày 30 tháng Sáu. Kế hoạch của ông khá giống với kế hoạch đã sử dụng tại Mersa Matruh. Tuy nhiên, tin tình báo rất không chính xác. Ông tin rằng có cả một sư đoàn trong cụm phòng ngự El Alamein và có một sư đoàn Ấn Độ đầy đủ quân số ở mặt trước núi Ruweisat. Ông cũng nghĩ rằng có một sư đoàn thiết giáp trấn trước mặt Sư đoàn New Zealand. Trong lúc vội vàng, ông không có thời gian kiểm tra tận mắt vị trí quân Anh. Sư đoàn Khinh binh số 90 được giao cắt đứt tuyến đường ven biển phía đông El Alamein trong khi DAK vòng về phía nam ở mặt trước núi Ruweisat để giữ chân Quân đoàn XIII khỏi trận đánh chính. Quân đoàn Ý XX đảm nhiệm ghìm chân lực lượng thiết giáp được cho là ở phía trước Sư đoàn New Zealand, và hai quân đoàn bộ binh của họ có nhiệm vụ trấn giữ hai bên đột phá khẩu mà Sư đoàn Khinh binh 90 đã tạo ra. Giờ quyết định là 3:00 sáng. Ngay sau khi Rommel kết thúc việc ra các mệnh lệnh thì xảy ra cuộc không kích, làm bị thương người lính cần vụ của ông. Đó không phải là một điềm lành.

Nhiều thứ đã sai ngay từ khi bắt đầu. Mặc dù Sư đoàn Khinh binh số 90 tấn công đúng thời gian, nhưng nó hướng quá xa về phía bắc và lao thẳng

vào chính diện cụm phòng ngự El Alamein. Khi bình minh lên, họ bị hỏa lực pháo binh chính xác ghìm chặt xuống đất và còn phải chịu thêm một cơn bão cát. Như thế là quá nhiều cho những tay súng đã kiệt sức, nên họ quay lại và bỏ chạy, một điều chưa từng bao giờ xảy ra cho quân Đức ở châu Phi. Họ trở về được phòng tuyến. Sau đó, sư đoàn di chuyển xa hơn về phía nam và đào hào ẩn nấp với hy vọng sẽ tiếp tục cuộc tấn công vào buổi chiều. DAK cũng gặp nhiều vấn đề. Khả năng vận chuyển kém, chậm trễ trong tiếp tế, những cơn bão cát, và một trận không kích có nghĩa là cuộc tấn công đã không thể diễn ra cho đến tận 8:00 sáng. Sau đó họ đụng đầu với lính Ấn Độ trên núi Ruweisat. Lính Ấn Độ chiến đấu dữ dội và đến tận buổi tối, họ mới bị vượt qua. Rommel đích thân đi cùng với DAK trong buổi sáng hôm đó. Nghe tin Sư đoàn Khinh binh 90 đang gặp khó khăn, ông phái một nhóm chiến đấu dự trữ đến giúp nó trong nỗ lực tiếp theo để có thể chọc ra bờ biển. Ngay khi họ bắt đầu tiến quân, pháo binh Anh lại thực hiện một đợt bắn chặn đường. Cuộc tấn công bị chặn lại hầu như ngay lúc mới bắt đầu, Rommel và Bayerlein phải phơi mình ngoài khoảng trống trong suốt hai giờ. Khi pháo ngớt bắn, ông trở về sở chỉ huy, ra lệnh cho Sư đoàn Khinh binh 90 thực hiện một cuộc tấn công khác cũng trong đêm đó.

Trong đêm, Rommel nhận được tin Hạm đội Địa Trung Hải của Anh đã rời căn cứ tại Alexandria. Nó được phân tán đến Port Said, Beirut, và Haifa. Cùng ngày 29 tháng Sáu, các đơn vị của Tổng hành dinh Trung Đông tại Cairo rút về Palestine và tại đây đã có việc tiêu hủy các tài liệu mật trên quy mô lớn. Việc rút lui của hạm đội Anh đã củng cố quyết tâm tiếp tục tấn công của Rommel: “Tôi tin tưởng rằng sự đột phá trên một mặt trận rộng bởi lực lượng của tôi sẽ gây ra sự hoảng loạn hoàn toàn”. Tuy nhiên, Sư đoàn Khinh binh 90 một lần nữa không tiến được nhiều trong đêm, vì vậy Rommel đã ra lệnh cho DAK tiếp nhận nhiệm vụ ban đầu của nó là cắt đứt con đường ven biển. Auchinleck đã nhận ra kế hoạch của Rommel, nhờ sự giúp đỡ của Ultra, và quyết định giành lại thế chủ động bằng cách dựa thiết giáp tấn công về phía tây. Mãi cho đến tận buổi chiều, DAK mới bắt đầu di chuyển về phía bắc, và ngay lập tức đâm đầu vào hai lữ đoàn thiết giáp Anh. Cuộc chiến diễn ra cho đến hoàng hôn, cả hai bên

đều bị thương vong, Người Anh không thể đẩy lùi được DAK trở lại nhưng đã chặn được đà tiến của nó. Nghiêm trọng hơn, quân Đức chỉ còn có hai mươi tám xe tăng lành lặn vào cuối ngày. Cuộc tấn công tiếp tục ngày hôm sau, DAK tiến dọc theo núi Ruweisat còn Sư đoàn Ariete yểm trợ ở phía nam. DAK đã tiến thêm được một chút, nhưng như thế là chưa đủ, và phải chịu thêm thiệt hại về xe tăng, chủ yếu do Sư đoàn Thiết giáp số 1. Tệ hơn nữa, Sư đoàn Ariete bị tấn công tạt sườn bởi Lữ đoàn New Zealand và rốt cuộc bị đánh tan tành. Tối hôm đó, Rommel cuối cùng nhận ra rằng quân đội của ông đã sức cùng lực kiệt. Bản thân ông cũng đã kiệt sức.

Sáng sớm 4 tháng Bảy, ông ra lệnh cho DAK rút lui, vị trí của nó được các đơn vị bộ binh Ý tiếp quản. Auchinleck, cảm nhận được rằng các lực lượng phe Trục đang chuyển qua phòng thủ, bèn ra lệnh cho Quân đoàn XIII tấn công về phía tây bắc trong một nỗ lực nhằm cắt rời đội hình quân Đức. Sự mệt mỏi về phía quân Anh lúc này giống như một căn bệnh, cũng y như với đối thủ của họ. Các mệnh lệnh trút xuống như mưa, nhưng ít có sự thúc giục. Vụ việc đáng chú ý duy nhất là Sư đoàn Thiết giáp số 1 đã bắt kịp Sư đoàn Thiết giáp số 15 trong giai đoạn đầu của cuộc rút lui và gây ra một số báo động, nhưng một màn chắn súng chống tăng được triển khai vội vàng đã làm các xe tăng Anh phải dừng lại.

Những ngày tiếp theo, cả hai bên đều củng cố lực lượng. Tin vui đối với Rommel là 2.000 lính bộ binh Đức đã tới, họ được không vận đến Tobruk từ đảo Crete; cung cấp hạt nhân cho thứ sẽ trở thành Sư đoàn Khinh binh số 164. Một số quân tiếp viện của Ý cũng được gửi đến từ Tripoli, và ông cũng được hứa hẹn sẽ có thêm ba sư đoàn Ý. Không có thêm xe tăng, nhưng một số chiếc đã sửa chữa xong và gửi trở lại mặt trận, về phía Anh, Sư đoàn Úc số 9 đến từ Syria, và lực lượng xe tăng đã tăng cường lên đến 200 chiếc. Auchinleck đã từ bỏ nỗ lực đánh một đòn quyết định với Quân đoàn XIII từ phía đông nam. Thay vào đó, ông ta sẽ tấn công về phía tây nam bên ngoài cụm phòng ngự El Alamein.

Với việc quân đội của ông cuối cùng đã được hưởng một thời gian xả hơi ngắn, Rommel cũng lên kế hoạch tấn công mới. Ông xác định điểm yếu trong phòng tuyến Anh là khu vực được Sư đoàn New Zealand trấn giữ ở

phía nam núi Ruweisat. Auchinleck nghe được tin này qua Ultra và rút Lữ đoàn tiền tiêu New Zealand khỏi cứ điểm phòng ngự khá trống trải của nó. Rommel tấn công vào ngày 9 tháng Bảy và nghĩ rằng đã tìm thấy một khoảng trống. Ông đưa Sư đoàn Khinh binh số 90 và một tiểu đoàn trinh sát tiến về phía đông để thiết lập một tuyến đường có thể đưa các lực lượng phe Trục đến phía sau Tập đoàn quân VIII. Trong những giờ đầu của ngày 10 tháng Bảy, khi hoạt động này đang được tiến hành, thì có những tiếng âm ầm đáng ngại của đạn đại bác lên hướng bắc. Nó đánh dấu sự khởi đầu cuộc tấn công của quân Anh từ El Alamein.

Các loạt đại bác báo trước vụ tấn công với cường độ dữ dội hiếm thấy trong cuộc Chiến tranh Sa mạc. Nó làm cho hai sư đoàn Ý trấn giữ bờ biển hoàn toàn bất ngờ và một số lượng đáng kể lính Ý bị bắt làm tù binh. Còn nghiêm trọng hơn nữa cho Rommel là đơn vị chặn sóng radio của ông bị tiêu diệt, chỉ huy của nó và nhiều nhân viên thiệt mạng, sách mật mã của họ bị rơi vào tay địch. Vậy là nguồn tin tình báo chính của ông đã mất. Bản thân Rommel đang ở phía trước với DAK và cứ điểm bị bỏ rơi của Sư đoàn New Zealand. Không có mặt ông, Friedrich von Mellenthin, sĩ quan tác chiến tại sở chỉ huy của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi, ngay lập tức điều lính bộ binh mới đến từ đảo Crete lên tuyến trước để văn hồi tình thế, cùng với một số xạ thủ súng máy và súng phòng không. Ngay khi nghe được những gì đang xảy ra, Rommel cũng dừng hoạt động ở phía nam Ruweisat và dẫn một nhóm chiến đấu từ Sư đoàn Thiết giáp số 15 tiến về phía có âm thanh của trận chiến. Hai hành động này giúp làm cho cuộc tấn công của quân Anh phải dừng lại, nhưng lúc ấy Rommel đã ý thức được rằng sức chiến đấu của quân Ý đang suy giảm nhanh chóng. Theo đó, ông quyết định tiến hành một cuộc tấn công khác vào cứ điểm El Alamein. Lần này Sư đoàn Thiết giáp số 21 có nhiệm vụ cắt nó ra và đột nhập. Rommel quyết định thực hiện cuộc tấn công vào giữa trưa 13 tháng Bảy, ông chọn thời điểm này vì hơi nóng lay động không khí sẽ làm cho quân Anh khó có thể xác định rõ mục tiêu. Các máy bay ném bom (Stuka) hỗ trợ cuộc tấn công và một trận bão cát trời cho nổi lên. Thoạt đầu mọi việc tiến triển có vẻ đầy hứa hẹn, và Rommel đã bắt đầu hy vọng rằng con đường bờ biển sẽ

bị cắt đứt. Nhưng vào cuối buổi chiều, tình hình thay đổi theo chiều hướng xấu. Bộ binh từ đầu đã bố trí đội hình đằng sau xe tăng quá xa, và thiếu sự hợp tác giữa họ. Hỏa lực hiệu quả của pháo binh Anh cũng góp phần, và cuộc tấn công dần dần ngừng lại. Rommel, thất vọng cay đắng, ra lệnh cho các đội quân tấn công trở lại vạch xuất phát. Ông nối lại cuộc chiến vào ngày hôm sau, lần này tấn công lính Úc, những người đang trấn giữ công sự nhờ các cuộc tấn công bên ngoài cụm phòng ngự. Bị vùi dập bởi đại bác và bom, quân Đức một lần nữa chỉ tiến được rất ít.

Rommel định tiếp tục tấn công vào ngày hôm sau, nhưng đêm hôm đó Lữ đoàn New Zealand đã tổ chức tấn công vào phần phía tây núi Ruweisat và đẩy Quân đoàn X của Ý vào tình trạng hỗn loạn. Lữ đoàn New Zealand được cho là sẽ có sự yểm trợ của Sư đoàn Thiết giáp số 1, nhưng nó lại xuất phát quá trễ. Rommel gọi đến DAK, và nó phản công Lữ đoàn New Zealand ở đầu phía tây của ngọn núi. Thiết giáp Anh đứng lại, chờ đợi thời điểm thích hợp để phản công và tin rằng Lữ đoàn New Zealand có thể tự lo cho mình. Thật không may cho họ, súng chống tăng của họ hết đạn và họ đã bị đánh tan. Lực lượng Thiết giáp Anh cuối cùng cũng lâm chiến và ngăn cản DAK di chuyển xa hơn về phía đông. Mỗi bên cũng thực hiện các cuộc tấn công lẻ tẻ trong hai ngày tiếp theo, nhưng vào lúc này Rommel đã ý thức rõ hơn bao giờ hết rằng quân Anh đang mạnh dần lên trong khi ông thực sự phải vét từng thùng dầu để giữ chiến tuyến của mình. Một chuyến thăm của Kesselring và Cavallero vào ngày 17 tháng Bảy đã không giúp nâng cao tinh thần. Ông nói với họ tình hình tiếp tế của ông đang trở nên tuyệt vọng ra sao, nhưng Cavallero có vẻ nghĩ rằng ông đang phóng đại, mặc dù cuối cùng ông ta cũng đồng ý thực hiện một vài cải thiện và một lần nữa hứa sẽ có thêm các đơn vị Ý.

Lúc này, Auchinleck đang chuẩn bị thực hiện một cuộc tấn công khác. Chấp nhận rằng Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi không còn khả năng thực hiện các hoạt động tấn công quan trọng nữa, Rommel tập trung vào việc cải thiện hệ thống phòng thủ, đặc biệt là bằng cách bố trí các bãi mìn. Ngày 21 tháng Bảy, ông gửi một bức điện dài cho OKH, mà Ultra đã chặn được, trong đó nói rằng ông tin là có thể ngăn chặn một cuộc đột kích lớn



của quân Anh, nhưng cho đến khi bộ phận còn lại của Sư đoàn Khinh binh 164 đến và dù đã làm thêm nhiều công việc nữa trong hệ thống phòng thủ, ông vẫn phải lo lắng. Ông đặc biệt quan ngại vì không còn nguồn lực để thành lập một lực lượng dự trữ cơ động thích hợp và cũng nói về sự thiếu hụt nghiêm trọng súng chống tăng và pháo binh. Ông nhắc lại tình hình tiếp tế khó khăn, nó đang ngày càng trầm trọng hơn do việc quân Anh liên tục ném bom Tobruk và Mersa Matruh. Ông cũng giận dữ vì quá nhiều không gian vận chuyển được dành để tiếp viện cho quân Ý chứ không phải cho quân Đức. Tất cả những tin tức này rất có ích cho Auchinleck. Bây giờ, ông ta định sử dụng Quân đoàn XIII để đột phá qua tuyến phòng thủ của phe Trục và truy đuổi Rommel đến Fuqa trong khi thực hiện các cuộc tấn công nghi binh ở cực nam. Quân đoàn XXX ở phía bắc cũng sẽ tiến hành các cuộc tấn công nhỏ để ghìm chân quân Đức. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 22 tháng Bảy, nhưng cuộc đột phá lại vượt quá khả năng của Tập đoàn quân VIII vào giai đoạn này, với các đội quân Úc, Ấn Độ, và New Zealand làm mũi nhọn tấn công lại không nhận được sự hỗ trợ của thiết giáp như đã lên kế hoạch. Nhưng sức ép của người Anh mạnh đến mức vào lúc 5:00 chiều, Rommel đã gửi một bức điện tuyệt vọng cho *Commando Supremo* (Tư lệnh Tối cao) ở Rome, cảnh báo rằng “thiệt hại của chúng tôi đã rất nặng nề, đặc biệt là các đơn vị súng trường, và tình thế rất nguy cấp. Có vấn đề là liệu toàn bộ mặt trận cầm cự được bao lâu nữa khi phải chống lại sức ép nặng nề như vậy”. Những ngày tiếp theo, quân Anh cố tiêu hao thêm lực lượng của đối thủ, nhưng họ cũng đã hết dự trữ và cũng đã quá mệt mỏi để có thể tiếp tục. Do đó, ngày 27 tháng Bảy, Auchinleck cuối cùng đã kêu gọi đình chiến. Trận chiến El Alamein thứ nhất, một trận chiến vất vả kéo dài giữa hai đối thủ ngày càng chệnh choạng, đã kết thúc. Người Anh chặn được đà tiến của Rommel tới kênh đào Suez, nhưng họ đã thất bại trong việc buộc ông lùi lại. Một tình thế bế tắc tạm thời diễn ra sau đó.

Rommel vẫn còn lo lắng cho tới vài ngày sau, thậm chí đến mức ông đã ban hành một mệnh lệnh đặc biệt tối ngày 29 tháng Bảy: “Tôi ra lệnh cho tất cả mọi người, bao gồm cả những người ở sở chỉ huy (HQ) - phải giữ nguyên vị trí của mình và không được rút lui. Rút lui có nghĩa là hủy diệt...

Bất cứ ai bỏ vị trí sẽ bị coi là hèn nhát khi đối mặt với kẻ thù”. Vài ngày sau, ông đã cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút, nhưng trong một bức thư gửi cho Lucie ngày 2 tháng Tám, ông ghi nhận số bệnh binh, đặc biệt là trong các sĩ quan lớn tuổi. “Thậm chí anh cảm thấy rất mệt mỏi và ủ rũ, mặc dù có cơ hội để chăm sóc bản thân một chút chỉ ngay lúc này”. Tuy nhiên, không có chuyện Rommel nghỉ phép, vì ông đang ở trong cuộc chạy đua với thời gian. Ông biết rằng người Anh sẽ tăng cường lực lượng và ông quyết định thực hiện thêm một nỗ lực nữa để đến được kênh đào Suez trước khi họ trở nên quá mạnh, ông và ban tham mưu đánh giá rằng Tập đoàn quân VIII nhiều khả năng sẽ nhận được bổ sung đáng kể. Do mối đe dọa từ không quân phe Trục, con đường Địa Trung Hải trở nên quá nguy hiểm; những con tàu tiếp viện phải đi vòng qua mũi Hảo Vọng ở cực nam châu Phi. Rommel tính toán rằng chúng sẽ không thể đến nơi trước đầu tháng Chín. Vì thế, ông cần tấn công trước thời điểm đó và chọn mục tiêu là ngày 26 tháng Tám. Như thế ông sẽ có tối thiểu bốn tuần để tích lũy lực lượng, bao gồm cả tiếp tế, để có được một cơ hội khả dĩ thực hiện một cuộc tấn công thắng lợi. Hiện vẫn còn vấn đề là người Ý chiếm một tỷ lệ không công bằng trong không gian vận chuyển. Rommel đổ lỗi việc này đa phần do Tướng Enno von Rintelen, tùy viên quân sự Đức tại Rome, người được giao thương lượng không gian vận chuyển với người Ý. Ông đặc biệt tức giận việc một sư đoàn bộ binh Ý, Sư đoàn Pistoia, đến đất nước này sớm hai tuần, trong khi ông vẫn phải chờ hai phần ba Sư đoàn 164 và Lữ đoàn Dù Ramcke mà người ta đã hứa với ông. Cũng có sự thiếu hụt nghiêm trọng các hạ sĩ quan, đặc biệt là các chỉ huy xe tăng. Tuy nhiên, vào giữa tháng, những vấn đề đó đã được cải thiện. Rommel cảm thấy đã có đủ người và vũ khí để thực hiện cuộc tấn công, và ông dự kiến sẽ có đủ nhiên liệu cho các hoạt động trong mười ngày. Trong một báo cáo ngày 15 tháng Tám gửi đến OKW, OKH, *Commando Supremo* (Tư lệnh Tối cao) và Kesselring, ông giải thích ý định của mình. Kế hoạch của ông là ghìm chân quân Anh ở phần phía bắc hệ thống phòng thủ El Alamein bằng các cuộc tấn công của người Ý, trong khi các lực lượng cơ động của Đức thâm nhập vào miền nam, quét lên đến bờ biển, sau đó bao vây và tiêu diệt các lực

lượng Anh tại khu vực El Alamein đến Ruweisat. Sau đó ông sẽ tiếp tục tiến về phía đông.

Trong khi Rommel đang làm các công việc chuẩn bị để đổi mới cuộc tấn công thì phía quân Anh đã có một số thay đổi cơ bản. Ngày 3 tháng Tám, Winston Churchill và Tổng tham mưu trưởng Quân đội Hoàng gia, Sir Alan Brooke, đã đến Cairo kiểm tra tình hình. Churchill rất thất vọng vì Auchinleck đã khép lại các cuộc tấn công và không có ý định thực hiện một nỗ lực khác để đẩy lùi Rommel sớm nhất cho đến giữa tháng Chín. Kết quả cuối cùng là việc tái tổ chức toàn bộ cấu trúc chỉ huy ở Trung Đông. Auchinleck bị bãi miễn chức tổng tư lệnh Trung Đông, được thay thế bởi vị tướng lịch thiệp Sir Harold Alexander, trong khi tư lệnh Tập đoàn quân VIII được trao cho vị tướng năng động Sir Bernard Montgomery. Monty, như vẫn được gọi trong quân đội Anh, làm cho sự hiện diện của mình được cảm thấy ngay lập tức. Hành động đầu tiên của ông là hủy bỏ tất cả các kế hoạch rút lui từ Phòng tuyến El Alamein và tuyên bố rằng sẽ không có cuộc triệt thoái nào nữa; họ phải ở lại và chiến đấu tại nơi họ đang đứng. Ông ta ý thức được rằng Rommel đang định tấn công một lần nữa và điều chỉnh kế hoạch một cách phù hợp. Lần này, thiết giáp sẽ không được phép phản công; nó đã phải chịu đựng quá nhiều trước đây, đặc biệt là từ súng chống tăng của Rommel. Thay vào đó, nó sẽ được bố trí ở núi Alam Halfa và xe tăng phe Trục sẽ bị thu hút về phía đó và bị tiêu diệt.

Trong khi đó, đã có một cuộc khủng hoảng trong doanh trại phe Trục. Rommel còn xa mới ổn định. Sự căng thẳng của mười chín tháng vừa qua đã đánh quỵ ông, ông bị đau dạ dày kinh niên và có vấn đề đường ruột, cảm lạnh, vấn đề về lưu thông máu, và kiệt sức nói chung. Ông cũng thường xuyên bị ngất xỉu. Gause cực kỳ lo lắng và bắt ông kiểm tra y tế. Ông và bác sĩ sau đó đã gửi một báo cáo về Đức nói rằng ông không đủ khỏe để chỉ huy cuộc tấn công sắp tới. Rommel tin rằng chỉ có một người duy nhất có các kỹ năng cần thiết về chiến tranh thiết giáp để thay thế cho ông, đó là Heinz Guderian. Tuy nhiên, viên sĩ quan này tạm thời bị thất sủng với chế độ Quốc xã và câu trả lời ngay lập tức từ OKW là ông ta “hoàn toàn không thể chấp nhận được”. Do đó, Rommel quyết định ông phải tiếp tục chỉ huy,

và một thông điệp khác được gửi đi nói rằng sức khỏe của ông đã được cải thiện ở mức có thể chỉ huy, với điều kiện phải được chăm sóc y tế liên tục. Cũng có thỏa thuận rằng một khi chiến dịch hoàn thành, Rommel sẽ được phép có một kì nghỉ dài ở nhà. Trung úy Alfred Berndt, người vốn được phái từ Bộ Tuyên truyền của Joseph Goebbels đã ở với Rommel trong suốt chiến dịch, viết một lá thư trấn an cho Lucie vào ngày 26 tháng Tám. Anh ta nói với cô rằng đã sắp xếp cho Rommel một đầu bếp riêng, và thực phẩm đặc biệt, tốt hơn đáng kể so với khẩu phần bình thường mà các tướng lĩnh chiến trường thường ăn, cung cấp cho Rommel. Tất cả mọi thứ được làm để đảm bảo rằng ông sẽ quan tâm đến sức khỏe của mình. “Loại ‘bảo mẫu’ này dĩ nhiên không phải là dễ chịu với vị tướng và ông ấy nên biết về nó càng ít càng tốt. Là đàn ông, ông ấy sẽ từ chối dành cho mình bất cứ khẩu phần đặc biệt nào”.

Việc Rommel không khỏe được giữ bí mật với binh lính dưới quyền, nhưng ban tham mưu của ông vẫn lo lắng. Còn có một vấn đề quan trọng khác - nhiên liệu. Những đoàn tàu chở nhiên liệu được hứa hẹn cứ bị trì hoãn, và đoàn tàu cuối cùng sẽ không tới được cho đến 28 tháng Tám. Điều này có nghĩa là cuộc tấn công đã bị hoãn lại đến 30 tháng Tám. Khi đoàn tàu đến, người Anh chặn và đánh chìm ba tàu chở dầu từ đoàn vận chuyển. Mặc dù Kesselring đã cung cấp một số nhiên liệu bổ sung từ dự trữ của Không quân (Luftwaffe), điều đó có nghĩa là Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi hiện nay chỉ có đủ nhiên liệu hoạt động trong bốn thay vì mười ngày. Theo đó, vào ngày 29 tháng Tám, Rommel đã điện cho OKW, OKH và *Commando Supremo* để cảnh báo họ rằng “sẽ không thể thực hiện nhiều hơn một hoạt động địa phương hạn chế, với mục tiêu tấn công các lực lượng địch ở vị trí Alamein”. Chỉ khi có thêm nhiên liệu nó mới có thể khai thác một thành công bước đầu. Cuộc tấn công vẫn sẽ diễn ra vào ngày hôm sau, và không có thay đổi cơ bản đối với kế hoạch ban đầu của Rommel.

## CHƯƠNG 5

# NGÔI SAO LỤI TÀN

Sáng ngày 30 tháng Tám năm 1942, người ta thấy Rommel có vẻ lo lắng. Theo bác sĩ của ông, giáo sư Forster, người đã gặp Rommel khi ông vừa bước ra khỏi chiếc xe trong đó ông ngủ đêm, Rommel đã nói với ông ta rằng quyết định tấn công El Alamein một lần nữa là quyết định “khó khăn nhất mà tôi từng làm”. Ông nhắc đến các sự kiện ở Nga, nơi Cụm tập đoàn quân A của Đức gần như đã hết hơi ở vùng Caucasus và đang cố tiến vào Grozny. Nếu nó thất bại trong chiến dịch này và Rommel không tới được kênh đào Suez, ông chỉ ra, đó sẽ là sự bại trận hoàn toàn của nước Đức. Ông cũng viết cho Lucie về nỗi lo thiếu hụt lực lượng, nhưng dửng dưng cảm đối mặt với tình huống: “Nếu trận đánh của bọn anh thành công, nó có thể bằng cách nào đó quyết định đến toàn bộ cục diện cuộc chiến. Còn nếu nó thất bại, anh hy vọng ít nhất cũng cho đối phương một trận ra trò”. Rommel biết rằng ông đang tham gia một canh bạc. Đó là cơ hội cuối cùng của ông, và nếu không đạt được một bước đột phá ngay lập tức, ông sẽ bị buộc phải lui vào thế phòng thủ, vì người Anh đã trở nên quá mạnh để ông thử lại lần nữa. Ông không thể chấp nhận ý nghĩ rút lui, và chỉ còn cách trụ lại nơi đang đứng và chẳng biết làm gì ngoài việc chờ người Anh tấn công, điều hoàn toàn ngược lại với bản tính của ông. Tuy nhiên, ông cũng biết kẻ địch đã có thời gian để phục hồi; đó không phải là một quân đội kiệt sức và vô tổ chức mà ông đã đối mặt vào đầu tháng Bảy. Ông cũng nhận ra là mình phải đối mặt với một tư lệnh mới của Tập đoàn quân VIII, người mà ông không biết gì nhiều. Trong những trường hợp như thế, với những bất lợi mà Rommel đang phải gắng sức, bao gồm cả sức khỏe bất ổn, thì chỉ có một chỉ huy rất liều lĩnh và tuyệt vọng mới quyết định tấn công.

Khi màn đêm buông xuống, các cánh quân di chuyển vào vị trí, 10:00 tối đã được quyết định là giờ H. Ý định của Rommel là DAK phải tiến ba mươi dặm về phía đông trong đêm tối, sau đó quay về phía bắc vào khu

vực tiếp tế tiền tuyến của Tập đoàn quân VIII. Quân đoàn XX của Ý sẽ che chắn bên sườn của DAK, trong khi Sư đoàn Khinh binh số 90 thiết lập một nút chặn ở phía bắc của Quân đoàn Ý để ngăn các lực lượng Anh ở phía bắc can thiệp. DAK bắt đầu tiến quân đúng thời gian, nhưng ngay lập tức gặp phải một đoạn đường khó đi, nó làm chậm đội hình và gây ra tắc nghẽn. Vào lúc 1:00 sáng, họ đụng phải một bãi mìn, trải dài gần năm dặm. Trong khi phải vật lộn với bãi mìn, họ lại bị không kích, làm Tướng Walther Nehring, chỉ huy DAK bị thương. Hỏa lực súng cối lại làm tăng thêm sự âm ỹ và giết chết George von Bismarck, chỉ huy Sư đoàn Thiết giáp số 21. Cuối cùng, ngay sau 5:15 sáng, một đầu cầu được thiết lập ở phía bên kia bãi mìn. Việc tiến quân của DAK đã bị Lữ đoàn Môtô số 7 (một phần của Sư đoàn Thiết giáp số 7) của người Anh theo dõi, nó hoạt động như một lực lượng tuần tra. Lữ đoàn này được lệnh phải lùi lại phía sau một bãi mìn thứ hai mới được bố trí. Trở ngại làm chậm thêm bước tiến của DAK. Vào lúc 7:00 sáng, nó mới đi chưa được mười dặm, và yếu tố bất ngờ đã hoàn toàn mất. Lúc ấy, Rommel từ sở chỉ huy đi lên tuyến trước để tự mình xem xét vấn đề. Tiếp tục tiến xa hơn với phía đông chỉ khiến cho quân đội của ông phơi mình trước hỏa lực dữ dội từ bên sườn. Vì thế, ông ra lệnh cho các sư đoàn thiết giáp số 21 và số 15 và Quân đoàn XX quay về phía đông bắc, tấn công núi Alam Halfa và ngọn đồi ở phía đông của nó, cả hai được ông coi như địa thế then chốt. DAK cần được tiếp tế, và do đó cuộc tấn công đã không tiếp tục cho đến 1:00 chiều. Những cơn bão cát, mà hậu quả là những lớp cát mềm, làm chậm tiến độ. Alam Halfa được Sư đoàn số 44 mới đến trấn giữ, với ba lữ đoàn thiết giáp yểm trợ. Các lữ đoàn này đã được triển khai đến các vị trí khai hỏa chuẩn bị sẵn mà họ đã làm từ chiều hôm trước. Điều đó ngăn cản quân Rommel đạt được mục tiêu và họ đã phải lập tuyến phòng ngự vào lúc 6:30 chiều.

Trong đêm, DAK và các sư đoàn cơ động Ý bị dội bom nặng nề. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại hơn cho Rommel là tình hình nhiên liệu. Ông được hứa sẽ có thêm dự trữ vào ngày 1 tháng Chín, nhưng thêm một tàu chở dầu bị đánh chìm và không còn con tàu nào đến. Hơn nữa, tình báo của ông báo cáo có một sự gia tăng quan trọng trong vận chuyển ở cảng Alexandria, từ

đó ông suy ra lực lượng tiếp viện quan trọng cho Tập đoàn quân VIII đã đến (nó đã được giao loại xe tăng mới M4 Sherman của Mỹ). Nhiên liệu lúc này trở nên quý giá, Rommel quyết định tiếp tục tấn công với chỉ một sư đoàn, Sư đoàn Thiết giáp số 15. Nó đã tiến đến gần mục tiêu nhưng phải dừng lại vì hỏa lực của quân Anh và vì các thùng nhiên liệu hầu như cạn khô. Lực lượng cơ động còn lại của Rommel bị ném bom và nã đại bác liên tục suốt cả ngày. Đêm hôm sau và ngày 2 tháng Chín vẫn mang đến tình trạng tương tự, với việc chính Rommel thêm một lần thoát chết trong gang tấc khi mảnh bom xé toạc đường hào nơi ông đang ẩn nấp. Tối hôm đó, điều đầu tiên Rommel thấy rõ là cuộc tấn công đã thất bại và ông không còn đủ nguồn lực để theo đuổi nó, nhưng khả năng đưa ra quyết định nhanh chóng của ông dường như đã biến mất, có lẽ vì ông vẫn còn chưa khỏe. Mãi đến tối ngày 2 tháng Chín, ông mới quyết định rút các lực lượng trở về hầu như vạch xuất phát ban đầu, mặc dù ông đã bỏ lại các bãi mìn quân Anh bố trí ở phía nam. Điều đó xảy ra vào ngày hôm sau, nhưng Montgomery vẫn từ chối tung thiết giáp truy kích cuộc rút lui của phe Trục, vì ông ta không sẵn sàng mạo hiểm với thương vong nặng nề của xe tăng.

Trận chiến Alam Halfa đã khôi phục lại tinh thần của Tập đoàn quân VIII và đem lại cho nó niềm tin vào vị chỉ huy mới. Đối với lực lượng phe Trục, giấc mơ đến được chốn phần hoa Cairo và kênh đào Suez đã tan thành mây khói. Vậy mà không ít người vẫn tin rằng Rommel có thể tiếp tục tấn công. Kesselring không hài lòng và tin chắc là vấn đề nhiên liệu có thể được khắc phục bằng cách chặn bắt tiếp tế của quân Anh. Như ông ta đã viết sau chiến tranh, “Tôi tin rằng trận chiến này không phải vấn đề đối với Rommel ‘ngày xưa’”. Nhưng trong khi thương vong về người không nặng lắm, khoảng 2.500 lính chết, bị thương và mất tích, ông chỉ mất 68 xe tăng, nhưng 400 xe tải bị phá hủy là nghiêm trọng hơn xét từ quan điểm hậu cần. Bởi vì, giờ đây ông đã kiên quyết phòng thủ và ban hành những mệnh lệnh để tăng cường hệ thống phòng thủ. Ông đặt niềm tin rất lớn vào việc xây dựng các bãi mìn dày đặc được thiết kế để cầm chân các cuộc tấn công sẽ xảy ra của quân Anh. Sau đó, ông sẽ tấn công nó từ bên sườn.

Điều quan trọng hơn hết trong tâm trí Rommel là dứt bệnh và hồi phục để một lần nữa có thể trở nên hoàn toàn khỏe mạnh. Tuy nhiên, ông phải chờ đợi sự xuất hiện của một người thay thế tạm thời. Đó là Georg Stumme, chính là người mà Rommel đã kế nhiệm chức tư lệnh Sư đoàn Thiết giáp số 7 của ông ta vào năm 1940 và là người đã chỉ huy lực lượng thiết giáp ở Nga. Stumme rất vui mừng được trở lại nắm quyền sau khi phải ra tòa án binh vì làm mất các kế hoạch của Hitler tấn công nước Nga vào mùa hè 1942. Một trong những sĩ quan tham mưu của ông ta đã bất tuân lệnh của Hitler không được mang theo tài liệu mật khi bay gần các chiến tuyến phía trước. Máy bay của anh ta bị bắn rơi và các kế hoạch quân sự rơi vào tay người Nga. Stumme lớn hơn Rommel năm tuổi, nhưng khi rốt cuộc cũng đến vào ngày 19 tháng Chín, ông ta đã không để lại chút nghi ngờ nào rằng ông ta chỉ là một người trông nom công việc khi Rommel vắng mặt. Rommel cho ông ta các chỉ thị về việc cải thiện hệ thống phòng thủ và làm rõ rằng nếu người Anh tấn công, Rommel sẽ từ Đức bay về ngay lập tức.

Rommel rời châu Phi vào ngày 23 tháng Chín và đến thăm Mussolini tại Rome để xin tăng viện trước khi bay về Đức. Tuy nhiên, ông không thể về nhà ngay lập tức. Không nghi ngờ gì là qua một sự sắp xếp được trung úy Berndt, sĩ quan phụ tá của ông thực hiện, Rommel đã ở lại với Joseph Goebbels và gia đình ông ta. Thất bại gần đây ở Ai Cập dường như ít ảnh hưởng đến giá trị của ông như là một biểu tượng tuyên truyền. Phim thời sự cho thấy ông với một chút ngượng ngùng đang đứng với sáu đứa con của Goebbels. Ông cũng giải trí cho Goebbels và bà vợ của ông ta bằng những câu chuyện về các chiến tích của mình ở Bắc Phi. Vào ngày cuối cùng của tháng, ông đến Tòa nhà Đế chế (Reich Chancellery) để được Hitler trao cho cây gậy thống chế và sau đó làm khách mời danh dự tại một cuộc mít tinh được tổ chức ở Cung Thể thao Berlin. Ở đó, Hitler đã phát biểu ca ngợi Rommel vì những thành tích của ông. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn đối với Rommel, đó là cơ hội để xin thêm các nguồn lực. Ông đã có thể giải thích cho Hitler về những khó khăn mà ông đã phải chịu và đáng bị lên án của người Ý. Dĩ nhiên, ông biết chắc rằng chính gián điệp Ý đã thông báo cho người Anh về cuộc tấn công sắp xảy ra vào Alam Halfa và đã gây ra vụ



đánh chìm chiếc tàu chở dầu quan trọng. Hitler rõ ràng là cảm thông, và Rommel đã có thể thông báo cho Stumme biết Hitler cũng như Mussolini đều đồng ý rằng các lực lượng phe Trục cần phải trụ lại nơi họ đang ở tại Ai Cập cho đến khi họ được tăng cường. “Quốc trưởng đã hứa với tôi rằng ông hy vọng sẽ thấy đạo quân thiết giáp được tăng cường mọi thứ có thể, và trên hết là các xe tăng mới nhất và lớn nhất, dàn phóng rốc két và súng chống tăng”. Sự tự tin của ông tăng lên nhiều, Rommel đã tham dự một cuộc họp báo ba ngày sau, theo yêu cầu của Goebbels, và nói với các phóng viên được tập hợp ở đó: “Hôm nay, chúng tôi đang chỉ cách Alexandria và Cairo năm mươi dặm, và đã nắm trong tay cánh cửa vào toàn bộ Ai Cập. Và chúng tôi cũng muốn làm một điều gì đó! Chúng tôi không đi toàn bộ con đường chỉ để bị ném trở lại một lần nữa. Các bạn có thể lấy điều này từ tôi. Cái gì ta có, ta phải giữ chặt”. Sau đó, ông bước lên máy bay đi Vienna để cuối cùng được đoàn tụ với Lucie và con trai, đồng thời bắt đầu việc chữa bệnh.

Tại Ai Cập, cả hai bên tiếp tục các công việc chuẩn bị. Hệ thống phòng thủ của phe Trục, theo kế hoạch của Rommel, dựa trên các bãi mìn dày đặc ở phía trước và được bảo vệ bởi các tiền đồn nhỏ. Khoảng 2.000 yard phía sau bố trí vành đai phòng thủ chính. Tuyến phòng thủ này được bố trí theo cách cứ mỗi đơn vị Ý lại có một người hàng xóm Đức bên cạnh để giúp nó cứng cỏi hơn. Phía sau vành đai là các sư đoàn xe tăng và thiết giáp Ý, được bố trí để hỗ trợ hỏa lực và có thể di chuyển nhanh chóng đến bất kỳ khu vực nào đang bị đe dọa. Mặc dù vậy, có một vấn đề là hầu hết các bãi mìn đều để chống xe tăng, với chúng các cánh quân bộ là vô hại vì họ không thể kích nổ chúng, vì thế sẽ tương đối dễ dàng để dọn sạch mìn. Một yếu tố quan trọng khác là tình hình tiếp tế hoàn toàn không đạt yêu cầu. Nhiên liệu vẫn khan hiếm, mỗi xe chỉ chạy được chưa đến 200 dặm trên chiến trường khi người Anh bắt đầu tấn công. Dự trữ đạn dược cũng thấp.

Về phía người Anh, Montgomery bắt đầu lên kế hoạch tấn công ngay sau khi trận chiến Alam Halfa kết thúc. Ông ta đưa ra kế hoạch bằng văn bản vào ngày 14 tháng Chín. Thực chất, ông ta có ý định khoan một lỗ thủng ở phần phía bắc hệ thống phòng thủ của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi

bằng cách sử dụng Quân đoàn XXX, với năm sư đoàn bộ binh được hỗ trợ bởi một lữ đoàn xe tăng nhẹ. Họ sẽ tạo ra hai hành lang xuyên qua các bãi mìn. Hai sư đoàn thiết giáp tạo thành Quân đoàn X sẽ băng qua các hành lang này để đối phó với một cuộc phản công dự kiến của xe tăng và sau đó thoát ra. Phần phía nam của mặt trận là trách nhiệm của Quân đoàn XIII, nó sẽ thực hiện một cuộc tấn công nghi binh được thiết kế để cầm chân lực lượng dự bị cơ động của phe Trục. Quân đoàn này được tăng cường bằng việc triển khai các xe tăng giả và các loại xe giả khác, với hy vọng trinh sát trên không của phe Trục sẽ nhìn thấy chúng. Không giống như Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi, hậu cần của Tập đoàn quân VIII ở trong tình trạng rất tốt.

Từ ngày 10 tháng Mười trở đi, phe Trục đã chờ đợi một cuộc tấn công. Nó đến vào đêm 23 rạng sáng ngày 24 tháng Mười và được đạo đầu bằng màn nã đạn của 456 khẩu đại bác, trận pháo kích lớn nhất trong cuộc chiến tranh sa mạc, mặc dù nhỏ hơn so với các cuộc pháo kích những năm 1914-1918. Các đội gỡ mìn của công binh và bộ binh Anh sau đó bắt đầu tiến lên. Do tình trạng thiếu đạn dược, Stumme không cho đại bác của mình đáp trả đợt pháo kích mở màn bằng cách bắn vào những khu vực nghi có quân Anh, điều mà Rommel coi là một sai lầm. Đợt pháo kích làm cắt đứt hệ thống liên lạc, chủ yếu phụ thuộc vào đường dây, và phá huỷ một số lượng lớn vũ khí. Đến sáng, người Anh đã thiết lập được hành lang phía nam và chiếm giữ đỉnh núi quan trọng Miteiriya. Sư đoàn thiết giáp, lúc này được cho là đã băng qua, nhưng đã không làm như vậy, vì không nghĩ rằng thời điểm tấn công đã đến. Tiến triển của hành lang phía bắc không được tốt, chủ yếu là vì có quân Đức trong khu vực này. Trở lại sở chỉ huy của Tập đoàn quân Thiết giáp, Stumme, không biết nhiều về những gì đang diễn ra vì thông tin liên lạc bị cắt đứt, quyết định tiến lên phía trước để tự mình xem xét. Không giống như Rommel, và chống lại lời khuyên của Westphal, ông từ chối lấy một chiếc xe hộ tống và xe điện đài đi cùng, lên đường đến sở chỉ huy của Sư đoàn Khinh binh số 164 chỉ với một sĩ quan tham mưu. Họ không bao giờ đến nơi.

Tại nước Áo xa xôi, Rommel ở trong một viện điều dưỡng trên núi Semmering, gần Wiener Neustadt. Ông đã ở đó khoảng ba tuần, chưa đủ dài để khôi phục đầy đủ sức khỏe, thì vào lúc 3:00 chiều ngày 24 tháng Mười, ông nhận được một cuộc điện thoại từ Thống chế Wilhelm Keitel. Chỉ huy trưởng Bộ tư lệnh tối cao (OKW) nói với ông về cuộc tấn công và nói rằng Stumme đã mất tích. Sau đó, ông ta hỏi Rommel có đủ khỏe để trở về Bắc Phi và nắm lại quyền chỉ huy hay không. Rommel nói rằng ông đã khỏe và Keitel nói ông ta sẽ cho biết chi tiết trên đường đi. Rommel trải qua vài giờ sau đó “trong trạng thái lo lắng cực kỳ”. Rồi Hitler đích thân gọi điện và nói rằng Stumme vẫn còn mất tích và hỏi liệu Rommel có sẵn sàng để bay ngay lập tức không. Vì vậy, Rommel đặt một máy bay vào lúc 7:00 sáng hôm sau và trở về nhà ở Wiener Neustadt. Khi ông về đến nơi, Hitler lại gọi điện và xác nhận rằng ông sẽ trở lại châu Phi. Rommel đã làm như vậy: “Tôi biết sẽ không có thêm vinh quang nào nữa ở châu Phi, vì tôi đã được nghe qua các báo cáo nhận được từ các sĩ quan rằng nguồn tiếp tế đã sút giảm dưới mức nhu cầu tối thiểu của tôi rất xa”. Ông hạ cánh ở Rome vào giữa buổi sáng 25 tháng Mười và được Rintelen tiếp đón với những tin tức nghiêm trọng. Stumme vẫn mất tích và thương vong rất nặng nề. Tệ hơn nữa, trong vài tuần Rommel đi vắng, người Ý đã không thể, một phần do thiếu tàu vận chuyển và một phần vì bị người Anh đánh chìm, cung cấp thêm chút nhiên liệu bổ sung nào. Nhận thấy điều này sẽ hạn chế nghiêm trọng những lựa chọn của mình, Rommel bay đến Bắc Phi với tâm trí trĩu nặng.

Ông về đến sở chỉ huy tối hôm đó và được biết Stumme, hoặc ít nhất là xác ông ta, đã được tìm thấy. Chiếc xe của ông ta đã bị phục kích và sĩ quan đi cùng bị giết. Người lái xe đưa chiếc xe chạy vòng tròn, Stumme nhảy ra ngoài và bám vào chiếc xe khi nó cố chạy thoát thân. Có vẻ như sau đó ông lên cơn đau tim và ngã xuống. Thật kỳ lạ, người lái xe nói rằng anh ta không hề biết điều này.

Về mặt chiến thuật, vấn đề nhiên liệu lấn át mọi chuyện; không có nó, các lực lượng cơ động không thể làm gì hơn ngoài việc thực hiện vài cuộc phản công nhỏ lẻ có giới hạn. Sư đoàn Thiết giáp số 15 đã thực hiện một

vài cuộc phản công, nhưng chủ yếu do hỏa lực pháo binh và các cuộc tấn công của Không quân Sa mạc hỗ trợ cho Tập đoàn quân VIII, nên sức mạnh của nó đã giảm xuống chỉ còn 31 xe tăng lành lặn trong số 119 chiếc mà nó đã có khi bắt đầu cuộc tấn công. Rommel thấy mục tiêu trong vài ngày tới là đẩy người Anh ra khỏi các cứ điểm mà họ đã thiết lập trong hệ thống phòng thủ chính của ông. Tuy nhiên, áp lực mà Montgomery tạo ra không hề giảm đi. Trong đêm 25 và ngày 26 tháng Mười, Quân đoàn XXX tiếp tục các cuộc tấn công và đã chiếm được đồi 28, cách một dặm về phía tây bắc núi Miteiriya và được người Anh gọi là Đỉnh Thận (Kidney Ridge). Ngày hôm sau được đánh dấu bởi một loạt các cuộc phản công tuyệt vọng khi lực lượng phe Trục cố gắng đẩy người Anh ra khỏi cao điểm. Họ đã thất bại nhưng ít nhất cũng ngăn chặn quân Anh tiến xa hơn về phía tây.

Lúc này, Montgomery thay đổi hướng tấn công của Quân đoàn XXX sang phía tây bắc, hướng về bờ biển. Sẽ phải mất một vài ngày để tổ chức, nhưng người Anh duy trì áp lực cục bộ. Tình hình tiếp tế của phe Trục tiếp tục xấu đi, với một tàu chở dầu bị ném bom và đánh chìm ngoài khơi Tobruk. Chính vì lý do ấy mà các tàu của Ý đã bỏ qua cảng và bốc dỡ hầu hết nguồn tiếp tế tại Benghazi, tất nhiên như vậy có nghĩa là phải mất thêm thời gian vận chuyển trước khi chúng đến được tiền tuyến. Rommel muốn tập trung thiết giáp và phát động một cuộc phản công lớn, nhưng sự thiếu hụt nhiên liệu không cho phép ông làm điều đó, và những cuộc tấn công lẻ tẻ từng phần là tất cả những gì ông có thể làm. Như trước đây, ông liên tục ra chiến trường để tận mắt thấy những gì đang diễn ra. Đến ngày 28 tháng Mười, tất cả thiết giáp phe Trục đã được triển khai ở phía bắc, và vấn đề đang hiện ra chỉ là Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi có thể cầm cự được bao lâu nữa. Rommel viết cho Lucie: “Ai mà biết được liệu anh có còn cơ hội ngồi viết yên bình trong vài ngày tới nữa không, hoặc không bao giờ nữa... Cuộc chiến đang diễn ra. Có lẽ bọn anh vẫn sẽ chịu đựng đến cùng, bất chấp tất cả đang những gì đang chống lại bọn anh, nhưng nó có thể sai lầm, và sẽ có hậu quả rất nghiêm trọng cho toàn bộ cục diện cuộc chiến”. Trong khi ông công khai tuyên bố rằng sẽ không có chuyện rút lui, thì trong chỗ riêng tư, ông bắt đầu phác họa một kế hoạch rút về Fuqa, cách sáu

mười dặm về phía tây. Ông đã bàn bạc chuyện này với Westphal vào chiều 29 tháng Mười và cũng bắt đầu di chuyển các bộ phận không cần thiết của quân đội về phía sau thậm chí còn xa hơn, đến tận Mersa Matruh.

Nỗ lực của Montgomery để tiến đến bờ biển và cắt đứt phần phía bắc của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi suýt thất bại. Vì thế, ông ta tính toán lại kế hoạch. Các thiết giáp phe Trục giờ đây tất cả ở phía bắc, Quân đoàn XXX sẽ một lần nữa tấn công về phía tây trong khi Quân đoàn X giữ cho xe tăng phe Trục bị cầm chân ở phía tây bắc. Có một thời gian tạm lắng, nhưng thế đường cùng của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi vẫn hiển hiện. Một niềm an ủi nhỏ cho Rommel là không quân Đức hiện đang bay với một chút nhiên liệu, mặc dù gần như không đủ để đáp ứng yêu cầu của ông. Ngày 30 tháng Mười, ông có thể báo cho Lucie rằng tình hình “yên tĩnh hơn một chút. Anh đã ngủ được, đang trong tinh thần tốt và hy vọng vẫn còn có thể xoay sở”. Ngày 31 xảy ra một cuộc khủng hoảng khác khi xe tăng Anh thực sự đến được con đường bờ biển. Rommel đích thân tổ chức một cuộc phản công đẩy người Anh trở lại qua tuyến đường sắt chạy về phía nam song song với đường bờ biển. Một cuộc khủng hoảng nữa đã được ngăn chặn, nhưng khi Rommel xem lại các con số, thì rõ ràng là ưu thế số lượng của người Anh về lính, xe tăng và súng đang tăng lên và Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi đang bị kéo xuống mặt đất. Chỉ còn lại một lớp vỏ mỏng của hệ thống phòng thủ từng bất khả chiến bại của nó.

Cuộc tấn công mới của Montgomery, có mật danh là Supercharge, được tung ra trong những giờ đầu của ngày 2 tháng Mười một. Sư đoàn New Zealand mở đường từ Kidney Ridge. Rommel quyết định dập tắt cuộc tấn công này và để làm điều đó, ông tổ chức một cuộc tấn công từ ba hướng - Sư đoàn Thiết giáp số 21 ở phía bắc và Sư đoàn Thiết giáp số 15, được hỗ trợ bởi những gì còn lại của hai sư đoàn thiết giáp Ý (Sedan Littorio đến từ Ý vào tháng Bảy, và Sư đoàn Ariete) từ phía tây và tây nam. Ultra cảnh báo Montgomery về cuộc tấn công, và Sư đoàn New Zealand đã được thông báo. Trận chiến dẫn đến thương vong nặng nề cho cả hai bên, nhưng tổn thất của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi là tồi tệ nhất. Trong khi sức kháng cự của nó đã ngăn chặn được cuộc đột phá, thì đến tối, nó chỉ còn lại

35 xe tăng Đức và 20 xe tăng Ý còn sức chiến đấu, và cả hai sư đoàn thiết giáp Ý đã bị xáo trộn đáng kể. Với tình hình tiếp tế, sự thống trị của Lực lượng Không quân Sa mạc, và ưu thế áp đảo về số lượng của Montgomery, Rommel nhận ra rằng đã đến lúc phải rút lui nếu ông còn muốn cứu vãn đội quân của mình. Vì vậy, ông bắt đầu rút các sư đoàn ở phần phía nam phòng tuyến về vị trí đã chiếm được trước cuộc tấn công vào Alam Halfa. Ở phía bắc, những thiết giáp còn lại và Sư đoàn Khinh binh 90 bắt đầu rút lui chậm hơn để giúp lực lượng bộ binh thoát ra càng nhiều càng tốt. Các mệnh lệnh ông ban ra khởi đầu với tuyên bố “Dưới áp lực cao độ của địch, quân đội đang chuẩn bị rút lui dần từng bước, trong khi vẫn tiếp tục chiến đấu”. Vấn đề bây giờ là biện hộ cho quyết định của Rommel sao cho phù hợp với ý muốn của các cấp trên.

Trong một bức điện gửi đến OKW vào chiều ngày 2 tháng Mười một, ông cảnh báo rằng Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi hiện đang không ở trong tình trạng sẵn sàng để có thể ngăn ngừa một nỗ lực khác của người Anh tại nơi phòng tuyến bị phá vỡ và “sự phá hủy dần dần quân đội do đó phải được cho là không thể tránh khỏi, bất chấp sự chống cự anh dũng và tinh thần gương mẫu của các binh sĩ”. Bức điện không hề đề cập đến bất kỳ việc rút lui nào, và chính Tư lệnh Tối cao (*Commando Supremo*) tại Rome có vẻ lần đầu tiên nghe nói về ý định rút lui của Rommel; nguồn tin là từ sĩ quan liên lạc của Cavallero với Rommel. Phản ứng của Cavallero là rất tức giận, vì ông dường như tin rằng Rommel đang có 250 xe tăng và được tiếp tế đầy đủ. Vì thế, vào ngày 3 tháng Mười một, ông điện cho Rommel nói rằng Mussolini cho là điều quan trọng là ông phải bám giữ các vị trí hiện tại và đảm bảo với ông rằng nguồn tiếp tế bổ sung đang được gửi đến. Vào thời điểm đó, Hitler đang ở Rastenburg tại Đông Phổ, thu mình trong Tổng hành dinh Hang Sói mà ông ta sử dụng để chỉ đạo các hoạt động trên Mặt trận phía Đông. Vào lúc 8:30 sáng, ông ta được báo rằng bản báo cáo tình hình nửa đêm của Rommel bao gồm tuyên bố đã rút các sư đoàn bộ binh. Tiếp theo là báo cáo buổi sáng, trong đó nói rằng việc rút lui đã diễn ra theo đúng kế hoạch. Hitler tức giận đã soạn thảo một thông điệp gửi đến Rommel, rằng cả nước Đức đang theo dõi và tin tưởng vào ông và quân đội

của ông. “Trong tình huống của ông, không thể có suy nghĩ nào khác ngoài kiên trì, không nhường một thước đất, và ném từng khẩu súng và từng chiến sĩ có được vào trận chiến”. Rommel sẽ nhận được tiếp viện đáng kể từ không quân Đức, và Mussolini cùng ban tham mưu của ông ta sẽ làm hết sức mình để đáp ứng nhu cầu tiếp tế. Ông ta kết thúc bức điện: “Do đó, với đội quân của ông, ông chỉ có thể có một con đường - Chiến thắng hay là Chết”.

Rommel đã dành buổi sáng ngày 3 tháng Mười một tại khu vực đường bờ biển khi theo dõi việc rút lui. May mắn cho ông, người Anh đã không tận dụng lợi thế trước mắt của tình huống. Ông trở lại sở chỉ huy của Tập đoàn quân Thiết giáp để ăn bữa trưa, và trong khi ăn, một sĩ quan tham mưu đã mang đến bức điện của Hitler. Nó đẩy Rommel vào tình trạng bất loạn. Việc rút lui giờ đây hầu như là chuyện đã rồi, nhưng không ai dám trái lệnh của Hitler, ít nhất không phải ông, người còn mắc nợ Quốc trưởng rất nhiều và đã thề trung thành với ông ta. Ông đã soạn một số bức điện trả lời, nhưng không cái nào được gửi đi. Sau đó, ông đã nói chuyện với Wilhelm von Thoma, tư lệnh của DAK. Nhiều điều phụ thuộc vào việc giải cứu các đơn vị phe Trục ở phía bắc, vì chính xe tăng của ông ta sẽ cung cấp đội chặn hậu. Thoma tuyên bố rằng ông ta chỉ còn lại bốn mươi một xe tăng. Rommel yêu cầu ông ta chiến đấu đến cùng và đọc lệnh của Hitler. Thoma có thể nhìn thấy sự điên rồ trong đó và cố làm cho Rommel đồng ý rút lui từng bộ phận. Sau khi ra các mệnh lệnh tương tự cho những đơn vị khác, Rommel điện cho OKW rằng đạo quân Đức của ông đã bị thương vong tới 50%, ông chỉ còn hai mươi bốn xe tăng Đức còn chạy được, và các sư đoàn thiết giáp Ý thực tế đã bị tiêu diệt. Sau đó, tin rằng một đảng viên Quốc xã có thể có tác động nhiều hơn so với một sĩ quan tham mưu, ông phái Berndt trung thành đến Rastenburg để xin Hitler đích thân hủy bỏ mệnh lệnh của ông ta. Ông cũng viết một bức thư cho Lucie, mà Berndt mang theo. Ông viết: “Anh có thể không còn, hoặc hầu như không còn, tin tưởng vào kết quả thành công... Điều gì sẽ xảy ra với chúng ta là trong tay Chúa”. Kèm theo đó là một ít tiền Ý.

Sáng hôm sau, lúc 8:00, người Anh bắt đầu cuộc tấn công đột phá. Cách mười dặm phía bắc, những gì còn lại của hệ thống phòng thủ Đức được trấn giữ bởi những gì còn lại của DAK và Sư đoàn Khinh binh số 90. Bên dưới chúng là các đơn vị thiết giáp Ý, và phía nam là Quân đoàn X của Ý. Đòn đánh chính nhằm vào DAK, nhưng DAK cố thủ quyết liệt. Rommel vẫn chưa quyết định liệu có nên tuân theo từng chữ mệnh lệnh của Hitler hoặc rút lui và cứu đội quân của ông. Kesselring đến gặp ông, và Rommel đổ lỗi cho không quân Đức đã gửi những báo cáo quá lạc quan về tình hình. Kesselring nói rằng Hitler ra lệnh không dựa vào những báo cáo đó, mà theo trải nghiệm của ông ta về Mặt trận phía Đông. Rommel trả lời rằng Hitler không thể áp dụng tình hình ở Nga cho châu Phi và ông ta nên để việc quyết định cho Rommel. Ngay sau đó, Kesselring yêu cầu Rommel, với tư cách là người ở thực địa, nên làm những gì ông nghĩ là tốt nhất. Rõ ràng ông đã được chống lưng và miễn cho ông mọi trách nhiệm về việc bất tuân lệnh Hitler. Bản thân Rommel vẫn chưa biết chắc phải làm gì; không tuân theo mệnh lệnh trực tiếp từ Chỉ huy Tối cao các lực lượng vũ trang Đức là một hành động rất nghiêm trọng. Theo lời khuyên của Kesselring, ông đã gửi một bức điện đến Hitler nói rằng quân đội của ông đã bị tiêu hao rất nhiều và không thể bám giữ phòng tuyến hiện tại. Nếu muốn Bắc Phi còn trụ lại được, ông phải được cho phép để thực hiện việc rút lui có chiến đấu. Vì thế, ông đã đi thăm DAK để xem chính xác những gì đang diễn ra. Ông nhận thấy rằng chính quân Ý ở phía nam đang chịu trận và phần chiến tuyến của họ đã bị phá vỡ. DAK đang cầm cự, mặc dù đơn vị chiến đấu của sở chỉ huy, Thoma đang ở đó, đã bị tấn công nặng nề. Thật vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, nó đã bị tàn phá và tư lệnh DAK bị bắt. Montgomery mời ông ta ăn tối và ở lại qua đêm. Bayerlein, tham mưu trưởng, đã thoát ra được và đang là chỉ huy tạm quyền của DAK. Rommel lúc này nghe nói rằng người Anh đã phá vỡ quân Ý. Ông rất cuộc chấp nhận rằng ông không thể nhìn đội quân của mình bị tiêu diệt một cách không cần thiết, và lúc 3:00 chiều, ông ra lệnh cho DAK rút lui, thoát đầu về phía tây nam El Daba. Tối hôm đó, Hitler đã gửi một phúc đáp tới được Rommel vào ngày



hôm sau: “Theo cách thức mọi việc đang diễn ra, tôi chấp thuận yêu cầu của ông”.

Rommel phải đối mặt với một trong những tình huống khó xử mà các chỉ huy chiến trường sợ nhất - nhận được một mệnh lệnh từ cấp trên ở xa không phản ánh đúng tình huống thật sự trên thực địa, và nếu thực hiện nó sẽ dẫn đến thảm họa. Với một người đã quen với việc ra quyết định nhanh chóng, day dứt khổ sở về nó quá lâu không phải là tính cách của ông, mặc dù ông đã làm điều tương tự tại Alam Halfa. Tuy nhiên, ngoài lời thề với Hitler, ông ý thức được rằng nhà độc tài Đức có thể rất tàn nhẫn với bất kỳ ai không vâng lời ông ta. Ngày nay, ít ra là trong các nước phương Tây, hình phạt nặng nhất mà một chỉ huy có thể nhận được cho việc không tuân theo những mệnh lệnh mà ông ta cho là không hợp lý là bị cách chức. Một chỉ huy chính trực sẽ phải sẵn sàng để mạo hiểm trong việc này, đặc biệt là nếu đội quân của ông ta bị đặt trong mối nguy hiểm không thể chấp nhận được. Trong trường hợp của Rommel, tình huống còn khó khăn hơn, chủ yếu là vì lời thề trung thành mà ông đã tuyên thệ. Cho dù có thể nào thì việc Hitler từ chối cho phép Rommel rút khỏi El Alamein đánh dấu khởi đầu của sự chia rẽ giữa hai người, mặc dù nó sẽ mất một thời gian để mở rộng.

Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi mất 15.000 người thiệt mạng và bị thương và hơn 7.000 bị bắt làm tù binh, mất 400 xe tăng cùng 1.000 đại bác và súng chống tăng trong trận chiến El Alamein thứ hai. Trong vài ngày đầu tiên, quân Anh truy kích, thêm 23.000 tù binh rơi vào tay họ, phần lớn trong số đó là lính bộ binh Ý, những người không thể chạy trốn vì không có phương tiện chuyên chở. Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực của thiết giáp Anh để cắt đứt quân Đức qua một loạt các chốt chặn, Rommel đã đưa được tàn quân chạy thoát.

Hy vọng bám trụ lại Fuqa của ông đã nhanh chóng tiêu tan bởi một chốt chặn nữa của quân Anh, và do đó, ông rút về Mersa Matruh. Mưa đến vào đêm 6 tháng Mười một làm chậm bước quân Anh và cho Rommel một chút không gian để xả hơi tại Mersa Matruh. Ở đó, ông đã đánh giá tình hình. Ông chỉ còn lại mười hai xe tăng. DAK tập hợp lại còn không quá một

trung đoàn lính, các sư đoàn khinh binh số 90 và số 164 cũng ở trong một tình trạng tương tự, cũng như Lữ đoàn Dù Ramcke. Con đường bờ biển, đại lộ chính để đào thoát, đã tắc nghẽn với xe cộ, và tình hình nhiên liệu rất bấp bênh, đó là nói ít nhất. Ba mươi lăm xe tăng mới đến cảng Benghazi vào ngày 8 tháng Mười một, Rommel được báo rằng phải mất nhiều ngày nữa chúng mới được chuyển giao cho ông. Rõ ràng là ông phải rút lui ngay.

Cùng ngày hôm đó, 6 tháng Mười một, Rommel được một phái viên từ Cavallero đến thăm, ông ta mang theo thông điệp từ Tư lệnh Tối cao (*Commando Supremo*) đòi Rommel chặn giữ biên giới. Rommel biết là không thể làm được và đã nói như vậy. Hai ngày sau, việc rút lui tiếp tục. Rommel bây giờ đã có một sĩ quan chỉ huy công binh mới, Karl Bulowius, tràn đầy năng lượng. Người của ông ta, với Sư đoàn Khinh binh số 164 cung cấp đội chặn hậu, tạo ra những chướng ngại vật và các bãi mìn, thực cũng như giả, cùng những cạm bẫy thô sơ, bất cứ thứ gì có thể làm chậm bước tiến của quân Anh. Berndt cũng trở về từ Đức với những mệnh lệnh mới từ Hitler. Rommel phải thiết lập một mặt trận mới ở châu Phi, nhưng ở đâu là tùy vào ông. Ông ta cũng hứa sẽ đưa Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi trở lại đầy đủ sức mạnh.

Mọi thứ có vẻ sáng sủa lên một lần nữa, nhưng họ đã ngay lập tức bị hụt hững bởi tin tức về cuộc đổ bộ của Anh-Mỹ ở Bắc Phi thuộc Pháp, khoảng 2000 dặm phía sau Rommel. Điều này khiến ông lo lắng theo hai cách. Đầu tiên, nó trưng ra một mối đe dọa mới, mặc dù nhỏ, đối với Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi. Rommel cũng sợ rằng nó có thể gây nguy hiểm cho việc tiếp viện và nguồn cung cấp mà Hitler đã hứa với ông. Ông đề nghị Kesselring và Cavallero đến thăm ông để có thể thỏa thuận một chiến lược mới cho cuộc chiến ở châu Phi. Yêu cầu của ông đã bị làm ngơ. Với việc không ai đảm bảo với ông rằng Tunisia sẽ được trấn giữ, Rommel cử Berndt trở lại Đức để gặp Hitler một lần nữa với đề nghị sơ tán đội quân của ông khỏi Libya. Berndt gặp Hitler tại Munich vào ngày 12 tháng Mười một. Hitler cúi kính và nói với Berndt rằng Rommel không phải bận tâm đến Tunisia và cho rằng nó sẽ được trấn giữ (tiếp viện của Đức đã bắt đầu đến đó). Không thể có chuyện Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi được sơ

tán. Nó sẽ phải thiết lập một vị trí tại Mersa Brega và được chuẩn bị để khởi động một cuộc phản công. Quân tiếp viện và tiếp tế sẽ được gửi đến Tripoli.

Trong khi ấy, việc rút lui vẫn tiếp tục. Rommel có ý định tạm dừng tại Tobruk để lấy mười ngàn tấn trang thiết bị ở đó. Ông đã liên tục yêu cầu cung cấp nhiên liệu, nhưng chúng đã bị bỏ qua. Ông nhận được 1.100 quân tiếp viện theo cách này, nhưng họ không được trang bị phù hợp cho chiến đấu và không có phương tiện vận chuyển, vì vậy họ chỉ trở thành một sức ép nữa đối với nguồn tài nguyên vốn đã giới hạn. Cũng có những đòi hỏi thường xuyên từ Rome để kéo dài thời gian càng lâu càng tốt trong khi rút lui, nhưng như Rommel đã viết, “Tốc độ triệt thoái lúc này là do kẻ địch và tình hình xăng dầu của chúng ta quyết định”. Ngày 13 tháng Mười một, những đơn vị đầu tiên của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi đã đến được Mersa Brega, nhưng lực lượng chính vẫn còn đang rút khỏi Tobruk. Ngày hôm sau, Rommel viết cho Lucie: “Bọn anh phải biết ơn cho mỗi ngày mà kẻ địch không đeo bám theo mình. Bọn anh sẽ đi được bao xa, anh không thể nói chắc. Tất cả phụ thuộc vào xăng dầu, thứ vẫn chưa chảy đến chỗ anh”. Không quân Đức, trên thực tế có đủ nhiên liệu, nhưng không sao đáp ứng được nhu cầu 250 tấn mỗi ngày của Rommel. Ông lại đề nghị Cavallero, đang ở Libya, đến gặp ông, nhưng thay vào đó, viên tham mưu trưởng quân đội Ý chỉ cử tùy viên Không quân Đức đến Rome với mệnh lệnh cho Rommel trì hoãn ít nhất một tuần ở Cyrenaica và phải trấn giữ Phòng tuyến Mersa Brega bằng mọi giá.

Rommel về sau tiết lộ sự cay đắng của mình với Cavallero vì những thất bại từ đầu đến cuối của ông ta để giúp cho đội quân của Rommel được tiếp tế thích hợp. Ông thấy ông ta thuộc “dạng sĩ quan được tuyển chọn khá tốt về trí tuệ, nhưng là loại lính văn phòng kém ý chí. Tổ chức việc tiếp tế, chỉ huy binh lính, bất cứ việc gì theo một cách thức xây dựng cũng đòi hỏi nhiều thứ hơn chỉ là trí tuệ; nó đòi hỏi sự tích cực, nỗ lực và một ý chí không ngừng nghỉ để phục vụ sự nghiệp, không màng đến lợi ích cá nhân”. Loại người như Cavallero có xu hướng coi thường các chỉ huy chiến trường như Rommel, những người không được đào tạo chính thức hoặc không có

các bằng cấp hàn lâm, và ông rõ ràng rất bức bối về chuyện đó. Vấn đề về sự chia rẽ giữa sĩ quan chuyên nghiệp và lính chiến đấu là một vấn đề mà mọi quân đội đều phải chịu đựng. Ngày nay nó ít nghiêm trọng hơn vì hầu hết các quân đội đều có chính sách để bảo đảm rằng các sĩ quan được luân phiên phục vụ tại các đơn vị chiến đấu với việc phục vụ ở ban tham mưu, giúp họ được trang bị tốt hơn để đánh giá cao quan điểm của mỗi bên, và vì vậy giảm thiểu được va chạm.

Nỗi thất vọng của Rommel càng tăng lên khi ông biết rằng một số tàu chở nhiên liệu đã quay trở lại trước khi đến được Benghazi và một tàu chở dầu đã rời cảng với nhiên liệu vẫn còn nguyên vẹn. Lý do cho tình trạng vô chủ là đội ngũ nhân viên hậu cần của Ý đã khởi động việc phá hủy bãi đổ hàng và các phương tiện tại cảng. May mắn là đã có thêm các cơn mưa. Nó đã tạo ra một chút lũ lụt trong vùng Msus và làm thất bại một nỗ lực của người Anh sử dụng tuyến đường thông qua cạnh đáy vùng lồi Cyrenaican. Rommel sơ tán Benghazi vào ngày 19 tháng Mười một, và vào cùng ngày, DAK đến được Mersa Brega. Các sư đoàn bộ binh Ý đã chiếm giữ nó và làm việc cật lực để cải thiện hệ thống phòng thủ. Người Anh không cố đuổi theo đến vị trí này. Montgomery hiểu rõ rằng các tuyến tiếp tế của ông ta giờ đây đã quá căng thẳng và muốn mở lại cảng Benghazi trước khi tiến xa hơn. Tuy nhiên, cũng như với hầu hết các nơi khác trong sa mạc, vị trí của Mersa Brega có thể dễ dàng bị đánh tạt sườn, mặc dù lực lượng tấn công phải tìm con đường nào đó về phía nam để làm như vậy. Rommel hiểu điều này quá rõ và nhận thức được rằng đường tiếp tế của mình trở về Tripoli quá dài. Sự thiếu hụt xe tăng và nhiên liệu hiện nay cũng có nghĩa là ông thiếu lực lượng cơ động để có thể chống lại bất kỳ sự di chuyển bọc sườn nào, và chắc chắn Montgomery có thể xây dựng lực lượng của ông ta ở tây Cyrenaica nhanh hơn so với các lực lượng phe Trục, ông cũng biết rằng các lực lượng Đồng minh đã bắt đầu tiến vào Tunisia. Do đó, với ông dường như ngôi yên sẽ dẫn đến thảm họa. Ông đã cử Tướng Guiseppe de Stefanis, chỉ huy lực lượng thiết giáp Ý và là một trong số ít những sĩ quan Ý mà Rommel kính trọng, đến Rome để giải thích cho Mussolini và Cavallero tình trạng của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi, và việc chiến đấu tại

Mersa Brega sẽ chỉ đưa đến chỗ chết. Khi de Stefanis đã đi, Rommel nhận được một bức điện từ Hitler nhắc lại là ông phải bám trụ nơi ông đang ở và một lần nữa hứa rằng ông sẽ nhận được những hỗ trợ vật chất cần thiết. Bức điện cũng nhắc nhở ông là cấp dưới của Thống chế Ettore Bastico, tổng tư lệnh của Ý tại Bắc Phi, vốn đã tồn tại từ trước khi Rommel tiến vào Ai Cập vào mùa hè, theo đó ông có thể trả lời trực tiếp cho Tư lệnh Tối cao (*Commando Supremo*) ở Rome và OKW.

Rommel gặp Bastico ngày 22 tháng Mười một. Ông giải thích lý do ông muốn rút lui xa hơn và lập luận rằng không có vị trí phòng thủ khả thi nào ở Tripolitania. Vì thế, ông đề xuất rút vào Tunisia, nơi Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi có thể gia nhập với Tập đoàn quân Thiết giáp thứ 5 đang được hình thành. Từ một vị trí dựa trên Gabes, cách 120 dặm về phía tây biên giới với Libya, họ có thể tấn công quân Đồng minh ở miền tây Tunisia và sau đó quay sang Montgomery. Trong mọi trường hợp, Montgomery vẫn cần có thời gian để xây dựng nguồn cung cấp của mình trước khi vượt biên giới vào Tunisia. Thoạt đầu, và có lẽ không quá ngạc nhiên, Bastico chống lại kế hoạch của Rommel, nhưng cuối cùng cũng đồng ý đệ trình nó cho *Commando Supremo*. Hai ngày sau, Kesselring và Cavallero đến gặp Rommel. Cuộc gặp diễn ra tại một khải hoàn môn mà người Ý đã dựng lên trên đường bờ biển, nơi nó băng qua biên giới Tripolitania-Cyrenaica, và được người Anh gọi là Cổng Cẩm thạch (Marble Arch). Thay vì đơn phương không tuân thủ mệnh lệnh trụ lại, Rommel biết đề xuất của ông sẽ ảnh hưởng đến những gì đang xảy ra ở Tunisia, và các hoạt động của ông sẽ cần phải được phối hợp với Tập đoàn quân Thiết giáp số Năm, Chỉ một chỉ huy cao cấp hơn của phe Trục mới có thể làm điều này. Do đó, ông phải cố thuyết phục. Ông bắt đầu bằng cách chỉ ra cho Kesselring và Cavallero các vấn đề nghiêm trọng về tiếp tế mà đội quân của ông đã phải chịu đựng từ El Alamein trở đi. Lực lượng Đức hiện đã giảm xuống chỉ còn tương đương với một sư đoàn yếu ớt, và trang bị của ba sư đoàn Ý đang thực sự trấn giữ phòng tuyến hiện trong tình trạng tồi tệ đến mức không còn khả năng chiến đấu. Do đó, rút lui là giải pháp duy nhất, nhưng khi ông tuyên bố rằng toàn bộ Tripolitania sẽ phải được di tản thì hai người kia tái mặt.

Ngày 26 tháng Mười một, Kesselring và Cavallero đáp ứng yêu cầu của Rommel. Trong khi Kesselring ra lệnh chia quân để bảo vệ Tripoli, thì Cavallero nói rằng Mussolini đòi hỏi không chỉ vị trí hiện tại phải được trụ giữ bằng mọi giá mà Rommel phải tấn công người Anh càng sớm càng tốt. Họ phải tấn công, bất kỳ quyết định rút lui nào sẽ tùy vào Bastico chứ không phải Rommel. Chỉ còn duy nhất một điều cho chuyện này: Rommel sẽ phải gặp riêng Hitler.

Không yêu cầu Bastico cho phép, Rommel ngay lập tức bay về Đức với Berndt tháp tùng. Sau khi gọi điện thoại văn tắt để gặp Lucie, ông đến Hang Sói tại Rastenburg vào chiều 28 tháng Mười một. Ông gặp Keitel và Alfred Jodl, phó tướng của ông ta. Họ hỏi ông đang làm gì ở đây và sau đó ông được đưa vào gặp Hitler. Hitler hỏi tại sao Rommel lại rời vị trí chỉ huy mà không xin phép. Rommel lập tức giải thích các vấn đề của mình, nhưng sau đó ông nhận ra rằng Hitler đang có những bận tâm khác. Tập đoàn quân số Sáu của nước Đức, dưới quyền Friedrich Paulus, người quen cũ của Rommel, đã bị mắc kẹt tại Stalingrad, và những nỗ lực đang được thực hiện để giải cứu nó. Do đó, Hitler không thích thú gì với việc miêu tả những khó khăn ở nơi chỉ là một sân khấu nhỏ của cuộc chiến so với Mặt trận phía Đông. Khi Rommel tuyên bố rằng Bắc Phi cần được di tản, Hitler trở nên tức giận. Các hậu quả với Ý sẽ rất nghiêm trọng. Mussolini có thể bị lật đổ, điều đó sẽ làm cho địa vị của Ý như một thế lực của phe Trục trở nên không chắc chắn. Hitler tuyên bố rằng Rommel sẽ được cung cấp tất cả những thứ vũ khí mà ông muốn, và còn hơn thế nữa. Kesselring sẽ tổ chức yểm trợ trên không cho các đoàn xe tiếp tế. Hitler kết luận là ông ta sẽ gửi một bức điện cho Mussolini và Rommel sẽ đi cùng với Hermann Goring trong chuyến thăm tới Rome để thư xếp mọi vấn đề. Buổi tối hôm đó, cùng với Berndt trung thành, Rommel lên đoàn tàu nhà nước của Goring, nó dừng lại chốc lát tại Munich đón Lucie để cô có thể có chút thời gian quý báu với chồng. Rommel đã nhanh chóng tức giận bởi thái độ của Goring và bắt đầu tin rằng người đứng đầu Không quân Đức và Phó Quốc trưởng muốn đích thân nắm quyền kiểm soát châu Phi.

Rommel quyết định sử dụng tài năng của Berndt để thuyết phục Goring. Tài thuyết phục của Berndt tỏ ra rất thành công, và Goring trở nên nhiệt tình với ý tưởng kết hợp Tập đoàn quân Thiết giáp số Năm và Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi để tấn công vào Morocco và Algeria. Berndt cũng đề nghị rằng việc triệt thoái của Rommel khỏi El Alamein có thể được coi như một động thái có chủ ý để giải quyết các lực lượng Đồng minh tại Tunisia. Trong bữa tiệc đón tiếp ở Rome, Kesselring chế giễu ý tưởng này, đặc biệt là vì Rommel rút lui càng xa thì các căn cứ của quân Đức ở Địa Trung Hải càng nguy hiểm hơn vì tầm bay của máy bay Đồng minh bị rút ngắn hơn.

Trong các cuộc họp tiếp theo với Mussolini và các tướng lĩnh của ông ta, cuộc tranh cãi tiếp tục. Cuối cùng, Mussolini quyết định một thỏa hiệp. Rommel sẽ được phép rút khỏi Mersa Brega, nhưng chỉ khi Montgomery sắp sửa tấn công. Ông sẽ không được phép rút lui vào Tunisia, mà chỉ đến Buerat, cách 200 dặm về phía đông Tripoli. Điều này còn xa mới đạt yêu cầu của Rommel cho một cuộc rút lui ngay lập tức khỏi Tripolitania, nhưng nó còn tốt hơn so với lệnh phải ở lại.

Điều tệ hơn sẽ theo sau. Goring công khai xúc phạm Rommel tại bữa ăn trưa được tổ chức vào cuối cuộc họp. Sau đó, tại một cuộc họp nữa về vấn đề tiếp tế, mọi chuyện trở nên rõ ràng là có rất nhiều các trang thiết bị được dành cho Rommel thực tế được chuyển tới Tunisia. Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi sẽ phải tồn tại dựa vào các nguồn lực bị giới hạn mà nó hiện có.

Rommel hạ cánh trở lại Libya sáng sớm ngày 2 tháng Mười hai. Trung úy Ambruster, thông dịch viên của Rommel, ghi lại trong nhật ký: “CinC dường như đã bị Quốc trưởng cắn xé tả tơi”. Rommel chắc chắn rất chán nản, như ông đã viết cho Lucie: “Anh không cảm thấy ổn tí nào. Thần kinh của anh bị bắn phá thành từng mảnh”. Goring cũng đã nói với Hitler rằng theo đánh giá của ông ta, Rommel đã không còn phù hợp nữa. Tuy nhiên, vẫn có nhiều việc phải làm. Việc rút lui phải được hoàn thành, và Rommel cần khảo sát vị trí Buerat. Ông cũng muốn có càng nhiều nhiên liệu càng tốt để việc rút lui có thể diễn ra. Vào ngày 6 tháng Mười hai, ông đã có đủ

nhiên liệu cho một trong các sư đoàn bộ binh Ý rút lui. Cảm nhận được rằng người Anh đang tiến hành những bước chuẩn bị cuối cùng cho một cuộc tấn công và với sự đồng ý của Bastico, sư đoàn này lên đường ngay trong đêm. Bất chấp mệnh lệnh không được bật đèn, các xe tải của nó đi với đèn pha sáng lóa. Người Anh không có vẻ gì là nhận thấy. Điều ấy được lặp đi lặp lại vào những đêm tiếp theo, và đến ngày 11 tháng Mười hai, tất cả trừ thiết giáp đã ra đi, khiến Rommel có tâm trạng vui vẻ hơn. Đêm đó, pháo binh Anh bắt đầu bắn phá hệ thống phòng thủ Mersa Brega khi các lực lượng hai bên sườn bắt đầu tiếp cận. Đó là thời gian cho DAK và những gì còn lại của các xe tăng Ý lên đường. Cuộc rút lui được thực hiện thành công, và vào lúc bình minh, vị trí đã vắng bóng quân đội phe Trục. Như Rommel sau này ghi nhận, người Anh đã phạm một sai lầm cốt yếu trong việc không cho phép lực lượng bên sườn tiến đến gần đường bờ biển trước khi dập pháo mở màn.

Rommel đã đi thoát, nhưng các xe tăng của ông chỉ có đủ nhiên liệu để đi được chừng ba mươi dặm, trong khi Buerat nằm cách đó hơn 200 dặm. Các kíp xe chỉ biết hy vọng sẽ đi được xa hơn. Trong vài ngày tới, tình trạng chạy nhiên liệu từng bữa sẽ còn tiếp tục. Trong một số trường hợp, nhiên liệu phải được lấy từ một vài xe tăng để cung cấp cho những xe khác đủ để cho chúng di chuyển được. Không quân Sa mạc cũng tiếp tục quấy rối các lực lượng phe Trục. Hành động khôn khéo của các đội chặn hậu đã hơn một lần cứu vãn tình thế và tạo điều kiện cho Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi đi tiếp đến phòng tuyến Buerat Line vào ngày 26 tháng Mười hai, khi rút lui được khoảng 210 dặm trong mười một ngày. Ngay từ đầu, Rommel đã biết đó là một vị trí hoàn toàn không đạt yêu cầu vì có thể bị đánh tạt sườn. Do đó, ý định của ông là giữ nó đủ lâu để bắt người Anh dừng lại và sau đó tiếp tục cuộc rút lui, rồi dừng lại trên phòng tuyến Tarhuna-Homs. Ông có ý định sử dụng kỹ thuật rút lui tương tự, với bộ binh Ý đi trước. Tình trạng tiếp tế vẫn còn ảm đạm - người Anh mới đây đã đánh chìm chín trong số mười tàu chở dầu gửi đến cho Rommel - và tuyến tiếp tế đến Tripoli vẫn còn tương đối dài. Bastico hoàn toàn đồng ý với Rommel và họ đã đệ trình một đánh giá chung về tình hình cho *Commando*



*Supremo*. Lời đáp đến dưới hình thức một mệnh lệnh từ Mussolini rằng Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi phải kháng cự “đến cùng” trên phòng tuyến Buerat Line. Phản ứng của Rommel là hỏi Cavallero chuyện gì sẽ xảy ra nếu người Anh không tiến thẳng đến phòng tuyến mà bỏ qua nó. Câu trả lời mà không cần giải thích của ông ta là quân đội Ý sẽ phải hy sinh như họ đã hy sinh trong suốt cuộc rút lui từ El Alamein. Rommel tức giận, ngay lập tức gửi một thông điệp tới Bastico nói rằng ông không thể bảo vệ Buerat “đến cùng” và đảm bảo rằng bộ binh Ý đã thoát đi một cách an toàn. Bastico không cho một câu trả lời dứt khoát, nhưng Rommel rất thông cảm với vị thế của ông ta. Sau hết, Bastico còn là Thống đốc Libya và do đó không thể nhiệt tình giao nộp toàn bộ thuộc địa này.

May mắn cho Rommel và Bastico, Montgomery chọn cách dừng lại trước Buerat chứ không ngay lập tức đánh vào sườn nó, để cho nguồn tiếp tế của ông ta thêm một lần nữa bắt kịp. Lần tạm dừng này tỏ ra rất thận trọng, từ các chiến dịch sa mạc trước đây, ông ta rất biết về những gì có thể xảy ra nếu tuyến tiếp tế bị kéo căng quá mức.

Việc Montgomery tạm dừng ở Buerat - ông ta không có định tiến xa hơn về phía tây cho đến giữa tháng Giêng - đã cho Rommel một cơ hội nữa để nài nỉ cho trường hợp của ông. Ngày 31 tháng Mười hai, ông đã có một cuộc họp với Bastico. *Commando Supremo* cuối cùng cũng đã nhụt chí, mặc dù chỉ một chút, và đồng ý rằng có thể rút khỏi Buerat, nhưng chỉ sau khi nguy cơ hủy diệt của Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi đã hiển hiện trước mắt. Sau đó, Rommel được chờ đợi sẽ tiếp tục chiến đấu ở Tripolitania ít nhất hai tháng nữa trước khi rút về Tunisia để có thể hoàn thành việc phá hủy hoàn toàn hải cảng này. Rommel nói với Bastico rằng sẽ phải mất ít nhất tám ngày để đưa được bộ binh Ý trở lại Homs. Tình trạng tiếp tế đã được cải thiện, với Tunis là cửa khẩu chính. Thực phẩm tốt hơn cũng cải thiện sức khỏe và tinh thần của quân đội. Tuy nhiên, nhiên liệu vẫn thiếu, và Rommel vẫn quyết tâm rút khỏi Phòng tuyến Buerat trước khi bị tấn công. Ông và Bastico đã có một cuộc họp với Kesselring và Cavallero ngày 6 tháng Giêng. Cavallero nói rằng *Commando Supremo* miễn cưỡng đồng ý không cần phải cố thủ Tripolitania nữa vì mối quan tâm

hiện giờ là Tunis, cảng tiếp tế quan trọng cuối cùng do phe Trục chiếm giữ ở Bắc Phi. Nó đang bị đe dọa bởi các lực lượng Đồng minh ở phía tây Tunisia kể từ cuối tháng Mười một, và có thời điểm họ chỉ còn cách Tunis chưa đầy hai mươi dặm trước khi bị Tập đoàn quân số Năm đẩy lùi trở lại. Đến cuối cuộc nói chuyện, Bastico hỏi Rommel xem ông có thể cử một trong những sư đoàn của mình tới Tunisia không. Rommel đã sốt sắng đồng ý, chỉ định ngay Sư đoàn Thiết giáp số 21, nhưng nói rằng nó phải bỏ lại tất cả trang thiết bị và sẽ được tái trang bị ở Tunisia. Kesselring, người luôn phản đối việc rút lui không biết đến điểm dừng của Rommel và thực ra, muốn ông phản công lại người Anh ở Buerat, đã cộc lốc phản đối. Berndt được phái đến Rastenburg một lần nữa và Hitler đứng về phía Rommel, tin rằng Tunisia lúc này quan trọng hơn Tripolitania. Tuy nhiên, có một điều kiện cho việc đồng ý rút lui. Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi được dự kiến còn phải bảo vệ Tripoli thêm ít nhất sáu tuần.

Tình báo chặn sóng radio phe Trục xác định được là người Anh định tấn công vào ngày 15 tháng Giêng, và họ đã làm đúng như vậy. Rommel không giao chiến, cả Sư đoàn Thiết giáp số 15 và Sư đoàn Khinh binh số 90 đã né tránh được các đợt tấn công của quân Anh. Dù vậy, sự căng thẳng một lần nữa xâm chiếm Rommel: "... sự căng thẳng thần kinh là đặc biệt nghiêm trọng lúc này và anh phải thực sự kiểm chế bản thân", ông viết cho Lucie. Bất kỳ suy nghĩ nào về việc cố thủ phòng tuyến Tarhuna- Homs đều sớm bị xua tan. Người Anh đang di chuyển nhanh chóng và có lực lượng vượt trội. Nhiên liệu một lần nữa lại cung cấp không đủ. Rommel đã cảnh báo Bastico về việc này và người Anh có thể đến trước cửa ngõ Tripoli vào ngày 20 tháng Giêng. Như thường lệ, ông bắt đầu bằng việc cử bộ binh Ý đi trước, nhưng hy vọng có thể kéo dài thêm một chút thời gian trên phòng tuyến Tarhuna-Homs, đặc biệt là vì địa hình về phía nam toàn đồi núi và các khe nứt nên sẽ gây nhiều khó khăn cho việc đánh tạt sườn hơn so với các địa điểm khác mà ông từng trấn giữ. Người Anh tấn công một lần nữa ngày 19 tháng Giêng, tập trung vào khu vực Tarhuna và vì thế tạo điều kiện cho Rommel tiếp tục rút quân đội của mình về quanh Homs ở phía bắc. Sau đó mọi chuyện trở nên rõ ràng, chiến thuật của người Anh là ghìm chặt lực

lượng phòng thủ xung quanh Tarhuna trong khi họ thực hiện vận động vu hồi. Rommel tiếp tục cố thủ, và chuẩn bị rút đội quân còn lại của ông. Sáng sớm 20 tháng Giêng, khi việc phá hoại đang được tiến hành tại Tripoli, Rommel nhận được điện tín từ Rome nói rằng ông đã không tuân thủ các mệnh lệnh của Mussolini, và phải trụ lại nơi ông đang ở ít nhất ba tuần để có thời gian tăng cường hệ thống phòng thủ ở Tunisia, vốn dựa trên phòng tuyến Mareth do người Pháp xây dựng. Rommel lại một lần nữa nổi giận với những kẻ ở rất xa và không biết gì về tình hình trên thực địa. Ông cho Cavallero một lựa chọn khắc nghiệt. Hoặc cố thủ Tripoli thêm một vài ngày và mất quân đội, hoặc từ bỏ và giữ cho quân đội còn nguyên vẹn để sau này còn chiến đấu ở Tunisia. Bây giờ, Rommel lại có được thông tin về việc người Anh đang di chuyển ra bên cánh với nhiều tham vọng hơn là ông đã nghĩ và mục tiêu của họ là một nơi nằm cách ba mươi dặm về phía tây Tripoli. Kết quả là ngày 22 tháng Giêng, ông ra lệnh cho di tản cả cứ điểm Tarhuna và Tripoli. Quân đội di chuyển về phía tây thành phố và quân Anh đặc thăng tiến vào nó ngày hôm sau. Ngày 25 tháng Giêng, Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi vượt qua biên giới vào Tunisia.

Một cơn thịnh nộ nổ ra tại Home, và ngày 26 tháng Giêng năm 1943, Rommel nhận được một bức điện bãi chức tư lệnh do sức khỏe kém một khi quân đội của ông tiến vào bên trong phòng tuyến Mareth. Rommel thừa nhận trong bức thư cho Lucie rằng sức khỏe của ông không được tốt lắm: “Những cơn đau đầu ghê gớm và thần kinh quá căng thẳng là đỉnh điểm của cái vòng luẩn quẩn không cho anh một phút nghỉ ngơi”. Dù vậy, ông biết chắc rằng sức khỏe của ông không phải là lý do của việc cách chức, mà đúng hơn “lý do chính là uy tín [của nước Ý]”. Ông không phải là người duy nhất bị trừng phạt. Bastico cũng bị cách chức, làm Rommel rất buồn, và Cavallero cũng ra đi, làm Rommel thấy thoải mái. Đội quân của Rommel cũng được đặt lại tên là Tập đoàn quân Ý số 1, và một người Ý được chỉ định để chỉ huy nó.

Trong khi đó, Rommel vẫn còn nhiều việc phải làm trước khi người kế nhiệm đến. Một cuộc thanh sát phòng tuyến Mareth Line làm lộ ra một lỗ hổng; nó cũng có thể bị đánh ngang sườn. Người Pháp đã thực hiện một thử

nghiệm sử dụng xe tải vào năm 1938 và từ đó kết luận rằng không thể đi vòng về phía nam phòng tuyến (sườn bên kia quay ra biển), nhưng Rommel lại tin rằng - đúng như những gì xảy ra sau đó - Tập đoàn quân VIII của Montgomery có khả năng làm được điều này. Lực lượng cơ động của ông cần phải được triển khai để chống lại tình huống, nhưng chúng cũng được dự kiến sẽ triển khai đến Gafsa ở cực nam của Dorsale Đông, dãy núi xương sống của Tunisia, để canh chừng chống lại Tập đoàn quân số 1 của Anh ở phía tây Tunisia. Vì thế Rommel chủ trương rút thêm bốn mươi dặm nữa về phía bắc đến Wadi Akarit, nơi chỉ có thể bị tấn công ở chính diện. Đề xuất của ông đã bị bỏ qua, vì thế Tập đoàn quân Thiết giáp châu Phi định vị trong phòng tuyến Mareth. Sau đó, ngày 2 tháng Hai, Giovanni Messe, người kế nhiệm Rommel, đến ăn trưa với ông. Rommel đối xử thân thiện với ông ta, nhưng quyết định rằng ông sẽ vẫn giữ quyền chỉ huy cho đến khi thực sự bị đẩy đi. Lý do là một kế hoạch đang được Kesselring ấp ủ.

Kesselring hiểu rằng sẽ phải mất một thời gian trước khi Montgomery có thể tiến đánh phòng tuyến Mareth, vì ông ta cần làm cho Tripoli hoạt động đầy đủ công suất như một hải cảng và tổ chức lại lực lượng của mình. Ở miền Tây, Tập đoàn quân số 1 của Anh đã chiếm đóng một phòng tuyến rất dài khoảng 350 dặm, nhưng nó được trấn giữ rất mỏng, với Quân đoàn V của Anh ở phía bắc, Quân đoàn XIX của Pháp ở giữa, và Quân đoàn II của Mỹ ở phía nam. Mặc dù vậy, Tập đoàn quân Thiết giáp số 5 dưới quyền Hans-Jurgen von Arnim vẫn chiếm một phần tương đối hẹp của đất nước này, với Tunis ở cạnh đáy của nó. Do vậy, Kesselring dự tính thực hiện một loạt các cuộc tấn công phá hoại ở phía tây, vừa làm cho quân Đồng minh chao đảo, vừa đẩy họ lui trở lại. Kế hoạch đã được sự chấp thuận của cả OKW và *Commando Supremo*. Ngày 30 tháng Giêng, Arnim mở màn khi cử ba sư đoàn Ý và Sư đoàn Thiết giáp số 21 đã được tái trang bị tiến đánh đèo Faid do quân Pháp trấn giữ, nó cung cấp con đường đến đồng bằng ven biển Tunisia chạy qua trung tâm Dorsale Đông. Hành động này đã thành công, và quân Pháp bị đẩy lui. Còn Rommel lại lo cho Gafsa, nằm trong khu vực của Mỹ. Một cuộc đột kích qua đây sẽ chia cắt hai đạo quân phe

Trục. Vì thế, ông đề xuất một cuộc tấn công, nhưng ông không muốn sử dụng Sư đoàn Thiết giáp số 15 trong trường hợp Montgomery bắt đầu di chuyển, do đó ông yêu cầu cho sử dụng một số lực lượng của Arnim. Nhưng Arnim muốn khuếch trương thành công của mình tại đèo Faid và tiếp tục di chuyển đến Sidi Bou Zid, để củng cố việc chiếm giữ Dorsale Đông. Do đó, ông ta không muốn giao quân cho Rommel. Vấn đề càng thêm khó khăn bởi một thực tế là giữa hai người có ác cảm với nhau. Kesselring chủ trì một cuộc họp ngày 9 tháng Hai, và nhất trí rằng Arnim sẽ tấn công vào ngày 12 tháng Hai, còn Rommel tấn công hai ngày sau đó. Mục tiêu không đặt nặng vào việc chiếm lãnh thổ mà là gây thương vong cho quân Mỹ hiện vẫn còn tương đối lành lặn. Có vẻ như Kesselring đã hỏi bác sĩ của Rommel xem ông có đủ khỏe để thực hiện một hoạt động như vậy không, và câu trả lời của ông ta là Rommel nên rời châu Phi vào ngày 20 tháng Hai. Kesselring đã đồng ý cho Rommel “một cơ hội vinh quang cuối cùng”.

Ngày Arnim tấn công đánh dấu kỷ niệm năm thứ hai Rommel đến châu Phi. Ban nhạc của Trung đoàn Thiết giáp số 8 chơi bản serenade chào mừng ông vào buổi sáng hôm ấy, và một vài sĩ quan của DAK, những người đã ở bên ông ngay từ đầu, mười chín người tất cả, tham gia cùng ông trong một buổi lễ nhỏ. Cuộc tấn công của Arnim diễn ra tốt đẹp. Sidi Bou Zid được các đơn vị thuộc Sư đoàn Thiết giáp số 1 của Mỹ trấn giữ. Họ bị đẩy ra khỏi đó, và ngày 17 tháng Hai, Sbeitla, nằm cách hai mươi lăm dặm về phía tây bắc, cũng nằm trong tay Arnim. Rommel đã đích thân tổ chức một nhóm đặc nhiệm từ những người còn lại của DAK cho cuộc tấn công vào Gafsa. Họ đến nơi khi màn đêm buông xuống vào ngày 15 tháng Hai, thấy rằng thị trấn đã bị bỏ không. Người Mỹ đã rút lui do phản ứng với cuộc tấn công của Arnim xa hơn về phía bắc. Đích thân Rommel tới vào sáng hôm sau và nhận thấy những thiết bị bị vứt bỏ và những bằng chứng khác về sự ra đi vội vã của người Mỹ. Có vẻ như họ đang chạy trở về Tebessa, bên kia biên giới với Algeria. Rommel, dường như quên cả bệnh tật của mình, thấy rằng nếu có thể chiếm Tebessa, một trung tâm thông tin liên lạc quan trọng và một sân bay, ông sẽ giảng cho quân Đồng minh một

đòn nặng nề. Nhưng Arnim không đồng ý, và vì vậy Rommel tiếp cận Kesselring, hy vọng rằng sự lạc quan thường trực của Tổng tư lệnh Mặt trận phía Nam sẽ có lợi cho Rommel. Ông đã khiến Kesselring đồng ý và được chấp thuận từ *Commando Supremo*, nhưng mục tiêu ban đầu thay vì đánh trực tiếp vào khu vực phía sau quân Đồng minh, mà Tebessa là đại diện, lại được quyết định nhằm vào Thala, nằm cách ba mươi dặm về phía tây bắc Tebessa. Như vậy nó là một hoạt động nặng hơn nhiều so với những gì Rommel đã nghĩ. Tuy nhiên, ông được giao các sư đoàn thiết giáp số 10 và số 21.

Chiến dịch bắt đầu ngày 19 tháng Hai. Nhóm chiến đấu DAK đã đến Feriana, cách bốn mươi dặm về phía bắc Gafsa vào thời gian cuộc tấn công bắt đầu và lúc này đang tiến về đèo Kasserine, cách đó hai mươi dặm về phía đông bắc. Đồng thời, Sư đoàn Thiết giáp số 10 lên đường từ Sbeitla hướng đến con đèo, và một bộ phận của Sư đoàn Thiết giáp số 21 tiến về phía bắc đến Sbiba, nhưng họ đã bị đẩy lùi bởi một lực lượng hỗn hợp Anh-Mỹ. Đèo Kasserine, được người Mỹ trấn giữ, bị chiếm vào buổi chiều hôm sau. Trong khi các đơn vị của Sư đoàn Thiết giáp Centauro Ý bắt đầu tiến về phía Tebessa, phần còn lại của lực lượng này tấn công lên phía bắc đến Thala. Một lữ đoàn thiết giáp Anh vội vàng được triển khai để bảo vệ nơi này và tìm cách cầm chân cuộc tấn công của Rommel trong suốt ngày 21 tháng Hai. Được gia cố qua đêm bằng pháo binh Mỹ vận chuyển từ Morocco đến, lực lượng phòng thủ sáng hôm sau đã pháo kích dữ dội lên quân Đức khi họ đang tổ chức một đợt tấn công mới và gây thương vong nặng nề. Rommel kết luận rằng hệ thống phòng thủ ở Thala đã trở nên quá mạnh và ra lệnh tạm dừng cuộc tấn công. Sau đó, Kesselring đến thăm, và hai người đồng ý rằng cuộc tấn công nên được dừng lại và các lực lượng phe Trục bắt đầu rút lui dần dần. Tại cuộc gặp, Kesselring cũng cho rằng đã đến lúc chỉ định một chỉ huy để kiểm soát cả Tập đoàn quân Thiết giáp số 5 và Tập đoàn quân Ý số 1, và ông ta muốn Rommel tạm quyền chỉ huy Cụm tập đoàn quân châu Phi mới thành lập này. Rommel biết vị trí ấy đã được dành cho Arnim, và có chuyện gì đi nữa thì bản thân ông đã chán ngấy việc phải đối phó với *Commando Supremo*, vì thế ông từ chối. Kesselring lại

tham khảo ý kiến bác sĩ của Rommel, ông ta đã nói rằng Rommel có thể trụ được một tháng, nhưng sau đó phải trở về Đức để chữa bệnh. Điều đó đã khiến Kesselring quyết định.

Sáng hôm sau, ngày 23 tháng Hai, Rommel chính thức được thông báo về bổ nhiệm mới của ông, với xác nhận của Messe, là chỉ huy Tập đoàn quân số 1 của Ý. Trên nhiều phương diện, đó là một quyết định bất thường về phía Kesselring: bổ nhiệm một người không hoàn toàn khỏe mạnh, và trong một thời gian ngắn nữa sẽ phải giao lại sân khấu cho người khác vốn đã được dành cho vị trí này thì thật không có lý chút nào. Lời giải thích duy nhất là sự lạc quan của Kesselring cho rằng Rommel có thể thi thố một vài phép thuật cũ của mình. Gần đây, chiến dịch Kasserine đã cho thấy những tia sáng của một Rommel ngày xưa, và vì vậy ở một vị trí có thể phối hợp các hoạt động trên toàn Tunisia, có lẽ ông sẽ khôi phục lại vận may cho phe Trục. Mặt khác, phụ tá của Rommel tuyên bố đã sắp xếp việc thăng chức như một cách để phục hồi tinh thần đang dao động của Rommel. Trong một bức thư gửi cho Lucie, Berndt đã viết: “Tôi thu xếp nó để củng cố niềm tin của ông rằng, thậm chí sau cuộc rút lui dài của chúng tôi, mọi người vẫn có niềm tin vào ông. Còn chính ông thì bắt đầu tin vào điều ngược lại”.

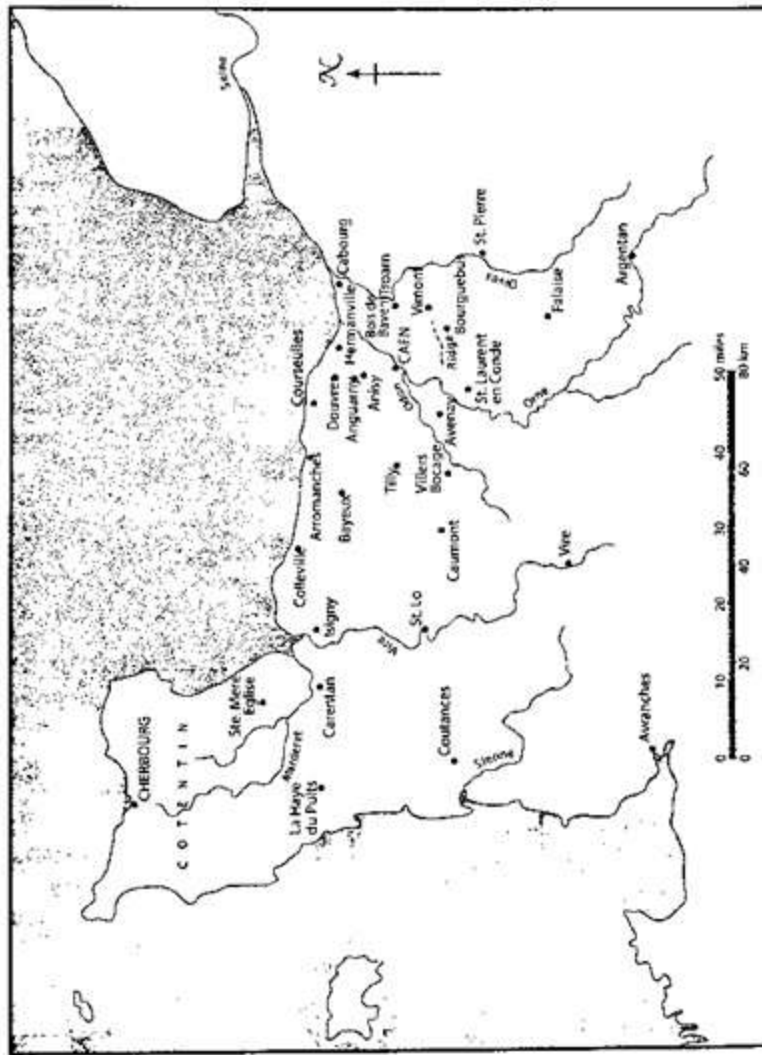
Bất kể điều gì đã đưa đến sự thăng chức của Rommel, ông vẫn thấy mình không phải nhân vật thích hợp để thành lập sở chỉ huy mới. Ông cũng nhanh chóng hiểu rằng mình đang bị qua mặt. Arnim và Messe tiếp tục làm việc trực tiếp với *Commando Supremo* và Kesselring cũng viện đến nhân vật này trong các vấn đề về Tunisia mà không buồn nhắc đến Rommel. Tuy nhiên, ông vẫn làm hết sức mình. Nhiệm vụ đầu tiên của ông là trao đổi với các chỉ huy chiến dịch tại chỉ huy sở của Tập đoàn quân Thiết giáp số 5 về các hoạt động trong tương lai, và được thông báo về một cuộc tấn công được dự kiến để tiêu diệt các lực lượng Đồng minh trong khu vực Medjez el Bab, cách bốn mươi dặm về phía tây Tunis. Rommel phê duyệt kế hoạch, trừ ý định rút lui ngay lập tức sau khi tấn công, ông muốn chiếm đất để trụ lại. Buổi tối 24 tháng Hai, ông nhận được yêu cầu từ Kesselring dừng việc rút lui của Sư đoàn Thiết giáp số 10 khỏi Kasserine; Arnim muốn nó phối hợp hành động trong cuộc tấn công vào Beja, cách hai

mười bốn dặm về phía tây Medjez. Đây là lần đầu tiên Rommel nghe nói như vậy, và nó kích động ông rất mạnh vì Arnim không hề thảo luận với ông về việc đó. Ông cho rằng cuộc tấn công đặt một mục tiêu quá tham vọng cho lực lượng có sẵn. Dù thế nào đi nữa thì việc rút lui của Sư đoàn Thiết giáp số 10 đã bắt đầu, nó đang bị đe dọa bởi một cuộc tấn công có thể cắt mất đường rút nếu dừng lại nơi nó đang ở. Cuộc tấn công của Arnim, có mật danh là Đầu Bò (*Ox Head*), bắt đầu ngày 26 tháng Hai. Thoạt đầu, nó làm quân Anh bất ngờ, nhưng họ sớm phục hồi. Cuộc chiến diễn ra trong khoảng ba tuần và quân Đức đã chiếm được một ít lãnh thổ, nhưng dừng lại ngay trước Beja.

Dù vậy, Rommel bấy giờ đang để mắt về phía đông. Tập đoàn, quân VIII đã bắt đầu cuộc tiến quân được chờ đợi vào Tunisia ngày 7 tháng Hai. Mười ngày sau đó, nó dừng lại tại Medenine, cách hai mươi dặm về phía nam phòng tuyến Mareth, và bắt đầu chuẩn bị tấn công. Rommel cho rằng một cuộc tấn công trước khi người Anh kịp tổ chức hệ thống phòng thủ sẽ làm họ mất thăng bằng và sẽ trì hoãn đáng kể cuộc tấn công của họ vào phòng tuyến Mareth. *Commando Supremo* chấp thuận ý tưởng đó ngày 23 tháng Hai, nhưng sẽ phải mất một ngày để tổ chức lực lượng. Chúng được hình thành từ các sư đoàn thiết giáp số 10, số 15, và số 21 như lực lượng tấn công, còn Sư đoàn Khinh binh số 90 và Sư đoàn Brescia sẽ làm lạc hướng sự chú ý của người Anh khỏi đòn đánh chính. Vấn đề của Rommel là Montgomery đã được Ultra cảnh báo kịp thời về cuộc tấn công và đã có thể chuẩn bị. Ngoài ra, Rommel chủ yếu thực hiện một cuộc tấn công chính diện hơn là sử dụng chiến thuật đặc trưng của mình là đánh vu hồi rồi bao vây đối thủ. Cuộc tấn công bắt đầu rạng sáng ngày 6 tháng Ba giữa sương mù dày đặc. Xe bọc thép của Anh theo dõi việc tiếp cận của Rommel, và sau đó, khi sương mù tan, các xe tăng Đức đã phải chịu hỏa lực dày đặc từ súng chống tăng và pháo binh được bố trí rất khéo léo. Đó là một thảm họa. Hơn năm mươi xe tăng Đức bị phá hủy với tổn thất nhỏ phía quân Anh, và những người sống sót đã buộc phải rút lui. Còn đối với Rommel, nó là dấu chấm hết.



Lúc này, ông kết luận rằng Tunisia đã mất và câu trả lời duy nhất là sơ tán các lực lượng phe Trục. Ông cảm thấy đã đến lúc ông rời khỏi châu Phi và nói chuyện riêng với Hitler về vấn đề này, cũng như rút cuộc có thể đi chữa bệnh. Có lẽ cọng rơm cuối cùng là một bức điện từ OKW từ chối yêu cầu của ông cho Messe rút lui đến Enfidaville vì sẽ giảm phạm vi phòng thủ của Cụm tập đoàn quân châu Phi xuống một trăm dặm và cải thiện tình hình tiếp tế. Ngày 8 tháng Ba, ông trao quyền chỉ huy cho một Arnim đang chán nản, viên phó tướng được chỉ định của ông, nhưng chỉ trên lý thuyết chứ không hơn, rằng Rommel sẽ trở lại. Ngày hôm sau, Rommel rời châu Phi, cũng hoàn toàn chán nản và gần như sụp đổ. Kể từ khi ông đạt đến đỉnh cao vào cuối tháng Sáu năm 1942, vận may của ông đã đi xuống, và ông phải tự hỏi liệu những ngày của mình như một chiến binh đã đến lúc kết thúc hay chưa.



Chiến trường Normandy. Bản đồ theo David Hoxley.

## CHƯƠNG 6

# KHỞI SẮC LẦN CUỐI

Rommel rời khỏi châu Phi như một người kiệt sức và trong tâm trạng chán nản. Mặc dù quyết định sẽ trở lại, nhưng ông buộc phải chấp nhận khả năng là chuyện này có thể sẽ không xảy ra và cảm thấy tội lỗi vì đã bỏ mặc quân sĩ của mình. Tám tháng qua là một quãng thời gian đầy ảm đạm với ông. Không có lấy một chiến thắng nào như những chiến công rực rỡ mà ông vẫn thường có. Thay vào đó là một cuộc đấu tranh liên tục, mà phần lớn thời gian là để chống lại nghịch cảnh. Tất cả những gì ông có thể làm bây giờ là cố cứu lấy Cụm tập đoàn quân châu Phi khỏi một sự hủy diệt hoàn toàn.

Rome là cảng đến đầu tiên trong hành trình và ông đã có một cuộc hội kiến với Mussolini. Ông ta hỏi ông về những gì đã xảy ra ở Medenine và quan điểm của ông về sức mạnh của Phòng tuyến Mareth, nơi ông đã để lại Tập đoàn quân Ý số 1 phòng thủ Tunisia. Rommel cố gây ấn tượng với ông ta về sự cần thiết phải thu hẹp phạm vi phòng thủ, nhưng Mussolini gạt phăng nhận xét đó, tuyên bố rằng Tunisia phải được cố thủ bằng mọi giá, rằng đó đơn giản chỉ là vấn đề ý chí. Ông ta ngụ ý rằng Rommel là kẻ chủ bại và rõ ràng đã bỏ ý định tặng thưởng Huân chương Vàng Quân công cho Rommel. Dù vậy, hai người đã chia tay khá thân ái.

Trạm dừng chân tiếp theo của Rommel sẽ là một trong những tổng hành dinh dã chiến của Hitler, trong trường hợp này là Vinnytsia ở Ukraine, có mật danh *Người Sói (Werewolt)*, nơi ông ta đang theo dõi cuộc phản công hậu Stalingrad của Erich von Manstein. Rommel tình cờ gặp Goring, và ông ta đề nghị đưa ông đến Vinnytsia trên đoàn tàu đặc biệt của mình, nhưng Rommel từ chối. Ông đến Tổng hành dinh của Hitler vào chiều 10 tháng Ba. Ông phải chờ vài tiếng đồng hồ vì Hitler đang đi thăm Manstein, nhưng tối hôm đó, ông được mời đến dùng trà với ông ta. Một lần nữa, Rommel cố thuyết phục Hitler về mức độ nghiêm trọng của tình hình ở

Tunisia. Cũng giống như với Mussolini, những lời nói của ông về sự cần thiết phải thu hẹp phạm vi phòng thủ và thậm chí di tản Tunisia hoàn toàn rơi vào những lỗ tai điếc. Rommel ở lại Vinnytsia suốt ba ngày và cuối cùng cũng có được một sự nhượng bộ nhỏ từ Hitler. Ông ta đồng ý rằng bộ binh ở phòng tuyến Mareth có thể rút lui đến Wadi Akarit và ông ta sẽ cử Đô đốc Karl Donitz, mới đây được thăng chức tư lệnh Hải quân Đức, đến Rome để thuyết phục Mussolini về sự cần thiết phải gửi đầy đủ tiếp tế tới Tunisia. Hitler cũng tặng thưởng Rommel Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ Kim cương, nhưng đã từ chối yêu cầu của ông được trở về vị trí chỉ huy ngay lập tức, khi nói rằng sẽ gửi ông đi nghỉ chữa bệnh. Có những chỉ thị yêu cầu phải giữ bí mật việc này để khiến quân Đồng minh tin rằng Rommel vẫn ở châu Phi.

Rommel trở về Wiener Neustadt và bắt đầu điều trị các chứng bệnh, một lần nữa tại khu điều dưỡng Semmering. Ông có khá nhiều thời gian bận rộn một mình. Ông đã mang theo rất nhiều tờ báo từ châu Phi và giờ đây bắt đầu viết về các chiến dịch của ông ở đó. Những bài viết này sau đó được Basil Liddell Hart tập hợp trong cuốn sách *Các bài viết của Rommel (The Rommel Papers)*. Những tin tức âm thầm hơn bao giờ hết từ Tunisia làm ông chán nản. Montgomery đã vượt qua Phòng tuyến Mareth bằng một vận động vu hồi thọc sâu, như Rommel đã lo sợ, nhưng không ngăn được Tập đoàn quân Ý số 1 thoát vây. Sau đó, ông ta đã chọc thủng phòng tuyến Wadi Akarit vào đầu tháng Tư, trong khi Tập đoàn quân số 1 của Anh ở phía tây áp sát toàn bộ mặt trận. Tuy nhiên, Montgomery thất vọng khi cố tấn công Enndaville, qua đó chứng minh đánh giá của Rommel về lợi thế của nó như một vị trí phòng ngự là chính xác. Trọng tâm sức ép chuyển sang Tập đoàn quân số 1 của Anh, nó bắt đầu một cuộc tấn công lớn vào cuối tháng Tư. Các lực lượng phe Trục, tuyến tiếp tế của họ hầu như chỉ thông qua hoạt động của hải quân và không quân, vẫn đang tiếp tục chiến đấu hết sức mình, nhưng không thể đảo ngược xu thế, và vào ngày 7 tháng Năm, cả Tunis và Bizerta đều thất thủ. Tàn quân của Cụm tập đoàn quân châu Phi sau đó rút về bán đảo Cape Bon và đầu hàng.

Vào ngày 9 tháng Năm năm 1943, hai ngày trước khi Tunisia đầu hàng, Rommel được triệu tập đến Berlin, nhưng mặc đồ dân sự để duy trì câu chuyện hoang đường rằng ông vẫn đang ở châu Phi. Ông đã gặp một Hitler run rẩy bởi thất bại ở Tunisia, trong đó 240.000 tù binh bị quân Đồng minh bắt. Vượt lên trên cả thảm họa Stalingrad, nó đã trở nên rõ ràng rằng chiều hướng đang nhanh chóng xoay chuyển có lợi cho quân Đồng minh. Điều làm Hitler và OKW lo lắng bây giờ là tương lai của nước Ý, đặc biệt nếu các nước Đồng minh tiến vào Ý, và cần phải làm gì về việc đó. Trong tâm trí của Hitler, người Ý duy nhất mà họ có thể dựa vào là Mussolini, nhưng nếu ông ta đã bị lật đổ, Ý và các nước vùng Balkans, nơi người Ý chiếm phần lớn trong lực lượng chiếm đóng, sẽ bị mất. Rommel đã tham dự một số cuộc họp chiến tranh và một kế hoạch đã được xây dựng, cần chiếm đóng nước Ý, Hitler định chuyển tám sư đoàn thiết giáp và bốn sư đoàn bộ binh từ Mặt trận phía Đông vào miền bắc nước Ý dưới sự chỉ huy của Rommel. Với mục đích này, Rommel sẽ thành lập một bộ khung cho sở chỉ huy cụm quân và bắt đầu lập kế hoạch chi tiết cho sự kiện, ông vui mừng vì được trọng dụng một lần nữa, và thậm chí còn vui mừng hơn vì có thể có được người bạn cũ ở châu Phi là Alfred Gause làm tham mưu trưởng. Mỗi lo lắng chính của Rommel là các con đèo trên dãy Alpine dẫn vào nước Ý. Ông biết rất rõ rằng người Ý hoàn toàn có khả năng bịt kín chúng và có các tiền đồn phòng thủ nằm dọc theo biên giới Ý. Vì vậy, bất cứ lực lượng Đức nào cũng sẽ phải triển khai rất nhanh chóng để ngăn chặn điều này. Tuy nhiên, ở đây có hai kịch bản có khả năng xảy ra. Kịch bản thứ nhất, có mật danh là Alaric, giả định rằng Ý vẫn còn trong chiến tranh nhưng cần được hỗ trợ. Trong trường hợp này, các lực lượng Đức sẽ được đưa dần vào từ Áo và Bavaria. Tuy nhiên, nó sẽ yêu cầu xử lý các vấn đề chính trị cẩn thận để không làm khó chịu tâm thế nhạy cảm của người Ý và đẩy nước này vào vòng tay của quân Đồng minh. Lựa chọn thứ hai, phe Trục sẽ quyết liệt hơn. Nếu người Ý có vẻ như đầu hàng Đồng minh, lực lượng vũ trang của họ cần phải được nhanh chóng tước vũ khí. Hai phương án có thể phải đưa vào hoạt động gần như đồng thời và cũng cần thiết phải xây dựng một chiến lược để bảo vệ nước Ý. Do đó, Rommel bận rộn suy tính khá nhiều.

Rommel tiếp tục hiện diện thường xuyên tại cuộc họp chiến tranh của Hitler, bất kể chúng được tổ chức ở đâu. Vì vậy, vào đầu tháng Bảy, ông có mặt tại Hang Sói ở Đông Phổ và chứng kiến sự mở màn Chiến dịch Citadel, một cuộc tấn công lớn để khép chặt vòng cung Kursk trên mặt trận phía Đông. Sau khởi đầu đầy hứa hẹn, chiến dịch bắt đầu mất đà khi đối mặt với sự kháng cự kiên quyết của người Nga. Sau đó, vào ngày 10 tháng Bảy có tin tức về lực lượng Anh - Mỹ đã đổ bộ lên đảo Sicily. Nó đã cho Hitler cái cớ để hạ màn cuộc tấn công tại Kursk. Quyết định đầu tiên của Hitler là gửi thêm quân để tham gia với hai sư đoàn Đức đã có mặt sẵn trên hòn đảo này. Tướng Hans Hube được cử đi với một sư đoàn thiết giáp đặc nhiệm và hai trung đoàn dù. Một viên tướng Ý phụ trách chung, nhưng Hitler đã yêu cầu một người Đức nắm quyền chỉ huy thực tế. Rommel đề nghị Hube, nhưng Goring muốn đó phải là một sĩ quan Không quân (Luftwaffe), với lý do là một tỷ lệ lớn lực lượng này là từ quân đổ bộ đường không, là phạm vi của Không quân Đức. Hitler đã chọn Hube, để làm hài lòng Rommel, nhưng hai ngày sau, 18 tháng Bảy, Rommel ghi trong nhật ký: “Tôi nghe nói Quốc trưởng đã được khuyên không để tôi chỉ huy ở Ý vì tôi quan hệ không tốt với người Ý. Qua chuyện này, tôi có thể hình dung ra Không quân Đức ra sao”. Đó là một đòn bôi nhọ, nhưng Rommel đã nhanh chóng được giao nhiệm vụ khác.

Trước cuộc xâm chiếm Sicily, quân Đồng minh đã tiến hành một số kế hoạch nghi binh để làm cho người Đức tin rằng họ sẽ đổ bộ ở một nơi khác. Một trong số đó là Chiến dịch *Mincemeat (Nhân bánh)*, nó liên quan đến việc sử dụng tàu ngầm thả một xác chết mặc quân phục sĩ quan thủy quân lục chiến của Hoàng gia Anh trên bờ biển Tây Ban Nha. Trên người anh ta có một bức thư gửi cho Tướng Sir Harold Alexander, chỉ huy lực lượng Đồng minh tại Tunisia, nói rằng một cuộc xâm chiếm Hy Lạp đã được lên kế hoạch. Thông tin được đưa tới người Đức, và Hitler bắt đầu lo lắng, thậm chí đến mức gửi quân tiếp viện đến đó. Bây giờ, với việc Đồng minh đang tiến vững chắc ở Sicily, Hitler lo rằng cuộc tấn công vào Hy Lạp có thể sắp nổ ra. Ngày 23 tháng Bảy, ông ta ra lệnh cho Rommel bay đến Hy Lạp và chuẩn bị đảm nhận vai trò chỉ huy, nhưng cũng phải báo cáo trực

tiếp với ông ta về tình trạng phòng thủ ở đó. Hai ngày sau, Rommel và Gause hạ cánh xuống Salonika với cảm giác rằng họ đang bị đẩy ả vào một cái ao tù. Tối hôm ấy, họ có một cuộc họp với Tướng Không quân Alexander Lohr, người từng là Tư lệnh quân đội Đức ở Balkans. Rommel đã lên kế hoạch để bay vòng quanh xứ sở này vào ngày hôm sau để có được cảm giác đầy đủ, nhưng giữa đêm, một cuộc điện thoại từ OKW đã thay đổi mọi thứ.

Sicily có vẻ như sẽ sớm được bổ sung vào danh sách dài những thất bại của quân Ý, hầu hết người Ý đều thấy rõ ràng rằng để bảo tồn đất nước của họ và tránh thương vong thêm nữa thì lựa chọn duy nhất là đầu hàng quân Đồng minh. Mussolini là một trở ngại cho điều này, và sự lãnh đạo của ông ta đã chứng tỏ là thảm họa. Với sự đồng ý của vua Victor Emmanuel, Đại hội đồng Phát-xít (the Fascist Grand Council) đã thông qua một nghị quyết bất tín nhiệm đối với Mussolini vào ngày 25 tháng Bảy và ông ta đã bị bắt. Một chính phủ mới dưới quyền Thống chế Pietro Badoglio được thành lập và ngay lập tức mở cuộc đàm phán bí mật với phe Đồng minh. Cuộc gọi Rommel nhận được từ OKW nói với ông rằng Mussolini đã bị giam giữ và triệu tập ông về thẳng Tổng hành dinh của Hitler. Rommel đến nơi vào buổi trưa ngày 26 và thấy hầu hết các thủ lĩnh Quốc xã đều đã có mặt. Tình hình ở Ý vẫn còn mơ hồ, nhưng không nghi ngờ gì rằng nước này sẽ đầu hàng và Đồng minh sẽ đổ bộ lên nửa phía bắc của nó. Nhiệm vụ của Rommel cũng giống như ông đã từng làm trước đây, tổ chức triển khai quân Đức ở miền bắc Ý. Cũng có người nói đến việc giao cho ông chỉ huy các lực lượng ở Sicily, nhưng cả Keitel và Jodl đều phản đối việc này. Theo Joseph Goebbels: “Họ không muốn thấy ông ta có quá nhiều quyền lực và quá nhiều quân đội - họ đang ghen tị với ông ta”. Rommel thành lập sở chỉ huy của mình trên một đoàn tàu lửa trong khu vực Munich dưới cái tên nguy trang Đơn vị Phục hồi OKW Munich. Hitler đặc biệt chỉ thị cho ông, Gause, và những sĩ quan khác trong ban tham mưu của ông không được đặt chân sang nước Áo cũng như nước Ý vào thời gian này. Trong trường hợp người Ý quyết định kháng cự trong hệ thống phòng thủ biên giới của họ, Rommel được giao hai sư đoàn bộ binh, một số đội quân từ một trường

huấn luyện miền núi, và ba nhóm xe tăng PzKw VI Tiger mạnh mẽ từ các căn cứ huấn luyện khác. Bây giờ vấn đề chỉ là chờ một lời từ Hitler. Nó đến không lâu sau.

Ngày 29 tháng Bảy, người Đức nghe trộm được một cuộc điện thoại giữa Winston Churchill và Franklin Roosevelt trên đường dây liên lạc riêng xuyên Đại Tây Dương của họ, trong đó Churchill nói về việc đình chiến sắp xảy ra ở Ý. Vì vậy, Hitler đã ra lệnh tiến hành Chiến dịch Alaric vào ngày hôm sau. Sư đoàn Thiết giáp số 25 là đơn vị đầu tiên tiến vào Ý, và đích thân Rommel trao mệnh lệnh cho viên chỉ huy tiểu đoàn dẫn đầu. Ông tỏ ra thân thiện với người Ý và giải thích rằng họ là lực lượng tiếp viện được điều đến Sicily. Ông sẽ chỉ khai hỏa nếu bị tấn công, nhưng sẽ tháo ngòi nổ tất cả những vụ phá hủy cầu và cầu cạn. Mặc dù thoạt đầu Rommel không được phép đi cùng đội quân, như thói quen bình thường của ông, nhưng ông là người có khiếu hài hước. Ông tin rằng ông sẽ sớm lấy mất chức Tổng tư lệnh phương Nam của Kesselring, nhất là vì ông này đã không kiểm soát được những gì Rommel đang làm. Đã có một vài khoảnh khắc căng thẳng và những chỉ báo về sự không khoan nhượng của người Ý, nhưng nói chung việc di chuyển của Cụm tập đoàn quân B, như đội quân của Rommel chính thức được gọi, diễn ra khá suôn sẻ. Sau đó, người Ý bắt đầu gây khó khăn. Họ cố cản trở việc di chuyển đường bộ và đường sắt của đội quân Rommel, nhưng ông vẫn tiếp tục sử dụng cách tiếp cận ngoại giao. Chỉ khi người Ý chặn đường đến căn cứ hải quân của họ tại La Spezia thì Rommel đã chắc chắn rằng họ có ý định đổi phe. Ngày 11 tháng Tám, Rommel được lệnh trở về Hang Sói để tham vấn với Hitler. Ông ta nghĩ, giống như Rommel, rằng người Ý đã sắp sửa đổi phe, và lên án Kesselring, đại sứ Đức tại Rome, và Rintelen vì đã tin ngược lại. Rommel rất hài lòng với sự tin cậy mà Hitler đã thể hiện với ông và nói với Jodl rằng Cụm tập đoàn quân B nên chỉ huy toàn bộ quân đội Đức ở Ý, chứ không chỉ là những đạo quân ở miền bắc. Jodl không chắc chắn như vậy. Rommel nổi tiếng hơn nữa khi Hitler chỉ thị cho ông đến Ý và gặp các chỉ huy của Ý để xác định vị trí của họ.



Rommel, có Jodl tháp tùng, hạ cánh xuống sân bay Bologna buổi sáng ngày 15 tháng Tám. Được hộ tống bởi một tiểu đoàn vũ trang SS từ Sư đoàn Thiết giáp Cận vệ (Leibstandarte) SS số 1 của Sepp Dietrich, bây giờ thuộc Cụm tập đoàn quân B, họ đến một biệt thự bên ngoài thành phố để gặp các tướng Ý. Rommel để cho Jodl làm hầu hết việc nói chuyện. Cuộc gặp diễn ra không tốt. Tướng Mario Roatta, người phát ngôn phía Ý, đã lảng tránh các câu hỏi của Jodl. Ông ta cũng mạnh mẽ phản đối sự hiện diện của lực lượng SS ở Ý. Khi Jodl nói với ông ta ý định để Rommel chỉ huy toàn bộ quân đội phe Trục ở miền bắc Ý, còn Kesselring chỉ huy ở miền nam, thì Roatta đề nghị Rommel chuyển quân xuống miền trung và miền nam nước Ý. Việc triển khai này tất nhiên có nghĩa là người Đức sẽ bị cắt đứt với lực lượng Ý ở miền bắc. Hai ngày sau, Tướng Vittorio Ambrosio viết một lá thư giận dữ cho OKW đòi Rommel phải rời khỏi Ý. *Commando Supremo*, ông ta tuyên bố, đã đẩy ông ta khỏi Tunisia, và hoàn toàn không phù hợp để trao quyền chỉ huy ở Ý cho Rommel. Cùng ngày, Rommel đến hồ Garda, nơi ông dự định thành lập sở chỉ huy của mình. Cũng hôm đó, Tướng George S. Patton của Mỹ tiến vào Messina, đánh dấu sự kết thúc Chiến dịch Sicilia. Tuy nhiên, các sư đoàn Đức trên đảo đã thực hiện tốt việc đào thoát về đất liền Ý.

Việc thiết lập tổng hành dinh của Rommel không phải là không gặp khó khăn, đặc biệt là vì người Ý từ chối cho ông đặt dây cáp điện thoại về Đức, nhưng còn có những thứ khác trong tâm trí Rommel. Không quân chiến lược của Đồng minh tấn công nước Đức ngày càng mạnh mẽ hơn, đặc biệt là với những trận tấn công “bão lửa” vào Hamburg bởi Bộ tư lệnh Không lực Hoàng gia Anh (RAF). Wiener Neustadt ở gần các nhà máy sản xuất máy bay Messerschmitt và Rommel lo rằng ngôi nhà của mình có thể bị phá hủy. Vì thế, ông quyết định chuyển tất cả giấy tờ, tiền bạc và những vật có giá trị khác của ông đến chỗ an toàn. Nhớ lại rằng một trong những sĩ quan anh em của mình ở Tiểu đoàn Sơn cước Wurttemberg có một trang trại nằm sâu trong vùng nông thôn Bavarian, Rommel bay đến thăm anh ta ngày 22 tháng Tám và anh ta đã đồng ý trông nom tài sản cho Rommel. Đồng thời, ông nói với Lucie bắt đầu tìm nhà và đề nghị chuyển tới

Württemberg. Điều này đã được thực hiện, và Rommel một lần nữa hướng sự chú ý sang Ý.

Ông nhận ra rằng rất có thể sẽ phải đối mặt với các cuộc đổ bộ của quân Đồng minh và cảng La Spezia rất có thể là mục tiêu, vì sau đó quân Đồng minh có thể bắt giữ các tàu Ý có căn cứ ở đó. Đồng thời, ông cũng có thể phải đưa Chiến dịch Axis vào hoạt động, và đi đến kết luận rằng cách duy nhất để đánh bại cuộc đổ bộ đường biển là chiến đấu ngay trên các bãi biển. Vì thế, ông muốn triển khai lực lượng để bảo vệ bờ biển, nhưng điều này có nghĩa là sẽ không có đủ lực lượng để tước vũ khí, và có thể phải đánh nhau, với người Ý cùng lúc. Vì những lý do đó, ông tin rằng toàn bộ lực lượng Đức ở Ý nên được tập trung ở miền bắc. Một lý do nữa là nó làm giảm thiểu ý nghĩa quân sự của việc quân Đồng minh đổ bộ lên miền nam Ý, vì điều này sẽ khiến họ phải chiến đấu mở đường đi qua toàn bộ chiều dài nước Ý. Kesselring lại thấy khác, qua con mắt của một phi công. Quân Đồng minh sẽ cần máy bay chiến đấu để bảo vệ các cuộc đổ bộ của họ. Sự hỗ trợ có thể được cung cấp từ Sicily, nhưng ngay cả vị trí này cũng có nghĩa là miền bắc Ý nằm ngoài tầm hoạt động của máy bay của Đồng minh. Ngoài ra, những sân bay tốt ở Ý tất cả đều nằm ở miền nam, và nếu họ đã đầu hàng, không quân Đức sẽ không thể hỗ trợ thích hợp cho các lực lượng mặt đất ở phía bắc. Kesselring đã cử chỉ huy không quân của mình, Wolfram von Richthofen, đến gặp Rommel ngày 17 tháng Tám để trình bày quan điểm của ông ta. Trong khi đã đồng ý về việc cần phải xử lý người Ý như thế nào - với sự tàn nhẫn - họ lại khăng khăng cố chấp về tất cả những thứ khác. Richthofen đã viết, Rommel “hoàn toàn thiếu quan điểm tổng thể. Nhìn mọi thứ chỉ từ quan điểm quân sự hẹp nhất, bất kể tình hình chiến lược. Dường như hết sức bướng bỉnh, chỉ nghĩ về phương diện chiến thuật, với một chút ác cảm từ châu Phi về vấn đề cung cấp của mình”.

Nhưng chính Kesselring lại là người đọc tình huống một cách chính xác. Các vị trí của cuộc đổ bộ đã được lựa chọn bởi quân Đồng minh với sự yểm trợ trên không. Họ bắt đầu vào ngày 3 tháng Chín. Tập đoàn quân VIII của Montgomery đổ bộ hầu như không mấy khó khăn ở mỏm cực nam nước Ý và bắt đầu tiến nhanh về phía bắc. Cũng ngày hôm đó, người Ý đã ký một

hiệp ước đình chiến ở Sicily, nhưng nó được giữ bí mật vào thời điểm này. Năm ngày sau là cuộc đổ bộ chính của Tập đoàn quân số 5 quân đội Mỹ của Tướng Mark Clark tại Salerno. Tướng Dwight D. Eisenhower, Tư lệnh tối cao quân Đồng minh ở Địa Trung Hải, công bố trên đài phát thanh về sự đầu hàng của Ý ngay trước khi quân đội đổ bộ, đó là một sai lầm, vì nó không được giả định sẽ lan truyền cho đến khi họ lên bờ. Trước khi hành động, OKW đã kiểm tra với Thống chế Badoglio rằng đây là có phải là sự thực không và mãi cho đến buổi tối cùng ngày, 8 tháng 9, Rommel, vẫn còn ở Munich, đã nhận được mật mã để đưa Chiến dịch Axis vào hành động. Các cuộc nổi dậy ở Milan và Turin nhanh chóng bị dập tắt, hàng ngàn binh sĩ Ý bị tước vũ khí và gửi đến các trại tù binh chiến tranh ở Đức. Bình luận sau đó của Rommel là: “Quả là kết thúc đáng xấu hổ cho một quân đội!”. Quân Đức cũng nhanh chóng chiếm Rome và tiến đến ngăn chặn vị trí đổ bộ Salerno. Một điều mà Rommel không thể làm được là ngăn chặn các tàu chiến Ý tại La Spezia thoát ra biển để đầu hàng. Ngày 9 tháng Chín, Cụm tập đoàn quân B của Tổng hành dinh (HQ) cuối cùng đã được thành lập ở hồ Garda và tất cả dường như đã tiến triển tốt. Năm ngày sau, Rommel thành lình trở bệnh. Vào đêm 14 tháng Chín, ông bị một cơn đau bụng và nôn mửa. Nó là chứng viêm ruột thừa. Ông được đưa đến bệnh viện và phẫu thuật, nhưng không được ra viện cho đến ngày 27 tháng Chín. Cũng trong buổi chiều hôm đó, ông được triệu tập đến Hang Sói để thảo luận về chiến lược tương lai ở Ý.

Trong khi Rommel nằm bệnh viện, Kesselring đã tung ra những cuộc phản công dữ dội ở bãi đổ bộ Salerno, nhưng họ đã thất bại trong việc xóa sổ nó. Các Tập đoàn quân 5 và 8 đã liên kết với nhau. Do đó, Kesselring được sự cho phép của Hitler vừa chiến đấu vừa rút lui về phía bắc, tận dụng tối đa việc phá hoại để cản đường tiến của quân Đồng minh. Mussolini cũng được cứu thoát trong một chiến dịch táo bạo được thai nghén bởi Tướng Kurt Student, một chỉ huy không quân hàng đầu của Đức, và bây giờ đang lên kế hoạch thiết lập một nước cộng hòa phát-xít mới tại Salo ở miền bắc Ý. Cuộc họp, trong đó Kesselring cũng có mặt, đã diễn ra ngày 30 tháng Chín, cả ông ta và Rommel đều báo cáo tình hình, và Hitler rõ ràng

chấp thuận những gì Kesselring đã làm để làm chậm bước tiến của quân Đồng minh. Thật vậy, quân Đồng minh bị cầm chân tại miền nam Ý càng lâu càng tốt, vì nó sẽ làm họ kiệt sức. Tất nhiên, chiến lược này diễn ra hoàn toàn trái ngược với quan niệm của Rommel rút lui về phòng tuyến cố thủ ở Apennines bắc Rome. Lập trường của Kesselring còn được củng cố hơn nữa khi đề xuất của ông ta cầm chân quân Đồng minh ở vùng núi phía nam Rome được cả Hitler và OKW chấp thuận. Rommel chỉ ra rằng kế hoạch này có một thiếu sót rõ ràng, cụ thể là quân Đồng minh có thể đánh bọc sườn thứ được biết như là Phòng tuyến Gustav bởi việc đổ bộ của lực lượng thủy quân lục chiến, là điều mà cuối cùng họ đã cố gắng thực hiện ở Anzio vào tháng Giêng năm 1944. Nhưng phản đối của ông đã bị bỏ qua.

Mặc dù Hitler chấp thuận ý tưởng của Kesselring chứ không phải của Rommel, nhưng vào ngày 17 tháng Mười, ông ta nói rằng Rommel sẽ là tổng tư lệnh tại Ý còn Kesselring sẽ được bổ nhiệm đến Na Uy. Nhưng có một điều kiện. Rommel phải cố thủ phòng tuyến do Kesselring chọn ở phía nam Rome. Rommel phản đối mạnh mẽ và yêu cầu một chỉ thị trao cho ông quyền tự do hành động. Ông cũng làm rõ rằng Ý không thể giữ được lâu; tính chất “chủ bại” của ông được thể hiện một lần nữa. Trên đường trở về hồ Garda hai ngày sau đó, ông nghe được từ Jodl rằng văn bản xác nhận việc bổ nhiệm ông đang trên đường đến. Tối hôm đó, Jodl gọi điện và nói rằng việc bổ nhiệm đã được rút lại. Một vài ngày sau, Hitler thông báo Kesselring rốt cuộc đã được bổ nhiệm. Ông ta thích sự lạc quan vốn có trong Albert Tươi cười (biệt danh của Kesselring) hơn là sự bi quan từ Rommel. Trong một bức thư gửi cho Lucie, Rommel viết: “Có lẽ anh đã không gọi lên những hy vọng lớn lao rằng vị trí này sẽ được giữ, có lẽ sự lần lữa của anh trong việc tiếp nhận quyền chỉ huy là nguyên nhân. Dĩ nhiên, một lần nữa, có lẽ có những lý do hoàn toàn khác”.

Rommel nói lời chia tay với nước Ý ngày 21 tháng Mười một năm 1943, ngày Kesselring chính thức trở thành Tổng tư lệnh ở Ý, nắm các lực lượng được kiểm soát bởi Cụm tập đoàn quân B dưới sự chỉ huy của ông. Rommel được Hitler trao một nhiệm vụ mới ở Tây Âu. Điều kích hoạt cho sự phân công mới này là một đánh giá tình hình được Gerd von Rundstedt,

Tổng tư lệnh Mặt trận phía Tây, viết vào cuối tháng Mười. Cho đến thời điểm đó, mặt trận này, không phải là khu vực hoạt động tích cực, đã bị giữ tương đối thiếu quân, đặc biệt là các đơn vị cơ động. Phần lớn những gì Rundstedt có được hoặc là những sư đoàn bộ binh chất lượng thấp hoặc những sư đoàn khác đã được tái củng cố sau khi chiến đấu ở mặt trận phía Đông, không sư đoàn nào trong số đó ở lại với ông ta lâu dài. Đến mùa thu năm 1943, ông ta đã nhận ra một cách rõ ràng rằng các nước Đồng minh sẽ tấn công châu Âu, và nước Đức cần phải tăng cường lực lượng ở đây. Như ông ta đã chỉ ra trong bản đánh giá, với 1.600 dặm bờ biển cần bảo vệ, nó không thể nào tạo ra một rào chắn liên tục, và ông ta chỉ có thể canh chừng những bờ biển này nhờ các trạm quan sát, chứ không phải bảo vệ chúng về thực chất. Trong khi ông ta chấp nhận rằng Bức tường chắn Đại Tây Dương, đại diện cho hệ thống phòng thủ ven biển đã được xây dựng, đã giúp ngăn chặn quân Đồng minh - và không phải như một vũ khí tuyên truyền - thì trận chiến chỉ có thể thắng nếu có lực lượng cơ động dự trữ. Vậy mà tất cả những gì ông ta có trên chiến trường này chỉ là ba sư đoàn thiết giáp đặc nhiệm SS, mà một trong số đó chỉ mới bắt đầu hình thành. Hitler đã lưu ý ngay lập tức tiếng kêu bi thương này và vào ngày 3 tháng Mười một đã ban hành Chỉ thị số 51, tuyên bố rằng hệ thống phòng thủ ở phía Tây sẽ phải được củng cố ngay lập tức, đặc biệt là về sự cơ động, năng lực chống tăng, và pháo binh.

Chính trong bối cảnh đó mà Rommel đã gặp Hitler hai ngày sau khi bản chỉ thị được ban hành. Hitler muốn ông tiến hành nghiên cứu việc phòng thủ và đưa ra các khuyến nghị để cải thiện. Rommel cũng được giữ lại sở chỉ huy Cụm tập đoàn quân B, khiến Rommel hy vọng rằng ông có thể được trao một vị trí chỉ huy chiến dịch khác. Khi nghe Rommel đến, Rundstedt, như ông ta tự thừa nhận, thấy mình đã qua thời hoàng kim và sức khỏe đang có vấn đề, thực sự hy vọng rằng Rommel sẽ thay thế ông ta, nhưng một cuộc gặp gỡ Keitel đã làm rõ vấn đề. Keitel nói rằng không có dự định để Rommel kế nhiệm ông ta, vì Rommel chỉ thích hợp cho “những cuộc tấn công kiểu Seydlitz như ở Rossbach, chứ không phải cho các hoạt động chiến lược lớn hơn”. (Keitel ám chỉ đến Friedrich Seydlitz, viên chỉ huy kỵ

binh Phổ của Frederick Đại đế, người đã đánh thọc sườn quân đội Áo-Pháp đông hơn rất nhiều tại Rossbach vào tháng Mười một năm 1757 và đã giành được một chiến thắng tuyệt đẹp). Còn Rommel lại vui mừng với triển vọng đó và rõ ràng đã làm Hitler nổi giận: “Anh tỏ ra sức mạnh gì chứ! Và anh gọi lên cho người của anh niềm tin và tự tin gì chứ!”, ông lưu ý trong nhật ký trên đường trở về Ý.

Trước khi bắt đầu chuyến thanh sát, Rommel đã tranh thủ một vài ngày với Lucie và Manfred, bây giờ họ tạm thời sống trong một biệt thự gần Ulm, tại quê hương Swabia của Rommel. Ngày 1 tháng Mười hai, ban tham mưu của ông được hình thành, Rommel lên một đoàn tàu tại Munich và tới Đan Mạch, nơi ông bắt đầu việc thanh sát. Một cuộc xâm chiếm quốc gia đó được coi là không thể xảy ra, nhưng chỉ thị cho Rommel là kiểm tra toàn bộ Bức tường Đại Tây Dương. Ông lưu ý rằng, nếu có gì phải lo lắng về khu vực này của Bức tường Đại Tây Dương, thì đó là chỉ có một vài pháo đài ven biển và lực lượng phòng thủ quá xa nội địa. Bay trở về sở chỉ huy của mình tại Munich với chỉ huy công binh Wilhelm Meise, hai tuần sau đó, Rommel bắt đầu xây dựng ý tưởng. Ông lý luận rằng ưu thế trên không áp đảo mà các nước Đồng minh nhiều khả năng có sẽ khiến cho việc tiếp tế cho tiền tuyến rất khó khăn. Điều này có nghĩa là người Đức sẽ không thể tiến hành bất kỳ trận chiến cơ động nào. Do vậy, cuộc xâm chiếm phải bị đánh bại ngay trên các bãi biển, nên việc tăng cường bảo vệ bờ biển là tối quan trọng, bao gồm cả việc triển khai tối đa các lực lượng sát gần bờ biển. Có lẽ suy nghĩ lại về El Alamein, Rommel bảo Meise rằng ông muốn các bãi biển và các vùng nước ngoài khơi xa được rải mìn.

Vào thời gian Rommel trở về Đức, một ngôi nhà mới đã được chính quyền thành phố Ulm dành cho gia đình ông. Nó ở Herrlingen, ngoại ô Ulm và từng là nhà của một người Do Thái già cho đến khi bị sung công vào năm 1942. Cần phải tu sửa trước khi gia đình Rommel chuyển vào ở, nhưng Rommel có thể kiểm tra ngôi nhà trước khi ra đi một lần nữa, lần này đến nước Pháp.

Rommel đến Pháp ngày 18 tháng Mười hai, đóng quân trong một lâu đài ở Fontainebleau thuộc vùng ngoại ô thủ đô nước Pháp. Ngày hôm sau, ông

đến báo cáo với Rundstedt, người đang sống trong Khách sạn Georges V sang trọng ngay giữa Paris. Rundstedt phác họa cho Rommel một bức tranh âm ảm về tình hình hiện tại. Sau đó, một số sĩ quan tham mưu cao cấp đến nhập hội với hai người. Tướng Bodo Zimmermann, chỉ huy tác chiến của Rundstedt, cũng có mặt và nhớ lại rằng cả Rommel cũng như Rundstedt đều không mặn mà gì với việc chuyện trò và “đó là một bữa ăn im lặng một cách kì lạ, bất kỳ ai có mặt hôm đó sẽ không bao giờ quên”.

Sự thật là họ có những tính cách rất khác nhau. Rundstedt là người lão thành nhất trong lực lượng sĩ quan Phổ và là người tin vào việc ủy quyền tối đa cho ban tham mưu của mình và ghê tởm việc tự quảng cáo. Ông ta, cũng như nhiều người khác, coi việc Rommel giành được những vòng nguyệt quế chỉ trong một sự kiện thứ yếu và không có kinh nghiệm chiến tranh thực sự như nó đang diễn ra trên Mặt trận phía Đông. Ông ta ngưỡng mộ lòng dũng cảm của Rommel và công nhận khả năng của ông cho các chiến dịch ở mức độ thấp, nhưng không thể được coi là một chỉ huy cấp cao, mặc dù Rundstedt đã chuẩn bị sẵn sàng chấp nhận bị Rommel thay thế. Ông ta cũng không chấp nhận sự tiếp xúc gần gũi với Hitler của Rommel, đặc biệt là thực tế rằng Rommel có thể nhắc điện thoại và nói chuyện trực tiếp với Quốc trưởng, điều mà Rundstedt sẽ không bao giờ làm.

Về phần mình, Rommel luôn có sự không ưa thích người Phổ nói chung. Ông coi Rundstedt chỉ như một nhân vật xuất sắc trong quá khứ và khó chịu với sự thờ ơ rõ ràng từ ban tham mưu của Rundstedt và lối sống sang trọng của họ. Mặc dù vậy, họ phải làm việc cùng nhau, đặc biệt là vì bộ máy tuyên truyền của Đức Quốc xã đã làm âm ỉ về việc Rommel đang ở phương Tây; Rundstedt được phác họa như “người bảo đảm cho sự an toàn của pháo đài châu Âu chống lại tất cả các nỗ lực xâm nhập của Mỹ và Anh, còn Rommel là con người của hành động hoặc người chỉ huy tiền tuyến”.

Rommel một lần nữa lên đường làm công việc thanh sát. Cá nhân ông tin rằng cuộc đổ bộ của quân Đồng minh sẽ xảy ra ở bờ biển nước Bỉ hoặc bờ biển miền bắc nước Pháp và bao gồm cả sông Somme. Vì thế, chuyến ghé thăm tiếp theo của ông là đến Tập đoàn quân số 15 của Tướng Hans von Salmuth chịu trách nhiệm về khu vực này. Ông thuyết phục Salmuth về

việc phải làm cho lực lượng của ông ta tiến triển tốt để họ có thể tung ra ngay lập tức những đòn phản công đẩy kẻ địch trở về biển và nhấn mạnh đến sự cần thiết phải bố trí các bãi mìn dày đặc. Ông cũng nói với chỉ huy của Tập đoàn quân số 15 về lời hứa một ngàn máy bay chiến đấu sẽ được triển khai về phía Tây. Sau đó, ông trở lại Fontainebleau để viết về những phát hiện của mình.

Ông dành ngày Giáng sinh với ban tham mưu và binh lính tại sở chỉ huy. Ông gọi điện cho Lucie và được biết Manfred, ở tuổi mười lăm, đã được huy động phụ trợ cho Không quân Đức, làm việc với súng phòng không. Vì thế, Rommel viết cho con một lá thư: “Con sẽ phải học cách chấp hành mệnh lệnh của cấp trên mà không trả lời lại. Thường thì sẽ có những mệnh lệnh không phù hợp với con, hoặc con không hiểu. Hãy tuân lệnh mà không hối hận gì. Cấp trên không thể ba hoa dài dòng với cấp dưới của mình, chỉ là không có thời gian để đưa ra lý do cho mỗi mệnh lệnh”.

Sau đó, ông trở lại gặp Rundstedt. Lần này cuộc họp của họ đã tốt hơn nhiều. Rundstedt chấp thuận chiến lược phòng thủ tuyến trước của Rommel và đồng ý rằng điểm tấn công có khả năng nhất là ở hai bên của Somme, mặc dù Rundstedt cũng nghĩ rằng Pas de Calais, nơi Eo biển Anh hẹp nhất, là một lựa chọn có khả năng. Điểm khác biệt duy nhất là Rommel muốn các sư đoàn cơ động ở gần bờ biển hơn trong khi Rundstedt muốn chúng được tập trung xa hơn về phía sau để chúng có thể phản ứng theo bất kỳ hướng nào. Tạm thời, vấn đề này được gác lại.

Tuy nhiên, Rundstedt vẫn chưa rõ về vị trí của Rommel trong hệ thống chỉ huy. Ông ta tìm cách làm rõ từ OKW và được cho biết rằng Rommel chịu sự chỉ huy của ông ta, ngoại trừ trường hợp một cuộc xâm lược Đan Mạch hay sự cần thiết phải chiếm Hungary, trong trường hợp đó, sở chỉ huy của Rommel sẽ được tách khỏi ông ta. Vào giữa tháng Giêng năm 1944, tình hình cuối cùng đã được giải quyết khi Hitler quyết định rằng Rommel phải chỉ đạo hoạt động của khu vực ven biển trải dài từ Hà Lan ở phía bắc vòng xuống sông Loire ở Pháp. Dưới quyền chỉ huy của ông có Tập đoàn quân số 15 của Salmuth và Tập đoàn quân số 7 của Friedrich Dollmann, đang bảo vệ Normandy và Brittany.



Khi năm mới đến, Rommel đang hoạt động như điên. Ông liên tục di chuyển, thúc giục người của Salmuth nỗ lực hơn nữa để chuẩn bị công tác phòng thủ bờ biển. Salmuth tự cảm thấy người của ông ta đã phải làm việc quá sức và không có thời gian cho họ để tiến hành công việc huấn luyện khác. Ông ta phàn nàn với Rommel, rằng chương trình của ông là quá tham vọng. Hai người đã có một cuộc cãi vã đầy tức giận, nhưng rồi bụi bặm cũng lắng xuống.

Mãi đến ngày 22 tháng Giêng, Dollmann mới có dịp gặp Rommel. Dollmann cố thuyết phục ông về khả năng Normandy là khu vực đổ bộ của quân Đồng minh và chỉ ra rằng đội quân của ông ta bị kéo căng như thế nào để bảo vệ phần bờ biển của họ. Rommel, không bị thuyết phục, lập luận là cuộc đổ bộ sẽ diễn ra tại khu vực của Salmuth vì đó là tuyến đường ngắn nhất để đến vùng công nghiệp chính của nước Đức, vùng Ruhr. Thậm chí, ông nghĩ rằng đội quân của Dollmann đã có một cuộc sống quá dễ dàng. Một trong các tư lệnh sư đoàn của Dollmann rất vui khi gặp Rommel là Erich Marcks, người mất một chân ở Nga và mất hầu hết gia đình trong một vụ ném bom đột kích của RAF. Ông ta viết cho người con trai còn sống sót của mình: “Ông ấy [Rommel] rất thẳng thắn và nghiêm túc. Ông ấy không chỉ là người nổi tiếng nhất thời; ông ấy là một lãnh chúa thực sự. Thật tốt khi AH [Adolf Hitler] nghĩ rất nhiều về ông ấy, vì tất cả sự thẳng thắn của ông ấy, và giao cho ông ấy những công việc quan trọng”.

Một cách đều đặn, hệ thống phòng thủ Bức tường Đại Tây Dương đã được cải thiện, với nhiều chướng ngại vật cũng như những bãi mìn, được bố trí ở các bờ biển, nhưng vẫn cần đến sự khắc nghiệt của Rommel để giữ cho mọi việc chuyển động. “Hết lần này đến lần khác, người ta phải đối mặt với những kẻ quan liêu và hoá thạch, những kẻ chống lại tất cả những gì mới mẻ và tiến bộ. Nhưng bọn anh sẽ xoay sở được hết”, ông viết cho Lucie gần cuối tháng Giêng. Ông đi lại những quãng đường rất dài. Trong thời gian từ ngày 7 đến ngày 11 tháng Hai, ông lái xe qua 1.400 dặm để kiểm tra các bờ biển Đại Tây Dương và Địa Trung Hải của Cụm tập đoàn quân G, chịu trách nhiệm miền nam nước Pháp. Việc phòng thủ những khu vực này không thuộc trách nhiệm của ông, và chuyển đi là một mưu kế để

làm cho quân Đồng minh, và dĩ nhiên cả người dân Đức, tin rằng ông có mặt ở khắp mọi nơi. Không nghi ngờ gì rằng sự cương quyết của Rommel để công việc được thực hiện, bất cứ trở ngại nào ông cũng có cách giải quyết, đã có một ảnh hưởng rất lớn. Nhưng vẫn có hai vấn đề chưa được giải quyết.

Vấn đề đầu tiên là cuộc tranh luận về nơi mà cuộc đổ bộ sẽ diễn ra. Rommel vẫn xác định rằng nó sẽ nằm trong khu vực của Tập đoàn quân số 15, nhưng Hitler bắt đầu nghĩ giống như Dollmann, rằng nó có thể là ở Normandy hay Brittany. Quân Đồng minh không giúp gì cho vấn đề. Dưới mật danh che đậy Vệ sĩ (Bodyguard), họ đã phát triển một loạt các kế hoạch đánh lừa tinh vi được thiết kế để cầm chân các lực lượng Đức ở những nơi khác và đánh lạc hướng chú ý ra khỏi Normandy. Hai trong số các biện pháp này là việc thành lập một đạo quân Anh tưởng tượng ở Scotland như để đặt ra một mối đe dọa đối với Na Uy, nơi một lực lượng khá lớn của Đức đã đóng quân, và một đạo quân tưởng tượng khác ở phía đông nam nước Anh. Đơn vị này được George S. Patton chỉ huy, người mà quân Đồng minh biết rằng người Đức coi là vị tướng lãnh táo bạo nhất của phe Đồng minh; việc bổ nhiệm ông ta là để làm cho người Đức tin rằng Pas de Calais chính là nơi mà cuộc đổ bộ sẽ diễn ra.

Một vấn đề khác cũng liên quan với vị trí của cuộc đổ bộ. Đó là câu hỏi gai góc về việc triển khai thiết giáp. Nhờ Chỉ thị số 51, Rundstedt đã nhận được tiếp viện mà ông ta yêu cầu, và đến tháng Ba năm 1944, ông ta đã có tám sư đoàn thiết giáp và hai sư đoàn thiết giáp đặc nhiệm trên mặt trận. Hitler cũng đã chỉ định Geyr von Schweppenburg, người có kinh nghiệm đáng kể về chiến tranh thiết giáp trên Mặt trận phía Đông, chỉ huy Lực lượng Thiết giáp Mặt trận phía Tây, đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của Rundstedt. Schweppenburg khẳng khẳng rằng thiết giáp phải được tập trung ở khu vực Paris để có thể đối phó với cuộc đổ bộ ở bất cứ nơi nào nó diễn ra. Rommel tiếp tục yêu cầu triển khai chúng gần bờ biển, có nghĩa là phải phân tán chúng. Ông tiếp tục lặp lại rằng hầu hết các chỉ huy ở Pháp ít nhận thức được sức mạnh của hỏa lực mà quân Đồng minh có thể tạo ra, trên đất liền, trên biển và trên không, và hỏa lực đó sẽ khiến các thiết giáp

gần như không thể triển khai nếu giữ chúng ở phía sau. Hai người đã tranh cãi sôi sục về vấn đề này mà không ai chịu ai. Cuối cùng, Rundstedt xen vào và cố gắng đưa ra một giải pháp thỏa hiệp, phân bổ một số sư đoàn cho Rommel, trong khi Schweppenburg giữ các sư đoàn còn lại. Chẳng ai trong hai người thỏa mãn với giải pháp đó, và có bằng chứng cho thấy Rundstedt cũng không hài lòng với cách Rommel phân tán các thiết giáp của ông. Gunther Blumentritt, tham mưu trưởng của Rundstedt, nhắc lại một cuộc thảo luận của hai người về việc triển khai Sư đoàn Thiết giáp số 2. Nó được giao cho Rommel, và ông định đặt một nửa của nó ở bên này sông Somme và số còn lại ở bên kia sông. Rundstedt nói rằng ông sẽ tập trung toàn bộ sư đoàn trong khu vực Amiens, “nhưng chừng nào tôi còn quan tâm, hãy làm công việc trời đánh của ông theo cách của ông”. Blumentritt cũng nói rằng Rundstedt xem Rommel như Thống chế Sói non, “bởi vì ông ta luôn xen vào mọi việc như một con sói non thô lỗ”. Tuy nhiên, cuối cùng thì chính Hitler là người xen vào và quyết định rằng các Cụm tập đoàn quân B và G, mỗi cụm có thể có ba sư đoàn, còn Schweppenburg sẽ giữ bốn sư đoàn còn lại như lực lượng dự bị. Nhưng các sư đoàn thuộc Lực lượng Thiết giáp Mặt trận phía Tây sẽ không được di chuyển mà không có sự cho phép của Hitler, một quyết định có thể gây ra vấn đề lớn đối với D-Day.

Bất chấp những tranh luận về thiết giáp, Rommel ngày càng trở nên tự tin khi nhiều tuần trôi qua và hệ thống phòng thủ bờ biển ngày càng mạnh hơn. Vào cuối tháng Ba, ông viết cho Lucie: “Anh đã thấy rất nhiều thứ cổ vũ cho anh ở đây ngày hôm qua. Mặc dù vẫn còn nhiều điểm yếu, bọn anh vẫn nhìn về phía trước đầy tự tin với những gì đang đến”.

Ông đã chuyển đến sở chỉ huy mới gần bờ biển hơn, một lâu đài đẹp như tranh vẽ ở La Roche-Guyon, một ngôi làng nhỏ trên sông Seine, giữa Mantes và Vernon. Đó là cơ ngơi của Công tước de La Rochefoucauld, ông ta vẫn đang sống ở đó với gia đình và Rommel thấy có cảm tình với ông ta ngay lập tức. Ông cũng đã có một tham mưu trưởng mới, Hans Speidel. Tháng Ba năm 1944, Rommel đi nghỉ phép mười ngày đến Herrlingen và mời Gause cùng vợ ông ta ở lại. Rõ ràng, Lucie đã không hòa thuận lắm với phu nhân Gause và yêu cầu Erwin thay thế tham mưu trưởng. Rommel

dường như đã ngoan ngoãn tuân theo ý muốn của vợ và từ hai đề cử của OKH cho ông chọn lựa, ông đã chọn Speidel, một bạn đồng học người Swabian, người mà ông gặp lần đầu tiên từ năm 1915 và biết nhau giữa các cuộc chiến tranh. Speidel là người có học vấn, lịch sự kiểu cách và yêu thích nghệ thuật. Do đó, ông ta là cái nền hoàn hảo cho Rommel. Ông viết cho Lucie một thời gian ngắn sau khi ông ta đến: “ông ấy gây ấn tượng tươi mới và tốt đẹp. Anh nghĩ rằng anh sẽ hoà hợp với ông ấy”. Điều mà Rommel không biết là Speidel là một trong những người đang âm mưu loại bỏ Hitler. Một điều mà Speidel đã nhanh chóng thành công là làm cho Rommel thư giãn hơn, vốn không phải là thành tích bình thường với sự hiếu động liên tục của Rommel. Ông ta khuyến khích Rommel đi dạo với hai con chó mà ông ta kiếm được và đi săn, một thú vui Rommel từng rất thích, với các chủ đất người Pháp địa phương.

Đến đầu tháng Năm thì ai nấy đều chờ đợi là quân Đồng minh sẽ xâm nhập trong tháng đó. Hitler vẫn tin rằng Normandy là mục tiêu và gửi thêm quân cho Dollmann, bao gồm Sư đoàn Đổ bộ đường không số 91, vốn đã được huấn luyện đặc biệt để đối phó với lính dù của kẻ địch. Rommel thăm Normandy một lần nữa, và nhận thấy rằng hoạt động của không quân Đồng minh ở đây ít hơn nhiều so với tình hình ở khu vực Salmuth, điều đó củng cố quan điểm của ông là Tập đoàn quân số 15 sẽ phải đối mặt với cuộc đổ bộ. Trong thực tế, lực lượng không quân Đồng minh đã phát động một chiến dịch cắt đứt các tuyến đường bộ và đường sắt dẫn vào Normandy và tiêu diệt càng nhiều càng tốt lực lượng không quân Đức ở phía Tây. Để che giấu mục đích, họ tấn công vào các mục tiêu trên khắp miền bắc và miền trung nước Pháp và nước Bỉ. Tuy nhiên, khi tháng Năm dần trôi qua mà không thấy quân Đồng minh có động thái nào, sự căng thẳng vì thế dịu đi. Một vài người bán khoản liệu quân Đồng minh rất cuộc có đến không; hoạt động này có thể là một trò lừa bịp để che giấu các hoạt động sắp xảy ra ở những nơi khác. Ngày 30 tháng Năm, Rundstedt thông báo với OKW rằng không có nguy cơ trực tiếp về cuộc đổ bộ. Một dự báo về thời tiết sẽ xấu đi trong vài ngày tới càng củng cố niềm tin rằng sẽ không có cuộc đổ bộ nào sắp xảy ra. Ông ta đồng ý rằng Rommel có thể trở về Đức vào ngày 5 tháng

Sáu, cả hai tận hưởng thêm vài ngày nghỉ phép và đến gặp Hitler để xin thêm quân tiếp viện. Viên tư lệnh có vẻ như cuối cùng cũng đã thích Rommel, chủ yếu là nhờ một bữa trưa không chính thức mà họ ăn cùng nhau ngày 27 tháng Năm, cho phép họ hiểu rõ nhau hơn. Dollmann tổ chức một cuộc tập huấn bản đồ cho các sĩ quan cấp cao của ông ta vào ngày 5 tháng Sáu tại Rennes. Còn bản thân Rundstedt lên kế hoạch đi một chuyến thanh sát bắt đầu từ ngày 6 tháng Sáu.

Các dấu hiệu đầu tiên cho thấy cuộc đổ bộ thực sự sắp diễn ra đến từ một buổi phát thanh được mã hoá của đài BBC cho quân Kháng chiến Pháp vào tối ngày 5 tháng Sáu. Rundstedt ra lệnh cho quân đội cảnh giác cao độ và cảnh báo về khả năng gia tăng các hoạt động phá hoại. Sau đó, có báo cáo về lính dù được thả xuống tại cạnh đáy bán đảo Cotentin và phía đông Caen. Normandy rõ ràng đang bị đe dọa. Lúc này, Rundstedt gọi điện cho OKW yêu cầu đặt lực lượng xe tăng dự bị dưới sự chỉ huy của ông. Ông được bảo rằng Hitler đang ngủ và không được quấy rầy. Sau đó, ông gửi đi một bức điện, nhưng không có hồi âm ngay lập tức. Vào lúc ấy, bình minh đang lên và các khẩu đội pháo ven biển đã bị ném bom từ trên không. Sau khi bị dội bom, họ phải đấu pháo với đại bác của hải quân và tàu đổ bộ bắt đầu tiến vào bờ. Lực lượng phòng thủ đã trải qua một cú sốc. Một sư đoàn cơ động trong khu vực này là Sư đoàn Thiết giáp số 21 được thành lập lại. Chỉ huy của nó đang có mặt tại Paris và đã không kịp trở lại sở chỉ huy cho đến 6:00 sáng. Nó là đơn vị đầu tiên được cử đến đối phó với cuộc đổ bộ đường không của quân Anh ở phía đông Caen. Nhưng khi quân Anh bắt đầu đổ bộ lên bãi biển phía bắc thành phố, nó lại được lệnh phải đối phó với tình huống này. Bởi các đơn vị của nó từ đầu đã bị phân tán, nên phải mất thời gian để tổ chức lại lực lượng, và việc chuyển đổi nhiệm vụ càng gia tăng sự hỗn loạn. Cho đến cuối buổi chiều, cuộc tấn công mới diễn ra. Một nhóm chiến đấu Đức đã thành công trong việc tiếp cận bờ biển giữa các vị trí đầu cầu của quân Anh và của quân Canada bên cạnh nhưng phải quay lại khi thấy máy bay đang thả dù vì sợ bị cắt đứt với tuyến sau. Đó là kết quả của những cuộc phản công mà Rommel tin là sẽ đẩy quân Đồng minh trở lại biển. Còn về các sư đoàn thiết giáp dự bị, sau khi nói chuyện

với Hitler, Keitel đã gọi điện cho Rundstedt vào lúc 10:00 sáng nói rằng yêu cầu chuyển chúng cho Rundstedt chỉ huy đã bị từ chối. Tuy nhiên, ông có thể chuyển Sư đoàn Thiết giáp đặc nhiệm SS, được thành lập từ những cựu thành viên cuồng tín của Đoàn Thanh niên Hitler, đến gần bờ biển hơn và Sư đoàn Thiết giáp Lehr, một sư đoàn sứt mẻ được chỉ huy bởi một chiến hữu cũ của Rommel là Fritz Bayerlein, sẽ được đặt ở chế độ sẵn sàng. Vào buổi chiều, tình hình có vẻ dễ thở hơn. OKW nói rằng giờ đây Rundstedt có thể có Sư đoàn Thiết giáp đặc nhiệm SS số 17 và Sư đoàn Cận vệ, cùng với Sư đoàn Thanh niên Hitler tạo nên Quân đoàn Thiết giáp SS số 1 của Sepp Dietrich. Tuy nhiên, Sư đoàn Cận vệ vẫn đang tái trang bị tại Bỉ và chưa sẵn sàng trong một thời gian nữa. Do đó, Rundstedt đặt Sư đoàn Thiết giáp Lehr và Sư đoàn Thiết giáp 21 dưới sự chỉ huy của Dietrich để tổ chức một cuộc phản công vào ngày 7 tháng Sáu và cử Sư đoàn Thiết giáp đặc nhiệm số 17 đi chống quân Mỹ ở phía tây. Đến đêm ngày 6 tháng Sáu, quân Đồng minh đã có khoảng 155.000 quân trên bờ tại năm đầu cầu, trên một trận tuyến dài ba mươi dặm. Người Đức phần lớn đã bị bất ngờ, họ vẫn còn chưa biết chắc đây có phải là những cuộc đổ bộ chính hay không, vì những biện pháp đánh lừa của quân Đồng minh vẫn tiếp tục chỉ về hướng Pas de Calais.

Nhưng còn Rommel thì sao? Ông đã đi thẳng đến Herrlingen mừng sinh nhật 50 tuổi của Lucie, ngày 6 tháng Sáu. Trong số những món quà mà ông tặng cho vợ có một đôi giày mà ông đã đặc biệt đặt làm ở Paris. Lúc ấy, ông đã nhận được cuộc điện thoại từ Speidel nói rằng cuộc đổ bộ đã bắt đầu. Nó đem đến một kết thúc đột ngột cho buổi lễ kỷ niệm sinh nhật. Rommel ngay lập tức lên đường tới Pháp, ông về đến La Roche-Guyon vào 10:00 đêm hôm đó. Chỉ huy pháo binh của ông, Hans Lottmann, nhận xét trong nhật ký: “Ông rất bình tĩnh và tự chủ. Nét mặt cau có như được dự kiến”. Được thông báo tóm tắt tình hình, Rommel đồng ý với kế hoạch cho Dietrich tổ chức một cuộc phản công vào buổi sáng. Tuy nhiên, cuộc tấn công đã không diễn ra vì phải mất thời gian để chờ Sư đoàn Thanh niên Hitler đến, do hoạt động không kích của Đồng minh.

Một giải thích kiểu đòn trả đòn của Trận chiến Normandy sẽ không phù hợp. Chỉ cần nói rằng quân Đồng minh nhanh chóng liên kết các đầu cầu của họ và bắt đầu tiến sâu vào đất liền. Người Đức chiến đấu một cách tuyệt vọng, và đà tiến của quân Đồng minh đã chậm lại, nhưng tốc độ đủ để giữ cho các lực lượng phòng thủ bị căng mỏng. Việc di chuyển các sư đoàn cơ động dự trữ ra mặt trận bị cản trở bởi việc phá hủy các cây cầu đường bộ và đường sắt, vừa do quân Đồng minh ném bom vừa do hoạt động của quân Kháng chiến Pháp. Kết quả là các sư đoàn này thấy mình đang cố thủ ở phòng tuyến chứ không phải được giữ lại để tổ chức một cuộc phản công lớn. Những chuyện như vậy chẳng giúp được gì bởi một thực tế là Rundstedt và Rommel đến một lúc nào đó vẫn tin rằng sẽ còn một cuộc đổ bộ nữa ở Pas de Calais. Vì lý do ấy nên không chỉ hai sư đoàn xe tăng được phân bổ cho Tập đoàn quân số 15 mà cả các sư đoàn khác dưới quyền chỉ huy của Salmuth đều không được triển khai tới Normandy trong một vài ngày. Như thường lệ, Rommel không biết một mảy may trong việc ra tiền phương, thậm chí xuống đến các sở chỉ huy sư đoàn để cổ vũ và quán triệt quyết tâm kháng cự. Những mệnh lệnh từ Hitler yêu cầu tổ chức cuộc phản công lớn chỉ đơn giản là không thể thực hiện được với sức ép mãnh liệt mà quân của Rommel đang phải chịu, cũng như yêu cầu không được nhượng bộ dù chỉ một tấc đất được đưa ra. Nó có âm hưởng của El Alamein. Rundstedt và Rommel thất vọng đến mức họ đề nghị Hitler đến chứng kiến tận mắt.

Hitler cuối cùng cũng đồng ý gặp hai viên thống chế tiền phương tại Margival, gần Soissons, vào ngày 17 tháng Sáu. Cuộc gặp diễn ra trong một đoạn hầm đường sắt mà trên đỉnh của nó là một tổ hợp các boongke được xây dựng như sở chỉ huy tiền phương của Hitler cho sự kiện gây thất vọng lớn của năm 1940, cuộc xâm lăng nước Anh. Tất cả đều đứng, trừ Hitler ngồi trên một chiếc ghế. Vào thời điểm đó, người Mỹ đang đe dọa phong tỏa cạnh đáy bán đảo Cotentin trước khi tiến về phía bắc để chiếm Cherbourg, nơi họ dự định sẽ trở thành cảng tiếp tế chính của quân Đồng minh. Tuy nhiên, Hitler đã tuyên bố rằng Cherbourg phải được giữ vững.

Rundstedt đưa ra một vài nhận xét, sau đó trao quyền phát biểu cho Rommel. Rommel nói rằng chỉ đơn thuần là một sự lãng phí quân nếu cố giữ Cherbourg. Áp lực của quân Đồng minh ở nơi khác có nghĩa câu trả lời duy nhất là rút lui có giới hạn để cho các lực lượng Đức ra khỏi tầm pháo hạm của hải quân Đồng minh đã chứng tỏ có sức tàn phá đặc biệt nghiêm trọng. Sau đó, Rommel nói về kế hoạch đặt các sư đoàn xe tăng hai bên sườn để tổ chức một cuộc phản công bao vây kếp. Ông cũng lặp lại rằng quân tiếp viện cần phải được gửi đến Normandy, nếu không cuộc chiến sẽ thất bại không thể vãn hồi. Ông yêu cầu được tự do hành động để thực hiện cuộc chiến như ông và Rundstedt đã dự kiến.

Hitler lưu ý vài điều về những nhận xét của các tướng lĩnh và bắt đầu tuôn ra những tràng độc thoại dài quen thuộc. Hitler tuyên bố rằng cuộc tấn công bằng vũ khí V<sup>[2]</sup> vừa được tung ra chống lại nước Anh sẽ buộc nước này phải quỳ gối. Một hồi còi báo động không kích vang lên và cuộc họp phải chuyển đến hầm trú ẩn được bảo vệ tốt hơn. Chính lúc đó hoặc là sau đó, khi Hitler đang đi đến chiếc xe của ông ta vào lúc cuộc họp kết thúc, hai viên thông chế đã nêu ra vấn đề đưa ra những thăm dò hòa bình cho các nước Đồng minh phương Tây. Phản ứng của Hitler là “kháng cự điên cuồng”, nó cũng là con đường duy nhất mở ra cho họ, đặc biệt vì yêu sách đầu hàng vô điều kiện của các nước Đồng minh.

Rundstedt rời cuộc họp trong tâm trạng u ám. Ngược lại, tinh thần Rommel có vẻ đã được nâng lên. Ông viết cho Lucie ngày hôm sau: “Một cuộc đột phá nhanh chóng đến Paris hiện nay khó có thể xảy ra. Nhiều điều tốt lành sắp đến. Quốc trưởng rất thân tình và đang trong tâm trạng rất tốt. Ông ấy nhận ra mức độ nghiêm trọng của tình hình”. Có ba lý do. Một lần nữa ông đã bị mê hoặc bởi tài diễn thuyết của Hitler. Ông cũng được Jodl, người có mặt ở đó, thông báo rằng quân tiếp viện đang trên đường tới, trong đó có hai sư đoàn thiết giáp SS, và Hitler đã đồng ý đến gặp Rommel tại La Roche-Guyon ngày hôm sau. Việc này đã không xảy ra. Một quả bom bay V-1 bị lỗi đánh trúng Margival ngay tối hôm đó, Hitler và đoàn tùy



tùng ngay lập tức bay về Đức mà không nói một lời với Rundstedt hay Rommel.

Hitler tiếp tục nhắc lại rằng Cherbourg phải được giữ vững và sẽ không có chuyện rút lui. Cái nhìn không ảo tưởng của Rommel sớm trở lại một lần nữa, không nghi ngờ gì là đã được khuyến khích bởi Speidel. Cherbourg thất thủ ngày 27 tháng Sáu, và áp lực không giảm bớt trên mặt trận chính Normandy. Trước ngày hôm ấy, Rundstedt và Rommel một lần nữa yêu cầu được phép tự do hành động. Phản ứng từ OKW là triệu tập cả hai đến Berchtesgaden để dự một cuộc họp với Hitler vào ngày 29 tháng Sáu. Họ không được phép đi bằng máy bay hay xe lửa, mà phải làm một hành trình sáu trăm dặm bằng xe hơi. Một lần nữa, Hitler tung ra màn độc thoại về những loại vũ khí kỳ diệu sẽ làm thay đổi cuộc chiến. Còn về Normandy, họ phải ngăn chặn quân Đồng minh và sau đó tiêu diệt vị trí đầu cầu của lực lượng đổ bộ. Để làm vấn đề thêm tồi tệ, người Nga đã phát động một cuộc tấn công lớn, nên Rundstedt và Rommel biết rằng họ không thể nhận được nhiều quân tiếp viện hơn nữa. Tình thế dường như bế tắc. Và nỗi buồn của họ cũng sâu hơn. Hitler vừa yêu cầu điều tra tại sao Cherbourg thất thủ, nói rõ ràng rằng ông ta muốn buộc tội Dollmann, vì cảng này thuộc trách nhiệm của Tập đoàn quân số 7. Rundstedt và Rommel vừa tình cờ nghe nói Dollmann đã chết vì một cơn đau tim. Do đó, họ yêu cầu bãi bỏ cuộc điều tra. Họ cũng một lần nữa nêu ra khả năng có những thăm dò hòa bình đặt ra cho các nước Đồng minh. Một lần nữa, Hitler gạt bỏ đề nghị này.

Rundstedt và Rommel về đến sở chỉ huy của mỗi người vào cuối ngày 30 tháng Sáu và nhận được thêm những yêu cầu về một cuộc phản công, lần này chống lại người Anh, những người chỉ vừa có vài động thái trong một chiến dịch mang mật danh Epsom. Các chỉ huy cấp dưới của họ đang đòi rút lui; đặc biệt Schweppenburg muốn cho các sư đoàn thiết giáp đang bị truy đuổi sát nút của ông ta nghỉ lấy hơi, để họ có thể hoạt động trong các chiến dịch tấn công tương lai. Rundstedt nêu vấn đề với OKW và nhận được câu trả lời rằng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được phép rút lui. Nổi điên, Rundstedt nói với Keitel qua điện thoại rằng mình không

thể tiếp tục được nữa trong những điều kiện như thế. Sáng hôm sau, ngày 2 tháng Bảy, Rundstedt cùng Rommel đến dự đám tang Dollmann ở Paris. Sau đám tang, Rundstedt được thông báo rằng ông đã bị thay thế bởi Gtinter von Kluge, nhưng được trao Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi như một món quà chia tay từ Hitler.

Rommel hy vọng sẽ tiếp quản vị trí của Rundstedt, nhưng bây giờ ông phải chấp nhận một cấp trên mới, người vừa trải qua vài ngày bên cạnh Hitler trước khi tiếp nhận công việc, một dấu hiệu cho thấy Hitler đã quyết định sa thải Rundstedt trước khi ông này nổi cáu với Keitel. Kluge đến gặp Rommel tại sở chỉ huy ngày hôm sau và nói rõ rằng sẽ không có việc rút lui và Rommel không được nói chuyện trực tiếp với Hitler sau lưng ông ta nữa. Rommel ngay lập tức thấy không thích cấp trên mới. Speidel tác động đến Rommel để tự ông đưa ra những thăm dò hòa bình và thiết lập một kênh liên lạc với phe Đồng minh thông qua Hội Chữ thập đỏ Quốc tế. Rommel cũng được một người khác trong những kẻ âm mưu này đến thăm, đại tá Không quân Đức Casar von Hotacker, mặc dù không còn lại bằng chứng nào về cuộc nói chuyện của họ. Dù vậy, rõ ràng là ông không thể hành động theo ý mình và nhận thấy sự ủng hộ của các chỉ huy cấp cao khác ở Mặt trận phía Tây là rất quan trọng, những người mà Kluge rõ ràng là không có ý định nhượng bộ. Rommel cũng còn một trận chiến tuyệt vọng nữa, đó là trận chiến Caen. Người Anh đã quyết định chiếm nó, nhưng vấp phải sự phòng thủ bền bỉ của Sư đoàn Thanh niên Hitler. Trận chiến này và áp lực liên tục của quân Mỹ ở phía tây thu hút hoàn toàn tâm trí của ông trong mười ngày tiếp theo. Sau đó, xuất hiện những dấu hiệu cho thấy người Anh đang định tổ chức một cuộc tấn công lớn để nhấn chìm Caen. Ngày 17 tháng Bảy, Rommel đến gặp Dietrich để thúc giục ông ta sẵn sàng đối phó với cuộc tấn công. Helmuth Lang, phụ tá của Rommel, ghi nhận rằng Rommel đã hỏi Dietrich xem ông ta có chấp hành mệnh lệnh của Rommel ngay cả khi chúng mâu thuẫn với mệnh lệnh của Hitler hay không. Với câu hỏi đó, Sepp Dietrich, người luôn ngưỡng mộ Rommel, trả lời khẳng định. Khi trở lại xe, Rommel nói với Lang: “Tôi đã giành được Dietrich”. Ngay sau đó, một máy bay ném bom đột kích của quân Đồng

minh phát hiện được chiếc xe và tấn công. Cả người lái xe và Rommel đều trúng đạn, người lái xe chết, chiếc xe lao hết tốc lực ra khỏi con đường, đâm vào một gốc cây, bật trở lại vào một cái hố, ném những người trên xe ra ngoài. Rommel bị nứt sọ. Ông được đưa đến một bệnh viện của Không quân Đức cách đó ba mươi dặm.

Ba ngày sau, tại Hang Sói cách đó rất xa, có một vụ nổ bom giữa một cuộc họp của Hitler. Tại Paris, Thông đốc Đức, Tướng Heinrich von Stulpnagel, người tham gia âm mưu này, ngay lập tức bắt giữ tất cả các đơn vị SS trong thành phố và tìm kiếm sự hỗ trợ từ Kluge, người đã nhanh chóng bị vỡ mộng bởi những gì đang xảy ra ở Normandy. Tại Berlin, âm mưu được tập trung vào sở chỉ huy của Home Army, lực lượng chịu trách nhiệm huấn luyện và dự bị. Ban tham mưu của nó chờ đợi tin tức xác nhận Hitler đã chết. Đại tá Klaus von Stauffenberg, người đã đặt bom dưới bàn hội nghị, đến đó để chắc chắn rằng Hitler đã bị giết. Goebbels, đang ở Berlin, nghe tin Hitler vẫn còn sống đã ra lệnh cho Tiểu đoàn Vệ binh Berlin, được chỉ huy bởi một đảng viên Quốc xã tận tâm, bắt giữ những kẻ âm mưu. Một số người, trong đó có Stauffenberg, bị bắn ngay lập tức. Tại Paris, Stulpnagel không nhận được sự hỗ trợ từ Kluge, bởi Kluge cũng đã nghe được rằng Hitler vẫn còn sống. Vì thế, Stulpnagel đã buộc phải thả các tù binh, và số phận của ông ta đã bị đóng dấu. Cảnh sát mật của Hitler, Gestapo, đã phát động một cuộc điều tra trên diện rộng và sớm xác định danh tính một số sĩ quan cao cấp. Tuy nhiên, họ không thể bị xét xử bởi một tòa án dân sự, do vậy, Tòa án Danh dự được thành lập để tước bỏ quân hàm của họ. Sau đó, họ bị truy tố trước một tòa án ở Berlin, bị kết tội, và bị treo trên những chiếc móc xiên thịt trong nhà tù Ploetzensee. Sau một vài phiên đầu tiên của Tòa án Danh dự và khi tấm lưới Gestapo giăng ra rộng khắp, Rundstedt đã được Hitler đưa ra làm chủ tọa tòa án, để đem lại cho các thủ tục tố tụng một chút vị thế.

Tất cả những chuyện ấy đã bỏ qua Rommel. Ông được đưa tới một bệnh viện ở Paris, mê sảng phần lớn thời gian. Ngày 8 tháng Tám, khi sức khỏe đã cải thiện nhiều, ông được đưa trở lại Herrlingen. Ông rất buồn bởi việc nhiều bạn bè và người quen bị bắt. Ông cũng nghe nói rằng Kluge đã bị sa

thải vào giữa tháng Tám và được triệu tập trở lại Berlin, nhưng đã tự sát trên đường đi. Tuy nhiên, Rommel phản đối việc ám sát Hitler vì ông tin rằng nó sẽ chỉ bổ sung thêm một cuộc nội chiến cho những tai họa của nước Đức. Thay vào đó, ông nghĩ rằng đầu hàng trên chiến trường là lựa chọn duy nhất, nhưng cần có sự hỗ trợ tổng thể của các đội quân đang chiến đấu, điều rất khó để có được khi họ đang bị mắc kẹt trong một trận chiến sinh tử.

Đến lúc này thì Trận chiến Normandy đã thất bại, và những tàn quân của Cụm tập đoàn quân B bắt đầu rút lui khỏi miền bắc nước Pháp. Thật vậy, những tin tức đã mang lại thất vọng qua từng ngày. Vào tháng Chín, có tin Speidel đã bị cách chức, và Rommel đã bắt đầu cảm thấy tấm lưới cũng đang vây quanh ông. Cảm giác đó thậm chí còn nhiều hơn khi Speidel bị bắt.

Ngày 7 Tháng Mười, Keitel yêu cầu Rommel về báo cáo với Berlin; một chuyến tàu đặc biệt sẽ đưa ông đến nơi. Khi Rommel hỏi lý do, ông ta bảo đó là để thảo luận về nhiệm vụ tương lai của ông. Ông từ chối vì lý do sức khỏe. Sáu ngày sau, ông nhận được một bức điện nói rằng hai đại diện từ OKW sẽ ghé thăm ông tại nhà.

Ngày 14 tháng Mười, Manfred Rommel về đến nhà, được khẩu đội phòng không của anh cho nghỉ phép ngắn ngày. Cha anh nói rằng đang chờ hai vị tướng sẽ đến để thảo luận về tương lai của ông. Họ đến vào giữa trưa, và Rommel ở một mình với họ trong bốn mươi lăm phút. Họ nói với ông rằng họ được Keitel cử đi theo lệnh của Hitler. Bằng chứng từ Stulpnagel, Speidel, Hofacker, và những người khác đã ám chỉ ông dính líu đến âm mưu ám sát Hitler. Vì uy tín của ông trong người dân Đức rất cao, Hitler đã cho ông hai lựa chọn. Hoặc ông có thể bị buộc tội trước tòa án dân sự, trong trường hợp đó Lucie và Manfred rất có thể cũng phải chịu khổ sở, hoặc ông có thể tự kết liễu cuộc sống của mình và được tổ chức một tang lễ nhà nước và gia đình ông sẽ không bị tổn hại. Rommel ngay lập tức chọn cách thứ hai. Sau đó ông giải thích với Lucie và Manfred, rằng ông đã sẵn sàng để khai báo và chứng minh mình vô tội tại tòa án, nhưng ông sẽ không để cho họ phải gánh chịu hậu quả. Tướng Wilhelm Burgdorf

và Tướng Ernst Maisel đưa cho ông một viên cyanide và đưa ông ra xe. Mười lăm phút sau, họ đến một bệnh viện địa phương với xác Rommel. Ông đã qua đời vì một cơn đau tim, họ nói vậy.

## CHƯƠNG 7

# DI SẢN CỦA ROMMEL

Erwin Rommel thực sự đã có một tang lễ quốc gia. Nó được tổ chức với độ chính xác tỉ mỉ bởi hệ thống thứ bậc của nước Đức Quốc xã vào ngày 18 tháng Mười tại Rathaus ở Ulm. Một chuyến tàu đặc biệt được sắp xếp để rời Berlin từ tối hôm trước với những người khóc mướn. Thống chế Gerd von Rundstedt, người đã được phục chức Tổng tư lệnh Mặt trận phía Tây, làm đại diện cá nhân của Hitler và được dự kiến sẽ đến hội trường thị trấn vào lúc 1:00 chiều. Hai đại đội lính và một đại đội hỗn hợp gồm hải quân, không quân, và lực lượng vũ trang SS (Waffen SS), cùng với một đội quân nhạc, hộ tống linh cữu.

Buổi lễ mở màn với dàn nhạc hòa tấu chương 2 Bản giao hưởng số 3 của Beethoven, bản *Anh hùng (Eroica)*, sau đó Rundstedt diễn thuyết trước cử tọa đông đảo. Ông nói về tài năng quân sự của Rommel, đặc biệt liên hệ đến những thành tựu của ông ở Pháp và Bắc Phi. Rommel là người Quốc xã chân chính, mà “trái tim thuộc về Quốc trưởng”. Sau đó, hướng về phía quan tài, Rundstedt tuyên bố: “Tinh thần anh hùng của ông cho tất cả chúng ta thấy, một lần nữa, khẩu hiệu “Chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng”. Đô đốc Friedrich Ruge, trong ban tham mưu của Rommel ở Normandy, có mặt ở đó đã nhận xét rằng “mặc dù thiếu cá tính một cách lạ lùng và có phần kiềm chế, nhưng đó là một bài nói tốt cho những người không biết điều gì đang diễn ra”. Rundstedt sau đó đặt vòng hoa của Hitler lên quan tài và về chỗ của mình bên cạnh người vợ góa của Rommel. Quan tài được đưa đến lò thiêu và bình tro sau đó được chôn cất tại nghĩa trang Herrlingen.

Những cáo phó dài xuất hiện trên các báo chí Quốc xã. Thậm chí tờ *Thời báo London* (The Times of London) cũng đăng một cáo phó. Trong khi đưa ra sự ca ngợi hết lời về tài năng chiến thuật của Rommel, tờ *Times* đã rất không chính xác về một chuyện khác, khi tuyên bố rằng ông là một

đảng viên Quốc xã ngay từ những ngày đầu. Hitler cũng ban hành một mệnh lệnh đặc biệt trong ngày hôm đó, và rồi vào tháng Ba năm 1945, khi cuộc chiến gần như đã được định đoạt, ông ta báo cho Lucie là ông ta đã đặt làm một bức tượng chôn bà. Khỏi cần phải nói, chuyện không đi đến đâu cả.

Các chi tiết thực sự về cái chết của Rommel chỉ lộ ra khi kết thúc chiến tranh, ông bị liên kết với âm mưu đánh bom tháng Bảy năm 1944, cho dù ông không có liên hệ gì với nó. Ông được coi là một “người Đức tốt” của cả hai phe trong Thế chiến II. Vì vậy, khi nhà lý luận quân sự lỗi lạc Basil Liddell Hart xuất bản *Những bài viết của Rommel* (The Rommel Papers), một tập hợp các bài viết và thư từ của Rommel trong Thế chiến II vào năm 1953, nó ngay lập tức trở thành một cuốn sách bestseller. Khi nước Cộng hòa Liên bang Đức tái thành lập lực lượng vũ trang vào những năm 1950 dưới cái tên Bundeswehr, nhà chức trách đã cẩn thận làm lại tất cả từ đầu và cắt đứt bất kỳ mối liên hệ nào giữa nó với Wehrmacht (Quân đội Đức) của Hitler. Tuy nhiên, có một doanh trại ở Augustdorf, gần Detmold, đặt theo tên Rommel, một vinh dự không được trao cho bất kỳ thống chế nào khác của Hitler. Cũng có một xu hướng tô đậm mối quan hệ chặt chẽ giữa Rommel với Hitler trong phần lớn cuộc chiến tranh.

Dù vậy, điều gì trong cuộc sống của Rommel vẫn còn thích hợp với ngày hôm nay? Trong khi không thể được coi như một bậc thầy chiến lược, ông vẫn nổi lên như một trong những vị tướng chiến trận vĩ đại trong lịch sử, bởi trong ông thấm đẫm nhiều phẩm chất mà những người lính luôn coi trọng. Ít người có thể theo kịp ông về lòng can đảm và phẩm chất lãnh đạo. Ông suýt chết nhiều lần, đặc biệt là trong Thế chiến thứ Nhất, ở Pháp vào năm 1940, và ở Bắc Phi. Có thể nói rằng, ông đã có một cuộc sống đầy mê hoặc, và chắc chắn các bác sĩ điều trị cho ông khi bị thương vào tháng Bảy năm 1944 đã rất ngạc nhiên làm sao ông có thể sống sót sau chấn thương khiến xương sọ nứt làm bốn mảnh. Khi nói đến năng lực lãnh đạo, không nghi ngờ gì rằng Rommel có sức cuốn hút khác thường. Một trong những sức cuốn hút này có thể quy cho lòng dũng cảm cá nhân mà ông vẫn thường xuyên chứng tỏ. Ông luôn dẫn đầu trong trận đánh. Hết lần này đến

lần khác, ông lao đến những nơi xung yếu trên chiến trường và dẫn binh sĩ của mình tiến lên. Rommel cũng là một tín đồ tuyệt vời của chủ trương không trông chờ người của mình làm bất cứ điều gì mà mình không sẵn sàng tự làm. Ở khía cạnh này, ông rất coi trọng sức khỏe thể chất của bản thân. Ông không hút thuốc, ít khi uống rượu và sống cực kỳ điều độ. Lối sống của ông là lối sống của một chiến binh, ít nhất là trên chiến trường. Ông hoàn toàn hài lòng với khẩu phần ăn như các binh sĩ của mình và ít quan tâm đến những thứ xa xỉ. Điều này làm cho binh sĩ cảm thấy ông là người của họ. Ông cũng sẵn sàng chấp nhận khó khăn, nguy hiểm - giúp giải cứu một chiếc xe bị sa lầy hoặc đích thân điều khiển các luồng xe giao thông là hai ví dụ. Ông cảm thấy việc gặp gỡ binh sĩ là quan trọng. Ông liên tục đến thăm các đơn vị và muốn tận mắt thấy các mệnh lệnh của mình được thực hiện. Thật vậy, ông rất giống các CEO hiện đại, những người không tự nhốt mình trong văn phòng công ty hay các phòng hội nghị, mà sẵn sàng ra thị trường để có được cảm giác thật về nhịp đập của doanh nghiệp. Rommel cũng là một diễn giả thẳng thắn, luôn nói những gì mình nghĩ. Ông có tính cách nóng nảy, nhưng những cơn cuồng nộ của ông không bao giờ kéo dài.

Đôi khi Rommel thúc ép bản thân và người của ông, làm tổn hại đến chính ông. Chưa bao giờ điều này trở nên rõ ràng hơn như trong mùa hè năm 1942. Sự căng thẳng mà Rommel áp đặt lên bản thân khiến sức khỏe của ông suy sụp. Cùng với các biểu hiện thể chất mà ông phải chịu đựng còn có sự do dự bất quyết không hề giống tính cách quen thuộc của ông. Ông đã từ chối ngủ và thúc ép cơ thể mình quá giới hạn. Điều đó hoàn toàn trái ngược với Bernard Montgomery, người luôn đòi có một giấc ngủ ngon, không ai được quấy rầy trong bất kỳ hoàn cảnh nào: ông ta tin rằng chỉ bằng cách đó mới có thể giữ cho mình luôn tỉnh táo.

Điều này dẫn đến câu hỏi về phong cách chỉ huy của Rommel. Điểm đầu tiên cần lưu ý là Rommel luôn tin tưởng vào giá trị của hoạt động trinh sát. Bất cứ khi nào có thể, ông luôn kiểm tra địa hình nơi ông sắp tham chiến. Đó là một trong những chìa khóa cho các thành công của ông ở Pháp, Romania và Ý trong những năm 1914-1918. Khi thời gian hoặc tình huống



không cho phép thực hiện việc khảo sát thực địa, thì nghiên cứu cẩn thận bản đồ là sự thay thế. Từ năm 1940, việc trinh sát thường được ông thực hiện từ trên không, sử dụng chiếc máy bay hạng nhẹ Storch. Phù hợp với thực tiễn quân sự của nước Đức thời đó, ông muôn các mệnh lệnh bằng văn bản càng ngắn càng tốt, và chúng được hướng trực tiếp vào nhiệm vụ, điều đó có nghĩa là mục tiêu của người chỉ huy phải được xác định rõ ràng cho cấp dưới, và họ được cho một biên độ dao động tối đa về các phương pháp có thể sử dụng để đạt được mục tiêu. Người Đức gọi nó là *Auftragstaktik* (nhiệm vụ chiến thuật). Nó có hiệu quả tốt, đặc biệt là trong các chiến dịch *blitzkrieg* (chiến tranh chớp nhoáng) vào đầu Thế chiến II. Tuy nhiên, phải đến hơn ba mươi năm sau, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) mới bắt đầu áp dụng khái niệm này. Tương tự như vậy, Rommel thích hoạt động với sự kiểm soát tối thiểu từ các cấp trên; ông rất thất vọng khi không được phép tự do hành động. Sự câu thúc như vậy đặc biệt được ông cảm nhận ở Ý vào năm 1943 và Normandy vào năm 1944. Mặt khác, cần phải chỉ ra rằng các chỉ huy quân sự ngày nay thường thấy mình phải hoạt động theo các hạn chế chính trị chặt chẽ hơn rất nhiều so với những hạn chế trong Thế chiến II. Điều này có nghĩa là các quy định nghiêm ngặt, cùng với sự giám sát chặt chẽ hơn để đảm bảo các quy định ấy phải được tuân thủ.

Rommel cũng có *Fingerspitzengefühl*, hay “trực giác tinh tế”, khi đề cập đến chiến trường. Khả năng cảm nhận được khu vực quan trọng, đặc biệt là điểm yếu của đối thủ, không phải là điều ông học được mà là một bản năng mà ông đã khá may mắn có được. Cùng với trực giác là khả năng nhanh chóng tận dụng lợi thế của bất kỳ tình huống mới nào và khai thác nó hết mức, cũng là lý do tại sao ông thích chỉ huy từ một vị trí cực kỳ cơ động. Điều này có hiệu quả đặc biệt tốt ở Pháp vào năm 1940 với Sư đoàn Thiết giáp số 7 và trong các chiến dịch sa mạc thời gian đầu, khi ông có thể đích thân thúc đẩy quân đội của mình di chuyển nhanh chóng để giành được chiến thắng mà ông cảm nhận đã trong tầm tay. Ngoại lệ duy nhất với khuôn mẫu hoạt động này của Rommel là trong chiến dịch tháng Mười một năm 1941, cuộc phản công của quân Anh ở Libya, Rommel phạm sai lầm

khi ông thực hiện “cuộc chạy đua đến Đường Dây”. Tuy nhiên, không gian chỉ đạo trận chiến của ông càng lớn thì ông càng thấy mình phải ở lại sở chỉ huy nhiều hơn và phải tự bằng lòng với việc chỉ đến thăm các sở chỉ huy cấp dưới.

Tốc độ là yếu tố rất quan trọng cho thành công của Rommel. Nếu còn sống, chắc chắn ông sẽ ủng hộ khái niệm được cựu phi công máy bay chiến đấu, đại tá John Boyd của Không quân Mỹ phát triển vào những năm 1980. Kết luận của John Boyd từ một nghiên cứu về các chiến thuật của chiến đấu cơ là phi công nào nắm bắt tình hình, xác định một kế hoạch, và đưa nó vào hành động nhanh hơn so với đối thủ thì nhất định chiến thắng. Chu kỳ Boyd của Rommel (còn được gọi là OODA: Quan sát, Định hướng, Quyết định, Hành động - Observation, Orientation, Decision, Action) là nhất quán từ khả năng gây bất ngờ, thường là qua việc xuất hiện từ một hướng bất ngờ. Những chiến tích của ông với đội quân sơn cước trong những năm 1916-1918 là các ví dụ về điều này. Thật vậy, ông đã phát triển nhiều phương thức hoạt động (*modus operandi*) của mình trong Thế chiến II từ những gì đã học được trong Thế chiến I. Đúng là chỉ đến năm 1939, thiết giáp mới là phương tiện tốt hơn trong việc tạo ra hiệu quả chiến dịch so với bộ binh, như ông nhanh chóng nhận ra từ những quan sát về chiến dịch ở Ba Lan.

Rommel hoàn toàn hiểu rõ tầm quan trọng sống còn của hậu cần trong hoạt động quân sự. Thế tiến thoái lưỡng nan của ông ở Bắc Phi thường là do ông không có đủ nguồn lực để hỗ trợ những gì ông muốn đạt đến. Vấn đề là việc kiểm soát những nguồn lực lại không nằm trong tay ông. Đó là phạm vi thẩm quyền của *Commando Supremo* ở Rome, vì tàu của Ý chở đồ tiếp tế qua Địa Trung Hải. Cũng chính người Ý kiểm soát cảng cửa khẩu Tripoli, cũng như các cảng Benghazi và Tobruk khi chúng đang nằm trong tay phe Trục. Sự thực, hệ thống quan liêu Ý đóng vai trò trong việc kìm hãm việc giao hàng tiếp tế cho mặt trận, nhưng một phần của vấn đề là tính chất của cuộc chiến tranh sa mạc. Nó được đặc trưng bởi những cuộc tiến quân kịch tính của hết phe này đến phe kia, kết quả là các tuyến tiếp tế bị kéo giãn quá mức khiến những kẻ tấn công dễ bị tổn thương. Nhưng còn có

những khó khăn khác. Trong khi tuyến tiếp tế của Anh đi vòng quanh mũi Hảo vọng (Nam Phi) là tương đối an toàn, mặc dù lối đi này mất nhiều thời gian, thì tuyến qua Địa Trung Hải lại không như thế. Máy bay Anh từ Bắc Phi và Malta, cũng như tàu ngầm và Hạm đội Địa Trung Hải của Hải quân Hoàng gia Anh làm cho tuyến tiếp tế này trở nên hiểm nghèo. Điều đó còn bị làm trầm trọng thêm bởi tình báo quân Đồng minh, nó có thể nhận ra tình trạng thiếu hụt cụ thể của Rommel, đặc biệt là nhiên liệu. Vì vậy, có thể xác định khi nào tàu chở dầu đã rời các cảng Ý và đem đến sự hủy diệt cho các con tàu ấy. Vậy mà mặc dù nhiều điều có thể khiến Rommel nổi điên về việc thiếu tiếp tế, ông không bao giờ sử dụng nó làm cái cớ để không hành động. Ông luôn luôn chọn hành động tích cực, dù có thể là một canh bạc, chứ không chịu bó tay. Đó là bản chất của ông.

Thời gian của ông ở Bắc Phi và Ý trong Thế chiến II đưa Rommel vào lĩnh vực chiến tranh liên minh. Vấn đề là ông đánh giá thấp về đồng minh Ý ngay từ đầu và không ngại thể hiện điều ấy. Quan điểm chung của ông là người lính Ý, nếu được dẫn dắt đúng cách, có thể chiến đấu giỏi như bất cứ ai. Có hai trở ngại để cải thiện hiệu quả của họ. Trước hết, trang thiết bị quân đội Ý nói chung là rất kém, cả về vũ khí và phương tiện vận chuyển. Thứ hai, Rommel đã hình thành quan điểm rằng lực lượng sĩ quan Ý nói chung là kém chất lượng và quan tâm quá nhiều đến những tiện nghi của cuộc sống. Vấn đề còn tệ hại thêm bởi cấu trúc chỉ huy phức tạp ở Bắc Phi. Rommel trên danh nghĩa là chịu sự chỉ huy của người Ý nhưng được trao một phạm vi quyền hạn đôi khi khó có thể xác định. Ông cũng chịu trách nhiệm trước Kesselring là chỉ huy chiến trường của Đức và có một đường dây trực tiếp với Hitler, qua OKW. Rommel đã quá nôn nóng và quá thẳng thừng. Ngày nay, bị chi phối bởi các liên minh quân sự, ít ra là ở các nước phương Tây, các chỉ huy quân sự ý thức rõ ràng là mọi việc phải có sự tham gia của các nhà chính trị. Ngược lại, Rommel chỉ suy nghĩ trong bối cảnh quân sự. Và đó là lý do chủ yếu tại sao ông không thể là một đạo diễn sân khấu tốt.

Kết luận này đưa chúng ta đến chủ đề về Rommel và chế độ Quốc xã. Không nghi ngờ gì, phần lớn lực lượng sĩ quan Đức chào đón Hitler khi

ông ta bắt đầu tái vũ trang nước Đức. Sự thực là một số sĩ quan xuất thân từ tầng lớp quý tộc (Junkers) của nước Phổ cũ, như Rundstedt, có sự giằng co trong tư tưởng. Rốt cục thì Hitler vốn chỉ là một hạ sĩ trong Thế chiến I và còn nói giọng Áo. Hầu hết trong số họ bị thuyết phục sau cuộc thanh trừng *Đêm của những con dao dài* (Night of the Long Knives) tháng Sáu năm 1934, khi Hitler nghiền nát lực lượng Sturmabteilung, SA, và khẳng định sứ mệnh của quân đội là người bảo vệ thật sự của Reich (Đế chế). Họ đã vui mừng đến mức chấp nhận một lời thề mỗi trung thành với cá nhân ông ta chứ không phải là với nhà nước. *Vereidigung* (lời tuyên thệ) ngay lập tức đặt lực lượng sĩ quan vào chân tường, chính vì nó thấm đẫm theo truyền thống một nguyên tắc nói rằng lời tuyên thệ trung thành mang tính chất hoàn toàn ràng buộc; bù lại nó nhận được một số đặc quyền, trong đó có việc các sĩ quan không thể bị xét xử bởi một tòa án dân sự, bất cứ họ phạm tội gì. Thực tế là Hitler thoát ra với điều mà vào thời điểm đó trong suy nghĩ của nhiều sĩ quan dường như là một canh bạc nguy hiểm - tái chiếm bằng quân sự vùng Rhineland, sáp nhập nước Áo, và chia cắt Tiệp Khắc - những gì đã gia tăng sự tôn trọng của họ đối với ông ta. Việc họ là những nhà quân sự phi chính trị cho phép họ nhắm mắt trước những sự việc đi quá giới hạn ngày càng tăng của chế độ Quốc xã, đặc biệt là những biện pháp chống người Do Thái. Rommel, là chứng nhân của rất nhiều sự kiện, lại đứng về phía Hitler, ngày càng ngưỡng mộ nhà lãnh đạo tàn bạo đã làm cho nước Đức một lần nữa trở nên vĩ đại. Có sự hỗ trợ rộng rãi trong Wehrmacht (Quân đội) cho cuộc xâm lược Ba Lan. Đối với họ, hành lang Ba Lan tách biệt Đông Phổ khỏi phần còn lại của Đế chế là một sự sỉ nhục không thể chịu đựng hơn nữa, và nếu người Ba Lan không sẵn sàng thương lượng một giải pháp, thì chiến tranh là lựa chọn duy nhất. Có lo ngại rằng Pháp và Anh sẽ bị lôi kéo vào cuộc chiến, nhưng trong mùa hè năm 1940, Hitler đã đánh bại cả hai chỉ trong vòng sáu tuần. (Gần hai mươi năm trước, người tiền nhiệm của ông ta đã không làm được điều tương tự trong một nỗ lực hơn bốn năm trời). Nếu không phải vì sự kiên cường của người Anh, nhiều người có thể nghĩ, cuộc chiến có lẽ sẽ chấm dứt vào lúc đó.

Bản thân Rommel có nhiều lý do để hàm ơn cá nhân với Hitler. Sau hết, Hitler đã giao cho Rommel chỉ huy một sư đoàn thiết giáp, điều đã đưa ông trở thành cái tên quen thuộc của mỗi gia đình người Đức. Cũng chính Hitler đã gửi ông tới Bắc Phi và tới danh tiếng lớn hơn, đồng thời tiếp tục dành nhiều sự quan tâm cá nhân đến ông. Cho dù, với những người khác, cuộc xâm lược nước Nga khiến những nghi ngờ bắt đầu nổi lên. Điều này, họ nghĩ là một canh bạc đi quá xa. Việc can thiệp ngày càng tăng của Hitler vào các chiến dịch đã làm những nghi ngờ trầm trọng thêm, nhưng phải đến sự kiện quân Đức đầu hàng tại Stalingrad vào tháng Hai năm 1943 thì ý đồ nghiêm túc loại bỏ Hitler mới bắt đầu xuất hiện. Lúc đó, Rommel đang quá hăng say ở Bắc Phi nên không nhận thấy những gì xảy ra trên Mặt trận phía Đông và vẫn duy trì niềm tin vào Hitler. Tuy nhiên, sự căm ghét của ông đối với những tướng lĩnh cận thần của Hitler đã lớn dần. Ông đổ lỗi cho Keitel và Jodl gây trở ngại cho các yêu cầu quân sự của ông, đặc biệt là khi Hitler đứng về phía Kesselring trong chiến dịch ở Ý. Nhưng thậm chí lúc đó, Rommel vẫn có niềm tin vào Hitler. Phải đến khi quân Đồng minh đổ bộ vào nước Pháp tháng Sáu năm 1944, niềm tin này mới tan biến. Thậm chí sau đó, ông đã phải đối mặt với một tình thế khó xử. Ông đã biết chiến tranh càng kéo dài thì sự thống khổ của nước Đức sẽ càng lớn. Trong khi Rommel đang ở vào một trận chiến tuyệt vọng để tìm chân quân Đồng minh, và sợ rằng việc loại bỏ Hitler sẽ dẫn đến một khoảng trống quyền lực, dường như ông không thấy có giải pháp rõ ràng nào. Khả năng duy nhất là một sự đầu hàng đơn phương, nhưng điều này không thể thực hiện được nếu không có sự hậu thuẫn của đa số tướng lĩnh, và có vẻ như không có cách nào đạt được vì tất cả đang mắc kẹt vào cuộc chiến trên mọi mặt trận. Do vậy, người ta có thể nghĩ rằng việc Rommel bị thương vào tháng Bảy đã giải quyết tình trạng nan giải cá nhân của ông, nhưng chỉ là tạm thời, và các sự kiện sau đó đã xảy đến đột ngột.

Rommel không phải là một chiến lược gia, nhưng ông là bậc thầy ở cấp độ nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Ngay trong Thế chiến I và sau đó trong vai trò một chỉ huy sư đoàn, quân đoàn, và tập đoàn quân trong những năm 1940-1942, ông đã cung cấp một bài học khách quan về năng

lực lãnh đạo và sự nhạy bén chiến thuật. Mặc dù đã có những sai lầm, đặc biệt là mù quáng trước sự tàn bạo của chế độ Quốc xã mà ông phục vụ, những bài học ấy vẫn tỏa sáng từ các phẩm chất độc đáo của ông. Ông sẽ còn được nghiên cứu lâu dài trong lịch sử các cuộc chiến tranh của nhân loại.



[1] Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ (Knight's Cross of the Iron Cross - tiếng Đức: Ritterkreuz des Eisernen Kreuzes) là huân chương cao nhất trong quân đội Đức của Đệ tam Đế chế, cao hơn Huân chương Chữ thập sắt (Iron Cross), và gồm 3 bậc:

1- Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi, Gươm và Kim cương (Knight's Cross with Oak Leaves, Swords and Diamonds)

2- Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi và Gươm (Knight's Cross with Oak Leaves and Swords)

3- Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi (Knight's Cross with Oak Leaves)

Ngoài ra còn có loại đặc biệt là Huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi vàng, Gươm và Kim cương (Knight's Cross with Golden Oak Leaves, Swords and Diamonds)



[2] V-Waffen: *Vergeltungswaffen* (vũ khí trả thù) là tên gọi riêng các loại tên lửa hành trình Fieseler Fi 103 (V1), tên lửa A4 (V2) và pháo tầm xa V3 của Đức Quốc xã.

# Table of Contents

[Lời tựa](#)

[Lời nói đầu](#)

[chương 1](#)

[chương 2](#)

[chương 3](#)

[chương 4](#)

[chương 5](#)

[chương 6](#)

[chương 7](#)